

2024

Danh sách các loại Thuốc được Bảo hiểm của Medicaid (Được thụ)

- Families and Children (Chương trình Hỗ trợ Y tế Trả trước (PMAP))
- MinnesotaCare
- Minnesota Senior Care Plus (Chăm sóc Người cao tuổi Bổ sung) (MSC Plus)
- UCare Connect (SNBC)

Chương trình Families and Children: Aitkin, Anoka, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chisago, Cook, Crow Wing, Dakota, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti, Koochiching, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Olmsted, Pennington, Pine, Ramsey, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Todd, Wadena, Washington, Watonwan, Winona và Wright

Chương trình MinnesotaCare: Aitkin, Anoka, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chisago, Cook, Crow Wing, Dakota, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti, Koochiching, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Olmsted, Pennington, Pine, Ramsey, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Todd, Wadena, Washington, Watonwan, Winona và Wright

Chương trình MSC+: Aitkin, Anoka, Becker, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chippewa, Chisago, Clay, Cook, Cottonwood, Crow Wing, Dakota, Dodge, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti,

Jackson, Kandiyohi, Kittson, Koochiching, Lac Qui Parle, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Lincoln, Lyon, Mahnomen, Marshall, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Nobles, Norman, Olmsted, Otter Tail, Pennington, Pine, Polk, Ramsey, Red Lake, Redwood, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Swift, Todd, Wabasha, Wadena, Washington, Watonwan, Winona, Wright và Yellow Medicine

Chương trình UCare Connect: Aitkin, Anoka, Becker, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chippewa, Chisago, Clay, Cook, Cottonwood, Crow Wing, Dakota, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti, Itasca, Jackson, Kandiyohi, Kittson, Koochiching, Lac Qui Parle, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Lincoln, Lyon, Mahnomen, Marshall, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Nobles, Norman, Olmsted, Otter Tail, Pennington, Pine, Polk, Ramsey, Red Lake, Redwood, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Swift, Todd, Wadena, Washington, Watonwan, Wilkin, Winona, Wright và Yellow Medicine

Thông tin có trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm này được áp dụng từ ngày 01/09/2024. Để biết thông tin mới nhất, vui lòng truy cập vào [ucare.org](https://www.ucare.org). Nếu quý vị có thắc mắc, hãy liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare theo số điện thoại trên trang này. Quý vị có thể yêu cầu in bản sao Danh sách các loại Thuốc được Bảo hiểm này của Medicaid bất cứ lúc nào.

Dịch vụ Khách hàng của UCare: Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước). Giờ làm việc: 8 am – 5 pm, Thứ Hai – Thứ Sáu. Đây là các số miễn cước. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào [ucare.org](https://www.ucare.org). UCare, 500 Stinson Blvd. NE, Minneapolis, MN 55413-2615

Ngày Chấp nhận DHS: 15/12/2023.



VUI LÒNG ĐỌC: TÀI LIỆU NÀY CÓ THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI THUỐC MÀ CHÚNG TÔI BAO TRẢ TRONG NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM NÀY. Hội viên phải đến các tiệm thuốc tây trong mạng lưới UCare để nhận quyền lợi thuốc theo toa.

Danh sách này có thể thay đổi và không bao gồm tất cả các loại thuốc. Danh sách này phải tuân theo các quy định và quy chế cụ thể của tiểu bang, bao gồm nhưng không giới hạn ở những quy định liên quan đến việc thay thế các loại thuốc gốc, lịch trình sử dụng các chất bị kiểm soát, ưu tiên các loại thuốc biệt dược và thuốc gốc bắt buộc (nếu có).

Lưu ý cho hội viên hiện tại: Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm này đã thay đổi kể từ năm ngoái và có thể thay đổi trong cả năm. Vui lòng xem lại tài liệu này để đảm bảo vẫn có loại thuốc mà quý vị đang dùng trong danh sách này. Vui lòng liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare nếu có thắc mắc: Hội viên Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước). Giờ làm việc: 8 giờ sáng – 5 giờ chiều, Thứ Hai – Thứ Sáu. Đây là các số miễn cước.

Danh sách cập nhật cũng có tại ucare.org.

Nếu có Medicare, quý vị phải nhận hầu hết các loại thuốc theo toa của mình thông qua Chương trình Thuốc Theo toa Medicare (Medicare Phần D). Quý vị phải đăng ký vào một chương trình bảo hiểm thuốc theo toa của Medicare để hưởng quyền lợi thuốc theo toa của Medicare.

Civil Rights Notice

Discrimination is against the law. UCare does not discriminate on the basis of any of the following:

- race
- color
- national origin
- creed
- religion
- sexual orientation
- public assistance status
- age
- disability (including physical or mental impairment)
- sex (including sex stereotypes and gender identity)
- marital status
- political beliefs
- medical condition
- health status
- receipt of health care services
- claims experience
- medical history
- genetic information

You have the right to file a discrimination complaint if you believe you were treated in a discriminatory way by UCare. You can file a complaint and ask for help filing a complaint in person or by mail, phone, fax, or email at:

UCare

Attn: Appeals and Grievances

PO Box 52

Minneapolis, MN 55440-0052

Toll Free: 1-800-203-7225

TTY: 1-800-688-2534

Fax: 612-884-2021

Email: cag@ucare.org

Auxiliary Aids and Services: UCare provides auxiliary aids and services, like qualified interpreters or information in accessible formats, free of charge and in a timely manner to ensure an equal opportunity to participate in our health care programs. **Contact** UCare at 612-676-3200 (voice) or 1-800-203-7225 (voice), 612-676-6810 (TTY), or 1-800-688-2534 (TTY).

Language Assistance Services: UCare provides translated documents and spoken language interpreting, free of charge and in a timely manner, when language assistance services are necessary to ensure limited English speakers have meaningful access to our information and services. **Contact** UCare at 612-676-3200 (voice) or 1-800-203-7225 (voice), 612-676-6810 (TTY), or 1-800-688-2534 (TTY).

Civil Rights Complaints

You have the right to file a discrimination complaint if you believe you were treated in a discriminatory way by UCare. You may also contact any of the following agencies directly to file a discrimination complaint.

U.S. Department of Health and Human Services Office for Civil Rights (OCR)

You have the right to file a complaint with the OCR, a federal agency, if you believe you have been discriminated against because of any of the following:

- race
- color
- national origin
- age
- disability
- sex
- religion (in some cases)

Contact the OCR directly to file a complaint:

Office for Civil Rights
U.S. Department of Health and Human Services
Midwest Region
233 N. Michigan Avenue, Suite 240
Chicago, IL 60601
Customer Response Center: Toll-free: 800-368-1019
TDD Toll-free: 800-537-7697
Email: ocrmail@hhs.gov

Minnesota Department of Human Rights (MDHR)

In Minnesota, you have the right to file a complaint with the MDHR if you have been discriminated against because of any of the following:

- race
- color
- national origin
- religion
- creed
- sex
- sexual orientation
- marital status
- public assistance status
- disability

Contact the **MDHR** directly to file a complaint:

Minnesota Department of Human Rights
540 Fairview Avenue North, Suite 201
St. Paul, MN 55104
651-539-1100 (voice)
800-657-3704 (toll-free)
711 or 800-627-3529 (MN Relay)
651-296-9042 (fax)
Info.MDHR@state.mn.us (email)

Minnesota Department of Human Services (DHS)

You have the right to file a complaint with DHS if you believe you have been discriminated against in our health care programs because of any of the following:

- race
- color
- national origin
- religion (in some cases)
- age
- disability (including physical or mental impairment)
- sex (including sex stereotypes and gender identity)

Complaints must be in writing and filed within 180 days of the date you discovered the alleged discrimination. The complaint must contain your name and address and describe the discrimination you are complaining about. We will review it and notify you in writing about whether we have authority to investigate. If we do, we will investigate the complaint.

DHS will notify you in writing of the investigation's outcome. You have the right to appeal if you disagree with the decision. To appeal, you must send a written request to have DHS review the investigation outcome. Be brief and state why you disagree with the decision. Include additional information you think is important.

If you file a complaint in this way, the people who work for the agency named in the complaint cannot retaliate against you. This means they cannot punish you in any way for filing a complaint. Filing a complaint in this way does not stop you from seeking out other legal or administrative actions.

Contact **DHS** directly to file a discrimination complaint:

Civil Rights Coordinator
Minnesota Department of Human Services
Equal Opportunity and Access Division
P.O. Box 64997
St. Paul, MN 55164-0997
651-431-3040 (voice) or use your preferred relay service

American Indians can continue or begin to use tribal and Indian Health Services (IHS) clinics. We will not require prior approval or impose any conditions for you to get services at these clinics. For elders age 65 years and older this includes Elderly Waiver (EW) services accessed through the tribe. If a doctor or other provider in a tribal or IHS clinic refers you to a provider in our network, we will not require you to go to your primary care provider prior to the referral.

Mục Lục

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm là gì?	8
Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm có thay đổi không?	8
Thuốc được liệt kê trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm theo cách nào?	8
Danh sách Thuốc Ưu tiên là gì?.....	9
Thuốc gốc hoặc thuốc tương đương sinh học là gì?	9
Thuốc không kê toa là gì?.....	9
Nếu một loại thuốc không có trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm thì sao?.....	10
Có bất kỳ quy định hạn chế nào đối với quyền lợi bảo hiểm của tôi không?.....	11
Tôi có thể yêu cầu một ngoại lệ cho các quy định hạn chế về bảo hiểm không?	11
Chi phí thuốc kê toa sẽ là bao nhiêu?.....	12
Danh sách Thuốc (dược thư) Chính.....	12
Danh sách Thuốc (dược thư)	15
Danh mục Thuốc	307

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm là gì?

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm bao gồm các loại thuốc kê toa được UCare bao trả. Các loại thuốc trong danh sách được UCare lựa chọn với sự trợ giúp của đội ngũ bác sĩ và dược sĩ. Thông thường, UCare sẽ bao trả các thuốc được liệt kê trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm, miễn là thuốc đó cần thiết về mặt y tế, bệnh nhân mua thuốc theo toa tại tiệm thuốc tây trong mạng lưới UCare và tuân thủ các yêu cầu khác liên quan đến thuốc. Hầu hết các loại thuốc và một số tiếp liệu được cấp với liều dùng lên đến 30 ngày. Một số thuốc mà quý vị dùng thường xuyên để trị bệnh mãn tính hoặc dài hạn được cấp với liều dùng lên đến 90 ngày và được xác định trong Danh sách các loại Thuốc được Bảo hiểm này là 90 ngày.

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm có thay đổi không?

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm của UCare có thể thay đổi trong suốt 1 năm theo lịch. Nếu việc thay đổi ảnh hưởng đến phạm vi bảo hiểm của một loại thuốc mà quý vị đang dùng thì UCare sẽ cố gắng liên hệ với quý vị và bác sĩ kê toa để cho biết về sự thay đổi đó. UCare cũng sẽ cho quý vị biết về các loại thuốc thay thế được bảo hiểm.

Một số thay đổi có thể là:

- Thuốc mà quý vị đang dùng không còn được ưu tiên nữa (Hãy tham khảo "Danh sách Thuốc Ưu tiên là gì?" trong phần sau).
- Chúng tôi đã loại bỏ một loại thuốc khỏi danh sách các loại thuốc được bảo hiểm vì lý do an toàn.
- Các yêu cầu về ủy quyền trước đã thay đổi. (Xem phần "Có bất kỳ quy định hạn chế nào đối với bảo hiểm của tôi không?"

Thuốc được liệt kê trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm theo cách nào?

Có hai cách để tìm thuốc theo toa của quý vị trong dược thư. Quý vị có thể tìm kiếm theo tình trạng bệnh liên quan đến thuốc của mình hoặc theo thứ tự bảng chữ cái.

Tìm theo Tình trạng Bệnh

Các thuốc được liệt kê theo tình trạng y tế bắt đầu ở trang 1. Các thuốc trong dược thư này được nhóm thành các loại tùy thuộc vào loại bệnh mà loại thuốc đó điều trị. Nếu biết công dụng của thuốc thì quý vị hãy tìm danh mục đó trong danh sách ở trang 1. Sau đó, xem dưới tên phân loại để tìm thuốc của quý vị.

Tìm kiếm theo Thứ tự bảng Chữ cái

Nếu không chắc nên tìm danh mục nào thì quý vị có thể tìm thuốc của mình trong Danh mục này. Danh mục này có danh sách tất cả các loại thuốc trong dược thư theo bảng chữ cái. Cả thuốc biệt dược và thuốc gốc đều được liệt kê trong Danh mục thuốc. Xem Danh mục này và tìm thuốc của quý vị. Bên cạnh tên thuốc, quý vị sẽ thấy số trang để xem thông tin bảo hiểm trong dược thư.

Danh sách Thuốc Ưu tiên là gì?

Ở Minnesota, tất cả các chương trình bảo hiểm sức khỏe đều phải sử dụng Danh sách Thuốc Ưu tiên (PDL) của Bộ Dịch vụ Nhân sinh Minnesota (DHS). PDL này do DHS soạn lập và được tham khảo ý kiến của Ủy ban Phụ trách Dược Thư để bác sĩ kê toa và hội viên biết về các thuốc hoặc các loại thuốc tiết kiệm chi phí. Nói chung, các thuốc được "ưu tiên" tiết kiệm chi phí hơn và các thuốc "không được ưu tiên" sẽ có chi phí cao hơn. Các loại thuốc ưu tiên có sẵn cho hội viên ít bị hạn chế hơn. Các loại thuốc không ưu tiên yêu cầu phải được ủy quyền trước. Để nhận thuốc không ưu tiên, bác sĩ hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị phải xin phép trước. PDL được đưa vào danh sách các loại thuốc được bảo hiểm của UCare. Danh sách đầy đủ các loại thuốc được bảo hiểm của UCare bao gồm các loại thuốc khác ngoài các loại thuốc trên PDL. PDL có sẵn trên trang web của DHS tại <http://minnesota.magellanmedicaid.com/pdl.asp>.

Thuốc gốc hoặc thuốc tương đương sinh học là gì?

Thuốc gốc là thuốc được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) phê duyệt và có các thành phần hoạt chất tương tự như thuốc biệt dược. Thuốc gốc có tác dụng lâm sàng tương tự như thuốc biệt dược.

Thuốc tương đương sinh học là một loại thuốc sinh học được FDA phê duyệt (thường là thuốc theo toa ở dạng tiêm) rất giống với một thuốc sinh học đã được phê duyệt. Thuốc tương đương sinh học không khác biệt về mặt lâm sàng ở góc độ an toàn và hiệu quả. Thuốc tương đương sinh học không giống như thuốc gốc, nhưng tương tự như thuốc gốc, thuốc tương đương sinh học có thể là các lựa chọn điều trị với giá cả phù hợp hơn.

Thuốc thay thế ở dạng thuốc gốc hoặc thuốc tương đương sinh học có nghĩa là phiên bản gốc hoặc tương đương sinh học của một loại thuốc thay vì tên biệt dược hoặc phiên bản không tương đương sinh học của thuốc đó.

UCare chỉ bao trả cho thuốc biệt dược hoặc phiên bản không tương đương sinh học của thuốc đó khi:

1. Bác sĩ kê toa cho quý vị có văn bản thông báo với UCare rằng thuốc biệt dược hoặc phiên bản không tương đương sinh học của thuốc đó là cần thiết về mặt y tế HOẶC
2. UCare có thể ưu tiên phân phối một số phiên bản thuốc biệt dược nhất định thay vì phiên bản gốc hoặc phiên bản không tương đương sinh học thay vì phiên bản tương đương sinh học của thuốc đó HOẶC
3. Luật Minnesota yêu cầu phải phân phối thuốc biệt dược hoặc thuốc không tương đương sinh học của thuốc đó.

Trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm thì thuốc biệt dược được viết hoa (ví dụ: EPIPEN) và thuốc gốc được liệt kê dưới dạng viết thường in nghiêng (ví dụ: *viên nén sertraline*).

Thuốc không kê toa là gì?

Các loại thuốc và sản phẩm bán sẵn trên thị trường không cần toa được gọi là thuốc không kê toa (OTC). Mặc dù thuốc OTC được bán mà không cần toa của bác sĩ, nhưng nếu bác sĩ kê toa cho một loại thuốc OTC thì UCare có thể bao trả cho thuốc đó. Trong danh sách các thuốc được bảo hiểm thì thuốc và sản phẩm OTC được liệt kê sau danh mục trong một danh sách thuốc không kê toa (OTC) riêng.

Thuốc đặc hiệu là gì?

Thuốc đặc hiệu dùng cho bệnh nhân mắc các bệnh phức tạp hoặc mãn tính. Những loại thuốc này thường được yêu cầu phải xử lý, phân phối hoặc theo dõi đặc biệt bởi dược sĩ được đào tạo chuyên môn.

Nếu quý vị được kê toa một loại thuốc có trong Danh sách Thuốc Đặc hiệu của UCare thì bác sĩ kê toa phải gửi toa thuốc đến tiệm thuốc tây đặc hiệu của UCare.

Tên của Tiệm thuốc tây Đặc hiệu: Fairview Specialty Pharmacy

Điện thoại và TTY: 612-672-5260 hoặc 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước) TTY gọi cho Trung tâm Tiếp âm Quốc gia (National Relay Center) theo số 711 và yêu cầu gọi đến 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước).

Fax: 1-866-347-4939

Giờ làm việc: 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần

Quý vị cũng cần gọi cho Tiệm thuốc tây Đặc hiệu theo số 612-672-5260 hoặc 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước), TTY gọi cho Trung tâm Tiếp âm Quốc gia (National Relay Center) theo số 711 và yêu cầu gọi đến 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước) để thiết lập tài khoản. Quý vị cần phải có thẻ Hội viên UCare (ID) khi gọi cho Tiệm thuốc tây Đặc hiệu.

Nếu một loại thuốc không có trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm thì sao?

Không phải tất cả các thuốc đều được bảo hiểm. Nếu loại thuốc mà quý vị muốn mua không có trong danh sách thuốc được bảo hiểm thì quý vị có thể gọi Dịch vụ Khách hàng của UCare cho Gia đình và Trẻ em (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước) và hỏi xem loại thuốc đó có được bảo hiểm không. Nếu không thì loại thuốc đó được coi là không có trong dược thư.

Nếu cần một loại thuốc không có trong danh sách các thuốc được bảo hiểm:

- thì quý vị có thể hỏi nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị xem có loại thuốc nào khác được bảo hiểm mà vẫn có hiệu quả cho quý vị không.
- quý vị và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị có thể yêu cầu UCare áp dụng "trường hợp ngoại lệ" và bao trả thuốc cho quý vị hoặc loại bỏ các quy định hạn chế hoặc giới hạn. Nếu yêu cầu ngoại lệ của quý vị được phê duyệt thì loại thuốc đó sẽ được bảo hiểm chi trả theo mức đồng thanh toán với thuốc gốc hoặc biệt dược.

Thông thường, UCare sẽ chỉ phê duyệt yêu cầu của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe về trường hợp ngoại lệ trong dược thư nếu loại thuốc thay thế có trong danh sách các thuốc được bảo hiểm của UCare không hiệu quả để điều trị bệnh của quý vị và/hoặc sẽ khiến quý vị gặp tác dụng bất lợi về sức khỏe.

Nếu nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị kê toa thuốc không có trong danh sách các thuốc được bảo hiểm hoặc thuốc cần ủy quyền trước thì họ phải gọi cho Navitus Health Solutions hoặc truy cập vào trang web nhà cung cấp của chúng tôi để điền mẫu đơn yêu cầu. Hội viên cũng có thể xem thêm thông tin về [ucare.org](https://www.ucare.org). Vui lòng gọi cho Dịch vụ Khách hàng của UCare theo số được ghi trên bì thuốc để được trợ giúp.

Có bất kỳ quy định hạn chế nào đối với quyền lợi bảo hiểm của tôi không?

Một số loại thuốc được bảo hiểm có thể áp dụng các yêu cầu hoặc giới hạn bổ sung về bảo hiểm. Những yêu cầu và giới hạn này có thể bao gồm như sau:

- **Ủy quyền trước:** UCare yêu cầu quý vị hoặc bác sĩ hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị phải xin phép trước cho một số loại thuốc nhất định. Có nghĩa là quý vị sẽ phải được UCare phê duyệt trước khi mua toa thuốc của mình. Nếu quý vị không được phê duyệt thì UCare có thể không bao trả cho thuốc đó.
- **Giới hạn về số lượng:** Với một số loại thuốc nhất định, UCare có giới hạn về số lượng thuốc mà chúng tôi sẽ bao trả.
- **Yêu cầu về độ tuổi:** Một số loại thuốc có yêu cầu về độ tuổi. Có thể cần giấy ủy quyền trước tùy thuộc vào độ tuổi của quý vị và thuốc được kê toa cụ thể.

Quý vị có thể kiểm tra xem thuốc của mình có cần ủy quyền trước hay không, có giới hạn về số lượng hay không hoặc có yêu cầu về độ tuổi hay không bằng cách xem danh sách các loại thuốc được bảo hiểm này. Có thể có ngoại lệ đối với các quy định hạn chế hoặc giới hạn về thuốc nếu bác sĩ của quý vị gửi thông báo hoặc văn bản hỗ trợ cho yêu cầu đó. Xem Thuốc Theo Toa trong phần 7: Dịch vụ được Bảo hiểm trong *Sổ tay Hội viên của quý vị* để biết thêm thông tin. Quý vị cũng có thể tìm hiểu thêm thông tin về các quy định hạn chế áp dụng cho các thuốc được bảo hiểm cụ thể bằng cách gọi cho Dịch vụ khách hàng của UCare đối với Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước) hoặc bằng cách truy cập vào trang web của chúng tôi tại ucare.org. Quý vị cũng có thể xem phần "Tôi có thể yêu cầu một ngoại lệ cho các quy định hạn chế về bảo hiểm không?"

- **Thuốc bị Loại trừ:** Một số loại thuốc bị loại trừ khỏi danh sách các loại thuốc được bảo hiểm. Có nghĩa là những loại thuốc đó không được bảo hiểm. Các loại thuốc bị loại trừ bao gồm:
 - Thuốc được dùng để điều trị rối loạn chức năng tinh dục hoặc cương dương
 - Thuốc được dùng để tăng cường khả năng sinh sản
 - Thuốc được dùng cho mục đích thẩm mỹ, kể cả thuốc để điều trị rụng tóc
 - Thuốc bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hiểm của luật liên bang hoặc tiểu bang
 - Thuốc thử nghiệm, thuốc nghiên cứu hoặc thuốc không được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) phê duyệt hoặc chấp thuận
 - Cần sa y tế

Tôi có thể yêu cầu một ngoại lệ cho các quy định hạn chế về bảo hiểm không?

Có. Quý vị hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị có thể tải xuống Mẫu đơn Thống nhất về Yêu cầu Ủy quyền Trước cho Thuốc Theo toa (PA) và Ngoại lệ trong Dược thư của Minnesota tại địa chỉ ucare.org hoặc liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare cho

Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước). Nhà cung cấp của quý vị phải gửi lại mẫu đơn này theo số fax hoặc địa chỉ được nêu trên tài liệu này. Để xem xét kỹ lưỡng và đảm bảo rằng quý vị hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị nhận được phản hồi trong vòng 24 giờ thì nhà cung cấp/quý vị phải cung cấp tất cả thông tin được yêu cầu trong mẫu này, bao gồm tài liệu về loại thuốc đã được dùng và không đạt hiệu quả, kê cả liều lượng đã sử dụng và lý do thất bại (ví dụ: tác dụng phụ).

Chi phí thuốc kê toa sẽ là bao nhiêu?

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024, các loại thuốc được Medical Assistance bao trả sẽ không còn có khoản đồng thanh toán. Quý vị không phải chia sẻ chi phí cho các loại thuốc được bảo hiểm theo chương trình Medical Assistance. Hội viên Chương trình MinnesotaCare không phải trả khoản đồng thanh toán. Tất cả các thông tin về đồng thanh toán cho thuốc kê toa đều được liệt kê trong Phần 6 của *Sổ tay Hội viên*: Chia sẻ Chi phí. Nếu quý vị có thắc mắc khác, hãy liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare đối với Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước) hoặc truy cập vào trang web của chúng tôi tại ucare.org.

Danh sách Thuốc (dược thư) Chính

Giải thích về Trạng thái Bảo hiểm và Yêu cầu		
P	Thuốc ưu tiên	Thuốc ưu tiên
NP	Thuốc Không Ưu tiên	Thuốc không ưu tiên cần phải có quyết định Ủy quyền Trước của UCare
SF	Mua Toa thuốc Riêng	Các loại thuốc uống điều trị ung thư với liều dùng 14 hoặc 15 ngày mỗi lần mua cho 90 ngày điều trị đầu tiên
EDS	Tăng Số Ngày Cung cấp Thuốc	Các loại thuốc có liều lượng lên đến 90 ngày
MFG	Giới hạn của Nhà sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Ưu tiên Nhà sản xuất Mylan. • Không ưu tiên Nhà sản xuất không thuộc Mylan
OTC	Thuốc Không Kê Toa	Thuốc OTC (không kê toa) được bảo hiểm
PA	Quyết định Ủy quyền Trước	Các loại thuốc cần được UCare phê duyệt trước khi quý vị mua toa thuốc

SP	Thuốc Đặc hiệu	Các loại thuốc yêu cầu quý vị phải mua theo toa của mình thông qua Tiệm thuốc tây Đặc hiệu Fairview
QL	Giới hạn Số lượng	Có giới hạn về số lượng thuốc được bảo hiểm cho mỗi lần mua
LA	Hạn chế Sử dụng	Các thuốc chỉ có sẵn tại một số hiệu thuốc nhất định
PV	Phòng ngừa	Thuốc được bảo hiểm với chi phí \$0 sử dụng cho việc phòng ngừa bệnh

This page intentionally left blank.

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS		
AMPHETAMINES		
ADDERALL XR (ADDERALL XR 25 MG CAP ER 24H, ADDERALL XR 30 MG CAP ER 24H)	1	QL 2 EA / DAY P
ADDERALL XR (ADDERALL XR 5 MG CAP ER 24H, ADDERALL XR 10 MG CAP ER 24H, ADDERALL XR 15 MG CAP ER 24H)	1	QL 4 EA / DAY P
ADDERALL XR 20 MG CAP ER 24H	1	QL 3 EA / DAY P
ADZENYS ER	2	QL 48 ML / DAY PA NP
ADZENYS XR-ODT (ADZENYS XR-ODT 12.5 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 15.7 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 18.8 MG TAB ER DISP)	2	QL 1 EA / DAY PA NP
ADZENYS XR-ODT (ADZENYS XR-ODT 3.1 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 6.3 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 9.4 MG TAB ER DISP)	2	QL 2 EA / DAY PA NP
AMPHETAMINE ER	1	QL 48 ML / DAY PA NP
<i>amphetamine sulfate 10 mg tab</i>	1	QL 6 EA / DAY PA NP
<i>amphetamine sulfate 5 mg tab</i>	1	QL 4 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>amphetamine-dextroamphet er (amphetamine-dextroamphet er 25 mg cap er 24h, amphetamine-dextroamphet er 30 mg cap er 24h)</i>	1	QL 2 EA / DAY P
<i>amphetamine-dextroamphet er (amphetamine-dextroamphet er 5 mg cap er 24h, amphetamine-dextroamphet er 10 mg cap er 24h, amphetamine-dextroamphet er 15 mg cap er 24h)</i>	1	QL 4 EA / DAY P
<i>amphetamine-dextroamphet er 20 mg cap er 24h</i>	1	QL 3 EA / DAY P
<i>amphetamine-dextroamphetamine (amphetamine-dextroamphetamine 5 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 7.5 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 10 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 12.5 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 15 mg tab)</i>	1	QL 4 EA / DAY P
<i>amphetamine-dextroamphetamine 20 mg tab</i>	1	QL 3 EA / DAY P
<i>amphetamine-dextroamphetamine 30 mg tab</i>	1	QL 2 EA / DAY P
<i>dextroamphetamine sulfate (dextroamphetamine sulfate 2.5 mg tab, dextroamphetamine sulfate 7.5 mg tab, dextroamphetamine sulfate 15 mg tab, dextroamphetamine sulfate 20 mg tab)</i>	1	QL 3 EA / DAY PA NP
<i>dextroamphetamine sulfate (dextroamphetamine sulfate 5 mg tab, dextroamphetamine sulfate 10 mg tab)</i>	1	QL 3 EA / DAY P
<i>dextroamphetamine sulfate 30 mg tab</i>	1	QL 2 EA / DAY PA NP
<i>dextroamphetamine sulfate 5 mg/5ml solution</i>	1	QL 60 ML / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>dextroamphetamine sulfate er</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">4 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
DYANAVEL XR 2.5 MG/ML SUSP	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">48 ML / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO 10 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">6 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO 5 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">4 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO ODT (EVEKEO ODT 5 MG TAB DISP, EVEKEO ODT 15 MG TAB DISP)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">4 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO ODT 10 MG TAB DISP	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">6 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO ODT 20 MG TAB DISP	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">3 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 10 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 20 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 30 mg cap</i>)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 10 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 20 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 30 mg chew tab</i>)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / DAY</div> </div>
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 40 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 50 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 60 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 70 mg cap</i>)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 40 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 50 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 60 mg chew tab</i>)	1	QL 1 EA / DAY
MYDAYIS	2	QL 1 EA / DAY PA NP
<i>procentra</i>	1	QL 60 ML / DAY PA NP
VYVANSE (VYVANSE 10 MG CAP, VYVANSE 20 MG CAP, VYVANSE 30 MG CAP)	1	QL 2 EA / DAY P
VYVANSE (VYVANSE 10 MG CHEW TAB, VYVANSE 20 MG CHEW TAB, VYVANSE 30 MG CHEW TAB)	2	QL 2 EA / DAY PA NP
VYVANSE (VYVANSE 40 MG CAP, VYVANSE 50 MG CAP, VYVANSE 60 MG CAP, VYVANSE 70 MG CAP)	1	QL 1 EA / DAY P
VYVANSE (VYVANSE 40 MG CHEW TAB, VYVANSE 50 MG CHEW TAB, VYVANSE 60 MG CHEW TAB)	2	QL 1 EA / DAY PA NP
XELSTRYM	2	QL 1 EA / DAY PA NP
<i>zenzedi</i> (<i>zenzedi 2.5 mg tab, zenzedi 5 mg tab, zenzedi 7.5 mg tab, zenzedi 10 mg tab, zenzedi 15 mg tab, zenzedi 20 mg tab</i>)	1	QL 3 EA / DAY PA NP
<i>zenzedi 30 mg tab</i>	1	QL 2 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANALECTICS		
CAFFEINE-SODIUM BENZOATE	2	
ANOREXIANTS NON-AMPHETAMINE		
<i>phentermine hcl</i>	1	QL 1 EA / DAY
ANTI-OBESITY AGENTS		
ORLISTAT	1	QL 3 EA / DAY PA NP
SAXENDA	2	QL 15 ML / 30 days PA P
WEGOVY (WEGOVY 1.7 MG/0.75ML SOLN A-INJ, WEGOVY 2.4 MG/0.75ML SOLN A-INJ)	2	QL 3 ML / 28 DAYS PA P
WEGOVY 0.25 MG/0.5ML SOLN A-INJ	2	PA QL 2 ml/28 days; 2 fills/365 days P
WEGOVY 0.5 MG/0.5ML SOLN A-INJ	2	PA QL 2 ml/28 days; 2 fills/365 days P
WEGOVY 1 MG/0.5ML SOLN A-INJ	2	PA QL 2 ml/28 days; 2 fills/365 days P
XENICAL	2	QL 3 EA / DAY PA NP
ZEPBOUND	2	QL 2 ML / 28 DAYS PA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ATTENTION-DEFICIT/HYPERACTIVITY DISORDER (ADHD) AGENTS		
<i>atomoxetine hcl</i>	1	EDS P
<i>clonidine hcl er 0.1 mg tab er 12h</i>	1	EDS
<i>guanfacine hcl er (guanfacine hcl er 1 mg tab er 24h, guanfacine hcl er 2 mg tab er 24h, guanfacine hcl er 3 mg tab er 24h, guanfacine hcl er 4 mg tab er 24h)</i>	1	EDS P
INTUNIV	2	PA NP
QELBREE	2	PA NP
STRATTERA	2	PA NP
DOPAMINE AND NOREPINEPHRINE REUPTAKE INHIBITORS (DNRIS)		
SUNOSI	2	QL 1 EA / DAY PA
STIMULANTS - MISC.		
ADHANSIA XR (ADHANSIA XR 35 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 45 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 55 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 70 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 85 MG CAP ER 24H)	2	QL 1 EA / DAY PA NP
ADHANSIA XR 25 MG CAP ER 24H	2	QL 2 EA / DAY PA NP
APTENSIO XR	2	QL 2 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>armodafinil</i>	1	QL 1 EA / DAY
AZSTARYS 26.1-5.2 MG CAP	2	QL 1 EA / DAY PA NP
AZSTARYS 39.2-7.8 MG CAP	2	QL 2 EA / DAY PA NP
AZSTARYS 52.3-10.4 MG CAP	2	QL 3 EA / DAY PA NP
CONCERTA (CONCERTA 18 MG TAB ER, CONCERTA 27 MG TAB ER, CONCERTA 36 MG TAB ER)	1	QL 2 EA / DAY P
CONCERTA 54 MG TAB ER	1	QL 1 EA / DAY P
COTEMPLA XR-ODT	2	QL 2 EA / DAY PA NP
DAYTRANA	2	QL 1 EA / DAY PA NP
<i>dexmethylphenidate hcl</i>	1	QL 2 EA / DAY P
<i>dexmethylphenidate hcl er (dexmethylphenidate hcl er 25 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 30 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 35 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 40 mg cap er 24h)</i>	1	QL 1 EA / DAY P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>dexmethylphenidate hcl er</i> (<i>dexmethylphenidate hcl er 5 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 10 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 15 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 20 mg cap er 24h</i>)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
FOCALIN	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
FOCALIN XR (FOCALIN XR 25 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 30 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 35 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 40 MG CAP ER 24H)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
FOCALIN XR (FOCALIN XR 5 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 10 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 15 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 20 MG CAP ER 24H)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
JORNAY PM	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
METHYLIN 10 MG/5ML SOLUTION	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 ML / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
METHYLIN 5 MG/5ML SOLUTION	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 ML / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>methylphenidate</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methylphenidate hcl (methylphenidate hcl 2.5 mg chew tab, methylphenidate hcl 5 mg chew tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">4 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methylphenidate hcl (methylphenidate hcl 5 mg tab, methylphenidate hcl 10 mg tab, methylphenidate hcl 20 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">3 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>methylphenidate hcl 10 mg chew tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>6 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8b572d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methylphenidate hcl 10 mg/5ml solution</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>30 ML / DAY</div> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>methylphenidate hcl 5 mg/5ml solution</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>60 ML / DAY</div> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>methylphenidate hcl er (cd)</i> <i>(methylphenidate hcl er (cd) 10 mg cap er,</i> <i>methylphenidate hcl er (cd) 20 mg cap er,</i> <i>methylphenidate hcl er (cd) 30 mg cap er)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8b572d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methylphenidate hcl er (cd)</i> <i>(methylphenidate hcl er (cd) 40 mg cap er,</i> <i>methylphenidate hcl er (cd) 50 mg cap er,</i> <i>methylphenidate hcl er (cd) 60 mg cap er)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8b572d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methylphenidate hcl er (la)</i> <i>(methylphenidate hcl er (la) 10 mg cap er</i> <i>24h, methylphenidate hcl er (la) 20 mg cap</i> <i>er 24h, methylphenidate hcl er (la) 30 mg</i> <i>cap er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8b572d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methylphenidate hcl er (la)</i> <i>(methylphenidate hcl er (la) 40 mg cap er</i> <i>24h, methylphenidate hcl er (la) 60 mg cap</i> <i>er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8b572d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
METHYLPHENIDATE HCL ER (METHYLPHENIDATE HCL ER 18 MG TAB ER, METHYLPHENIDATE HCL ER 18 MG TAB ER 24H, METHYLPHENIDATE HCL ER 27 MG TAB ER, METHYLPHENIDATE HCL ER 27 MG TAB ER 24H, METHYLPHENIDATE HCL ER 36 MG TAB ER, METHYLPHENIDATE HCL ER 36 MG TAB ER 24H)	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
METHYLPHENIDATE HCL ER (METHYLPHENIDATE HCL ER 54 MG TAB ER, METHYLPHENIDATE HCL ER 54 MG TAB ER 24H)	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
<i>methylphenidate hcl er (osm) (methylphenidate hcl er (osm) 18 mg tab er, methylphenidate hcl er (osm) 27 mg tab er, methylphenidate hcl er (osm) 36 mg tab er)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
<i>methylphenidate hcl er (osm) 54 mg tab er</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
METHYLPHENIDATE HCL ER (OSM) 72 MG TAB ER	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>1 EA / 1 DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
<i>methylphenidate hcl er (xr)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
<i>methylphenidate hcl er 10 mg tab er</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>4 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
<i>methylphenidate hcl er 20 mg tab er</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>3 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
<i>modafinil</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div>
QUILLICHEW ER (QUILLICHEW ER 20 MG CHER, QUILLICHEW ER 30 MG CHER)	2	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
QUILLICHEW ER 40 MG CHER	2	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
QUILLIVANT XR	2	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>12 ML / DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RITALIN	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 3 EA / DAY
RITALIN LA (RITALIN LA 10 MG CAP ER 24H, RITALIN LA 20 MG CAP ER 24H, RITALIN LA 30 MG CAP ER 24H)	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 2 EA / DAY
RITALIN LA 40 MG CAP ER 24H	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 1 EA / DAY
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC		
ALLERGENIC EXTRACTS		
PALFORZIA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> </div>
ALTERNATIVE MEDICINES		
ALTERNATIVE MEDICINE - C'S		
ACTIVATED CHARCOAL	2	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>cranberry supplement</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div>
CRANBERRY SUPPLEMENT	2	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
ALTERNATIVE MEDICINE - G'S		
<i>cvs glucosamine</i>	1	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>glucosamine hcl 1500 mg tab</i>	1	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>glucosamine sulfate</i>	2	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>sm glucosamine hcl</i>	1	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
ALTERNATIVE MEDICINE - M'S		
MELATONIN	2	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>melatonin</i>	1	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>melatonin / pyridoxine</i>	1	<div style="background-color: #9b59b6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ALTERNATIVE MEDICINE COMBINATIONS		
CVS GLUCOS-CHONDROIT TRIPLE ST	2	OTC
<i>glucosamine / chondroitin</i>	1	OTC
MELATONIN / PYRIDOXINE	2	OTC
AMINOGLYCOSIDES		
AMINOGLYCOSIDES		
<i>amikacin sulfate</i>	1	
ARIKAYCE	2	PA LA
BETHKIS	1	QL 8 ML / DAY SP P
GENTAMICIN IN SALINE (GENTAMICIN IN SALINE 0.8-0.9 MG/ML-% SOLUTION, GENTAMICIN IN SALINE 1-0.9 MG/ML-% SOLUTION, GENTAMICIN IN SALINE 1.6-0.9 MG/ML-% SOLUTION)	2	
<i>gentamicin sulfate (gentamicin sulfate 10 mg/ml solution, gentamicin sulfate 40 mg/ml solution)</i>	1	
KITABIS PAK	1	QL 10 ML / DAY SP P
<i>neomycin sulfate</i>	1	
<i>paromomycin sulfate</i>	1	
TOBI	2	QL 10 ML / DAY PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TOBI PODHALER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / DAY PA SP NP
<i>tobramycin 300 mg/4ml nebu soln</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 ML / DAY PA SP NP
TOBRAMYCIN 300 MG/5ML NEBU SOLN	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 ML / DAY SP P
<i>tobramycin sulfate (tobramycin sulfate 1.2 gm/30ml solution, tobramycin sulfate 80 mg/2ml solution)</i>	1	
TOBRAMYCIN SULFATE (TOBRAMYCIN SULFATE 2 GM/50ML SOLUTION, TOBRAMYCIN SULFATE 10 MG/ML SOLUTION)	2	

ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY

ANTI-TNF-ALPHA - MONOCLONAL ANTIBODIES

ABRILADA (1 PEN)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ABRILADA (2 PEN)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ABRILADA (2 SYRINGE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ADALIMUMAB-AATY (1 PEN) 40 MG/0.4ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-AATY (1 PEN) 80 MG/0.8ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 180 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-AATY (2 PEN)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-AATY (2 SYRINGE) 40 MG/0.4ML PREF SY KT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADAZ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADBM (2 PEN) 40 MG/0.4ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADBM (2 PEN) 40 MG/0.8ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADBM (2 SYRINGE) (ADALIMUMAB-ADBM (2 SYRINGE) 10 MG/0.2ML PREF SY KT, ADALIMUMAB-ADBM (2 SYRINGE) 20 MG/0.4ML PREF SY KT, ADALIMUMAB-ADBM (2 SYRINGE) 40 MG/0.8ML PREF SY KT)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ADALIMUMAB-ADBМ (2 SYRINGE) 40 MG/0.4ML PEF SY KT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADBМ(CD/UC/HS STRT) 40 MG/0.4ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADBМ(CD/UC/HS STRT) 40 MG/0.8ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADBМ(PS/UV STARTER) 40 MG/0.4ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
ADALIMUMAB-ADBМ(PS/UV STARTER) 40 MG/0.8ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-FKJP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-FKJP (2 PEN)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ADALIMUMAB-FKJP (2 SYRINGE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
AMJEVITA (AMJEVITA 10 MG/0.2ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 20 MG/0.2ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 20 MG/0.4ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 40 MG/0.4ML SOLN A-INJ, AMJEVITA 40 MG/0.4ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 40 MG/0.8ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 80 MG/0.8ML SOLN A-INJ)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
AMJEVITA 40 MG/0.8ML SOLN A-INJ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.6 ml / 28 days PA SP NP
CYLTEZO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
CYLTEZO (2 PEN)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
CYLTEZO (2 SYRINGE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER 40 MG/0.4ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER 40 MG/0.8ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP

DRUG NAME		DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CYLTEZO-PSORIASIS STARTER	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 6 MONTHS PA SP NP
HADLIMA	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
HADLIMA PUSHTOUCH	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
HULIO	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
HULIO (2 PEN)	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
HULIO (2 SYRINGE)	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
HUMIRA	2		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HUMIRA (2 PEN) 40 MG/0.4ML PEN KIT	2	QL 2 EA / 28 DAYS PA SP P
HUMIRA (2 PEN) 40 MG/0.8ML PEN KIT	2	QL 2 UNITS / 28 DAYS PA SP P
HUMIRA (2 SYRINGE) 40 MG/0.8ML PREF SY KT	2	QL 2 UNITS / 28 DAYS PA SP P
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS START 80 MG/0.8ML & 40MG/0.4ML PREF SY KT	2	QL 2 EA / 180 DAYS PA SP P
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS START 80 MG/0.8ML PREF SY KT	2	QL 3 EA / 180 DAYS PA SP P
HUMIRA PEN	2	QL 2 EA / 28 DAYS PA SP P
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER	2	QL 3 EA / 180 DAYS PA SP P
HUMIRA PEN-PSOR/UEVIT STARTER	2	QL 3 EA / 180 DAYS PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HUMIRA-CD/UC/HS STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / 180 DAYS PA SP P
HUMIRA-PED>=40KG UC STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 180 DAYS PA SP P
HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 180 DAYS PA SP P
HYRIMOZ (HYRIMOZ 10 MG/0.1 ML SOLN PRSYR, HYRIMOZ 20 MG/0.2ML SOLN PRSYR, HYRIMOZ 40 MG/0.4ML SOLN A-INJ, HYRIMOZ 40 MG/0.4ML SOLN PRSYR, HYRIMOZ 40 MG/0.8ML SOLN A-INJ, HYRIMOZ 40 MG/0.8ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
HYRIMOZ 80 MG/0.8ML SOLN A-INJ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 DAYS PA SP NP
HYRIMOZ-CROHNS/UC STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 DAYS PA SP NP
HYRIMOZ-CROHNS/UC STARTER PACK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 DAYS PA SP NP
HYRIMOZ-PED CROHNS STARTER 80 MG/0.8ML & 40MG/0.4ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 180 DAYS PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HYRIMOZ-PED CROHNS STARTER 80 MG/0.8ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 DAYS PA SP NP
HYRIMOZ-PLAQUE PSORIASIS START	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 DAYS PA SP NP
IDACIO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
IDACIO FOR CROHNS DISEASE/UC	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / 180 DAYS PA SP NP
IDACIO FOR PLAQUE PSORIASIS	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 180 DAYS PA SP NP
SIMPONI (SIMPONI 100 MG/ML SOLN A-INJ, SIMPONI 100 MG/ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ml / 28 days PA SP NP
SIMPONI (SIMPONI 50 MG/0.5ML SOLN A-INJ, SIMPONI 50 MG/0.5ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ml / 28 days PA SP NP
SIMPONI ARIA	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
YUFLYMA (1 PEN) 80 MG/0.8ML AUT-IJ KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 180 DAYS PA SP NP
YUFLYMA (2 PEN)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
YUFLYMA 2-SYRINGE KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 DAYS PA SP NP
YUSIMRY	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP NP
ANTIRHEUMATIC - ENZYME INHIBITORS		
OLUMIANT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / 30 days PA SP NP
RINVOQ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA SP NP
XELJANZ (XELJANZ 5 MG TAB, XELJANZ 10 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
XELJANZ 1 MG/ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 ML / DAY PA SP NP
XELJANZ XR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA SP NP
INTERLEUKIN-1 BLOCKERS		
ARCALYST	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 28 DAYS PA NP
INTERLEUKIN-1 RECEPTOR ANTAGONIST (IL-1RA)		
KINERET	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 18.76 ml / 28 days PA SP NP
INTERLEUKIN-1BETA BLOCKERS		
ILARIS	2	<ul style="list-style-type: none"> PA LA NP
INTERLEUKIN-6 RECEPTOR INHIBITORS		
ACTEMRA (ACTEMRA 80 MG/4ML SOLUTION, ACTEMRA 200 MG/10ML SOLUTION, ACTEMRA 400 MG/20ML SOLUTION)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP NP
ACTEMRA 162 MG/0.9ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.8 ml / 28 days PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ACTEMRA ACTPEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.8 ml / 28 days PA SP NP
KEVZARA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.28 ML / 28 DAYS PA SP NP
TYENNE (TYENNE 162 MG/0.9ML SOLN A-INJ, TYENNE 162 MG/0.9ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.8 ML / 28 DAYS PA SP
NONSTEROIDAL ANTI-INFLAMMATORY AGENTS (NSAIDS)		
ARTHROTEC	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>cataflam</i>	1	EDS
CELEBREX	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>celecoxib</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> EDS P
CHILDRENS ADVIL	2	OTC
DAYPRO	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>diclofenac potassium 50 mg tab</i>	1	EDS
<i>diclofenac sodium (diclofenac sodium 25 mg tab dr, diclofenac sodium 50 mg tab dr, diclofenac sodium 75 mg tab dr)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> EDS P
<i>diclofenac sodium er</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> EDS P
<i>diclofenac-misoprostol</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ec-naproxen</i>	1	P
<i>etodolac</i>	1	EDS
<i>etodolac er</i>	1	EDS
FENOPROFEN CALCIUM (FENOPROFEN CALCIUM 200 MG CAP, FENOPROFEN CALCIUM 400 MG CAP, FENOPROFEN CALCIUM 600 MG TAB)	1	PA NP
FENORTHO	2	PA NP
<i>flurbiprofen 100 mg tab</i>	1	EDS P
<i>ibuprofen (motrin)</i>	1	OTC EDS P
<i>ibuprofen-famotidine</i>	1	PA EDS NP
<i>indomethacin (indomethacin 25 mg cap, indomethacin 50 mg cap)</i>	1	EDS P
KETOPROFEN (KETOPROFEN 50 MG CAP, KETOPROFEN 75 MG CAP)	2	P
KETOPROFEN 25 MG CAP	1	P
KETOPROFEN ER	2	PA NP
<i>ketorolac tromethamine 10 mg tab</i>	1	P
KETOROLAC TROMETHAMINE 15.75 MG/SPRAY SOLUTION	1	PA NP
KIPROFEN	1	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MECLOFENAMATE SODIUM	2	PA NP
<i>mefenamic acid</i>	1	PA NP
<i>meloxicam (meloxicam 5 mg cap, meloxicam 10 mg cap)</i>	1	PA NP
<i>meloxicam (meloxicam 7.5 mg tab, meloxicam 15 mg tab)</i>	1	EDS P
MOBIC	2	PA NP
<i>nabumetone</i>	1	EDS P
NALFON	2	PA NP
NAPRELAN	2	PA NP
<i>naproxen (aleve)</i>	1	PA OTC EDS NP
<i>naproxen (naproxen 250 mg tab, naproxen 375 mg tab, naproxen 500 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>naproxen (naproxen 375 mg tab dr, naproxen 500 mg tab dr)</i>	1	P
<i>naproxen 125 mg/5ml suspension</i>	1	EDS
<i>naproxen dr</i>	1	P
NAPROXEN SODIUM	1	OTC EDS P
NAPROXEN SODIUM ER	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>naproxen-esomeprazole mg</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">68 UNITS / 30 DAYS</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>oxaprozin 600 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>piroxicam</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div>
<i>relafen</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #009933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
RELAFEN DS	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>sulindac</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #009933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
ZIPSOR	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
ZORVOLEX	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
PHOSPHODIESTERASE 4 (PDE4) INHIBITORS		
OTEZLA 10 & 20 & 30 MG TAB THPK	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">55 EA / 180 days</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #009933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
OTEZLA 30 MG TAB	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">2 EA / DAY</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #009933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
PYRIMIDINE SYNTHESIS INHIBITORS		
<i>leflunomide</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SELECTIVE COSTIMULATION MODULATORS		
ORENCIA 125 MG/ML SOLN PRSYR	2	QL 4 ml / 28 days PA SP NP
ORENCIA 250 MG RECON SOLN	2	PA SP NP
ORENCIA 50 MG/0.4ML SOLN PRSYR	2	QL 1.6 ml / 28 day PA SP NP
ORENCIA 87.5 MG/0.7ML SOLN PRSYR	2	QL 2.8 ml / 28 day PA SP NP
ORENCIA CLICKJECT	2	QL 4 ml / 28 days PA SP NP
SOLUBLE TUMOR NECROSIS FACTOR RECEPTOR AGENTS		
ENBREL (ENBREL 25 MG RECON SOLN, ENBREL 25 MG/0.5ML SOLN PRSYR, ENBREL 50 MG/ML SOLN PRSYR)	2	QL 4 ml / 28 days PA SP P
ENBREL 25 MG/0.5ML SOLUTION	2	QL 2 ml / 28 days PA SP P
ENBREL MINI	2	QL 4 ml / 28 days PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ENBREL SURECLICK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ml / 28 days PA SP P
ANALGESICS - NONNARCOTIC		
ANALGESIC COMBINATIONS		
<i>acetaminophen / caffeine / pyrilamine (midol)</i>	1	OTC
<i>aspirin / acetaminophen / caffeine (excedrin)</i>	1	OTC
<i>bac</i>	1	
<i>butalbital-acetaminophen 50-325 mg tab</i>	1	
<i>butalbital-apap-caffeine (butalbital-apap-caffeine 50-325-40 mg cap, butalbital-apap-caffeine 50-325-40 mg tab)</i>	1	
<i>butalbital-aspirin-caffeine 50-325-40 mg cap</i>	1	
BUTALBITAL-ASPIRIN-CAFFEINE 50-325-40 MG TAB	2	
<i>esgic 50-325-40 mg cap</i>	1	
<i>zebutal</i>	1	
ANALGESICS OTHER		
<i>acetaminophen (tylenol)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
CHILDRENS TYLENOL	2	OTC
SALICYLATES		
<i>aspirin</i>	\$0	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
<i>aspirin (81 mg chew tab)</i>	\$0	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>aspirin (81 mg tab dr)</i>	\$0	OTC EDS
<i>aspirin / buffers (bufferin)</i>	1	OTC EDS
<i>aspirin / sodium bicarb / citric acid (alka-seltzer)</i>	1	OTC EDS
<i>aspirin 325 mg delayed release</i>	1	OTC EDS
<i>aspirin 500 mg</i>	1	OTC EDS
<i>aspirin suppository</i>	2	OTC
<i>diflunisal</i>	1	EDS
<i>salsalate</i>	1	EDS
ANALGESICS - OPIOID		
OPIOID AGONISTS		
CONZIP	2	PA NP
DURAGESIC-100	2	QL 0.34 EA / DAY PA NP
DURAGESIC-12	2	QL 0.34 EA / DAY PA NP
DURAGESIC-25	2	QL 0.34 EA / DAY PA NP
DURAGESIC-50	2	QL 0.34 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DURAGESIC-75	2	QL 0.34 EA / DAY PA NP
<i>fentanyl (fentanyl 12 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 37.5 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 62.5 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 75 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 87.5 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 100 mcg/hr patch 72hr)</i>	1	QL 0.34 EA / DAY PA NP
<i>fentanyl (fentanyl 25 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 50 mcg/hr patch 72hr)</i>	1	QL 0.34 EA / DAY PA P
<i>fentanyl citrate (fentanyl citrate 200 mcg loz handle, fentanyl citrate 400 mcg loz handle, fentanyl citrate 600 mcg loz handle, fentanyl citrate 800 mcg loz handle, fentanyl citrate 1200 mcg loz handle, fentanyl citrate 1600 mcg loz handle)</i>	1	QL 4 EA / day PA
HYDROCODONE BITARTRATE ER (HYDROCODONE BITARTRATE ER 10 MG CAP ER 12H, HYDROCODONE BITARTRATE ER 15 MG CAP ER 12H, HYDROCODONE BITARTRATE ER 20 MG CAP ER 12H)	2	QL 4 EA / day PA NP
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 10 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 15 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 20 mg tb24 deter)</i>	1	QL 4 EA / day PA NP
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 30 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 30 mg tb24 deter, hydrocodone bitartrate er 40 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 40 mg tb24 deter)</i>	1	QL 3 EA / day PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HYDROCODONE BITARTRATE ER (HYDROCODONE BITARTRATE ER 30 MG CAP ER 12H, HYDROCODONE BITARTRATE ER 40 MG CAP ER 12H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 50 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 60 mg tb24 deter)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 80 mg tb24 deter, hydrocodone bitartrate er 100 mg tb24 deter, hydrocodone bitartrate er 120 mg tb24 deter)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
HYDROCODONE BITARTRATE ER 50 MG CAP ER 12H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
<i>hydromorphone hcl 1 mg/ml liquid</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 ml / day
<i>hydromorphone hcl 2 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / day
<i>hydromorphone hcl 4 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 5 EA / day
<i>hydromorphone hcl 8 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day
<i>hydromorphone hcl er</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
HYSINGLA ER (HYSINGLA ER 30 MG TB24 DETER, HYSINGLA ER 40 MG TB24 DETER)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
HYSINGLA ER (HYSINGLA ER 80 MG TB24 DETER, HYSINGLA ER 100 MG TB24 DETER, HYSINGLA ER 120 MG TB24 DETER)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
HYSINGLA ER 20 MG TB24 DETER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HYSINGLA ER 60 MG TB24 DETER	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / day</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
KADIAN 200 MG CAP ER 24H	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>1 EA / day</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methadone hcl (methadone hcl 10 mg/5ml solution, methadone hcl 10 mg/ml conc)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>10 ml / day</div> </div>
<i>methadone hcl 10 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / day</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methadone hcl 5 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>4 EA / day</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>methadone hcl 5 mg/5ml solution</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>20 ml / day</div> </div>
<i>methadone hcl intensol</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>10 ml / day</div> </div>
<i>morphine sulfate (concentrate)</i>	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>4.5 ML / 1 DAY</div> </div>
<i>morphine sulfate 10 mg/5ml solution</i>	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>30 ml / day</div> </div>
<i>morphine sulfate 15 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>6 EA / day</div> </div>
<i>morphine sulfate 20 mg/5ml solution</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>22.5 ml / day</div> </div>
MORPHINE SULFATE 20 MG/5ML SOLUTION	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>22.5 ml / day</div> </div>
<i>morphine sulfate 30 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>3 EA / day</div> </div>
<i>morphine sulfate er (morphine sulfate er 10 mg cap er 24h, morphine sulfate er 20 mg cap er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>4 EA / day</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
MORPHINE SULFATE ER (MORPHINE SULFATE ER 10 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 20 MG CAP ER 24H)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>4 EA / day</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>morphine sulfate er (morphine sulfate er 50 mg cap er 24h, morphine sulfate er 60 mg cap er 24h, morphine sulfate er 80 mg cap er 24h, morphine sulfate er 100 mg cap er 24h)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
MORPHINE SULFATE ER (MORPHINE SULFATE ER 50 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 60 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 80 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 100 MG CAP ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
<i>morphine sulfate er (morphine sulfate er 60 mg tab er, morphine sulfate er 100 mg tab er, morphine sulfate er 200 mg tab er)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA P
<i>morphine sulfate er 15 mg tab er</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA P
<i>morphine sulfate er 30 mg cap er 24h</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
MORPHINE SULFATE ER 30 MG CAP ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
<i>morphine sulfate er 30 mg tab er</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA P
MORPHINE SULFATE ER 40 MG CAP ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MORPHINE SULFATE ER BEADS (MORPHINE SULFATE ER BEADS 60 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER BEADS 75 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER BEADS 90 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER BEADS 120 MG CAP ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
MORPHINE SULFATE ER BEADS 30 MG CAP ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
MORPHINE SULFATE ER BEADS 45 MG CAP ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
MS CONTIN (MS CONTIN 60 MG TAB ER, MS CONTIN 100 MG TAB ER, MS CONTIN 200 MG TAB ER)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
MS CONTIN 15 MG TAB ER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA NP
MS CONTIN 30 MG TAB ER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
NUCYNTA ER (NUCYNTA ER 150 MG TAB ER 12H, NUCYNTA ER 200 MG TAB ER 12H, NUCYNTA ER 250 MG TAB ER 12H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
NUCYNTA ER (NUCYNTA ER 50 MG TAB ER 12H, NUCYNTA ER 100 MG TAB ER 12H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
<i>oxycodone hcl (oxycodone hcl 5 mg cap, oxycodone hcl 5 mg tab)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 12 EA / day
<i>oxycodone hcl 10 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / day

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>oxycodone hcl 100 mg/5ml conc</i>	1	QL 3 ml / day
<i>oxycodone hcl 15 mg tab</i>	1	QL 4 EA / day
<i>oxycodone hcl 20 mg tab</i>	1	QL 3 EA / day
<i>oxycodone hcl 30 mg tab</i>	1	QL 2 EA / day
<i>oxycodone hcl 5 mg/5ml solution</i>	1	QL 40 ml / day
OXYCODONE HCL ER (OXYCODONE HCL ER 10 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 15 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 20 MG TB12 DETER)	1	QL 3 EA / day PA NP
OXYCODONE HCL ER (OXYCODONE HCL ER 40 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 60 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 80 MG TB12 DETER)	1	QL 2 EA / DAY PA NP
OXYCODONE HCL ER 30 MG TB12 DETER	1	QL 2 EA / day PA NP
OXYCONTIN (OXYCONTIN 10 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 15 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 20 MG TB12 DETER)	2	QL 3 EA / day PA NP
OXYCONTIN (OXYCONTIN 40 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 60 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 80 MG TB12 DETER)	2	QL 2 EA / DAY PA NP
OXYCONTIN 30 MG TB12 DETER	2	QL 2 EA / day PA NP
<i>tramadol hcl (er biphasic)</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tramadol hcl 50 mg tab</i>	1	QL 8 EA / day
TRAMADOL HCL ER (TRAMADOL HCL ER 100 MG CAP ER 24H, TRAMADOL HCL ER 100 MG TAB ER 24H, TRAMADOL HCL ER 200 MG CAP ER 24H, TRAMADOL HCL ER 200 MG TAB ER 24H, TRAMADOL HCL ER 300 MG CAP ER 24H, TRAMADOL HCL ER 300 MG TAB ER 24H)	1	PA NP
XTAMPZA ER (XTAMPZA ER 27 MG CP12 DETER, XTAMPZA ER 36 MG CP12 DETER)	2	QL 2 EA / day PA NP
XTAMPZA ER (XTAMPZA ER 9 MG CP12 DETER, XTAMPZA ER 13.5 MG CP12 DETER, XTAMPZA ER 18 MG CP12 DETER)	2	QL 3 EA / day PA NP
ZOHYDRO ER (ZOHYDRO ER 10 MG CAP ER 12H, ZOHYDRO ER 15 MG CAP ER 12H, ZOHYDRO ER 20 MG CAP ER 12H)	2	QL 4 EA / day PA NP
ZOHYDRO ER (ZOHYDRO ER 30 MG CAP ER 12H, ZOHYDRO ER 40 MG CAP ER 12H)	2	QL 3 EA / day PA NP
ZOHYDRO ER 50 MG CAP ER 12H	2	QL 2 EA / day PA NP
OPIOID COMBINATIONS		
<i>acetaminophen-codeine (acetaminophen-codeine 300-15 mg tab, acetaminophen-codeine 300-30 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
ACETAMINOPHEN-CODEINE 120-12 MG/5ML SOLUTION	1	QL 150 ml / day
<i>acetaminophen-codeine 300-60 mg tab</i>	1	QL 6 EA / day

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ascomp-codeine</i>	1	QL 6 EA / day
<i>butalbital-apap-caff-cod 50-325-40-30 mg cap</i>	1	QL 6 EA / day
<i>butalbital-asa-caff-codeine</i>	1	QL 6 EA / day
<i>endocet (endocet 2.5-325 mg tab, endocet 5-325 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
<i>endocet 10-325 mg tab</i>	1	QL 6 EA / day
<i>endocet 7.5-325 mg tab</i>	1	QL 8 EA / day
<i>hydrocodone-acetaminophen (hydrocodone-acetaminophen 10-300 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 10-325 mg tab)</i>	1	QL 9 EA / day
<i>hydrocodone-acetaminophen (hydrocodone-acetaminophen 2.5-108 mg/5ml solution, hydrocodone-acetaminophen 5-217 mg/10ml solution, hydrocodone-acetaminophen 7.5-325 mg/15ml solution)</i>	1	QL 120 ml / day
<i>hydrocodone-acetaminophen (hydrocodone-acetaminophen 5-300 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 5-325 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 7.5-300 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 7.5-325 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
<i>hydrocodone-acetaminophen 10-325 mg/15ml solution</i>	1	QL 9 ml / day
<i>lorcet</i>	1	QL 12 EA / day
<i>lorcet hd</i>	1	QL 9 EA / day
<i>oxycodone-acetaminophen (oxycodone-acetaminophen 2.5-325 mg tab, oxycodone-acetaminophen 5-325 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
<i>oxycodone-acetaminophen 10-325 mg tab</i>	1	QL 6 EA / day
<i>oxycodone-acetaminophen 7.5-325 mg tab</i>	1	QL 8 EA / day

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tramadol-acetaminophen</i>	1	QL 8 EA / day
OPIOID PARTIAL AGONISTS		
BELBUCA	1	QL 2 EA / day PA P
BRIXADI (WEEKLY) 16 MG/0.32ML SOLN PRSYR	2	QL 1.28 ML / 28 DAYS PA NP
BRIXADI (WEEKLY) 24 MG/0.48ML SOLN PRSYR	2	QL 1.92 ML / 28 DAYS PA NP
BRIXADI (WEEKLY) 32 MG/0.64ML SOLN PRSYR	2	QL 2.56 ML / 28 DAYS PA NP
BRIXADI (WEEKLY) 8 MG/0.16ML SOLN PRSYR	2	QL 0.64 ML / 28 DAYS PA NP
BRIXADI 128 MG/0.36ML SOLN PRSYR	2	QL 0.36 ML / 28 DAYS PA NP
BRIXADI 64 MG/0.18ML SOLN PRSYR	2	QL 0.18 ML / 28 DAYS PA NP
BRIXADI 96 MG/0.27ML SOLN PRSYR	2	QL 0.27 ML / 28 DAYS PA NP
<i>buprenorphine</i>	1	QL 0.15 EA / DAY PA NP
<i>buprenorphine hcl (buprenorphine hcl 2 mg sl tab, buprenorphine hcl 8 mg sl tab)</i>	1	QL 3 EA / day PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 12-3 mg film</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 2-0.5 mg film</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 12 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 2-0.5 mg sl tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 12 EA / day P
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 4-1 mg film</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 8-2 mg film</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 8-2 mg sl tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day P
<i>nalbuphine hcl</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day
SUBLOCADE 100 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / fill PA LA NP
SUBLOCADE 300 MG/1.5ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.5 ML / FILL PA LA NP
SUBOXONE 12-3 MG FILM	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day P
SUBOXONE 2-0.5 MG FILM	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 12 EA / day P
SUBOXONE 4-1 MG FILM	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / day P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SUBOXONE 8-2 MG FILM	1	QL 3 EA / day P
ZUBSOLV (ZUBSOLV 0.7-0.18 MG SL TAB, ZUBSOLV 1.4-0.36 MG SL TAB)	2	QL 12 EA / day PA NP
ZUBSOLV (ZUBSOLV 8.6-2.1 MG SL TAB, ZUBSOLV 11.4-2.9 MG SL TAB)	2	QL 2 EA / day PA NP
ZUBSOLV 2.9-0.71 MG SL TAB	2	QL 4 EA / day PA NP
ZUBSOLV 5.7-1.4 MG SL TAB	2	QL 3 EA / day PA NP

ANDROGENS-ANABOLIC

ANDROGENS

<i>danazol</i>	1	
<i>depo-testosterone</i>	1	
TESTIM	1	QL 10 GM / DAY PA P
<i>testosterone (testosterone 1.62 % gel, testosterone 20.25 mg/act (1.62%) gel)</i>	1	QL 5 GM / DAY PA P
TESTOSTERONE 10 MG/ACT (2%) GEL	1	QL 4 GM / 1 DAY PA NP
<i>testosterone 10 mg/act (2%) gel</i>	1	QL 4 GM / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TESTOSTERONE 12.5 MG/ACT (1%) GEL	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 GM / 1 DAY PA NP
<i>testosterone 20.25 mg/1.25gm (1.62%) gel</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.25 GM / DAY PA NP
<i>testosterone 25 mg/2.5gm (1%) gel</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.5 GM / DAY PA NP
<i>testosterone 30 mg/act solution</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 ML / DAY PA NP
<i>testosterone 40.5 mg/2.5gm (1.62%) gel</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 5 GM / DAY PA NP
<i>testosterone 50 mg/5gm (1%) gel</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 GM / DAY PA NP
TESTOSTERONE 50 MG/5GM (1%) GEL	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 GM / DAY PA NP
<i>testosterone cypionate</i>	1	
TESTOSTERONE CYPIONATE 200 MG/ML SOLUTION	2	
VOGELXO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 GM / DAY PA NP
VOGELXO PUMP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 GM / 1 DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS		
INTRARECTAL STEROIDS		
<i>budesonide (budesonide 2 mg foam, budesonide 2 mg/act foam)</i>	1	PA NP
<i>colocort</i>	1	
<i>hydrocortisone 100 mg/60ml enema</i>	1	
UCERIS 2 MG/ACT FOAM	2	PA NP
RECTAL COMBINATIONS		
<i>hemorrhoidal cream</i>	1	OTC
<i>hemorrhoidal ointment</i>	1	OTC
<i>hemorrhoidal suppository</i>	1	OTC
<i>phenylephrine / shark liver / petrolatum (preparation h)</i>	1	OTC
PROCTOFOAM HC	2	
RECTAL LOCAL ANESTHETICS		
<i>pramoxine (procto-foam)</i>	1	OTC
RECTAL STEROIDS		
<i>anucort-hc</i>	1	
<i>anusol-hc 25 mg suppos</i>	1	
<i>hemmorex-hc</i>	1	
<i>hydrocortisone (perianal) 2.5 % cream</i>	1	
<i>hydrocortisone acetate (hydrocortisone acetate 25 mg suppos, hydrocortisone acetate 30 mg suppos)</i>	1	
<i>procto-med hc</i>	1	
<i>proctosol hc</i>	1	
<i>proctozone-hc</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VASODILATING AGENTS		
RECTIV	2	
ANTACIDS		
ANTACID COMBINATIONS		
ANTACID	2	OTC
<i>calcium carbonate / magnesium hydroxide (mylanta supreme)</i>	1	OTC EDS
<i>magnesium carbonate / aluminum hydroxide (gaviscon)</i>	1	OTC
<i>magnesium hydroxide / aluminum hydroxide / simethicone (mylanta)</i>	1	OTC
ANTACIDS - ALUMINUM SALTS		
<i>aluminum hydroxide (alternagel)</i>	2	OTC
ANTACIDS - BICARBONATE		
SODIUM BICARBONATE	2	OTC
<i>sodium bicarbonate</i>	1	OTC
ANTACIDS - CALCIUM SALTS		
<i>calcium carbonate (tums)</i>	1	OTC
ANTACIDS - MAGNESIUM SALTS		
<i>magnesium oxide</i>	1	OTC EDS
MAGNESIUM OXIDE (ANTACID)	2	OTC
<i>magnesium oxide (antacid)</i>	1	OTC
ANTHELMINTICS		
ANTHELMINTICS		
<i>albendazole</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BENZNIDAZOLE	2	LA
<i>cvs pinworm treatment</i>	1	OTC
<i>ivermectin 3 mg tab</i>	1	
<i>pin-away</i>	1	OTC
<i>pinworm medicine</i>	1	OTC
<i>praziquantel</i>	1	
<i>reeses pinworm medicine</i>	1	OTC
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC.		
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC.		
<i>baciim</i>	1	
BACITRACIN 50000 UNIT RECON SOLN	2	
<i>bacitracin 50000 unit recon soln</i>	1	
<i>metronidazole (metronidazole 250 mg tab, metronidazole 375 mg cap, metronidazole 500 mg tab, metronidazole 500 mg/100ml solution)</i>	1	
<i>pentamidine isethionate</i>	1	
<i>tinidazole</i>	1	
<i>trimethoprim</i>	1	
XIFAXAN 200 MG TAB	2	QL 3 EA / DAY
XIFAXAN 550 MG TAB	2	QL 2 EA / DAY PA
ANTI-INFECTIVE MISC. - COMBINATIONS		
<i>multivitamins / minerals</i>	2	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim (sulfamethoxazole-trimethoprim 200-40 mg/5ml suspension, sulfamethoxazole-trimethoprim 400-80 mg tab, sulfamethoxazole-trimethoprim 400-80 mg/5ml solution, sulfamethoxazole-trimethoprim 800-160 mg tab)</i>	1	
<i>sulfatrim pediatric</i>	1	
ANTIPROTOZOAL AGENTS		
<i>atovaquone</i>	1	
LAMPIT	2	
CARBAPENEMS		
<i>ertapenem sodium</i>	1	
<i>meropenem (meropenem 1 gm recon soln, meropenem 500 mg recon soln)</i>	1	
CHLORAMPHENICOLS		
CHLORAMPHENICOL SOD SUCCINATE	2	
CYCLIC LIPOPEPTIDES		
<i>daptomycin</i>	1	
GLYCOPEPTIDES		
VANCOCIN	2	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>vancomycin hcl (vancomycin hcl 1 gm recon soln, vancomycin hcl 5 gm recon soln, vancomycin hcl 10 gm recon soln, vancomycin hcl 500 mg recon soln, vancomycin hcl 750 mg recon soln)</i>	1	
<i>vancomycin hcl (vancomycin hcl 125 mg cap, vancomycin hcl 250 mg cap)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LEPROSTATICS		
<i>dapsone (dapsone 25 mg tab, dapsone 100 mg tab)</i>	1	EDS
LINCOSAMIDES		
<i>clindamycin hcl</i>	1	
<i>clindamycin palmitate hcl</i>	1	
<i>clindamycin phosphate (clindamycin phosphate 9 gm/60ml solution, clindamycin phosphate 300 mg/2ml solution, clindamycin phosphate 600 mg/4ml solution, clindamycin phosphate 900 mg/6ml solution, clindamycin phosphate 9000 mg/60ml solution)</i>	1	
MONOBACTAMS		
<i>aztreonam 1 gm recon soln</i>	1	
CAYSTON	2	PA LA NP
OXAZOLIDINONES		
<i>linezolid (linezolid 100 mg/5ml recon susp, linezolid 600 mg tab, linezolid 600 mg/300ml solution)</i>	1	
LINEZOLID IN SODIUM CHLORIDE	2	
PLEUROMUTILINS		
XENLETA 600 MG TAB	2	PA
POLYMYXINS		
<i>colistimethate sodium (cba)</i>	1	
<i>polymyxin b sulfate</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
URINARY ANTI-INFECTIVES		
<i>fosfomicin tromethamine</i>	1	
<i>methenamine hippurate</i>	1	
<i>nitrofurantoin macrocrystal (nitrofurantoin macrocrystal 50 mg cap, nitrofurantoin macrocrystal 100 mg cap)</i>	1	
<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1	
ANTIANGINAL AGENTS		
ANTIANGINALS-OTHER		
<i>ranolazine er</i>	1	EDS
NITRATES		
<i>isosorbide dinitrate (isosorbide dinitrate 5 mg tab, isosorbide dinitrate 10 mg tab, isosorbide dinitrate 20 mg tab, isosorbide dinitrate 30 mg tab)</i>	1	EDS
ISOSORBIDE MONONITRATE	2	EDS
<i>isosorbide mononitrate</i>	1	EDS
<i>isosorbide mononitrate er</i>	1	EDS
<i>minitran</i>	1	EDS
NITRO-BID	2	EDS
<i>nitroglycerin (nitroglycerin 0.1 mg/hr patch 24hr, nitroglycerin 0.2 mg/hr patch 24hr, nitroglycerin 0.3 mg sl tab, nitroglycerin 0.4 mg sl tab, nitroglycerin 0.4 mg/hr patch 24hr, nitroglycerin 0.6 mg sl tab, nitroglycerin 0.6 mg/hr patch 24hr)</i>	1	EDS
<i>nitroglycerin 0.4 mg/spray solution</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIANKXIETY AGENTS		
ANTIANKXIETY AGENTS - MISC.		
<i>buspirone hcl (buspirone hcl 5 mg tab, buspirone hcl 7.5 mg tab, buspirone hcl 10 mg tab, buspirone hcl 15 mg tab, buspirone hcl 30 mg tab)</i>	1	EDS
<i>hydroxyzine hcl (hydroxyzine hcl 10 mg tab, hydroxyzine hcl 10 mg/5ml syrup, hydroxyzine hcl 25 mg tab, hydroxyzine hcl 50 mg tab)</i>	1	
<i>hydroxyzine pamoate (hydroxyzine pamoate 25 mg cap, hydroxyzine pamoate 50 mg cap)</i>	1	
HYDROXYZINE PAMOATE 100 MG CAP	2	
BENZODIAZEPINES		
<i>alprazolam (alprazolam 0.25 mg tab, alprazolam 0.5 mg tab, alprazolam 1 mg tab, alprazolam 2 mg tab)</i>	1	
<i>clorazepate dipotassium</i>	1	
<i>diazepam (diazepam 2 mg tab, diazepam 5 mg tab, diazepam 5 mg/5ml solution, diazepam 5 mg/ml conc, diazepam 5 mg/ml solution, diazepam 10 mg tab, diazepam 10 mg/2ml solution)</i>	1	
DIAZEPAM 10 MG/2ML SOLN A-INJ	2	
<i>diazepam intensol</i>	1	
<i>lorazepam (lorazepam 0.5 mg tab, lorazepam 1 mg tab, lorazepam 2 mg tab, lorazepam 2 mg/ml conc)</i>	1	
<i>lorazepam intensol</i>	1	
<i>oxazepam</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIARRHYTHMICS		
ANTIARRHYTHMICS TYPE I-A		
<i>disopyramide phosphate</i>	1	EDS
<i>procainamide hcl</i>	1	
PROCAINAMIDE HCL 500 MG/ML SOLUTION	2	
<i>quinidine gluconate er</i>	1	EDS
QUINIDINE SULFATE	2	
<i>quinidine sulfate</i>	1	EDS
ANTIARRHYTHMICS TYPE I-B		
<i>mexiletine hcl</i>	1	EDS
ANTIARRHYTHMICS TYPE I-C		
<i>flecainide acetate</i>	1	EDS
<i>propafenone hcl</i>	1	EDS
ANTIARRHYTHMICS TYPE III		
<i>amiodarone hcl (amiodarone hcl 100 mg tab, amiodarone hcl 200 mg tab, amiodarone hcl 400 mg tab)</i>	1	EDS
<i>dofetilide</i>	1	EDS
<i>pacerone</i>	1	EDS
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS		
ANTI-INFLAMMATORY AGENTS		
<i>cromolyn sodium 20 mg/2ml nebu soln</i>	1	EDS
ANTIASTHMATIC - MONOCLONAL ANTIBODIES		
FASENRA 10 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	QL 0.5 ML / 56 DAYS PA
FASENRA 30 MG/ML SOLN PRSYR	2	QL 1 ml / 56 days PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FASENRA PEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ml / 56 days PA LA
NUCALA (NUCALA 40 MG/0.4ML SOLN PRSYR, NUCALA 100 MG RECON SOLN, NUCALA 100 MG/ML SOLN A-INJ, NUCALA 100 MG/ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 28 days PA SP
XOLAIR (XOLAIR 150 MG/ML SOLN A-INJ, XOLAIR 150 MG/ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / 28 DAYS PA SP
XOLAIR (XOLAIR 300 MG/2ML SOLN A-INJ, XOLAIR 300 MG/2ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ML / 28 DAYS PA SP
XOLAIR (XOLAIR 75 MG/0.5ML SOLN A-INJ, XOLAIR 75 MG/0.5ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ML / 28 DAYS PA SP
XOLAIR 150 MG RECON SOLN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAYS PA SP
BRONCHODILATORS - ANTICHOLINERGICS		
ATROVENT HFA	2	<ul style="list-style-type: none"> P
INCRUSE ELLIPTA	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>ipratropium bromide 0.02 % solution</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> EDS P
SPIRIVA HANDIHALER	1	<ul style="list-style-type: none"> P
SPIRIVA RESPIMAT	2	<ul style="list-style-type: none"> P
<i>tiotropium bromide monohydrate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TUDORZA PRESSAIR	2	P
YUPELRI	2	PA NP
LEUKOTRIENE MODULATORS		
ACCOLATE	2	PA NP
<i>montelukast sodium (montelukast sodium 4 mg chew tab, montelukast sodium 5 mg chew tab, montelukast sodium 10 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>montelukast sodium 4 mg packet</i>	1	PA EDS NP
SINGULAIR	2	PA NP
<i>zafirlukast</i>	1	EDS P
<i>zileuton er</i>	1	PA NP
ZYFLO	2	PA NP
SELECTIVE PHOSPHODIESTERASE 4 (PDE4) INHIBITORS		
DALIRESP	2	PA NP
<i>roflumilast</i>	1	P
STEROID INHALANTS		
ALVESCO	2	QL 0.21 GM / DAY PA NP
ARMONAIR DIGIHALER	2	QL 0.04 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ARNUITY ELLIPTA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
ASMANEX HFA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.44 GM / DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
ASMANEX INHALATION POWDER	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.04 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
<i>budesonide (budesonide 0.25 mg/2ml suspension, budesonide 0.5 mg/2ml suspension, budesonide 1 mg/2ml suspension)</i>	1	<div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-bottom: 2px;">EDS</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div>
FLUTICASONE PROPIONATE DISKUS	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / DAY</div> </div>
FLUTICASONE PROPIONATE HFA 110 MCG/ACT AEROSOL	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">12 GM / FILL</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
FLUTICASONE PROPIONATE HFA 220 MCG/ACT AEROSOL	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">24 GM / FILL</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
FLUTICASONE PROPIONATE HFA 44 MCG/ACT AEROSOL	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">10.6 GM / FILL</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
PULMICORT	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-bottom: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div>
PULMICORT FLEXHALER	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.04 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
QVAR REDIHALER 40 MCG/ACT AERO BA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.36 GM / DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
QVAR REDIHALER 80 MCG/ACT AERO BA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.71 GM / DAY</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
SYMPATHOMIMETICS		
ADVAIR DISKUS	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / DAY</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ADVAIR HFA	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.4 GM / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
AIRDUO DIGIHALER	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.04 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
AIRDUO RESPICLICK 113/14	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / 1 FILL</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
AIRDUO RESPICLICK 232/14	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / 1 FILL</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
AIRDUO RESPICLICK 55/14	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / 1 FILL</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
AIRSUPRA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">0.72 GM / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
ALBUTEROL SULFATE (5 MG/ML) 0.5% NEBU SOLN	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>albuterol sulfate (albuterol sulfate 0.63 mg/3ml nebu soln, albuterol sulfate 1.25 mg/3ml nebu soln, albuterol sulfate 2 mg/5ml syrup, albuterol sulfate 2.5 mg/0.5ml nebu soln, albuterol sulfate (2.5 mg/3ml) 0.083% nebu soln, albuterol sulfate (5 mg/ml) 0.5% nebu soln)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>albuterol sulfate (albuterol sulfate 2 mg tab, albuterol sulfate 4 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
ALBUTEROL SULFATE ER	2	<div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
ALBUTEROL SULFATE HFA	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1.2 GM / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>albuterol sulfate hfa</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.57 GM / DAY PA EDS NP
ANORO ELLIPTA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 1 DAY P
<i>arformoterol tartrate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA EDS NP
BEVESPI AEROSPHERE	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.36 GM / DAY PA NP
BREO ELLIPTA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA NP
<i>breynd</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.69 GM / DAY PA EDS NP
BREZTRI AEROSPHERE	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.36 GM / DAY PA NP
BROVANA	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>budesonide-formoterol fumarate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.69 GM / DAY PA EDS NP
COMBIVENT RESPIMAT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.14 GM / DAY P
DUAKLIR PRESSAIR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.04 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DULERA	2	QL 0.87 GM / DAY P
FLUTICASONE FUROATE-VILANTEROL	1	QL 2 EA / DAY PA NP
<i>fluticasone-salmeterol (fluticasone-salmeterol 100-50 mcg/act aer pow ba, fluticasone-salmeterol 250-50 mcg/act aer pow ba, fluticasone-salmeterol 500-50 mcg/act aer pow ba)</i>	1	QL 2 EA / DAY PA NP
FLUTICASONE-SALMETEROL (FLUTICASONE-SALMETEROL 45-21 MCG/ACT AEROSOL, FLUTICASONE-SALMETEROL 115-21 MCG/ACT AEROSOL, FLUTICASONE-SALMETEROL 230-21 MCG/ACT AEROSOL)	1	QL 12 GM / 30 DAYS PA NP
FLUTICASONE-SALMETEROL (FLUTICASONE-SALMETEROL 55-14 MCG/ACT AER POW BA, FLUTICASONE-SALMETEROL 113-14 MCG/ACT AER POW BA, FLUTICASONE-SALMETEROL 232-14 MCG/ACT AER POW BA)	1	QL 1 EA / 1 FILL PA NP
<i>formoterol fumarate</i>	1	PA EDS NP
<i>ipratropium-albuterol</i>	1	QL 18 ML / DAY EDS P
<i>levalbuterol hcl (levalbuterol hcl 0.31 mg/3ml nebu soln, levalbuterol hcl 0.63 mg/3ml nebu soln, levalbuterol hcl 1.25 mg/0.5ml nebu soln, levalbuterol hcl 1.25 mg/3ml nebu soln)</i>	1	PA EDS NP
LEVALBUTEROL TARTRATE	1	QL 1 GM / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PERFOROMIST	2	PA NP
PROAIR DIGIHALER	2	QL 2 EA / fill PA NP
PROAIR RESPICLICK	2	QL 2 EA / fill PA NP
SEREVENT DISKUS	2	QL 2 EA / DAY P
STIOLTO RESPIMAT	2	QL 0.14 GM / DAY P
STRIVERDI RESPIMAT	2	QL 0.14 GM / DAY PA NP
SYMBICORT	1	QL 0.69 GM / DAY P
<i>terbutaline sulfate (terbutaline sulfate 2.5 mg tab, terbutaline sulfate 5 mg tab)</i>	1	EDS
<i>terbutaline sulfate 1 mg/ml solution</i>	1	
TRELEGY ELLIPTA 100-62.5-25 MCG/ACT AER POW BA	2	QL 2 EA / DAY PA NP
TRELEGY ELLIPTA 200-62.5-25 MCG/ACT AER POW BA	2	QL 2 EA / 1 DAY PA NP
VENTOLIN HFA	1	QL 1.2 GM / DAY P
<i>wixela inhub</i>	1	QL 2 EA / DAY EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
XOPENEX HFA	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>1 GM / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 5px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
XANTHINES		
<i>theophylline 80 mg/15ml solution</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">EDS</div> </div>
<i>theophylline er (theophylline er 300 mg tab er 12h, theophylline er 400 mg tab er 24h, theophylline er 450 mg tab er 12h, theophylline er 600 mg tab er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">EDS</div> </div>
ANTICOAGULANTS		
COUMARIN ANTICOAGULANTS		
COUMADIN	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>jantoven</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">EDS</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>warfarin sodium</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">EDS</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
DIRECT FACTOR XA INHIBITORS		
ELIQUIS	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
SAVAYSA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
XARELTO (XARELTO 2.5 MG TAB, XARELTO 10 MG TAB, XARELTO 15 MG TAB, XARELTO 20 MG TAB)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
XARELTO 1 MG/ML RECON SUSP	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
XARELTO STARTER PACK	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HEPARINS AND HEPARINOID-LIKE AGENTS		
ARIXTRA	2	PA NP
<i>bd heparin posiflush</i>	1	
<i>enoxaparin sodium</i>	1	P
<i>fondaparinux sodium</i>	1	PA NP
FRAGMIN (FRAGMIN 10000 UNIT/4ML SOLUTION, FRAGMIN 95000 UNIT/3.8ML SOLUTION)	2	P
FRAGMIN (FRAGMIN 2500 UNIT/0.2ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 5000 UNIT/0.2ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 7500 UNIT/0.3ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 10000 UNIT/ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 12500 UNIT/0.5ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 15000 UNIT/0.6ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 18000 UNT/0.72ML SOLN PRSYR)	2	PA NP
<i>heparin (porcine) in nacl 1000-0.9 ut/500ml-% solution</i>	1	
<i>heparin lock flush</i>	1	
<i>heparin na (pork) lock flsh pf (heparin na (pork) lock flsh pf 10 unit/ml solution, heparin na (pork) lock flsh pf 100 unit/ml solution)</i>	1	
HEPARIN NA (PORK) LOCK FLSSH PF 1 UNIT/ML SOLUTION	2	
HEPARIN SOD (PORCINE) IN D5W	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>heparin sodium (porcine) (heparin sodium (porcine) 1000 unit/ml solution, heparin sodium (porcine) 5000 unit/ml solution, heparin sodium (porcine) 10000 unit/ml solution, heparin sodium (porcine) 20000 unit/ml solution)</i>	1	
<i>heparin sodium (porcine) pf (heparin sodium (porcine) pf 1000 unit/ml solution, heparin sodium (porcine) pf 5000 unit/0.5ml solution, heparin sodium (porcine) pf 5000 unit/ml solution)</i>	1	
<i>heparin sodium lock flush</i>	1	
LOVENOX	2	PA NP
THROMBIN INHIBITORS		
<i>dabigatran etexilate mesylate</i>	1	PA NP
PRADAXA (PRADAXA 20 MG PACKET, PRADAXA 30 MG PACKET, PRADAXA 40 MG PACKET, PRADAXA 50 MG PACKET, PRADAXA 110 MG PACKET, PRADAXA 150 MG PACKET)	2	PA NP
PRADAXA (PRADAXA 75 MG CAP, PRADAXA 110 MG CAP, PRADAXA 150 MG CAP)	1	P
ANTICONVULSANTS		
AMPA GLUTAMATE RECEPTOR ANTAGONISTS		
FYCOMPA (FYCOMPA 0.5 MG/ML SUSPENSION, FYCOMPA 2 MG TAB, FYCOMPA 4 MG TAB, FYCOMPA 6 MG TAB, FYCOMPA 8 MG TAB, FYCOMPA 10 MG TAB, FYCOMPA 12 MG TAB)	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTICONVULSANTS - BENZODIAZEPINES		
<i>clobazam (clobazam 10 mg tab, clobazam 20 mg tab)</i>	1	P
<i>clobazam 2.5 mg/ml suspension</i>	1	PA NP
<i>clonazepam (clonazepam 0.125 mg tab disp, clonazepam 0.25 mg tab disp, clonazepam 0.5 mg tab, clonazepam 0.5 mg tab disp, clonazepam 1 mg tab, clonazepam 1 mg tab disp, clonazepam 2 mg tab, clonazepam 2 mg tab disp)</i>	1	
DIASTAT ACUDIAL	1	QL 2 EA / FILL P
DIASTAT PEDIATRIC	1	QL 2 EA / FILL P
DIAZEPAM (DIAZEPAM 2.5 MG GEL, DIAZEPAM 10 MG GEL, DIAZEPAM 20 MG GEL)	1	QL 2 EA / FILL P
NAYZILAM	2	QL 2 EA / 1 FILL P
ONFI (ONFI 2.5 MG/ML SUSPENSION, ONFI 10 MG TAB, ONFI 20 MG TAB)	2	PA NP
SYMPAZAN	2	PA NP
VALTOCO 10 MG DOSE	2	QL 2 EA / 1 FILL P
VALTOCO 15 MG DOSE	2	QL 2 EA / 1 FILL P
VALTOCO 20 MG DOSE	2	QL 2 EA / 1 FILL P
VALTOCO 5 MG DOSE	2	QL 2 EA / 1 FILL P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTICONVULSANTS - MISC.		
APTIOM	2	PA NP
BANZEL (BANZEL 40 MG/ML SUSPENSION, BANZEL 200 MG TAB, BANZEL 400 MG TAB)	2	PA NP
BRIVIACT (BRIVIACT 10 MG TAB, BRIVIACT 10 MG/ML SOLUTION, BRIVIACT 25 MG TAB, BRIVIACT 50 MG TAB, BRIVIACT 75 MG TAB, BRIVIACT 100 MG TAB)	2	PA NP
<i>carbamazepine (carbamazepine 100 mg chew tab, carbamazepine 100 mg/5ml suspension, carbamazepine 200 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>carbamazepine er (carbamazepine er 100 mg cap er 12h, carbamazepine er 200 mg cap er 12h, carbamazepine er 300 mg cap er 12h)</i>	1	PA EDS NP
<i>carbamazepine er (carbamazepine er 100 mg tab er 12h, carbamazepine er 200 mg tab er 12h, carbamazepine er 400 mg tab er 12h)</i>	1	EDS P
CARBATROL	2	PA NP
DIACOMIT	2	PA LA NP
ELEPSIA XR	2	PA NP
EPIDIOLEX	2	PA SP NP
<i>epitol</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EPRONTIA	2	PA NP
FINTEPLA	2	PA LA NP
<i>gabapentin (gabapentin 100 mg cap, gabapentin 300 mg cap, gabapentin 400 mg cap)</i>	1	QL 9 EA / DAY P
<i>gabapentin (gabapentin 250 mg/5ml solution, gabapentin 300 mg/6ml solution)</i>	1	QL 72 ML / DAY P
<i>gabapentin 600 mg tab</i>	1	QL 6 EA / DAY P
<i>gabapentin 800 mg tab</i>	1	QL 4.5 EA / DAY P
KEPPRA (KEPPRA 100 MG/ML SOLUTION, KEPPRA 250 MG TAB, KEPPRA 500 MG TAB, KEPPRA 750 MG TAB, KEPPRA 1000 MG TAB)	2	PA NP
KEPPRA XR	2	PA NP
<i>lacosamide (lacosamide 10 mg/ml solution, lacosamide 50 mg/5ml solution, lacosamide 100 mg/10ml solution)</i>	1	
<i>lacosamide (lacosamide 50 mg tab, lacosamide 100 mg tab, lacosamide 150 mg tab, lacosamide 200 mg tab)</i>	1	P
LAMICTAL	2	PA NP
LAMICTAL ODT	2	PA NP
LAMICTAL STARTER	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LAMICTAL XR	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">NP</div>
<i>lamotrigine (lamotrigine 21 x 25 mg & 7 x 50 mg kit, lamotrigine 25 & 50 & 100 mg kit, lamotrigine 42 x 50 mg & 14x100 mg kit)</i>	1	<div data-bbox="1133 317 1195 352">PA</div> <div data-bbox="1133 365 1195 401">NP</div>
<i>lamotrigine (lamotrigine 25 mg tab disp, lamotrigine 50 mg tab disp, lamotrigine 100 mg tab disp, lamotrigine 200 mg tab disp)</i>	1	<div data-bbox="1133 462 1195 497">PA</div> <div data-bbox="1133 510 1195 546">EDS</div> <div data-bbox="1133 558 1195 594">NP</div>
<i>lamotrigine (lamotrigine 5 mg chew tab, lamotrigine 25 mg chew tab, lamotrigine 25 mg tab, lamotrigine 100 mg tab, lamotrigine 150 mg tab, lamotrigine 200 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 669 1195 705">EDS</div> <div data-bbox="1133 718 1195 753">P</div>
<i>lamotrigine er (lamotrigine er 25 mg tab er 24h, lamotrigine er 50 mg tab er 24h, lamotrigine er 100 mg tab er 24h, lamotrigine er 200 mg tab er 24h, lamotrigine er 250 mg tab er 24h, lamotrigine er 300 mg tab er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 903 1195 938">EDS</div> <div data-bbox="1133 951 1195 987">P</div>
<i>lamotrigine starter kit-blue</i>	1	<div data-bbox="1133 1081 1195 1117">PA</div> <div data-bbox="1133 1129 1195 1165">NP</div>
<i>lamotrigine starter kit-green</i>	1	<div data-bbox="1133 1192 1195 1228">PA</div> <div data-bbox="1133 1241 1195 1276">NP</div>
<i>lamotrigine starter kit-orange</i>	1	<div data-bbox="1133 1304 1195 1339">PA</div> <div data-bbox="1133 1352 1195 1388">NP</div>
<i>levetiracetam (levetiracetam 100 mg/ml solution, levetiracetam 250 mg tab, levetiracetam 500 mg tab, levetiracetam 500 mg/5ml solution, levetiracetam 750 mg tab, levetiracetam 1000 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 1465 1195 1501">EDS</div> <div data-bbox="1133 1514 1195 1549">P</div>
<i>levetiracetam er (levetiracetam er 500 mg tab er 24h, levetiracetam er 750 mg tab er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 1638 1195 1673">EDS</div> <div data-bbox="1133 1686 1195 1722">P</div>
LYRICA (LYRICA 225 MG CAP, LYRICA 300 MG CAP)	2	<div data-bbox="1133 1764 1195 1799">QL 2 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1812 1195 1848">PA</div> <div data-bbox="1133 1860 1195 1896">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LYRICA (LYRICA 25 MG CAP, LYRICA 50 MG CAP, LYRICA 75 MG CAP, LYRICA 100 MG CAP, LYRICA 150 MG CAP, LYRICA 200 MG CAP)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / DAY PA NP
LYRICA 20 MG/ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 ML / DAY PA NP
MOTPOLY XR	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
MYSOLINE	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
NEURONTIN (NEURONTIN 100 MG CAP, NEURONTIN 300 MG CAP, NEURONTIN 400 MG CAP)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 9 EA / DAY PA NP
NEURONTIN 250 MG/5ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 72 ML / DAY PA NP
NEURONTIN 600 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / DAY PA NP
NEURONTIN 800 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4.5 EA / DAY PA NP
<i>oxcarbazepine (oxcarbazepine 150 mg tab, oxcarbazepine 300 mg tab, oxcarbazepine 300 mg/5ml suspension, oxcarbazepine 600 mg tab)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> EDS P
OXTELLAR XR	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>pregabalin (pregabalin 225 mg cap, pregabalin 300 mg cap)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pregabalin (pregabalin 25 mg cap, pregabalin 50 mg cap, pregabalin 75 mg cap, pregabalin 100 mg cap, pregabalin 150 mg cap, pregabalin 200 mg cap)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">3 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>pregabalin 20 mg/ml solution</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 ML / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>primidone (primidone 50 mg tab, primidone 250 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
PRIMIDONE 125 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
QUDEXY XR	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>roweepra</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>roweepra xr</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>rufinamide (rufinamide 40 mg/ml suspension, rufinamide 200 mg tab, rufinamide 400 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
SPRITAM	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>subvenite</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>subvenite starter kit-blue</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>subvenite starter kit-green</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>subvenite starter kit-orange</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
TEGRETOL (TEGRETOL 100 MG/5ML SUSPENSION, TEGRETOL 200 MG TAB)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TEGRETOL-XR	2	PA NP
TOPAMAX	2	PA NP
TOPAMAX SPRINKLE	2	PA NP
<i>topiramate</i>	1	EDS P
<i>topiramate er</i>	1	PA NP
TRILEPTAL (TRILEPTAL 150 MG TAB, TRILEPTAL 300 MG TAB, TRILEPTAL 300 MG/5ML SUSPENSION, TRILEPTAL 600 MG TAB)	2	PA NP
TROKENDI XR	2	PA NP
VIMPAT (VIMPAT 10 MG/ML SOLUTION, VIMPAT 50 MG TAB, VIMPAT 100 MG TAB, VIMPAT 150 MG TAB, VIMPAT 200 MG TAB)	2	PA NP
ZONEGRAN	2	PA NP
ZONISADE	2	PA NP
<i>zonisamide</i>	1	EDS P
ZTALMY	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CARBAMATES		
<i>felbamate (felbamate 400 mg tab, felbamate 600 mg tab, felbamate 600 mg/5ml suspension)</i>	1	EDS P
FELBATOL (FELBATOL 400 MG TAB, FELBATOL 600 MG TAB)	2	PA NP
FELBATOL 600 MG/5ML SUSPENSION	1	P
XCOPRI (250 MG DAILY DOSE)	2	QL 2 EA / DAY PA NP
XCOPRI (350 MG DAILY DOSE)	2	QL 2 EA / DAY PA NP
XCOPRI (XCOPRI 14 X 12.5 MG & 14 X 25 MG TAB THPK, XCOPRI 14 X 150 MG & 14 X200 MG TAB THPK, XCOPRI 14 X 50 MG & 14 X100 MG TAB THPK, XCOPRI 50 MG TAB, XCOPRI 100 MG TAB)	2	QL 1 EA / DAY PA NP
XCOPRI (XCOPRI 150 MG TAB, XCOPRI 200 MG TAB)	2	QL 2 EA / DAY PA NP
XCOPRI 25 MG TAB	2	QL 1 EA / 1 DAY PA NP
GABA MODULATORS		
GABITRIL	1	P
SABRIL	2	PA LA NP
<i>tiagabine hcl</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>vigabatrin</i>	1	PA LA NP
<i>vigadrone</i>	1	PA LA NP
<i>vigpoder</i>	1	PA LA NP
HYDANTOINS		
DILANTIN 100 MG CAP	1	P
DILANTIN 125 MG/5ML SUSPENSION	2	PA NP
DILANTIN 30 MG CAP	2	P
DILANTIN INFATABS	2	PA NP
DILANTIN-125	2	PA NP
<i>fosphenytoin sodium</i>	1	
<i>phenytek</i>	1	EDS P
<i>phenytoin (phenytoin 50 mg chew tab, phenytoin 100 mg/4ml suspension, phenytoin 125 mg/5ml suspension)</i>	1	EDS P
<i>phenytoin infatabs</i>	1	EDS P
<i>phenytoin sodium extended</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SUCCINIMIDES		
CELONTIN	1	P
<i>ethosuximide (ethosuximide 250 mg cap, ethosuximide 250 mg/5ml solution)</i>	1	EDS P
ZARONTIN (ZARONTIN 250 MG CAP, ZARONTIN 250 MG/5ML SOLUTION)	2	PA NP
VALPROIC ACID		
DEPAKOTE	2	PA NP
DEPAKOTE ER	2	PA NP
DEPAKOTE SPRINKLES	2	PA NP
<i>divalproex sodium</i>	1	EDS P
<i>divalproex sodium er</i>	1	EDS P
<i>valproic acid (valproic acid 250 mg cap, valproic acid 250 mg/5ml solution)</i>	1	EDS P
ANTIDEPRESSANTS		
ALPHA-2 RECEPTOR ANTAGONISTS (TETRACYCLICS)		
<i>mirtazapine</i>	1	EDS P
REMERON	2	PA NP
REMERON SOLTAB	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIDEPRESSANT COMBINATIONS		
AUVELITY	2	PA NP
ANTIDEPRESSANTS - MISC.		
APLENZIN	2	QL 1 EA / DAY PA NP
<i>bupropion hcl</i>	1	QL 3 EA / DAY EDS P
<i>bupropion hcl er (smoking det)</i>	\$0	QL 2 EA / DAY EDS
<i>bupropion hcl er (sr) (bupropion hcl er (sr) 100 mg tab er 12h, bupropion hcl er (sr) 150 mg tab er 12h, bupropion hcl er (sr) 200 mg tab er 12h)</i>	1	QL 2 EA / DAY EDS P
<i>bupropion hcl er (xl) (bupropion hcl er (xl) 150 mg tab er 24h, bupropion hcl er (xl) 300 mg tab er 24h)</i>	1	QL 1 EA / DAY EDS P
BUPROPION HCL ER (XL) 450 MG TAB ER 24H	2	QL 1 EA / DAY PA NP
FORFIVO XL	2	QL 1 EA / DAY PA NP
WELLBUTRIN SR	2	QL 2 EA / DAY PA NP
WELLBUTRIN XL	2	QL 1 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GABA RECEPTOR MODULATOR - NEUROACTIVE STEROID		
ZURZUVAE	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">28 EA / 30 DAYS</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #c47a3b; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div>
MONOAMINE OXIDASE INHIBITORS (MAOIS)		
NARDIL	1	
PHENELZINE SULFATE	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>tranylcypromine sulfate</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
N-METHYL-D-ASPARTIC ACID (NMDA) RECEPTOR ANTAGONISTS		
SPRAVATO (56 MG DOSE)	2	<div style="background-color: #c47a3b; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div>
SPRAVATO (84 MG DOSE)	2	<div style="background-color: #c47a3b; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div>
SELECTIVE SEROTONIN REUPTAKE INHIBITORS (SSRIS)		
CELEXA	2	<div style="background-color: #c47a3b; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div>
<i>citalopram hydrobromide (citalopram hydrobromide 10 mg tab, citalopram hydrobromide 10 mg/5ml solution, citalopram hydrobromide 20 mg tab, citalopram hydrobromide 40 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div>
CITALOPRAM HYDROBROMIDE 30 MG CAP	2	<div style="background-color: #c47a3b; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div>
<i>escitalopram oxalate (escitalopram oxalate 5 mg tab, escitalopram oxalate 10 mg tab, escitalopram oxalate 20 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div>
<i>escitalopram oxalate 5 mg/5ml solution</i>	1	<div style="background-color: #c47a3b; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #e69d00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div>
<i>fluoxetine hcl (fluoxetine hcl 10 mg cap, fluoxetine hcl 20 mg cap, fluoxetine hcl 20 mg/5ml solution, fluoxetine hcl 40 mg cap)</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>fluoxetine hcl (fluoxetine hcl 10 mg tab, fluoxetine hcl 20 mg tab, fluoxetine hcl 60 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">EDS</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">NP</div>
FLUOXETINE HCL (FLUOXETINE HCL 60 MG TAB, FLUOXETINE HCL 90 MG CAP DR)	2	<div data-bbox="1133 342 1195 378">PA</div> <div data-bbox="1133 390 1195 426">NP</div>
<i>fluvoxamine maleate 100 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 468 1195 533">QL 90 UNITS / 30 DAYS</div> <div data-bbox="1133 543 1195 579">EDS</div> <div data-bbox="1133 592 1195 627">P</div>
<i>fluvoxamine maleate 25 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 657 1195 722">QL 30 UNITS / 30 DAYS</div> <div data-bbox="1133 732 1195 768">EDS</div> <div data-bbox="1133 781 1195 816">P</div>
<i>fluvoxamine maleate 50 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 835 1195 900">QL 60 UNITS / 30 DAYS</div> <div data-bbox="1133 911 1195 947">EDS</div> <div data-bbox="1133 959 1195 995">P</div>
<i>fluvoxamine maleate er</i>	1	<div data-bbox="1133 1024 1195 1089">QL 68 UNITS / FILL</div> <div data-bbox="1133 1079 1195 1115">PA</div> <div data-bbox="1133 1127 1195 1163">EDS</div> <div data-bbox="1133 1176 1195 1211">NP</div>
LEXAPRO	2	<div data-bbox="1133 1234 1195 1270">PA</div> <div data-bbox="1133 1283 1195 1318">NP</div>
<i>paroxetine hcl (paroxetine hcl 10 mg tab, paroxetine hcl 20 mg tab, paroxetine hcl 30 mg tab, paroxetine hcl 40 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 1360 1195 1396">EDS</div> <div data-bbox="1133 1409 1195 1444">P</div>
<i>paroxetine hcl 10 mg/5ml suspension</i>	1	<div data-bbox="1133 1476 1195 1512">PA</div> <div data-bbox="1133 1524 1195 1560">NP</div>
<i>paroxetine hcl er</i>	1	<div data-bbox="1133 1591 1195 1627">PA</div> <div data-bbox="1133 1640 1195 1675">EDS</div> <div data-bbox="1133 1688 1195 1724">NP</div>
PAXIL (PAXIL 10 MG TAB, PAXIL 10 MG/5ML SUSPENSION, PAXIL 20 MG TAB, PAXIL 30 MG TAB, PAXIL 40 MG TAB)	2	<div data-bbox="1133 1780 1195 1816">PA</div> <div data-bbox="1133 1829 1195 1864">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PAXIL CR	2	PA NP
PEXEVA	2	PA NP
PROZAC	2	PA NP
SERTRALINE HCL (SERTRALINE HCL 150 MG CAP, SERTRALINE HCL 200 MG CAP)	2	PA NP
<i>sertraline hcl (sertraline hcl 20 mg/ml conc, sertraline hcl 25 mg tab, sertraline hcl 50 mg tab, sertraline hcl 100 mg tab)</i>	1	EDS P
ZOLOFT (ZOLOFT 20 MG/ML CONC, ZOLOFT 25 MG TAB, ZOLOFT 50 MG TAB, ZOLOFT 100 MG TAB)	2	PA NP
SEROTONIN MODULATORS		
NEFAZODONE HCL	1	EDS P
<i>trazodone hcl (trazodone hcl 50 mg tab, trazodone hcl 100 mg tab, trazodone hcl 150 mg tab, trazodone hcl 300 mg tab)</i>	1	EDS P
TRINTELLIX	2	QL 1 EA / DAY PA NP
VIIBRYD	1	P
<i>vilazodone hcl</i>	1	PA EDS NP
SEROTONIN-NOREPINEPHRINE REUPTAKE INHIBITORS (SNRIS)		
CYMBALTA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>desvenlafaxine succinate er</i>	1	PA EDS NP
DRIZALMA SPRINKLE	2	PA NP
<i>duloxetine hcl (duloxetine hcl 20 mg cp dr part, duloxetine hcl 30 mg cp dr part, duloxetine hcl 60 mg cp dr part)</i>	1	EDS P
<i>duloxetine hcl 40 mg cp dr part</i>	1	PA EDS NP
EFFEXOR XR (EFFEXOR XR 75 MG CAP ER 24H, EFFEXOR XR 150 MG CAP ER 24H)	2	PA NP
EFFEXOR XR 37.5 MG CAP ER 24H	2	QL 30 UNITS / 30 DAYS PA NP
FETZIMA	2	PA NP
FETZIMA TITRATION	2	PA NP
PRISTIQ	2	PA NP
<i>venlafaxine hcl</i>	1	EDS P
<i>venlafaxine hcl er (venlafaxine hcl er 37.5 mg cap er 24h, venlafaxine hcl er 75 mg cap er 24h, venlafaxine hcl er 150 mg cap er 24h)</i>	1	EDS P
<i>venlafaxine hcl er (venlafaxine hcl er 37.5 mg tab er 24h, venlafaxine hcl er 75 mg tab er 24h, venlafaxine hcl er 150 mg tab er 24h, venlafaxine hcl er 225 mg tab er 24h)</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TRICYCLIC AGENTS		
<i>amitriptyline hcl</i>	1	EDS
<i>amoxapine</i>	1	EDS
<i>clomipramine hcl (clomipramine hcl 25 mg cap, clomipramine hcl 50 mg cap, clomipramine hcl 75 mg cap)</i>	1	EDS
<i>desipramine hcl</i>	1	EDS
<i>doxepin hcl (doxepin hcl 10 mg cap, doxepin hcl 10 mg/ml conc, doxepin hcl 25 mg cap, doxepin hcl 50 mg cap, doxepin hcl 75 mg cap, doxepin hcl 100 mg cap, doxepin hcl 150 mg cap)</i>	1	EDS
<i>imipramine hcl</i>	1	EDS
<i>imipramine pamoate</i>	1	EDS
<i>nortriptyline hcl (nortriptyline hcl 10 mg cap, nortriptyline hcl 10 mg/5ml solution, nortriptyline hcl 25 mg cap, nortriptyline hcl 50 mg cap, nortriptyline hcl 75 mg cap)</i>	1	EDS
<i>protriptyline hcl</i>	1	EDS
ANTIDIABETICS		
ALPHA-GLUCOSIDASE INHIBITORS		
<i>acarbose</i>	1	EDS P
GLYSET	2	PA NP
MIGLITOL	2	PA NP
<i>miglitol</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PRECOSE	2	PA NP
ANTIDIABETIC - AMYLIN ANALOGS		
SYMLINPEN 120	2	PA P
SYMLINPEN 60	2	PA P
ANTIDIABETIC COMBINATIONS		
ALOGLIPTIN-METFORMIN HCL	1	QL 2 EA / DAY PA NP
ALOGLIPTIN-PIOGLITAZONE	1	QL 1 EA / DAY PA NP
DAPAGLIFLOZIN PRO-METFORMIN ER 10-1000 MG TAB ER 24H	1	QL 1 EA / DAY PA NP
DAPAGLIFLOZIN PRO-METFORMIN ER 5-1000 MG TAB ER 24H	1	QL 2 EA / DAY PA NP
DUETACT	2	PA NP
<i>glipizide-metformin hcl</i>	1	EDS
<i>glyburide-metformin</i>	1	EDS
GLYXAMBI	2	QL 1 EA / DAY PA NP
INVOKAMET	2	QL 2 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INVOKAMET XR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA NP
JANUMET	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA P
JANUMET XR (JANUMET XR 50-1000 MG TAB ER 24H, JANUMET XR 50-500 MG TAB ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA P
JANUMET XR 100-1000 MG TAB ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA P
JENTADUETO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA P
JENTADUETO XR 2.5-1000 MG TAB ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA P
JENTADUETO XR 5-1000 MG TAB ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA P
KAZANO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA NP
KOMBIGLYZE XR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA P
OSENI	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pioglitazone hcl-metformin hcl</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1195 205">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 254">EDS</div> <div data-bbox="1133 270 1195 302">NP</div>
QTERN	2	<div data-bbox="1133 329 1365 361">QL 1 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 378 1195 409">PA</div> <div data-bbox="1133 426 1195 457">NP</div>
<i>saxagliptin-metformin er</i>	1	<div data-bbox="1133 485 1365 516">QL 2 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 533 1195 564">PA</div> <div data-bbox="1133 581 1195 613">NP</div>
SEGLUROMET	2	<div data-bbox="1133 640 1365 672">QL 2 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 688 1195 720">PA</div> <div data-bbox="1133 737 1195 768">NP</div>
SOLIQUA	2	<div data-bbox="1133 795 1393 827">QL 0.6 ML / DAY</div> <div data-bbox="1133 844 1195 875">PA</div> <div data-bbox="1133 892 1195 924">NP</div>
STEGLUJAN	2	<div data-bbox="1133 951 1365 982">QL 1 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 999 1195 1031">PA</div> <div data-bbox="1133 1047 1195 1079">NP</div>
SYNJARDY	2	<div data-bbox="1133 1106 1365 1138">QL 2 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1155 1195 1186">PA</div> <div data-bbox="1133 1203 1195 1234">NP</div>
SYNJARDY XR (SYNJARDY XR 10-1000 MG TAB ER 24H, SYNJARDY XR 25-1000 MG TAB ER 24H)	2	<div data-bbox="1133 1262 1365 1293">QL 1 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1310 1195 1341">PA</div> <div data-bbox="1133 1358 1195 1390">NP</div>
SYNJARDY XR (SYNJARDY XR 5-1000 MG TAB ER 24H, SYNJARDY XR 12.5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<div data-bbox="1133 1455 1365 1486">QL 2 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1503 1195 1535">PA</div> <div data-bbox="1133 1551 1195 1583">NP</div>
TRIJARDY XR (TRIJARDY XR 10-5-1000 MG TAB ER 24H, TRIJARDY XR 25-5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<div data-bbox="1133 1631 1365 1663">QL 1 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1680 1195 1711">PA</div> <div data-bbox="1133 1728 1195 1759">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TRIJARDY XR (TRIJARDY XR 5-2.5-1000 MG TAB ER 24H, TRIJARDY XR 12.5-2.5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 2 EA / DAY
XIGDUO XR (XIGDUO XR 2.5-1000 MG TAB ER 24H, XIGDUO XR 5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 2 EA / DAY
XIGDUO XR (XIGDUO XR 5-500 MG TAB ER 24H, XIGDUO XR 10-1000 MG TAB ER 24H, XIGDUO XR 10-500 MG TAB ER 24H)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 1 EA / DAY
XULTOPHY	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 0.5 ML / DAY
BIGUANIDES		
<i>metformin hcl (metformin hcl 500 mg tab, metformin hcl 850 mg tab, metformin hcl 1000 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>metformin hcl er (metformin hcl er 500 mg tab er 24h, metformin hcl er 750 mg tab er 24h)</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
DIABETIC OTHER		
BAQSIMI ONE PACK	2	<div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / 1 FILL
BAQSIMI TWO PACK	2	<div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / 1 FILL
<i>diazoxide</i>	1	
GLUCAGEN HYPOKIT	2	<div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / fill
GLUCAGON EMERGENCY 1 MG KIT	1	<div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / FILL
GLUCAGON EMERGENCY 1 MG/ML RECON SOLN	2	<div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / fill
<i>glucose (dextrose)</i>	2	<div style="background-color: #993399; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
GVOKE HYPOPEN 1-PACK	2	<div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / fill

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GVOKE HYPOPEN 2-PACK	2	QL 2 EA / fill
GVOKE KIT	2	QL 2 EA / fill
GVOKE PFS	2	QL 2 EA / fill
DIPEPTIDYL PEPTIDASE-4 (DPP-4) INHIBITORS		
ALOGLIPTIN BENZOATE	1	QL 1 EA / DAY PA NP
JANUVIA	2	QL 1 EA / DAY PA P
NESINA	1	QL 1 EA / DAY PA P
ONGLYZA	2	QL 1 EA / DAY PA P
<i>saxagliptin hcl</i>	1	QL 1 EA / DAY PA NP
TRADJENTA	2	QL 1 EA / DAY PA P
INCRETIN MIMETIC AGENTS		
BYDUREON BCISE	2	QL 3.4 ml / 28 days PA P
BYETTA 10 MCG PEN	2	QL 2.4 ml / 28 days PA P
BYETTA 5 MCG PEN	2	QL 1.2 ml / 28 days PA P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LIRAGLUTIDE	1	QL 0.3 ML / DAY PA P
MOUNJARO	2	QL 2 ML / 28 DAYS PA NP
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) 2 MG/1.5ML SOLN PEN	2	QL 1.5 ml / 28 days PA P
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) 2 MG/3ML SOLN PEN	2	QL 3 ml / 28 days PA P
OZEMPIC (1 MG/DOSE)	2	QL 3 ml / 28 days PA P
OZEMPIC (2 MG/DOSE)	2	QL 3 ml / 28 days PA P
RYBELSUS	2	QL 1 EA / DAY PA NP
TRULICITY	2	QL 2 ML / 28 DAYS PA NP
VICTOZA	1	QL 0.3 ML / DAY PA P
INCRETIN MIMETIC AGENTS (GLP-1 RECEPTOR AGONISTS)		
ADLYXIN	2	QL 6 ml / 28 days PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ADLYXIN STARTER PACK	2	QL 6 ml / 28 days PA NP
INSULIN		
ADMELOG	2	PA NP
ADMELOG SOLOSTAR	2	PA NP
AFREZZA	2	PA NP
APIDRA	2	PA NP
APIDRA SOLOSTAR	2	PA NP
BASAGLAR KWIKPEN	2	PA NP
BASAGLAR TEMPO PEN	2	PA NP
FIASP	2	PA NP
FIASP FLEXTOUCH	2	PA NP
FIASP PENFILL	2	PA NP
FIASP PUMPCART	2	PA NP
HUMALOG 100 UNIT/ML SOLN CART	2	P
HUMALOG 100 UNIT/ML SOLUTION	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HUMALOG JUNIOR KWIKPEN	2	P
HUMALOG KWIKPEN 100 UNIT/ML SOLN PEN	2	P
HUMALOG KWIKPEN 200 UNIT/ML SOLN PEN	2	PA NP
HUMALOG MIX 50/50	2	P
HUMALOG MIX 50/50 KWIKPEN	2	P
HUMALOG MIX 75/25	2	P
HUMALOG MIX 75/25 KWIKPEN	2	P
HUMALOG TEMPO PEN	2	PA NP
HUMULIN 70/30	2	OTC P
HUMULIN 70/30 KWIKPEN	2	OTC P
HUMULIN N	2	OTC P
HUMULIN N KWIKPEN	2	PA OTC NP
HUMULIN R	2	OTC P
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED)	2	P
HUMULIN R U-500 KWIKPEN	2	P
INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN	2	P
INSULIN ASPART	2	P
INSULIN ASPART FLEXPEN	2	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INSULIN ASPART PENFILL	2	P
INSULIN ASPART PROT & ASPART	2	P
INSULIN DEGLUDEC	2	PA NP
INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH	2	PA NP
INSULIN GLARGINE	2	PA NP
INSULIN GLARGINE MAX SOLOSTAR	2	PA NP
INSULIN GLARGINE SOLOSTAR	2	PA NP
INSULIN GLARGINE-YFGN	2	PA NP
INSULIN LISPRO	2	P
INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL)	2	P
INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN	2	P
INSULIN LISPRO PROT & LISPRO	2	PA NP
LANTUS	2	P
LANTUS SOLOSTAR	2	P
LEVEMIR	2	P
LEVEMIR FLEXPEN	2	P
LEVEMIR FLEXTOUCH	2	P
LYUMJEV	2	PA NP
LYUMJEV KWIKPEN	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NOVOLIN 70/30	2	PA OTC NP
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN	2	PA OTC NP
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN RELION	2	PA OTC NP
NOVOLIN 70/30 RELION	2	PA OTC NP
NOVOLIN N	2	OTC P
NOVOLIN N FLEXPEN	2	PA OTC NP
NOVOLIN N FLEXPEN RELION	2	PA OTC NP
NOVOLIN N RELION	2	OTC P
NOVOLIN R	2	OTC P
NOVOLIN R FLEXPEN	2	PA OTC NP
NOVOLIN R FLEXPEN RELION	2	PA OTC NP
NOVOLIN R RELION	2	OTC P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NOVOLOG	2	P
NOVOLOG 70/30 FLEXPEN RELION	2	P
NOVOLOG FLEXPEN	2	P
NOVOLOG FLEXPEN RELION	2	P
NOVOLOG MIX 70/30	2	P
NOVOLOG MIX 70/30 FLEXPEN	2	P
NOVOLOG MIX 70/30 RELION	2	P
NOVOLOG PENFILL	2	P
NOVOLOG RELION	2	P
REZVOGLAR KWIKPEN	2	PA NP
SEMGLEE	2	PA NP
SEMGLEE (YFGN)	2	PA NP
TOUJEO MAX SOLOSTAR	2	PA NP
TOUJEO SOLOSTAR	2	PA NP
TRESIBA	2	PA NP
TRESIBA FLEXTOUCH	2	PA NP
INSULIN SENSITIZING AGENTS		
AVANDIA	2	PA NP
<i>pioglitazone hcl</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MEGLITINIDE ANALOGUES		
<i>nateglinide</i>	1	EDS P
<i>repaglinide</i>	1	EDS P
SODIUM-GLUCOSE CO-TRANSPORTER 2 (SGLT2) INHIBITORS		
DAPAGLIFLOZIN PROPANEDIOL	1	QL 1 EA / DAY PA NP
FARXIGA	2	QL 1 EA / DAY P
INVOKANA	2	QL 1 EA / DAY P
JARDIANCE	2	QL 1 EA / DAY P
STEGLATRO	2	QL 1 EA / DAY PA NP
SULFONYLUREAS		
<i>glimepiride</i>	1	EDS
<i>glipizide (glipizide 5 mg tab, glipizide 10 mg tab)</i>	1	EDS
<i>glipizide er (glipizide er 2.5 mg tab er 24h, glipizide er 5 mg tab er 24h, glipizide er 10 mg tab er 24h)</i>	1	EDS
<i>glipizide xl</i>	1	EDS
<i>glyburide (glyburide 1.25 mg tab, glyburide 2.5 mg tab, glyburide 5 mg tab)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS		
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - MISC.		
BISMUTH SUBSALICYLATE	2	OTC
<i>bismuth subsalicylate</i>	1	OTC
<i>bismuth subsalicylate (pepto-bismol)</i>	1	OTC
ANTIPERISTALTIC AGENTS		
<i>diphenoxylate-atropine 2.5-0.025 mg tab</i>	1	
DIPHENOXYLATE-ATROPINE 2.5-0.025 MG/5ML LIQUID	2	
LOPERAMIDE	2	OTC
<i>loperamide</i>	1	OTC EDS
<i>opium</i>	1	QL 2.4 ML / DAY
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
ANTIDOTES - CHELATING AGENTS		
CHEMET	2	
<i>deferasirox</i>	1	SP
<i>deferasirox granules</i>	1	SP
<i>deferiprone</i>	1	PA SP
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
<i>activated charcoal</i>	1	OTC
VISTOGARD	2	LA
OPIOID ANTAGONISTS		
KLOXXADO	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NALMEFENE HCL	2	
NALOXONE HCL (NALOXONE HCL 0.4 MG/ML SOLN PRSYR, NALOXONE HCL 2 MG/0.4ML SOLN A-INJ)	1	
<i>naloxone hcl (naloxone hcl 0.4 mg/ml solution, naloxone hcl 2 mg/2ml soln prsy, naloxone hcl 4 mg/10ml solution)</i>	1	P
NALOXONE HCL 0.4 MG/ML SOLN CART	2	QL 2 EA / 1 FILL P
<i>naloxone hcl 4 mg/0.1ml liquid</i>	1	PA OTC NP
<i>naltrexone hcl</i>	1	EDS
NARCAN	1	OTC P
OPVEE	2	PA NP
REXTOVY	2	
RIVIVE	2	
ZIMHI	2	PA NP
ANTIEMETICS		
5-HT3 RECEPTOR ANTAGONISTS		
ANZEMET 50 MG TAB	2	PA NP
<i>granisetron hcl (granisetron hcl 1 mg/ml solution, granisetron hcl 4 mg/4ml solution)</i>	1	
<i>granisetron hcl 1 mg tab</i>	1	QL 14 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ondansetron (ondansetron 4 mg tab disp, ondansetron 8 mg tab disp)</i>	1	P
<i>ondansetron hcl (ondansetron hcl 4 mg tab, ondansetron hcl 4 mg/5ml solution, ondansetron hcl 8 mg tab)</i>	1	P
<i>ondansetron hcl (ondansetron hcl 4 mg/2ml solution, ondansetron hcl 40 mg/20ml solution)</i>	1	
SANCUSO	2	PA NP
ZOFRAN	2	PA NP
ANTIEMETICS - ANTICHOLINERGIC		
<i>dimenhydrinate (dramamine)</i>	1	OTC
DRAMAMINE	2	OTC
<i>meclizine</i>	1	OTC
<i>scopolamine</i>	1	PA NP
TRANSDERM SCOP (1.5 MG)	1	P
TRANSDERM-SCOP	1	P
<i>trimethobenzamide hcl</i>	1	
ANTIEMETICS - MISCELLANEOUS		
AKYNZEO 300-0.5 MG CAP	2	PA NP
<i>dronabinol</i>	1	
SUBSTANCE P/NEUROKININ 1 (NK1) RECEPTOR ANTAGONISTS		
<i>aprepitant</i>	1	QL 3 EA / fill

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIFUNGALS		
ANTIFUNGAL - GLUCAN SYNTHESIS INHIBITORS		
BREXAFEMME	2	PA NP
<i>micafungin sodium</i>	1	
ANTIFUNGALS		
AMPHOTERICIN B	2	
ANCOBON	2	PA NP
<i>flucytosine</i>	1	PA NP
<i>griseofulvin microsize (griseofulvin microsize 125 mg/5ml suspension, griseofulvin microsize 500 mg tab)</i>	1	PA NP
<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1	PA NP
<i>nystatin 500000 unit tab</i>	1	PA NP
<i>terbinafine hcl 250 mg tab</i>	1	P
IMIDAZOLE-RELATED ANTIFUNGALS		
CRESEMBA (CRESEMBA 74.5 MG CAP, CRESEMBA 186 MG CAP)	2	PA NP
DIFLUCAN (DIFLUCAN 10 MG/ML RECON SUSP, DIFLUCAN 40 MG/ML RECON SUSP)	2	PA NP
<i>fluconazole (fluconazole 10 mg/ml recon susp, fluconazole 40 mg/ml recon susp, fluconazole 50 mg tab, fluconazole 100 mg tab, fluconazole 150 mg tab, fluconazole 200 mg tab)</i>	1	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>fluconazole in sodium chloride (fluconazole in sodium chloride 200-0.9 mg/100ml-% solution, fluconazole in sodium chloride 400-0.9 mg/200ml-% solution)</i>	1	
FLUCONAZOLE IN SODIUM CHLORIDE 100-0.9 MG/50ML-% SOLUTION	2	
<i>itraconazole (itraconazole 10 mg/ml solution, itraconazole 100 mg cap)</i>	1	PA NP
<i>ketoconazole 200 mg tab</i>	1	PA NP
NOXAFIL (NOXAFIL 40 MG/ML SUSPENSION, NOXAFIL 100 MG TAB DR)	2	PA NP
<i>posaconazole (posaconazole 40 mg/ml suspension, posaconazole 100 mg tab dr)</i>	1	PA NP
SPORANOX (SPORANOX 10 MG/ML SOLUTION, SPORANOX 100 MG CAP)	2	PA NP
SPORANOX PULSEPAK	2	PA NP
TOLSURA	2	PA NP
VIVJOA	2	PA NP
<i>voriconazole (voriconazole 50 mg tab, voriconazole 200 mg recon soln, voriconazole 200 mg tab)</i>	1	
<i>voriconazole 40 mg/ml recon susp</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIHISTAMINES		
ANTIHISTAMINES - ALKYLAMINES		
<i>chlorpheniramine</i>	1	OTC
ANTIHISTAMINES - ETHANOLAMINES		
<i>carbinoxamine maleate 4 mg tab</i>	1	
CARBINOXAMINE MALEATE 4 MG/5ML SOLUTION	2	
CLEMASTINE FUMARATE	2	
<i>clemastine fumarate</i>	1	OTC
<i>diphenhydramine (benadryl)</i>	1	OTC
<i>diphenhydramine (sleep)</i>	1	OTC
<i>diphenhydramine</i>	1	OTC
ANTIHISTAMINES - NON-SEDATING		
<i>cetirizine (zyrtec)</i>	1	OTC EDS P
<i>cetirizine chew tab (zyrtec)</i>	1	PA OTC EDS NP
CLARINEX	2	PA NP
DESLORATADINE (DESLORATADINE 2.5 MG TAB DISP, DESLORATADINE 5 MG TAB DISP)	2	PA NP
<i>desloratadine 5 mg tab</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>levocetirizine (xyzal)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #e91e63; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div> <div style="background-color: #795548; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #4caf50; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>loratadine (claritin)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #e91e63; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div> <div style="background-color: #795548; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #4caf50; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
ANTIHISTAMINES - PHENOTHIAZINES		
<i>promethazine hcl (promethazine hcl 6.25 mg/5ml solution, promethazine hcl 12.5 mg suppos, promethazine hcl 12.5 mg tab, promethazine hcl 25 mg suppos, promethazine hcl 25 mg tab, promethazine hcl 25 mg/ml solution, promethazine hcl 50 mg tab, promethazine hcl 50 mg/ml solution)</i>	1	
<i>promethegan (promethegan 12.5 mg suppos, promethegan 25 mg suppos)</i>	1	
ANTIHISTAMINES - PIPERIDINES		
<i>cyproheptadine hcl (cyproheptadine hcl 2 mg/5ml syrup, cyproheptadine hcl 4 mg tab)</i>	1	
ANTHYPERLIPIDEMICS		
ADENOSINE TRIPHOSPHATE-CITRATE LYASE (ACL) INHIBITORS		
NEXLETOL	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #795548; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
ANGIOPOIETIN-LIKE PROTEIN INHIBITORS		
EVKEEZA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #795548; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #95a5a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
ANTHYPERLIPIDEMICS - COMBINATIONS		
<i>ezetimibe-simvastatin</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #795548; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #795548; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NEXLIZET	2	PA NP
VYTORIN	2	PA NP
ANTIHYPERLIPIDEMICS - MISC.		
<i>icosapent ethyl</i>	1	PA EDS NP
LOVAZA	2	PA NP
<i>omega-3-acid ethyl esters</i>	1	EDS P
VASCEPA	2	PA NP
BILE ACID SEQUESTRANTS		
<i>cholestyramine (cholestyramine 4 gm packet, cholestyramine 4 gm/dose powder)</i>	1	EDS P
<i>cholestyramine light (cholestyramine light 4 gm packet, cholestyramine light 4 gm/dose powder)</i>	1	EDS P
<i>colesevelam hcl</i>	1	PA EDS NP
COLESTID 1 GM TAB	2	PA NP
<i>colestipol hcl (colestipol hcl 1 gm tab, colestipol hcl 5 gm granules, colestipol hcl 5 gm packet)</i>	1	EDS P
<i>prevalite (prevalite 4 gm packet, prevalite 4 gm/dose powder)</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
QUESTRAN (QUESTRAN 4 GM PACKET, QUESTRAN 4 GM/DOSE POWDER)	2	PA NP
QUESTRAN LIGHT	2	PA NP
WELCHOL	2	PA NP
FIBRIC ACID DERIVATIVES		
ANTARA	2	PA NP
FENOFIBRATE (FENOFIBRATE 40 MG TAB, FENOFIBRATE 50 MG CAP, FENOFIBRATE 120 MG TAB, FENOFIBRATE 150 MG CAP)	1	PA NP
<i>fenofibrate (fenofibrate 48 mg tab, fenofibrate 54 mg tab, fenofibrate 67 mg cap, fenofibrate 134 mg cap, fenofibrate 145 mg tab, fenofibrate 160 mg tab, fenofibrate 200 mg cap)</i>	1	EDS P
FENOFIBRATE MICRONIZED (FENOFIBRATE MICRONIZED 30 MG CAP, FENOFIBRATE MICRONIZED 90 MG CAP)	1	PA NP
<i>fenofibrate micronized (fenofibrate micronized 43 mg cap, fenofibrate micronized 130 mg cap)</i>	1	PA EDS NP
<i>fenofibrate micronized (fenofibrate micronized 67 mg cap, fenofibrate micronized 134 mg cap, fenofibrate micronized 200 mg cap)</i>	1	EDS P
FENOFIBRIC ACID (FENOFIBRIC ACID 35 MG TAB, FENOFIBRIC ACID 105 MG TAB)	1	PA NP
<i>fenofibric acid (fenofibric acid 45 mg cap dr, fenofibric acid 135 mg cap dr)</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FENOGLIDE	2	PA NP
FIBRICOR	1	PA NP
<i>gemfibrozil</i>	1	EDS P
LIPOFEN	2	PA NP
LOPID	2	PA NP
TRICOR	2	PA NP
TRILIPIX	2	PA NP
HMG COA REDUCTASE INHIBITORS		
ALTOPREV	2	PA NP
<i>atorvastatin calcium (atorvastatin calcium 10 mg tab, atorvastatin calcium 20 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>atorvastatin calcium (atorvastatin calcium 40 mg tab, atorvastatin calcium 80 mg tab)</i>	1	EDS P
CRESTOR	2	PA NP
EZALLOR SPRINKLE	2	PA NP
<i>fluvastatin sodium</i>	\$0	PA NP
<i>fluvastatin sodium er</i>	\$0	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LESCOL XL	2	PA NP
LIPITOR	2	PA NP
LIVALO	2	PA NP
<i>lovastatin</i>	\$0	EDS P
PRAVACHOL	2	PA NP
<i>pravastatin sodium</i>	\$0	EDS P
<i>rosuvastatin calcium (rosuvastatin calcium 20 mg tab, rosuvastatin calcium 40 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>rosuvastatin calcium (rosuvastatin calcium 5 mg tab, rosuvastatin calcium 10 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>simvastatin (simvastatin 5 mg tab, simvastatin 10 mg tab, simvastatin 20 mg tab, simvastatin 40 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>simvastatin 80 mg tab</i>	1	EDS P
ZOCOR	2	PA NP
ZYPITAMAG (ZYPITAMAG 2 MG TAB, ZYPITAMAG 4 MG TAB)	2	PA NP
INTESTINAL CHOLESTEROL ABSORPTION INHIBITORS		
<i>ezetimibe</i>	1	EDS P
ZETIA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NICOTINIC ACID DERIVATIVES		
NIACIN (ANTIHYPERLIPIDEMIC)	2	PA NP
<i>niacin er (antihyperlipidemic)</i>	1	EDS P
NIACOR	2	PA NP
NIASPAN	1	P
PROTEIN CONVERTASE SUBTILISIN/KEXIN TYPE 9 INHIBITORS		
LEQVIO	2	PA NP
PRALUENT	2	QL 2 EA / 28 days PA NP
REPATHA	2	QL 2 EA / 28 days PA NP
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM	2	QL 3.5 ML / 28 DAYS PA NP
REPATHA SURECLICK	2	QL 2 EA / 28 days PA NP
ANTIHYPERTENSIVES		
ACE INHIBITORS		
ACCUPRIL	2	PA NP
ALTACE	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>benazepril hcl</i>	1	EDS P
<i>captopril</i>	1	EDS P
<i>enalapril maleate (enalapril maleate 2.5 mg tab, enalapril maleate 5 mg tab, enalapril maleate 10 mg tab, enalapril maleate 20 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>enalapril maleate 1 mg/ml solution</i>	1	PA EDS NP
EPANED	2	PA NP
<i>fosinopril sodium</i>	1	EDS P
<i>lisinopril</i>	1	EDS P
LOTENSIN	2	PA NP
<i>moexipril hcl</i>	1	EDS P
<i>perindopril erbumine</i>	1	EDS P
PERINDOPRIL ERBUMINE 2 MG TAB	1	P
PERINDOPRIL ERBUMINE 8 MG TAB	2	EDS P
PRINIVIL	2	PA NP
QBRELIS	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>quinapril hcl</i>	1	EDS P
<i>ramipril</i>	1	EDS P
<i>trandolapril</i>	1	EDS P
VASOTEC	2	PA NP
ZESTRIL	2	PA NP
ANGIOTENSIN II RECEPTOR ANTAGONISTS		
ATACAND	2	PA NP
AVAPRO	2	PA NP
BENICAR	2	PA NP
<i>candesartan cilexetil</i>	1	PA EDS NP
COZAAR	2	PA NP
DIOVAN	2	PA NP
EDARBI	2	PA NP
EPROSARTAN MESYLATE	2	PA NP
<i>irbesartan</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>losartan potassium</i>	1	EDS P
MICARDIS	2	PA NP
<i>olmesartan medoxomil</i>	1	EDS P
<i>telmisartan</i>	1	PA EDS NP
<i>valsartan (valsartan 40 mg tab, valsartan 80 mg tab, valsartan 160 mg tab, valsartan 320 mg tab)</i>	1	EDS P
VALSARTAN 4 MG/ML SOLUTION	1	P
ANTIADRENERGIC ANTIHYPERTENSIVES		
CARDURA	2	PA NP
<i>clonidine (clonidine 0.1 mg/24hr patch wk, clonidine 0.2 mg/24hr patch wk, clonidine 0.3 mg/24hr patch wk)</i>	1	EDS
<i>clonidine hcl</i>	1	EDS
<i>doxazosin mesylate (doxazosin mesylate 1 mg tab, doxazosin mesylate 2 mg tab, doxazosin mesylate 4 mg tab)</i>	1	QL 30 UNITS / 30 DAYS EDS P
<i>doxazosin mesylate 8 mg tab</i>	1	QL 60 UNITS / 30 DAYS EDS P
<i>guanfacine hcl (guanfacine hcl 1 mg tab, guanfacine hcl 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>methyldopa</i>	1	EDS
<i>prazosin hcl</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>terazosin hcl (terazosin hcl 1 mg cap, terazosin hcl 5 mg cap)</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1192 237">QL</div> <div data-bbox="1203 174 1406 237">30 UNITS / 30 DAYS</div> <div data-bbox="1133 247 1192 281">EDS</div> <div data-bbox="1133 296 1192 329">P</div>
<i>terazosin hcl 10 mg cap</i>	1	<div data-bbox="1133 357 1192 420">QL</div> <div data-bbox="1203 357 1406 420">60 UNITS / 30 DAYS</div> <div data-bbox="1133 430 1192 464">EDS</div> <div data-bbox="1133 478 1192 512">P</div>
<i>terazosin hcl 2 mg cap</i>	1	<div data-bbox="1133 546 1192 579">EDS</div> <div data-bbox="1133 594 1192 627">P</div>
ANTIHYPERTENSIVE COMBINATIONS		
<i>amlodipine besy-benazepril hcl</i>	1	<div data-bbox="1133 728 1192 762">EDS</div> <div data-bbox="1133 777 1192 810">P</div>
<i>amlodipine besylate-valsartan (amlodipine besylate-valsartan 5-160 mg tab, amlodipine besylate-valsartan 5-320 mg tab, amlodipine besylate-valsartan 10-160 mg tab, amlodipine besylate-valsartan 10-320 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 909 1192 942">EDS</div> <div data-bbox="1133 957 1192 991">P</div>
<i>amlodipine-olmesartan (amlodipine-olmesartan 5-20 mg tab, amlodipine-olmesartan 5-40 mg tab, amlodipine-olmesartan 10-20 mg tab, amlodipine-olmesartan 10-40 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 1119 1192 1152">PA</div> <div data-bbox="1133 1167 1192 1201">EDS</div> <div data-bbox="1133 1215 1192 1249">NP</div>
<i>amlodipine-valsartan-hctz (amlodipine-valsartan-hctz 5-160-12.5 mg tab, amlodipine-valsartan-hctz 5-160-25 mg tab, amlodipine-valsartan-hctz 10-160-12.5 mg tab, amlodipine-valsartan-hctz 10-160-25 mg tab, amlodipine-valsartan-hctz 10-320-25 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 1413 1192 1446">P</div>
ATACAND HCT	2	<div data-bbox="1133 1589 1192 1623">PA</div> <div data-bbox="1133 1638 1192 1671">NP</div>
<i>atenolol-chlorthalidone</i>	1	<div data-bbox="1133 1707 1192 1740">PA</div> <div data-bbox="1133 1755 1192 1789">EDS</div> <div data-bbox="1133 1803 1192 1837">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
AVALIDE	2	PA NP
AZOR	2	PA NP
<i>benazepril-hydrochlorothiazide (benazepril-hydrochlorothiazide 5-6.25 mg tab, benazepril-hydrochlorothiazide 10-12.5 mg tab, benazepril-hydrochlorothiazide 20-12.5 mg tab, benazepril-hydrochlorothiazide 20-25 mg tab)</i>	1	EDS P
BENICAR HCT	2	PA NP
<i>bisoprolol-hydrochlorothiazide (bisoprolol-hydrochlorothiazide 2.5-6.25 mg tab, bisoprolol-hydrochlorothiazide 5-6.25 mg tab, bisoprolol-hydrochlorothiazide 10-6.25 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
<i>candesartan cilexetil-hctz</i>	1	PA EDS NP
CAPTOPRIL-HYDROCHLOROTHIAZIDE (CAPTOPRIL-HYDROCHLOROTHIAZIDE 25-15 MG TAB, CAPTOPRIL-HYDROCHLOROTHIAZIDE 25-25 MG TAB, CAPTOPRIL-HYDROCHLOROTHIAZIDE 50-15 MG TAB, CAPTOPRIL-HYDROCHLOROTHIAZIDE 50-25 MG TAB)	2	P
DIOVAN HCT	2	PA NP
EDARBYCLOR	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>enalapril-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
EXFORGE	2	PA NP
EXFORGE HCT	2	PA NP
<i>fosinopril sodium-hctz</i>	1	EDS P
HYZAAR	2	PA NP
<i>irbesartan-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
<i>lisinopril-hydrochlorothiazide (lisinopril-hydrochlorothiazide 10-12.5 mg tab, lisinopril-hydrochlorothiazide 20-12.5 mg tab, lisinopril-hydrochlorothiazide 20-25 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>losartan potassium-hctz</i>	1	EDS P
LOTENSIN HCT	2	PA NP
LOTREL	2	PA NP
<i>metoprolol-hydrochlorothiazide</i>	1	PA NP
MICARDIS HCT	2	PA NP
<i>olmesartan medoxomil-hctz</i>	1	EDS P
<i>olmesartan-amlodipine-hctz</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PROPRANOLOL-HCTZ	1	P
<i>quinapril-hydrochlorothiazide (quinapril-hydrochlorothiazide 10-12.5 mg tab, quinapril-hydrochlorothiazide 20-12.5 mg tab, quinapril-hydrochlorothiazide 20-25 mg tab)</i>	1	EDS P
TEKTURNA HCT	2	P
TELMISARTAN-AMLODIPINE	2	PA NP
<i>telmisartan-amlodipine</i>	1	PA NP
<i>telmisartan-hctz</i>	1	PA NP
TENORETIC 100	2	PA NP
TENORETIC 50	2	PA NP
TRANDOLAPRIL-VERAPAMIL HCL ER	2	PA NP
<i>trandolapril-verapamil hcl er 2-180 mg tab er</i>	1	PA EDS NP
TRIBENZOR	2	PA NP
<i>valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
VASERETIC	2	PA NP
ZESTORETIC	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZIAC	2	PA NP
DIRECT RENIN INHIBITORS		
<i>aliskiren fumarate</i>	1	PA NP
TEKTURNA	2	PA NP
SELECTIVE ALDOSTERONE RECEPTOR ANTAGONISTS (SARAS)		
<i>eplerenone</i>	1	EDS
VASODILATORS		
<i>hydralazine hcl (hydralazine hcl 10 mg tab, hydralazine hcl 25 mg tab, hydralazine hcl 50 mg tab, hydralazine hcl 100 mg tab)</i>	1	EDS
<i>hydralazine hcl 20 mg/ml solution</i>	1	
<i>minoxidil</i>	1	EDS
ANTIMALARIALS		
ANTIMALARIAL COMBINATIONS		
<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1	
COARTEM	2	
ANTIMALARIALS		
<i>chloroquine phosphate</i>	1	
<i>hydroxychloroquine sulfate 200 mg tab</i>	1	EDS
<i>mefloquine hcl</i>	1	
<i>pyrimethamine</i>	1	PA LA
<i>quinine sulfate</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
FIRDAPSE	2	PA LA
GUANIDINE HCL	2	
NEOSTIGMINE METHYLSULFATE (NEOSTIGMINE METHYLSULFATE 3 MG/3ML SOLUTION, NEOSTIGMINE METHYLSULFATE 5 MG/5ML SOLUTION)	2	
<i>neostigmine methylsulfate (neostigmine methylsulfate 5 mg/10ml solution, neostigmine methylsulfate 10 mg/10ml solution)</i>	1	
<i>pyridostigmine bromide 60 mg tab</i>	1	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS		
ANTI TB COMBINATIONS		
RIFATER	2	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS		
<i>ethambutol hcl</i>	1	
ISONIAZID (ISONIAZID 100 MG TAB, ISONIAZID 100 MG/ML SOLUTION)	2	
<i>isoniazid (isoniazid 50 mg/5ml syrup, isoniazid 300 mg tab)</i>	1	
PRETOMANID	2	
PRIFTIN	2	
<i>pyrazinamide</i>	1	
<i>rifabutin</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>rifampin</i>	1	
SIRTURO	2	LA
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES		
ALKYLATING AGENTS		
<i>cyclophosphamide (cyclophosphamide 1 gm recon soln, cyclophosphamide 2 gm recon soln, cyclophosphamide 25 mg cap, cyclophosphamide 25 mg tab, cyclophosphamide 50 mg cap, cyclophosphamide 50 mg tab, cyclophosphamide 500 mg recon soln)</i>	1	
GLEOSTINE	2	PA SP
MYLERAN	2	SP
<i>temozolomide</i>	1	SP
<i>thiotepa 15 mg recon soln</i>	1	
ANTIMETABOLITES		
<i>adrucil</i>	1	
<i>capecitabine</i>	1	SP
<i>fluorouracil (fluorouracil 1 gm/20ml solution, fluorouracil 2.5 gm/50ml solution, fluorouracil 5 gm/100ml solution, fluorouracil 500 mg/10ml solution)</i>	1	
<i>mercaptopurine</i>	1	EDS
<i>methotrexate sodium (methotrexate sodium 1 gm recon soln, methotrexate sodium 50 mg/2ml solution, methotrexate sodium 1000 mg/40ml solution)</i>	1	
<i>methotrexate sodium (pf)</i>	1	
<i>methotrexate sodium 2.5 mg tab</i>	1	EDS
METHOTREXATE SODIUM 250 MG/10ML SOLUTION	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ONUREG	2	QL 1 EA / DAY PA SP
TABLOID	2	SP
ANTINEOPLASTIC - ANGIOGENESIS INHIBITORS		
FRUZAQLA 1 MG CAP	2	QL 84 EA / 28 DAYS PA SP
FRUZAQLA 5 MG CAP	2	QL 21 EA / 28 DAYS PA SP
INLYTA	2	QL 8 EA / 1 DAY PA SF SP
LENVIMA (10 MG DAILY DOSE)	2	QL 1 EA / day PA SP
LENVIMA (12 MG DAILY DOSE)	2	QL 3 EA / day PA SP
LENVIMA (14 MG DAILY DOSE)	2	QL 2 EA / day PA SP
LENVIMA (18 MG DAILY DOSE)	2	QL 3 EA / day PA SP
LENVIMA (20 MG DAILY DOSE)	2	QL 2 EA / day PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LENVIMA (24 MG DAILY DOSE)	2	QL 3 EA / day PA SP
LENVIMA (4 MG DAILY DOSE)	2	QL 1 EA / day PA SP
LENVIMA (8 MG DAILY DOSE)	2	QL 2 EA / day PA SP
ANTINEOPLASTIC - ANTI-HER2 AGENTS		
TUKYSA	2	QL 4 EA / DAY PA SP
ANTINEOPLASTIC - BCL-2 INHIBITORS		
VENCLEXTA	2	PA LA
VENCLEXTA STARTING PACK	2	PA LA
ANTINEOPLASTIC - EGFR INHIBITORS		
<i>erlotinib hcl (erlotinib hcl 100 mg tab, erlotinib hcl 150 mg tab)</i>	1	QL 1 EA / DAY PA SP
<i>erlotinib hcl 25 mg tab</i>	1	QL 3 EA / DAY PA SP
<i>gefitinib</i>	1	QL 1 EA / DAY PA SP
GILOTRIF	2	QL 1 EA / DAY PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TAGRISZO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA SP
VIZIMPRO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 1 DAY PA SF SP
ANTINEOPLASTIC - HEDGEHOG PATHWAY INHIBITORS		
DAURISMO 100 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 1 DAY PA SF SP
DAURISMO 25 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 1 DAY PA SF SP
ERIVEDGE	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA SP
ANTINEOPLASTIC - HORMONAL AND RELATED AGENTS		
<i>abiraterone acetate 250 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / DAY PA SP
<i>abiraterone acetate 500 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA SP
AKEEGA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 1 DAY PA SF SP
<i>anastrozole</i>	\$0	<ul style="list-style-type: none"> EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>bicalutamide</i>	1	EDS
DEPO-PROVERA 400 MG/ML SUSPENSION	2	
EMCYT	2	SP
ERLEADA 240 MG TAB	2	QL 1 EA / DAY PA SP
ERLEADA 60 MG TAB	2	QL 4 EA / DAY PA SP
<i>exemestane</i>	\$0	EDS
FLUTAMIDE	2	
<i>flutamide</i>	1	EDS
<i>letrozole</i>	1	EDS
<i>leuprolide acetate</i>	1	SP
LEUPROLIDE ACETATE (3 MONTH)	2	PA SP
<i>megestrol acetate (megestrol acetate 20 mg tab, megestrol acetate 40 mg tab, megestrol acetate 40 mg/ml suspension, megestrol acetate 400 mg/10ml suspension, megestrol acetate 800 mg/20ml suspension)</i>	1	PA EDS P
<i>nilutamide</i>	1	SP
NUBEQA	2	QL 4 EA / day PA SP
ORGOVYX	2	QL 1 EA / DAY PA SP
ORSERDU 345 MG TAB	2	QL 1 EA / day PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ORSERDU 86 MG TAB	2	QL 3 EA / day PA SP
<i>tamoxifen citrate</i>	\$0	EDS
<i>toremifene citrate</i>	1	SP
XTANDI (XTANDI 40 MG CAP, XTANDI 40 MG TAB)	2	QL 4 EA / day PA SP
XTANDI 80 MG TAB	2	QL 2 EA / day PA SP
ANTINEOPLASTIC - HYPOXIA-INDUCIBLE FACTOR INHIBITORS		
WELIREG	2	QL 3 EA / day PA SP
ANTINEOPLASTIC - IMMUNOMODULATORS		
POMALYST	2	QL 1 EA / DAY PA LA
ANTINEOPLASTIC - PDGFR-ALPHA INHIBITORS		
AYVAKIT	2	QL 1 EA / DAY PA LA
ANTINEOPLASTIC - XPO1 INHIBITORS		
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	QL 20 EA / FILL PA
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG TAB THPK	2	QL 8 EA / FILL PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	QL 8 EA / FILL PA
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG TAB THPK	2	QL 4 EA / FILL PA LA
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	QL 16 EA / FILL PA
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG TAB THPK	2	QL 8 EA / FILL PA LA
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	QL 12 EA / FILL PA
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG TAB THPK	2	QL 4 EA / FILL PA LA
XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY)	2	QL 24 EA / FILL PA LA
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	QL 16 EA / FILL PA
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG TAB THPK	2	QL 8 EA / FILL PA LA
XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY)	2	QL 32 EA / FILL PA LA
ANTINEOPLASTIC COMBINATIONS		
INQOVI	2	QL 1 EA / DAY PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
KISQALI FEMARA (200 MG DOSE)	2	QL 3.25 EA / DAY PA SP
KISQALI FEMARA (400 MG DOSE)	2	QL 3.25 EA / DAY PA SP
KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	2	QL 3.25 EA / DAY PA SP
LONSURF	2	PA LA
ANTINEOPLASTIC ENZYME INHIBITORS		
ALECENSA	2	QL 8 EA / day PA SP
ALUNBRIG (ALUNBRIG 90 & 180 MG TAB THPK, ALUNBRIG 90 MG TAB, ALUNBRIG 180 MG TAB)	2	QL 1 EA / DAY PA SP
ALUNBRIG 30 MG TAB	2	QL 4 EA / DAY PA SP
AUGTYRO	2	QL 8 EA / DAY PA SP
BALVERSA 3 MG TAB	2	QL 3 EA / day PA SP
BALVERSA 4 MG TAB	2	QL 2 EA / day PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BALVERSA 5 MG TAB	2	QL 1 EA / day PA SP
BOSULIF (BOSULIF 400 MG TAB, BOSULIF 500 MG TAB)	2	QL 1 EA / 1 DAY PA SF SP
BOSULIF 100 MG CAP	2	QL 4 EA / DAY PA SP
BOSULIF 100 MG TAB	2	QL 4 EA / 1 DAY PA SF SP
BOSULIF 50 MG CAP	2	QL 1 EA / DAY PA SP
BRAFTOVI	2	QL 6 EA / DAY PA SP
BRUKINSA	2	QL 4 EA / day PA SP
CABOMETYX	2	QL 1 EA / DAY PA LA
CALQUENCE 100 MG TAB	2	QL 2 EA / day PA SP
CAPRELSA 100 MG TAB	2	QL 2 EA / 1 DAY PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CAPRELSA 300 MG TAB	2	QL 1 EA / 1 DAY PA LA
COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE)	2	QL 2 EA / day PA SP
COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE)	2	QL 4 EA / day PA SP
COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE)	2	QL 3 EA / day PA SP
COPIKTRA	2	QL 2 EA / day PA SP
COTELLIC	2	QL 3 EA / DAY PA SP
<i>everolimus (everolimus 2 mg tab sol, everolimus 2.5 mg tab, everolimus 3 mg tab sol, everolimus 5 mg tab, everolimus 5 mg tab sol, everolimus 7.5 mg tab, everolimus 10 mg tab)</i>	1	QL 1 EA / DAY PA SP
FOTIVDA	2	QL 1 EA / DAY PA LA
GAVRETO	2	QL 4 EA / 1 DAY PA LA
IBRANCE	2	QL 1 EA / DAY PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ICLUSIG	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA SP
IDHIFA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA LA
<i>imatinib mesylate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA SP
IMBRUVICA (IMBRUVICA 70 MG CAP, IMBRUVICA 140 MG TAB, IMBRUVICA 280 MG TAB, IMBRUVICA 420 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA LA
IMBRUVICA 140 MG CAP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / DAY PA LA
IMBRUVICA 70 MG/ML SUSPENSION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 ML / DAY PA LA
JAKAFI	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SP
JAYPIRCA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 1 DAY PA SF SP
KISQALI (200 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.25 EA / DAY PA SP
KISQALI (400 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.25 EA / DAY PA SP
KISQALI (600 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.25 EA / DAY PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
KOSELUGO 10 MG CAP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / DAY PA SP
KOSELUGO 25 MG CAP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / DAY PA SP
KRAZATI	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / DAY PA LA
<i>lapatinib ditosylate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA SP
LORBRENA 100 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 1 DAY PA SF SP
LORBRENA 25 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 1 DAY PA SF SP
LUMAKRAS 120 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / day PA SP
LUMAKRAS 320 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SP
LYNPARZA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA SP
LYTGOBI (12 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 5 EA / DAY PA
LYTGOBI (16 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 5 EA / DAY PA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LYTGOBI (20 MG DAILY DOSE)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>5 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div>
MEKINIST 0.05 MG/ML RECON SOLN	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>40 ML / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
MEKINIST 0.5 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>3 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
MEKINIST 2 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
MEKTOVI	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>6 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
NERLYNX	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>6 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
NINLARO	2	<div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
OJJAARA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
<i>pazopanib hcl</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
PEMAZYRE	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
PIQRAY (200 MG DAILY DOSE)	2	<div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>
PIQRAY (250 MG DAILY DOSE)	2	<div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b5722; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">SP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PIQRAY (300 MG DAILY DOSE)	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">SP</div>
QINLOCK	2	<div data-bbox="1133 283 1365 319">QL 3 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 331 1195 367">PA</div> <div data-bbox="1133 380 1195 415">LA</div>
RETEVMO	2	<div data-bbox="1133 445 1352 480">QL 4 EA / day</div> <div data-bbox="1133 493 1195 529">PA</div> <div data-bbox="1133 541 1195 577">SP</div>
REZLIDHIA	2	<div data-bbox="1133 604 1393 640">QL 2 EA / 1 DAY</div> <div data-bbox="1133 653 1195 688">PA</div> <div data-bbox="1133 701 1195 737">SF</div> <div data-bbox="1133 749 1195 785">SP</div>
ROZLYTREK (ROZLYTREK 100 MG CAP, ROZLYTREK 200 MG CAP)	2	<div data-bbox="1133 808 1352 844">QL 3 EA / day</div> <div data-bbox="1133 856 1195 892">PA</div> <div data-bbox="1133 905 1195 940">SP</div>
ROZLYTREK 50 MG PACKET	2	<div data-bbox="1133 968 1365 1003">QL 6 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1016 1195 1052">PA</div>
RUBRACA	2	<div data-bbox="1133 1077 1352 1113">QL 4 EA / day</div> <div data-bbox="1133 1125 1195 1161">PA</div> <div data-bbox="1133 1173 1195 1209">SP</div>
RYDAPT	2	<div data-bbox="1133 1236 1365 1272">QL 2 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1285 1195 1320">PA</div> <div data-bbox="1133 1333 1195 1369">SP</div>
SCEMBLIX 100 MG TAB	2	<div data-bbox="1133 1396 1398 1432">QL 120 EA / FILL</div> <div data-bbox="1133 1444 1195 1480">PA</div> <div data-bbox="1133 1493 1195 1528">SP</div>
SCEMBLIX 20 MG TAB	2	<div data-bbox="1133 1556 1365 1591">QL 4 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1604 1195 1640">PA</div> <div data-bbox="1133 1652 1195 1688">SP</div>
SCEMBLIX 40 MG TAB	2	<div data-bbox="1133 1715 1365 1751">QL 2 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1764 1195 1799">PA</div> <div data-bbox="1133 1812 1195 1848">SP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sorafenib tosylate</i>	1	PA SP
SPRYCEL (SPRYCEL 20 MG TAB, SPRYCEL 50 MG TAB, SPRYCEL 80 MG TAB, SPRYCEL 100 MG TAB, SPRYCEL 140 MG TAB)	2	QL 1 EA / day PA SP
SPRYCEL 70 MG TAB	2	QL 2 EA / day PA SP
STIVARGA	2	QL 4 EA / DAY PA SP
<i>sunitinib malate</i>	1	PA SP
TABRECTA	2	QL 4 EA / DAY PA SP
TAFINLAR (TAFINLAR 50 MG CAP, TAFINLAR 75 MG CAP)	2	QL 4 EA / day PA SP
TAFINLAR 10 MG TAB SOL	2	QL 30 ML / DAY PA SP
TALZENNA	2	QL 1 EA / 1 DAY PA SF SP
TASIGNA	2	QL 4 EA / day PA SP
TAZVERIK	2	QL 8 EA / DAY PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TEPMETKO	2	QL 2 EA / DAY PA SP
TIBSOVO	2	QL 2 EA / DAY PA LA
<i>torpenz</i>	1	QL 1 EA / DAY PA SP
TRUQAP	2	QL 64 EA / 28 DAYS PA SP
TURALIO 125 MG CAP	2	QL 4 EA / DAY PA LA
VANFLYTA	2	QL 60 EA / 30 DAYS PA SP
VERZENIO	2	QL 2 EA / day PA SP
VITRAKVI 100 MG CAP	2	QL 2 EA / DAY PA LA
VITRAKVI 20 MG/ML SOLUTION	2	QL 10 ML / DAY PA LA
VITRAKVI 25 MG CAP	2	QL 6 EA / DAY PA LA
VONJO	2	QL 4 EA / DAY PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VOTRIENT	2	PA SP
XALKORI	2	QL 2 EA / 1 DAY PA SF SP
XOSPATA	2	QL 3 EA / 1 DAY PA SF SP
ZEJULA (ZEJULA 100 MG TAB, ZEJULA 200 MG TAB, ZEJULA 300 MG TAB)	2	QL 1 EA / DAY PA SP
ZELBORAF	2	QL 8 EA / DAY PA SP
ZOLINZA	2	QL 4 EA / day SP
ZYDELIG	2	PA LA
ZYKADIA	2	QL 3 EA / day PA SP
ANTINEOPLASTICS MISC.		
<i>bexarotene 75 mg cap</i>	1	PA SP
<i>hydroxyurea</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INTRON A (INTRON A 6000000 UNIT/ML SOLUTION, INTRON A 10000000 UNIT RECON SOLN, INTRON A 10000000 UNIT/ML SOLUTION, INTRON A 18000000 UNIT RECON SOLN, INTRON A 50000000 UNIT RECON SOLN)	2	SP
<i>tretinoin 10 mg cap</i>	1	SP
CHEMOTHERAPY RESCUE/ANTIDOTE/PROTECTIVE AGENTS		
<i>leucovorin calcium (leucovorin calcium 5 mg tab, leucovorin calcium 10 mg tab, leucovorin calcium 15 mg tab, leucovorin calcium 25 mg tab)</i>	1	
<i>mesna</i>	1	
MESNEX 400 MG TAB	2	SP
MITOTIC INHIBITORS		
ETOPOSIDE 50 MG CAP	2	
ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS		
ANTIPARKINSON ADJUNCTIVE THERAPY		
NOURIANZ	2	PA SP NP
ANTIPARKINSON ANTICHOLINERGICS		
<i>benztropine mesylate (benztropine mesylate 0.5 mg tab, benztropine mesylate 1 mg tab, benztropine mesylate 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>benztropine mesylate 1 mg/ml solution</i>	1	
<i>trihexyphenidyl hcl (trihexyphenidyl hcl 0.4 mg/ml solution, trihexyphenidyl hcl 2 mg tab, trihexyphenidyl hcl 5 mg tab)</i>	1	EDS
TRIHEXYPHENIDYL HCL 0.4 MG/ML SOLUTION	2	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIPARKINSON COMT INHIBITORS		
<i>entacapone</i>	1	EDS P
ONGENTYS	2	QL 1 EA / DAY PA NP
<i>tolcapone</i>	1	PA NP
ANTIPARKINSON DOPAMINERGICS		
<i>amantadine hcl (amantadine hcl 50 mg/5ml solution, amantadine hcl 100 mg cap, amantadine hcl 100 mg tab)</i>	1	EDS
<i>bromocriptine mesylate 2.5 mg tab</i>	1	EDS
<i>carbidopa-levodopa</i>	1	EDS P
CARBIDOPA-LEVODOPA (CARBIDOPA-LEVODOPA 10-100 MG TAB DISP, CARBIDOPA-LEVODOPA 25-100 MG TAB DISP, CARBIDOPA-LEVODOPA 25-250 MG TAB DISP)	2	EDS P
<i>carbidopa-levodopa er</i>	1	EDS P
<i>carbidopa-levodopa-entacapone</i>	1	EDS P
CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE (CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE 18.75-75-200 MG TAB, CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE 37.5-150-200 MG TAB)	1	P
CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE 12.5-50-200 MG TAB	1	NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GOCOVRI	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">LA</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">NP</div>
INBRIJA	2	<div data-bbox="1133 329 1195 365">PA</div> <div data-bbox="1133 378 1195 413">LA</div> <div data-bbox="1133 426 1195 462">NP</div>
KYNMOBI	2	<div data-bbox="1133 485 1195 520">PA</div> <div data-bbox="1133 533 1195 569">SP</div> <div data-bbox="1133 581 1195 617">NP</div>
MIRAPEX	2	<div data-bbox="1133 640 1195 676">PA</div> <div data-bbox="1133 688 1195 724">NP</div>
MIRAPEX ER	2	<div data-bbox="1133 760 1195 795">PA</div> <div data-bbox="1133 808 1195 844">NP</div>
NEUPRO	2	<div data-bbox="1133 871 1195 907">PA</div> <div data-bbox="1133 919 1195 955">NP</div>
<i>pramipexole dihydrochloride</i>	1	<div data-bbox="1133 984 1195 1020">EDS</div> <div data-bbox="1133 1033 1195 1068">P</div>
<i>pramipexole dihydrochloride er</i>	1	<div data-bbox="1133 1098 1195 1134">PA</div> <div data-bbox="1133 1146 1195 1182">NP</div>
REQUIP XL	2	<div data-bbox="1133 1211 1195 1247">PA</div> <div data-bbox="1133 1260 1195 1295">NP</div>
<i>ropinirole hcl (ropinirole hcl 0.25 mg tab, ropinirole hcl 0.5 mg tab, ropinirole hcl 1 mg tab, ropinirole hcl 2 mg tab, ropinirole hcl 3 mg tab, ropinirole hcl 4 mg tab, ropinirole hcl 5 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 1367 1195 1402">EDS</div> <div data-bbox="1133 1415 1195 1451">P</div>
<i>ropinirole hcl er (ropinirole hcl er 2 mg tab er 24h, ropinirole hcl er 4 mg tab er 24h, ropinirole hcl er 6 mg tab er 24h, ropinirole hcl er 8 mg tab er 24h, ropinirole hcl er 12 mg tab er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 1554 1195 1589">PA</div> <div data-bbox="1133 1602 1195 1638">EDS</div> <div data-bbox="1133 1650 1195 1686">NP</div>
RYTARY	2	<div data-bbox="1133 1740 1195 1776">PA</div> <div data-bbox="1133 1789 1195 1824">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SINEMET	2	PA NP
STALEVO 100	2	PA NP
STALEVO 125	2	PA NP
STALEVO 150	1	PA NP
STALEVO 200	2	PA NP
STALEVO 50	1	PA NP
STALEVO 75	2	PA NP
ANTIPARKINSON MONOAMINE OXIDASE INHIBITORS		
<i>selegiline hcl</i>	1	EDS
XADAGO	2	PA NP
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS		
ANTIMANIC AGENTS		
<i>lithium</i>	\$0	
<i>lithium carbonate</i>	\$0	EDS
<i>lithium carbonate er</i>	\$0	EDS
ANTIPSYCHOTICS - MISC.		
CAPLYTA	\$0	PA NP
EQUETRO	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GEODON (GEODON 20 MG CAP, GEODON 20 MG RECON SOLN, GEODON 40 MG CAP, GEODON 60 MG CAP, GEODON 80 MG CAP)	\$0	PA NP
LATUDA	\$0	PA NP
<i>lurasidone hcl</i>	\$0	EDS P
NUPLAZID	\$0	PA LA NP
VRAYLAR	\$0	PA NP
<i>ziprasidone hcl</i>	\$0	EDS P
<i>ziprasidone mesylate</i>	\$0	PA NP
BENZISOXAZOLES		
FANAPT	\$0	PA NP
FANAPT TITRATION PACK	\$0	PA NP
INVEGA	\$0	PA NP
INVEGA HAFYERA	\$0	P
INVEGA SUSTENNA	\$0	P
INVEGA TRINZA	\$0	P
<i>paliperidone er</i>	\$0	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PERSERIS	\$0	P
RISPERDAL (RISPERDAL 0.5 MG TAB, RISPERDAL 1 MG TAB, RISPERDAL 1 MG/ML SOLUTION, RISPERDAL 2 MG TAB, RISPERDAL 3 MG TAB, RISPERDAL 4 MG TAB)	\$0	PA NP
RISPERDAL CONSTA	\$0	P
<i>risperidone (risperidone 0.25 mg tab, risperidone 0.25 mg tab disp, risperidone 0.5 mg tab, risperidone 0.5 mg tab disp, risperidone 1 mg tab, risperidone 1 mg tab disp, risperidone 1 mg/ml solution, risperidone 2 mg tab, risperidone 2 mg tab disp, risperidone 3 mg tab, risperidone 3 mg tab disp, risperidone 4 mg tab, risperidone 4 mg tab disp)</i>	\$0	EDS P
<i>risperidone microspheres er</i>	\$0	
RYKINDO	\$0	PA NP
UZEDY	\$0	PA NP
BUTYROPHENONES		
<i>haloperidol</i>	\$0	EDS
<i>haloperidol decanoate</i>	\$0	EDS
<i>haloperidol lactate 2 mg/ml conc</i>	\$0	EDS
<i>haloperidol lactate 5 mg/ml solution</i>	\$0	
DIBENZAPINES		
<i>asenapine maleate</i>	\$0	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>clozapine (clozapine 25 mg tab, clozapine 25 mg tab disp, clozapine 50 mg tab, clozapine 100 mg tab, clozapine 100 mg tab disp, clozapine 150 mg tab disp, clozapine 200 mg tab, clozapine 200 mg tab disp)</i>	\$0	EDS P
CLOZAPINE 12.5 MG TAB DISP	\$0	P
CLOZARIL	\$0	PA NP
<i>loxapine succinate</i>	\$0	EDS
<i>olanzapine (olanzapine 2.5 mg tab, olanzapine 5 mg tab, olanzapine 7.5 mg tab, olanzapine 10 mg tab, olanzapine 15 mg tab, olanzapine 20 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>olanzapine (olanzapine 5 mg tab disp, olanzapine 10 mg tab disp, olanzapine 15 mg tab disp, olanzapine 20 mg tab disp)</i>	\$0	PA EDS NP
<i>olanzapine 10 mg recon soln</i>	\$0	P
<i>quetiapine fumarate (quetiapine fumarate 25 mg tab, quetiapine fumarate 50 mg tab, quetiapine fumarate 100 mg tab, quetiapine fumarate 200 mg tab, quetiapine fumarate 300 mg tab, quetiapine fumarate 400 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>quetiapine fumarate er</i>	\$0	EDS P
SAPHRIS	\$0	PA NP
SECUADO	\$0	PA NP
SEROQUEL	\$0	PA NP
SEROQUEL XR	\$0	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VERSACLOZ	\$0	<div data-bbox="1133 174 1195 205">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 254">NP</div>
ZYPREXA	\$0	<div data-bbox="1133 287 1195 319">PA</div> <div data-bbox="1133 336 1195 367">NP</div>
ZYPREXA RELPREVV	\$0	<div data-bbox="1133 401 1195 432">PA</div> <div data-bbox="1133 449 1195 480">NP</div>
ZYPREXA ZYDIS	\$0	<div data-bbox="1133 514 1195 546">PA</div> <div data-bbox="1133 562 1195 594">NP</div>
PHENOTHIAZINES		
<i>chlorpromazine hcl (chlorpromazine hcl 10 mg tab, chlorpromazine hcl 25 mg tab, chlorpromazine hcl 50 mg tab, chlorpromazine hcl 100 mg tab, chlorpromazine hcl 200 mg tab)</i>	\$0	<div data-bbox="1133 764 1195 795">EDS</div>
<i>chlorpromazine hcl (chlorpromazine hcl 25 mg/ml solution, chlorpromazine hcl 50 mg/2ml solution)</i>	\$0	
<i>compro</i>	\$0	
<i>fluphenazine decanoate</i>	\$0	<div data-bbox="1133 1098 1195 1129">EDS</div>
<i>fluphenazine hcl (fluphenazine hcl 1 mg tab, fluphenazine hcl 2.5 mg tab, fluphenazine hcl 5 mg tab, fluphenazine hcl 10 mg tab)</i>	\$0	<div data-bbox="1133 1220 1195 1251">EDS</div>
FLUPHENAZINE HCL (FLUPHENAZINE HCL 2.5 MG/5ML ELIXIR, FLUPHENAZINE HCL 2.5 MG/ML SOLUTION, FLUPHENAZINE HCL 5 MG/ML CONC)	\$0	
<i>perphenazine</i>	\$0	<div data-bbox="1133 1585 1195 1617">EDS</div>
<i>prochlorperazine</i>	\$0	
<i>prochlorperazine edisylate (prochlorperazine edisylate 10 mg/2ml solution, prochlorperazine edisylate 50 mg/10ml solution)</i>	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>prochlorperazine maleate</i>	\$0	
<i>thioridazine hcl</i>	\$0	EDS
<i>trifluoperazine hcl</i>	\$0	EDS
QUINOLINONE DERIVATIVES		
ABILIFY	\$0	PA NP
ABILIFY ASIMTUFII	\$0	P
ABILIFY MAINTENA	\$0	P
ABILIFY MYCITE	\$0	PA NP
<i>aripiprazole (aripiprazole 1 mg/ml solution, aripiprazole 2 mg tab, aripiprazole 5 mg tab, aripiprazole 10 mg tab, aripiprazole 15 mg tab, aripiprazole 20 mg tab, aripiprazole 30 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>aripiprazole (aripiprazole 10 mg tab disp, aripiprazole 15 mg tab disp)</i>	\$0	PA NP
ARISTADA	\$0	PA NP
ARISTADA INITIO	\$0	PA NP
REXULTI	\$0	PA NP
THIOXANTHENES		
<i>thiothixene</i>	\$0	EDS
ANTISEPTICS & DISINFECTANTS		
ANTISEPTIC COMBINATIONS		
IV PREP WIPES	2	
MICROCLENS WIPES	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
UNI-SOLVE	2	
ANTISEPTICS & DISINFECTANTS		
<i>hydrogen peroxide</i>	1	OTC
CHLORINE ANTISEPTICS		
<i>chlorhexidine gluconate</i>	1	OTC
HIBICLENS 4 % LIQUID	1	OTC
IODINE ANTISEPTICS		
APLICARE POVIDONE-IODINE 10 % GEL	2	OTC
LUGOLS STRONG IODINE	2	
<i>povidone-iodine (betadine)</i>	1	OTC
ANTIVIRALS		
ANTIRETROVIRALS		
<i>abacavir sulfate (abacavir sulfate 20 mg/ml solution, abacavir sulfate 300 mg tab)</i>	1	
<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1	
<i>abacavir-lamivudine-zidovudine</i>	1	
APRETUDE	\$0	
APTIVUS (APTIVUS 100 MG/ML SOLUTION, APTIVUS 250 MG CAP)	2	
<i>atazanavir sulfate</i>	1	
BIKTARVY	2	
CABENUVA	2	
CIMDUO	2	
COMPLERA	2	
CRIXIVAN	2	
DELSTRIGO	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DESCOVY 120-15 MG TAB	2	
DESCOVY 200-25 MG TAB	2	PV
DIDANOSINE (DIDANOSINE 250 MG CAP DR, DIDANOSINE 400 MG CAP DR)	2	
DOVATO	2	
EDURANT	2	
EFAVIRENZ (EFAVIRENZ 50 MG CAP, EFAVIRENZ 200 MG CAP)	2	
<i>efavirenz 600 mg tab</i>	1	
<i>efavirenz-emtricitab-tenofo df</i>	1	
<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir</i>	1	
<i>emtricitabine</i>	1	
<i>emtricitabine-tenofovir df (emtricitabine-tenofovir df 100-150 mg tab, emtricitabine-tenofovir df 133-200 mg tab, emtricitabine-tenofovir df 167-250 mg tab)</i>	1	
<i>emtricitabine-tenofovir df 200-300 mg tab</i>	\$0	
EMTRIVA 10 MG/ML SOLUTION	2	
<i>etravirine</i>	1	
EVOTAZ	2	
<i>fosamprenavir calcium</i>	1	
FUZEON	2	SP
GENVOYA	2	
INTELENCE 25 MG TAB	2	
INVIRASE	2	
ISENTRESS (ISENTRESS 25 MG CHEW TAB, ISENTRESS 100 MG CHEW TAB, ISENTRESS 400 MG TAB)	2	
ISENTRESS HD	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
JULUCA	2	
<i>lamivudine (lamivudine 10 mg/ml solution, lamivudine 150 mg tab, lamivudine 300 mg tab)</i>	1	
<i>lamivudine-zidovudine</i>	1	
LEXIVA 50 MG/ML SUSPENSION	2	
<i>lopinavir-ritonavir (lopinavir-ritonavir 100-25 mg tab, lopinavir-ritonavir 200-50 mg tab, lopinavir-ritonavir 400-100 mg/5ml solution)</i>	1	
<i>maraviroc</i>	1	
<i>nevirapine 200 mg tab</i>	1	
NEVIRAPINE 50 MG/5ML SUSPENSION	2	
NORVIR (NORVIR 80 MG/ML SOLUTION, NORVIR 100 MG PACKET)	2	
ODEFSEY	2	
PIFELTRO	2	
PREZCOBIX	2	
PREZISTA (PREZISTA 75 MG TAB, PREZISTA 100 MG/ML SUSPENSION, PREZISTA 150 MG TAB, PREZISTA 600 MG TAB, PREZISTA 800 MG TAB)	2	
<i>ritonavir</i>	1	
RUKOBIA	2	
SELZENTRY 20 MG/ML SOLUTION	2	
<i>stavudine</i>	1	
STRIBILD	2	
SUNLENCA (SUNLENCA 4 X 300 MG TAB THPK, SUNLENCA 5 X 300 MG TAB THPK, SUNLENCA 463.5 MG/1.5ML SOLUTION)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SYMTUZA	2	
TEMIXYS	2	
<i>tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	
TIVICAY	2	
TIVICAY PD	2	
TRIUMEQ	2	
TRIUMEQ PD	2	
VIRACEPT	2	
VIREAD (VIREAD 40 MG/GM POWDER, VIREAD 150 MG TAB, VIREAD 200 MG TAB, VIREAD 250 MG TAB)	2	SP
<i>zidovudine (zidovudine 50 mg/5ml syrup, zidovudine 100 mg cap, zidovudine 300 mg tab)</i>	1	
ANTIVIRAL COMBINATIONS		
PAXLOVID (150/100)	2	QL 20 EA / fill
PAXLOVID (300/100)	2	QL 30 EA / fill
CMV AGENTS		
<i>foscarnet sodium</i>	1	
PREVYMIS (PREVYMIS 240 MG/12ML SOLUTION, PREVYMIS 480 MG/24ML SOLUTION)	2	
PREVYMIS 240 MG TAB	2	QL 1 TAB / 1 DAY; 200 TABS / 365 DAYS
PREVYMIS 480 MG TAB	2	QL 1 UNIT / 1 DAY; 100 TABS / 6 MONTHS
<i>valganciclovir hcl (valganciclovir hcl 50 mg/ml recon soln, valganciclovir hcl 450 mg tab)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HEPATITIS AGENTS		
<i>adefovir dipivoxil</i>	1	PA SP NP
BARACLUDE (BARACLUDE 0.5 MG TAB, BARACLUDE 1 MG TAB)	2	QL 1 EA / DAY PA SP NP
BARACLUDE 0.05 MG/ML SOLUTION	2	SP P
<i>entecavir</i>	1	QL 1 EA / DAY EDS P
EPCLUSA 200-50 MG TAB	2	PA QL 28 UNITS / FILL; 84 UNITS / 365 DAYS SP NP
EPCLUSA 400-100 MG TAB	2	QL 84 EA / 365 DAYS PA SP NP
EPIVIR HBV 100 MG TAB	1	SP P
EPIVIR HBV 5 MG/ML SOLUTION	2	SP P
HARVONI (HARVONI 45-200 MG PACKET, HARVONI 45-200 MG TAB)	2	PA QL 56 UNITS / FILL; 112 UNITS / 365 DAYS SP NP

DRUG NAME		DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HARVONI 33.75-150 MG PACKET	2		PA QL 28 UNITS / FILL; 56 UNITS / 365 DAYS SP NP
HARVONI 90-400 MG TAB	2		QL 84 EA / 365 days PA SP NP
HEPSERA	1		SP P
<i>lamivudine 100 mg tab</i>	1		EDS SP P
LEDIPASVIR-SOFOSBUVIR	1		QL 84 EA / 365 days PA QL 28 UNITS / FILL; 56 UNITS / 365 DAYS FOR MEMBERS 18 YEARS OF AGE AND OLDER SP NP
MAVYRET 100-40 MG TAB	2		QL 168 EA / 365 days PA SP P
PEGASYS 180 MCG/0.5ML SOLN PRSYR	2		QL 0.08 ML / DAY SP P
PEGASYS 180 MCG/ML SOLUTION	2		QL 0.15 ML / DAY SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PEGINTRON	2	PA NP
<i>ribavirin (ribavirin 200 mg cap, ribavirin 200 mg tab)</i>	1	SP P
RIBAVIRIN 200 MG TAB	2	SP P
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR	1	QL 84 EA / 365 DAYS PA QL 28 UNITS / FILL; 84 UNITS / 365 DAYS SP NP
SOVALDI (SOVALDI 150 MG PACKET, SOVALDI 400 MG TAB)	2	QL 84 EA / 365 days PA SP NP
SOVALDI (SOVALDI 200 MG PACKET, SOVALDI 200 MG TAB)	2	QL 168 EA / 365 days PA SP NP
VEMLIDY	2	PA SP NP
VIEKIRA PAK	2	QL 336 EA / 365 days PA SP NP
VOSEVI	2	QL 84 EA / 365 days PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZEPATIER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 84 EA / 365 days PA SP NP
HERPES AGENTS		
<i>acyclovir (acyclovir 200 mg cap, acyclovir 200 mg/5ml suspension, acyclovir 400 mg tab, acyclovir 800 mg tab)</i>	1	P
<i>acyclovir sodium</i>	1	
<i>famciclovir</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA EDS NP
SITAVIG	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>valacyclovir hcl</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> EDS P
VALTREX	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
ZOVIRAX 200 MG/5ML SUSPENSION	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
INFLUENZA AGENTS		
<i>oseltamivir phosphate (oseltamivir phosphate 45 mg cap, oseltamivir phosphate 75 mg cap)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 EA / fill P
<i>oseltamivir phosphate 30 mg cap</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 20 EA / fill P
<i>oseltamivir phosphate 6 mg/ml recon susp</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 250 ml / fill P
RELENZA DISKHALER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.67 GM / DAY P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RIMANTADINE HCL	2	
TAMIFLU (TAMIFLU 45 MG CAP, TAMIFLU 75 MG CAP)	1	QL 10 EA / fill P
TAMIFLU 30 MG CAP	1	QL 20 EA / fill P
TAMIFLU 6 MG/ML RECON SUSP	1	QL 250 ml / fill P
XOFLUZA (40 MG DOSE) 1 X 40 MG TAB THPK	2	QL 1 EA / fill PA NP
XOFLUZA (40 MG DOSE) 2 X 20 MG TAB THPK	2	QL 2 EA / fill PA NP
XOFLUZA (80 MG DOSE) 1 X 80 MG TAB THPK	2	QL 1 EA / fill PA NP
MISC. ANTIVIRALS		
LAGEVRIO	2	QL 40 EA / fill
BETA BLOCKERS		
ALPHA-BETA BLOCKERS		
<i>carvedilol</i>	1	EDS P
<i>carvedilol phosphate er</i>	1	PA NP
COREG	2	PA NP
<i>labetalol hcl (labetalol hcl 100 mg tab, labetalol hcl 200 mg tab, labetalol hcl 300 mg tab)</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BETA BLOCKERS CARDIO-SELECTIVE		
<i>acebutolol hcl</i>	1	PA EDS NP
<i>atenolol</i>	1	EDS P
<i>betaxolol hcl (betaxolol hcl 10 mg tab, betaxolol hcl 20 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
<i>bisoprolol fumarate</i>	1	EDS P
KAPSPARGO SPRINKLE	2	PA NP
LOPRESSOR	2	PA NP
<i>metoprolol succinate er</i>	1	EDS P
<i>metoprolol tartrate (metoprolol tartrate 25 mg tab, metoprolol tartrate 37.5 mg tab, metoprolol tartrate 50 mg tab, metoprolol tartrate 75 mg tab, metoprolol tartrate 100 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>nebivolol hcl</i>	1	PA EDS NP
TENORMIN	2	PA NP
TOPROL XL	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BETA BLOCKERS NON-SELECTIVE		
BETAPACE	2	PA NP
BETAPACE AF	2	PA NP
CORGARD	2	PA NP
HEMANGEOL	2	PA LA NP
INDERAL LA	2	PA NP
INDERAL XL	2	PA NP
INNOPRAN XL	2	PA NP
<i>nadolol</i>	1	EDS P
<i>pindolol</i>	1	EDS P
<i>propranolol hcl (propranolol hcl 10 mg tab, propranolol hcl 20 mg tab, propranolol hcl 20 mg/5ml solution, propranolol hcl 40 mg tab, propranolol hcl 60 mg tab, propranolol hcl 80 mg tab)</i>	1	EDS P
PROPRANOLOL HCL 40 MG/5ML SOLUTION	2	EDS P
<i>propranolol hcl er</i>	1	EDS P
<i>sorine</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sotalol hcl (af)</i>	1	EDS P
<i>sotalol hcl (sotalol hcl 80 mg tab, sotalol hcl 120 mg tab, sotalol hcl 160 mg tab, sotalol hcl 240 mg tab)</i>	1	EDS P
SOTYLIZE	2	PA NP
<i>timolol maleate (timolol maleate 5 mg tab, timolol maleate 10 mg tab, timolol maleate 20 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS		
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS		
<i>amlodipine besylate (amlodipine besylate 2.5 mg tab, amlodipine besylate 5 mg tab, amlodipine besylate 10 mg tab)</i>	1	EDS P
CALAN SR	2	PA NP
CARDIZEM	2	PA NP
CARDIZEM CD	2	PA NP
CARDIZEM LA	2	PA NP
<i>cartia xt</i>	1	EDS P
<i>dilt-xr</i>	1	EDS P
<i>diltiazem hcl (diltiazem hcl 25 mg/5ml solution, diltiazem hcl 50 mg/10ml solution, diltiazem hcl 125 mg/25ml solution)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>diltiazem hcl (diltiazem hcl 30 mg tab, diltiazem hcl 60 mg tab, diltiazem hcl 90 mg tab, diltiazem hcl 120 mg tab)</i>	1	EDS P
DILTIAZEM HCL 100 MG RECON SOLN	2	
<i>diltiazem hcl er (diltiazem hcl er 60 mg cap er 12h, diltiazem hcl er 90 mg cap er 12h, diltiazem hcl er 120 mg cap er 12h, diltiazem hcl er 120 mg cap er 24h, diltiazem hcl er 120 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 180 mg cap er 24h, diltiazem hcl er 180 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 240 mg cap er 24h, diltiazem hcl er 240 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 300 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 360 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 420 mg tab er 24h)</i>	1	EDS P
<i>diltiazem hcl er beads</i>	1	EDS P
<i>diltiazem hcl er coated beads (diltiazem hcl er coated beads 120 mg cap er 24h, diltiazem hcl er coated beads 180 mg cap er 24h, diltiazem hcl er coated beads 240 mg cap er 24h, diltiazem hcl er coated beads 300 mg cap er 24h, diltiazem hcl er coated beads 360 mg cap er 24h)</i>	1	EDS P
<i>felodipine er</i>	1	EDS P
<i>isradipine</i>	1	EDS P
<i>matzim la</i>	1	PA EDS NP
<i>nicardipine hcl (nicardipine hcl 20 mg cap, nicardipine hcl 30 mg cap)</i>	1	P
<i>nicardipine hcl 2.5 mg/ml solution</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>nifedipine</i>	1	EDS P
<i>nifedipine er</i>	1	EDS P
<i>nifedipine er osmotic release</i>	1	EDS P
<i>nimodipine</i>	1	PA NP
NISOLDIPINE ER (NISOLDIPINE ER 20 MG TAB ER 24H, NISOLDIPINE ER 25.5 MG TAB ER 24H, NISOLDIPINE ER 30 MG TAB ER 24H, NISOLDIPINE ER 40 MG TAB ER 24H)	2	PA NP
<i>nisoldipine er (nisoldipine er 8.5 mg tab er 24h, nisoldipine er 17 mg tab er 24h, nisoldipine er 34 mg tab er 24h)</i>	1	PA NP
NORVASC	2	PA NP
NYMALIZE	2	PA NP
PROCARDIA	2	PA NP
PROCARDIA XL	2	PA NP
SULAR	2	PA NP
<i>taztia xt</i>	1	EDS P
<i>tiadyt er</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TIAZAC	2	PA NP
<i>verapamil hcl (verapamil hcl 40 mg tab, verapamil hcl 80 mg tab, verapamil hcl 120 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>verapamil hcl er (verapamil hcl er 120 mg cap er 24h, verapamil hcl er 120 mg tab er, verapamil hcl er 180 mg cap er 24h, verapamil hcl er 180 mg tab er, verapamil hcl er 200 mg cap er 24h, verapamil hcl er 240 mg cap er 24h, verapamil hcl er 240 mg tab er, verapamil hcl er 300 mg cap er 24h)</i>	1	EDS P
VERAPAMIL HCL ER 100 MG CAP ER 24H	1	EDS NP
VERAPAMIL HCL ER 360 MG CAP ER 24H	1	P
VERELAN	2	PA NP
VERELAN PM	2	PA NP
CARDIOTONICS		
CARDIAC GLYCOSIDES		
<i>digitek</i>	1	EDS
<i>digox</i>	1	EDS
<i>digoxin (digoxin 0.05 mg/ml solution, digoxin 125 mcg tab, digoxin 250 mcg tab)</i>	1	EDS
<i>digoxin 0.25 mg/ml solution</i>	1	
CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC.		
CARDIAC MYOSIN INHIBITORS		
CAMZYOS	2	QL 1 EA / DAY PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CARDIOVASCULAR AGENTS MISC. - COMBINATIONS		
<i>amlodipine-atorvastatin (amlodipine-atorvastatin 2.5-10 mg tab, amlodipine-atorvastatin 2.5-20 mg tab, amlodipine-atorvastatin 2.5-40 mg tab, amlodipine-atorvastatin 5-10 mg tab, amlodipine-atorvastatin 5-20 mg tab, amlodipine-atorvastatin 5-40 mg tab, amlodipine-atorvastatin 5-80 mg tab, amlodipine-atorvastatin 10-10 mg tab, amlodipine-atorvastatin 10-20 mg tab, amlodipine-atorvastatin 10-40 mg tab, amlodipine-atorvastatin 10-80 mg tab)</i>	1	PA NP
CADUET	2	PA NP
ENTRESTO (ENTRESTO 24-26 MG TAB, ENTRESTO 49-51 MG TAB, ENTRESTO 97-103 MG TAB)	2	QL 2 EA / DAY P
ENTRESTO (ENTRESTO 6-6 MG CAP SPRINK, ENTRESTO 15-16 MG CAP SPRINK)	2	QL 4 EA / 1 DAY P
CARDIOVASCULAR SODIUM-GLUCOSE CO-TRANSPORTER 2 INHIBITORS		
INPEFA	2	QL 1 EA / DAY PA NP
PROSTAGLANDIN VASODILATORS		
<i>epoprostenol sodium</i>	1	LA
ORENITRAM	2	PA LA NP
ORENITRAM MONTH 1	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ORENITRAM MONTH 2	2	<div data-bbox="1133 174 1195 205">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 254">NP</div>
ORENITRAM MONTH 3	2	<div data-bbox="1133 287 1195 319">PA</div> <div data-bbox="1133 336 1195 367">NP</div>
TYVASO	2	<div data-bbox="1133 401 1195 432">PA</div> <div data-bbox="1133 449 1195 480">LA</div> <div data-bbox="1133 497 1195 529">NP</div>
TYVASO DPI INSTITUTIONAL KIT	2	<div data-bbox="1133 556 1365 588">QL 4 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 604 1195 636">PA</div> <div data-bbox="1133 653 1195 684">LA</div> <div data-bbox="1133 701 1195 732">NP</div>
TYVASO DPI MAINTENANCE KIT (TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 16 MCG POWDER, TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 32 MCG POWDER, TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 48 MCG POWDER, TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 64 MCG POWDER)	2	<div data-bbox="1133 846 1365 877">QL 4 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 894 1195 926">PA</div> <div data-bbox="1133 942 1195 974">LA</div> <div data-bbox="1133 991 1195 1022">NP</div>
TYVASO DPI TITRATION KIT 112 X 16MCG & 84 X 32MCG POWDER	2	<div data-bbox="1133 1127 1446 1159">QL 196 EA / 28 days</div> <div data-bbox="1133 1176 1195 1207">PA</div> <div data-bbox="1133 1224 1195 1255">LA</div> <div data-bbox="1133 1272 1195 1304">NP</div>
TYVASO DPI TITRATION KIT 16 & 32 & 48 MCG POWDER	2	<div data-bbox="1133 1333 1446 1365">QL 252 EA / 28 days</div> <div data-bbox="1133 1381 1195 1413">PA</div> <div data-bbox="1133 1430 1195 1461">LA</div> <div data-bbox="1133 1478 1195 1509">NP</div>
TYVASO REFILL	2	<div data-bbox="1133 1539 1195 1570">PA</div> <div data-bbox="1133 1587 1195 1619">LA</div> <div data-bbox="1133 1635 1195 1667">NP</div>
TYVASO STARTER	2	<div data-bbox="1133 1703 1195 1734">PA</div> <div data-bbox="1133 1751 1195 1782">LA</div> <div data-bbox="1133 1799 1195 1831">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
-----------	-----------	-----------------------

VENTAVIS	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
----------	---	--

PULMONARY HYPERTENSION - ENDOTHELIN RECEPTOR ANTAGONISTS

<i>ambrisentan</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #800080; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 1 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
--------------------	---	---

<i>bosentan</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #800080; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 2 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
-----------------	---	--

LETAIRIS	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #800080; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 1 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
----------	---	--

OPSUMIT	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #800080; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 1 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
---------	---	--

TRACLEER (TRACLEER 62.5 MG TAB, TRACLEER 125 MG TAB)	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #800080; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 2 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
--	---	---

TRACLEER 32 MG TAB SOL	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #800080; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 4 EA / DAY</div> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
------------------------	---	--

PULMONARY HYPERTENSION - PHOSPHODIESTERASE INHIBITORS

ADCIRCA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
---------	---	--

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>alyq</i>	1	PA SP NP
LIQREV	2	QL 4 ML / DAY PA SP NP
REVATIO 10 MG/ML RECON SUSP	2	QL 4 ML / DAY PA SP NP
REVATIO 20 MG TAB	2	QL 3 EA / DAY PA SP NP
<i>sildenafil citrate 10 mg/ml recon susp</i>	1	QL 4 ML / DAY PA SP P
<i>sildenafil citrate 20 mg tab</i>	1	QL 3 EA / DAY PA SP P
<i>tadalafil (pah)</i>	1	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PULMONARY HYPERTENSION - PROSTACYCLIN RECEPTOR AGONIST		
UPTRAVI (UPTRAVI 200 & 800 MCG TAB THPK, UPTRAVI 200 MCG TAB, UPTRAVI 400 MCG TAB, UPTRAVI 600 MCG TAB, UPTRAVI 800 MCG TAB, UPTRAVI 1000 MCG TAB, UPTRAVI 1200 MCG TAB, UPTRAVI 1400 MCG TAB, UPTRAVI 1600 MCG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY PA LA NP
PULMONARY HYPERTENSION - SOL GUANYLATE CYCLASE STIMULATOR		
ADEMPAS	2	<ul style="list-style-type: none"> PA LA NP
SINUS NODE INHIBITORS		
CORLANOR (CORLANOR 5 MG TAB, CORLANOR 5 MG/5ML SOLUTION, CORLANOR 7.5 MG TAB)	2	
<i>ivabradine hcl</i>	2	
TRANSTHYRETIN STABILIZERS		
VYNDAMAX	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA SP
VYNDAQEL	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / DAY PA SP
CEPHALOSPORINS		
CEPHALOSPORINS - 1ST GENERATION		
<i>cefadroxil (cefadroxil 250 mg/5ml recon susp, cefadroxil 500 mg cap, cefadroxil 500 mg/5ml recon susp)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CEFADROXIL 1 GM TAB	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">NP</div>
<i>cefazolin sodium (cefazolin sodium 1 gm recon soln, cefazolin sodium 10 gm recon soln, cefazolin sodium 500 mg recon soln)</i>	1	
CEFAZOLIN SODIUM (CEFAZOLIN SODIUM 1 GM RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM 2 GM RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM 100 GM RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM 300 GM RECON SOLN)	2	
CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE (CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE 1-4 GM-%(50ML) RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE 1-4 GM/50ML-% SOLUTION, CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE 2-3 GM-%(50ML) RECON SOLN)	2	
<i>cephalexin (cephalexin 125 mg/5ml recon susp, cephalexin 250 mg cap, cephalexin 250 mg/5ml recon susp, cephalexin 500 mg cap, cephalexin 750 mg cap)</i>	1	<div data-bbox="1133 1087 1195 1123">P</div>
CEPHALEXIN (CEPHALEXIN 250 MG TAB, CEPHALEXIN 500 MG TAB)	2	<div data-bbox="1133 1224 1195 1260">PA</div> <div data-bbox="1133 1272 1195 1308">NP</div>
KEFLEX	2	<div data-bbox="1133 1350 1195 1386">PA</div> <div data-bbox="1133 1398 1195 1434">NP</div>
CEPHALOSPORINS - 2ND GENERATION		
CEFACLOR (CEFACLOR 125 MG/5ML RECON SUSP, CEFACLOR 250 MG CAP, CEFACLOR 250 MG/5ML RECON SUSP, CEFACLOR 375 MG/5ML RECON SUSP, CEFACLOR 500 MG CAP)	2	<div data-bbox="1133 1644 1195 1680">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CEFACLOR ER	2	PA NP
<i>cefotetan disodium</i>	1	
<i>cefoxitin sodium (cefoxitin sodium 1 gm recon soln, cefoxitin sodium 2 gm recon soln, cefoxitin sodium 10 gm recon soln)</i>	1	
CEFOXITIN SODIUM-DEXTROSE	2	
<i>cefprozil (cefprozil 125 mg/5ml recon susp, cefprozil 250 mg tab, cefprozil 250 mg/5ml recon susp, cefprozil 500 mg tab)</i>	1	P
<i>cefuroxime axetil</i>	1	P
<i>cefuroxime sodium</i>	1	
CEPHALOSPORINS - 3RD GENERATION		
<i>cefdinir (cefdinir 125 mg/5ml recon susp, cefdinir 250 mg/5ml recon susp, cefdinir 300 mg cap)</i>	1	P
<i>cefixime (cefixime 100 mg/5ml recon susp, cefixime 200 mg/5ml recon susp)</i>	1	PA NP
<i>cefixime 400 mg cap</i>	1	PA NP
<i>cefpodoxime proxetil (cefpodoxime proxetil 50 mg/5ml recon susp, cefpodoxime proxetil 100 mg tab, cefpodoxime proxetil 100 mg/5ml recon susp, cefpodoxime proxetil 200 mg tab)</i>	1	PA NP
<i>ceftazidime</i>	1	
<i>ceftriaxone sodium (ceftriaxone sodium 1 gm recon soln, ceftriaxone sodium 2 gm recon soln, ceftriaxone sodium 10 gm recon soln, ceftriaxone sodium 250 mg recon soln, ceftriaxone sodium 500 mg recon soln)</i>	1	
CEFTRIAZONE SODIUM IN DEXTROSE	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CEFTRIAXONE SODIUM-DEXTROSE	2	
SUPRAX (SUPRAX 100 MG CHEW TAB, SUPRAX 100 MG/5ML RECON SUSP, SUPRAX 200 MG CHEW TAB, SUPRAX 200 MG/5ML RECON SUSP, SUPRAX 500 MG/5ML RECON SUSP)	2	PA NP
SUPRAX 400 MG CAP	1	P
<i>tazicef (tazicef 1 gm recon soln, tazicef 2 gm recon soln)</i>	1	
CEPHALOSPORINS - 4TH GENERATION		
<i>cefepime hcl (cefepime hcl 1 gm recon soln, cefepime hcl 2 gm recon soln)</i>	1	
CEFEPIME HCL (CEFEPIME HCL 1 GM/50ML SOLUTION, CEFEPIME HCL 2 GM/100ML SOLUTION)	2	
CONTRACEPTIVES		
COMBINATION CONTRACEPTIVES - ORAL		
<i>afirmelle</i>	\$0	EDS
<i>altavera</i>	\$0	EDS
<i>alyacen 1/35</i>	\$0	EDS
<i>alyacen 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>amethia</i>	\$0	EDS
<i>amethia lo</i>	\$0	EDS
<i>amethyst</i>	\$0	EDS
<i>apri</i>	\$0	EDS
<i>aranelle</i>	\$0	EDS
<i>ashlyna</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>aubra</i>	\$0	EDS
<i>aubra eq</i>	\$0	EDS
<i>aurovela 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>aurovela 1/20</i>	\$0	EDS
<i>aurovela 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>aurovela fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>aurovela fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>aviane</i>	\$0	EDS
<i>ayuna</i>	\$0	EDS
<i>azurette</i>	\$0	EDS
<i>balziva</i>	\$0	EDS
<i>bekyree</i>	\$0	EDS
<i>blisovi 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>blisovi fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>blisovi fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>briellyn</i>	\$0	EDS
<i>camrese</i>	\$0	EDS
<i>camrese lo</i>	\$0	EDS
<i>caziant</i>	\$0	EDS
<i>charlotte 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>chateal</i>	\$0	EDS
<i>chateal eq</i>	\$0	EDS
<i>cryselle-28</i>	\$0	EDS
<i>cyclafem 1/35</i>	\$0	EDS
<i>cyclafem 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>cyred</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>cyred eq</i>	\$0	EDS
<i>dasetta 1/35</i>	\$0	EDS
<i>dasetta 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>daysee</i>	\$0	EDS
<i>delyla</i>	\$0	EDS
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (desogestrel-ethinyl estradiol 0.15-0.02/0.01 mg (21/5) tab, desogestrel-ethinyl estradiol 0.15-30 mg-mcg tab)</i>	\$0	EDS
<i>dolishale</i>	\$0	EDS
<i>drospiren-eth estrad-levomefol</i>	\$0	EDS
<i>drospirenone-ethinyl estradiol</i>	\$0	EDS
<i>elinest</i>	\$0	EDS
<i>emoquette</i>	\$0	EDS
<i>enpresse-28</i>	\$0	EDS
<i>enskyce</i>	\$0	EDS
<i>estarylla</i>	\$0	EDS
<i>ethynodiol diac-eth estradiol</i>	\$0	EDS
<i>falmina</i>	\$0	EDS
<i>fayosim</i>	\$0	EDS
<i>femynor</i>	\$0	EDS
<i>finzala</i>	\$0	EDS
<i>gemmily</i>	\$0	EDS
<i>gianvi</i>	\$0	EDS
<i>hailey 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>hailey 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>hailey fe 1.5/30</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>hailey fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>iclevia</i>	\$0	EDS
<i>introvale</i>	\$0	EDS
<i>isibloom</i>	\$0	EDS
<i>jaimiess</i>	\$0	EDS
<i>jasmiel</i>	\$0	EDS
<i>jolessa</i>	\$0	EDS
<i>joyeaux</i>	\$0	EDS
<i>juleber</i>	\$0	EDS
<i>junel 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>junel 1/20</i>	\$0	EDS
<i>junel fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>junel fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>junel fe 24</i>	\$0	EDS
<i>kaitlib fe</i>	\$0	EDS
<i>kalliga</i>	\$0	EDS
<i>kariva</i>	\$0	EDS
<i>kelnor 1/35</i>	\$0	EDS
<i>kelnor 1/50</i>	\$0	EDS
<i>kurvelo</i>	\$0	EDS
<i>larin 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>larin 1/20</i>	\$0	EDS
<i>larin 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>larin fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>larin fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>larissia</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>layolis fe</i>	\$0	EDS
<i>leena</i>	\$0	EDS
<i>lessina</i>	\$0	EDS
<i>levonest</i>	\$0	EDS
<i>levonorg-eth estrad triphasic</i>	\$0	EDS
<i>levonorgest-eth est & eth est</i>	\$0	EDS
<i>levonorgest-eth estrad 91-day</i>	\$0	EDS
<i>levonorgest-eth estradiol-iron</i>	\$0	EDS
<i>levonorgestrel-ethinyl estrad (levonorgestrel-ethinyl estrad 0.1-20 mg- mcg tab, levonorgestrel-ethinyl estrad 0.15-30 mg-mcg tab, levonorgestrel-ethinyl estrad 90-20 mcg tab)</i>	\$0	EDS
<i>levora 0.15/30 (28)</i>	\$0	EDS
<i>lillow</i>	\$0	EDS
<i>lo-zumandimine</i>	\$0	EDS
<i>loestrin 1.5/30 (21)</i>	\$0	EDS
<i>loestrin 1/20 (21)</i>	\$0	EDS
<i>loestrin fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>loestrin fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>lojaimiess</i>	\$0	EDS
<i>loryna</i>	\$0	EDS
<i>low-ogestrel</i>	\$0	EDS
<i>luter</i>	\$0	EDS
<i>marlissa</i>	\$0	EDS
<i>melodetta 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>merzee</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>mibelas 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>microgestin 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>microgestin 1/20</i>	\$0	EDS
<i>microgestin 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>microgestin fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>microgestin fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>mili</i>	\$0	EDS
<i>mono-lynyah</i>	\$0	EDS
<i>necon 0.5/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>nikki</i>	\$0	EDS
<i>norethin ace-eth estrad-fe</i>	\$0	EDS
<i>norethin-eth estradiol-fe</i>	\$0	EDS
<i>norethindron-ethinyl estrad-fe</i>	\$0	EDS
<i>norethindrone acet-ethinyl est</i>	\$0	EDS
<i>norgestim-eth estrad triphasic</i>	\$0	EDS
<i>norgestimate-eth estradiol</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 0.5/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 1/35 (21)</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 1/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>nylia 1/35</i>	\$0	EDS
<i>nylia 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>nymyo</i>	\$0	EDS
<i>ocella</i>	\$0	EDS
<i>orsythia</i>	\$0	EDS
<i>philith</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pimtreea</i>	\$0	EDS
<i>pirmella 1/35</i>	\$0	EDS
<i>pirmella 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>portia-28</i>	\$0	EDS
<i>previfem</i>	\$0	EDS
<i>reclipsen</i>	\$0	EDS
<i>rivelsa</i>	\$0	EDS
<i>setlakin</i>	\$0	EDS
<i>simliya</i>	\$0	EDS
<i>simpesse</i>	\$0	EDS
<i>sprintec 28</i>	\$0	EDS
<i>sronyx</i>	\$0	EDS
<i>syeda</i>	\$0	EDS
<i>tarina 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>tarina fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>tarina fe 1/20 eq</i>	\$0	EDS
<i>taysofy</i>	\$0	EDS
<i>tilia fe</i>	\$0	EDS
<i>tri femynor</i>	\$0	EDS
<i>tri-estarylla</i>	\$0	EDS
<i>tri-legest fe</i>	\$0	EDS
<i>tri-linyah</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-estarylla</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-marzia</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-mili</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-sprintec</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tri-mili</i>	\$0	EDS
<i>tri-nymyo</i>	\$0	EDS
<i>tri-previfem</i>	\$0	EDS
<i>tri-sprintec</i>	\$0	EDS
<i>tri-vylibra</i>	\$0	EDS
<i>tri-vylibra lo</i>	\$0	EDS
<i>trivora (28)</i>	\$0	EDS
<i>turqoz</i>	\$0	EDS
<i>tydemy</i>	\$0	EDS
<i>vestura</i>	\$0	EDS
<i>vienva</i>	\$0	EDS
<i>viorele</i>	\$0	EDS
<i>volnea</i>	\$0	EDS
<i>vyfemla</i>	\$0	EDS
<i>vylibra</i>	\$0	EDS
<i>wera</i>	\$0	EDS
<i>wymzya fe</i>	\$0	EDS
<i>zarah</i>	\$0	EDS
<i>zovia 1/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>zovia 1/35e (28)</i>	\$0	EDS
<i>zumandimine</i>	\$0	EDS
COMBINATION CONTRACEPTIVES - TRANSDERMAL		
<i>norelgestromin-eth estradiol</i>	\$0	EDS
<i>xulane</i>	\$0	EDS
<i>zafemy</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COMBINATION CONTRACEPTIVES - VAGINAL		
<i>eluryng</i>	\$0	EDS
<i>enilloring</i>	\$0	EDS
<i>etonogestrel-ethinyl estradiol</i>	\$0	EDS
<i>haloette</i>	\$0	EDS
EMERGENCY CONTRACEPTIVES		
ELLA	\$0	
<i>levonorgestrel (plan b)</i>	\$0	QL 1 EA / FILL OTC
PROGESTIN CONTRACEPTIVES - INJECTABLE		
<i>medroxyprogesterone acetate (medroxyprogesterone acetate 150 mg/ml susp prsyr, medroxyprogesterone acetate 150 mg/ml suspension)</i>	\$0	QL 0.04 ML / DAY
PROGESTIN CONTRACEPTIVES - ORAL		
<i>camila</i>	\$0	EDS
<i>deblitane</i>	\$0	EDS
<i>emzahh</i>	\$0	EDS
<i>errin</i>	\$0	EDS
<i>heather</i>	\$0	EDS
<i>incassia</i>	\$0	EDS
<i>jencycla</i>	\$0	EDS
<i>lyleq</i>	\$0	EDS
<i>lyza</i>	\$0	EDS
<i>nora-be</i>	\$0	EDS
<i>norethindrone</i>	\$0	EDS
<i>norlyda</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>norlyroc</i>	\$0	EDS
OPILL	\$0	
<i>sharobel</i>	\$0	EDS
<i>tulana</i>	\$0	EDS
CORTICOSTEROIDS		
GLUCOCORTICOSTEROIDS		
<i>budesonide 3 mg cp dr part</i>	1	
<i>budesonide er</i>	1	QL 1 EA / DAY PA NP
CORTISONE ACETATE	2	
<i>decadron</i>	1	
<i>dexamethasone (dexamethasone 0.5 mg tab, dexamethasone 0.5 mg/5ml elixir, dexamethasone 0.75 mg tab, dexamethasone 1 mg tab, dexamethasone 1.5 mg tab, dexamethasone 2 mg tab, dexamethasone 4 mg tab, dexamethasone 6 mg tab)</i>	1	
DEXAMETHASONE 0.5 MG/5ML SOLUTION	2	
DEXAMETHASONE INTENSOL	2	
DEXAMETHASONE SOD PHOS +RFID	1	
<i>dexamethasone sod phosphate pf 10 mg/ml solution</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<p>dexamethasone sodium phosphate (dexamethasone sodium phosphate 4 mg/ml soln prsy, dexamethasone sodium phosphate 4 mg/ml solution, dexamethasone sodium phosphate 10 mg/ml solution, dexamethasone sodium phosphate 20 mg/5ml solution, dexamethasone sodium phosphate 100 mg/10ml solution, dexamethasone sodium phosphate 120 mg/30ml solution)</p>	1	
<p>hydrocortisone (hydrocortisone 5 mg tab, hydrocortisone 10 mg tab, hydrocortisone 20 mg tab)</p>	1	EDS
<p>methylprednisolone (methylprednisolone 4 mg tab, methylprednisolone 4 mg tab thpk, methylprednisolone 8 mg tab, methylprednisolone 16 mg tab, methylprednisolone 32 mg tab)</p>	1	
<p>methylprednisolone acetate (methylprednisolone acetate 40 mg/ml suspension, methylprednisolone acetate 80 mg/ml suspension)</p>	1	
<p>methylprednisolone sodium succ (methylprednisolone sodium succ 40 mg recon soln, methylprednisolone sodium succ 125 mg recon soln, methylprednisolone sodium succ 500 mg recon soln, methylprednisolone sodium succ 1000 mg recon soln)</p>	1	
<p>prednisolone 15 mg/5ml solution</p>	1	
<p>prednisolone sodium phosphate (prednisolone sodium phosphate 6.7 (5 base) mg/5ml solution, prednisolone sodium phosphate 15 mg/5ml solution, prednisolone sodium phosphate 25 mg/5ml solution)</p>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>prednisone (prednisone 1 mg tab, prednisone 2.5 mg tab, prednisone 5 mg (21) tab thpk, prednisone 5 mg (48) tab thpk, prednisone 5 mg tab, prednisone 10 mg (21) tab thpk, prednisone 10 mg (48) tab thpk, prednisone 10 mg tab, prednisone 20 mg tab, prednisone 50 mg tab)</i>	1	
PREDNISONE 5 MG/5ML SOLUTION	2	
PREDNISONE INTENSOL	2	
SOLU-CORTEF	2	
SOLU-MEDROL (PF)	2	
SOLU-MEDROL (SOLU-MEDROL 2 GM RECON SOLN, SOLU-MEDROL 500 MG RECON SOLN, SOLU-MEDROL 1000 MG RECON SOLN)	2	
TARPEYO	2	PA LA
UCERIS 9 MG TAB ER 24H	2	QL 1 EA / DAY PA NP
MINERALOCORTICOIDS		
<i>fludrocortisone acetate</i>	1	EDS
COUGH/COLD/ALLERGY		
ANTITUSSIVES		
<i>benzonatate</i>	1	
<i>dextromethorphan (robitussin)</i>	1	OTC
WAL-TUSSIN COUGH RELIEF	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COUGH/COLD/ALLERGY COMBINATIONS		
<i>bromfed dm</i>	1	
<i>brompheniramine / phenylephrine</i>	1	OTC
<i>brompheniramine / pseudoephedrine</i>	1	OTC
<i>cetirizine / pseudoephedrine (zyrtec – d)</i>	1	OTC P
CHILDRENS COLD-ALLERGY	2	OTC
<i>chlorpheniramine / phenylephrine</i>	1	OTC
<i>chlorpheniramine / phenylephrine / acetaminophen</i>	1	OTC
<i>chlorpheniramine / phenylephrine / aspirin</i>	1	OTC
CHLORPHENIRAMINE / PSEUDOEPHEDRINE	2	OTC
<i>chlorpheniramine / pseudoephedrine</i>	1	OTC
CLARINEX-D 12 HOUR	2	PA NP
<i>dextromethorphan / phenylephrine / acetaminophen</i>	1	OTC
<i>doxylamine / dextromethorphan</i>	2	
<i>guaifenesin / codeine</i>	1	QL 60 ML / 1 DAY OTC
<i>guaifenesin / dextromethorphan (mucinex dm)</i>	1	OTC
<i>guaifenesin / dextromethorphan / phenylephrine</i>	1	OTC
<i>guaifenesin / dextromethorphan / pseudoephedrine</i>	2	OTC
<i>guaifenesin dac</i>	1	QL 60 ml / day OTC
GUAIFENESIN/ DEXTROMETHORPHAN/ PHENYLEPHRINE	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>loratadine / pseudoephedrine (claritin - d)</i>	1	OTC P
M-CLEAR WC	2	QL 60 ml / day OTC
MUCINEX D MAX STRENGTH	2	OTC
MUCINEX DM	2	OTC
NOREL AD	2	OTC
<i>phenylephrine / acetaminophen</i>	1	OTC
<i>phenylephrine / bropheniramine / dextromethorphan</i>	1	OTC
<i>phenylephrine / chlorpheniramine / dextromethorphan / acetaminophen</i>	1	OTC
PHENYLEPHRINE / DEXTROMETHORPHAN	2	OTC
<i>phenylephrine / dextromethorphan</i>	1	OTC
PHENYLEPHRINE / GUAIFENESIN	2	OTC
<i>phenylephrine / guaifenesin</i>	1	OTC
<i>pseudoeph-bromphen-dm</i>	1	
<i>pseudoephedrine / guaifenesin</i>	1	OTC
PSEUDOEPHEDRINE / IBUPROFEN	2	OTC
EXPECTORANTS		
GERI-TUSSIN 100 MG/5ML SYRUP	2	OTC
<i>guaifenesin (mucinex)</i>	1	OTC
MISC. RESPIRATORY INHALANTS		
<i>sodium chloride nasal spray</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MUCOLYTICS		
<i>acetylcysteine (acetylcysteine 10 % solution, acetylcysteine 20 % solution)</i>	1	
DERMATOLOGICALS		
ACNE PRODUCTS		
ACANYA	2	PA NP
<i>accutane</i>	1	
<i>adapalene (adapalene 0.1 % cream, adapalene 0.3 % gel)</i>	1	PA NP
<i>adapalene 0.1 % gel</i>	1	OTC P
<i>adapalene treatment</i>	1	OTC P
<i>adapalene-benzoyl peroxide 0.1-2.5 % gel</i>	1	PA NP
ALTRENO	2	PA NP
<i>amnesteem</i>	1	
AMZEEQ	2	PA NP
ARAZLO	2	PA NP
ATRALIN	2	PA NP
<i>avar cleanser</i>	1	PA NP
<i>avar-e emollient</i>	1	
<i>avar-e green</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
AVAR-E LS	2	PA NP
<i>avita</i>	1	PA NP
BENZAFLIN WITH PUMP	1	P
BENZAMYCIN	2	PA NP
<i>benzoyl peroxide</i>	1	PA OTC NP
<i>benzoyl peroxide cleanser 6%</i>	1	PA OTC NP
<i>benzoyl peroxide pad</i>	2	PA OTC NP
<i>benzoyl peroxide-erythromycin</i>	1	P
<i>bp 10-1</i>	1	PA NP
BPO GEL 4%, 8%	1	OTC P
CABTREO	2	PA NP
<i>claravis</i>	1	
CLENIA PLUS	2	PA NP
CLEOCIN-T 1 % GEL	2	PA NP
<i>clindacin</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>clindacin etz 1 % swab</i>	1	P
<i>clindacin-p</i>	1	P
<i>clindamycin phos-benzoyl perox (clindamycin phos-benzoyl perox 1-5 % gel, clindamycin phos-benzoyl perox 1.2-5 % gel)</i>	1	P
<i>clindamycin phos-benzoyl perox (clindamycin phos-benzoyl perox 1.2-2.5 % gel, clindamycin phos-benzoyl perox 1.2-3.75 % gel)</i>	1	PA NP
<i>clindamycin phosphate (clindamycin phosphate 1 % lotion, clindamycin phosphate 1 % solution, clindamycin phosphate 1 % swab)</i>	1	P
<i>clindamycin phosphate 1 % foam</i>	1	PA NP
<i>clindamycin-tretinoin</i>	1	PA NP
<i>cvs adapalene</i>	1	OTC P
<i>dapsone 5 % gel</i>	1	PA NP
ERY	2	
<i>erythromycin (erythromycin 2 % gel, erythromycin 2 % solution)</i>	1	P
FABIOR	1	PA NP
<i>isotretinoin</i>	1	
<i>myorisan</i>	1	
<i>neuac 1.2-5 % gel</i>	1	PA NP
NEUAC 1.2-5 % KIT	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ONEXTON	2	PA NP
RETIN-A	1	P
RETIN-A MICRO	2	PA NP
RETIN-A MICRO PUMP	2	PA NP
<i>sss 10-5 10-5 % cream</i>	1	
<i>sulfacetamide sodium (acne)</i>	1	
<i>sulfacetamide sodium-sulfur (sulfacetamide sodium-sulfur 10-4 % pad, sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % cream)</i>	1	
<i>sulfacetamide sodium-sulfur (sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % liquid, sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % lotion)</i>	1	P
<i>sulfacetamide sodium-sulfur (sulfacetamide sodium-sulfur 8-4 % suspension, sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % suspension)</i>	1	PA NP
SULFACETAMIDE SODIUM-SULFUR 9-4.25 % SUSPENSION	2	PA NP
<i>sulfacleanse 8/4</i>	1	PA NP
<i>sulfamez wash</i>	1	PA NP
TAZAROTENE 0.1 % FOAM	1	PA NP
<i>tretinoin (tretinoin 0.01 % gel, tretinoin 0.025 % cream, tretinoin 0.025 % gel, tretinoin 0.05 % cream, tretinoin 0.05 % gel, tretinoin 0.1 % cream)</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tretinoin microsphere (tretinoin microsphere 0.04 % gel, tretinoin microsphere 0.1 % gel)</i>	1	PA NP
<i>tretinoin microsphere 0.08 % gel</i>	1	
<i>tretinoin microsphere pump</i>	1	PA NP
VELTIN	2	PA NP
WINLEVI	2	PA NP
<i>zenatane</i>	1	
ZIANA	2	PA NP
ANTI-INFLAMMATORY AGENTS - TOPICAL		
DICLOFENAC EPOLAMINE	1	QL 2 EA / DAY PA NP
<i>diclofenac sodium 1 % gel</i>	1	QL 16.6 GM / DAY OTC EDS P
FLECTOR	2	QL 2 EA / DAY PA NP
LICART	2	QL 1 EA / DAY PA NP
ANTIBIOTICS - TOPICAL		
<i>bacitracin</i>	1	OTC
<i>bacitracin / polymyxin b (polysporin)</i>	1	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>bacitracin zinc</i>	1	OTC
CENTANY	2	PA NP
CENTANY AT	2	PA NP
<i>gentamicin sulfate (gentamicin sulfate 0.1 % cream, gentamicin sulfate 0.1 % ointment)</i>	1	
<i>mupirocin</i>	1	P
<i>mupirocin calcium</i>	1	PA NP
<i>neomycin / bacitracin / polymixin (neosporin)</i>	1	OTC
<i>neomycin / bacitracin / polymixin / pramoxine (neosporin plus)</i>	1	OTC
XEPI	2	PA NP
ANTIFUNGALS - TOPICAL		
<i>ciclodan</i>	1	P
<i>ciclopirox (ciclopirox 0.77 % gel, ciclopirox 1 % shampoo)</i>	1	PA NP
<i>ciclopirox 8 % solution</i>	1	P
<i>ciclopirox olamine (ciclopirox olamine 0.77 % cream, ciclopirox olamine 0.77 % suspension)</i>	1	P
<i>clotrimazole (lotrimin)</i>	1	PA OTC NP
<i>clotrimazole-betamethasone 1-0.05 % cream</i>	1	P
CLOTRIMAZOLE-BETAMETHASONE 1-0.05 % LOTION	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>econazole nitrate</i>	1	P
EXELDERM (EXELDERM 1 % CREAM, EXELDERM 1 % SOLUTION)	2	PA NP
JUBLIA	2	PA NP
KERYDIN	2	PA NP
<i>ketoconazole (ketoconazole 2 % cream, ketoconazole 2 % shampoo)</i>	1	P
<i>ketoconazole 2 % foam</i>	1	PA NP
<i>ketodan 2 % foam</i>	1	PA NP
<i>klayesta</i>	1	P
LOPROX (LOPROX 0.77 % (SUSP) KIT, LOPROX 0.77 % CREAM, LOPROX 0.77 % KIT, LOPROX 0.77 % SUSPENSION, LOPROX 1 % SHAMPOO)	2	PA NP
LULICONAZOLE	1	QL 60 GM / 30 days PA NP
LUZU	2	QL 60 GM / 30 days PA NP
MICATIN	2	OTC
<i>miconazole (micatin)</i>	1	OTC P
MICONAZOLE-ZINC OXIDE-PETROLAT	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>naftifine hcl (naftifine hcl 1 % gel, naftifine hcl 2 % cream, naftifine hcl 2 % gel)</i>	1	PA NP
NAFTIFINE HCL 1 % CREAM	2	PA NP
NAFTIN	2	PA NP
<i>nyamyc</i>	1	P
<i>nystatin (nystatin 100000 unit/gm cream, nystatin 100000 unit/gm ointment, nystatin 100000 unit/gm powder)</i>	1	P
<i>nystatin-triamcinolone 100000-0.1 unit/gm-% cream</i>	1	P
<i>nystatin-triamcinolone 100000-0.1 unit/gm-% ointment</i>	1	PA NP
<i>nystop</i>	1	P
<i>oxiconazole nitrate</i>	1	PA NP
OXISTAT 1 % CREAM	2	PA NP
SULCONAZOLE NITRATE (SULCONAZOLE NITRATE 1 % CREAM, SULCONAZOLE NITRATE 1 % SOLUTION)	1	PA NP
<i>tavaborole</i>	1	PA NP
<i>terbinafine (lamisil)</i>	1	OTC P
<i>tolnaftate (tinactin)</i>	1	PA OTC NP
VUSION	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIHISTAMINES-TOPICAL		
<i>diphenhydramine / zinc</i>	1	OTC
ANTINEOPLASTIC OR PREMALIGNANT LESION AGENTS - TOPICAL		
<i>bexarotene 1 % gel</i>	1	PA SP
<i>diclofenac sodium 3 % gel</i>	1	QL 300 GM / 30 DAYS PA
<i>fluorouracil (fluorouracil 5 % cream, fluorouracil 5 % solution)</i>	1	
FLUOROURACIL 2 % SOLUTION	2	
VALCHLOR	2	QL 240 GM / 30 days LA
ANTIPRURITICS - TOPICAL		
<i>anti-itch lotion</i>	1	OTC
ANTIPSORIATICS		
<i>acitretin</i>	1	SP
BIMZELX	2	QL 2 EA / 56 DAYS PA SP NP
<i>calcipotriene (calcipotriene 0.005 % cream, calcipotriene 0.005 % solution)</i>	1	
CALCIPOTRIENE 0.005 % SOLUTION	2	
COSENTYX (300 MG DOSE)	2	QL 2 ML / 28 DAYS PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COSENTYX 75 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ml / 28 days PA SP NP
COSENTYX SENSOREADY (300 MG)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / 28 DAYS PA SP NP
COSENTYX SENSOREADY PEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / 28 DAYS PA SP NP
COSENTYX UNOREADY	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / 28 DAYS PA SP NP
ILUMYA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP
METHOXSALEN RAPID	2	
<i>methoxsalen rapid</i>	1	
SILIQ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.11 ML / DAY PA SP NP
SKYRIZI (150 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP
SKYRIZI 150 MG/ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SKYRIZI PEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP
SOTYKTU	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / 30 DAYS PA SP NP
SPEVIGO 450 MG/7.5ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 15 ML / 365 DAYS PA NP
STELARA 45 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ml / 84 days PA SP NP
STELARA 45 MG/0.5ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ML / 84 DAYS PA SP NP
STELARA 90 MG/ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ML / 84 DAYS PA SP NP
TALTZ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ML / 28 DAYS PA SP NP
<i>tazarotene (tazarotene 0.05 % gel, tazarotene 0.1 % cream, tazarotene 0.1 % gel)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
TREMIFYA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ml / 56 days PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTISEBORRHEIC PRODUCTS		
<i>anti-dandruff shampoo</i>	1	OTC EDS
OVACE PLUS (OVACE PLUS 10 % CREAM, OVACE PLUS 10 % SHAMPOO)	2	PA NP
<i>sodium sulfacetamide wash</i>	1	
SODIUM SULFACETAMIDE-BAKUCHIOL	2	
<i>sulfacetamide sodium 10 % liquid</i>	1	
ANTIVIRALS - TOPICAL		
<i>acyclovir 5 % cream</i>	1	PA NP
<i>acyclovir 5 % ointment</i>	1	P
DENAVIR	1	P
XERESE	2	PA NP
ZOVIRAX (ZOVIRAX 5 % CREAM, ZOVIRAX 5 % OINTMENT)	2	PA NP
BATH PRODUCTS		
<i>emollient</i>	2	OTC
MOISTURIZING CREAM (VANICREAM)	2	OTC
BURN PRODUCTS		
<i>silver sulfadiazine</i>	1	
<i>ssd</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CORTICOSTEROIDS - TOPICAL		
<i>betamethasone dipropionate (betamethasone dipropionate 0.05 % cream, betamethasone dipropionate 0.05 % lotion, betamethasone dipropionate 0.05 % ointment)</i>	1	
<i>betamethasone dipropionate aug (betamethasone dipropionate aug 0.05 % cream, betamethasone dipropionate aug 0.05 % lotion, betamethasone dipropionate aug 0.05 % ointment)</i>	1	
BETAMETHASONE DIPROPIONATE AUG 0.05 % GEL	2	
<i>betamethasone valerate (betamethasone valerate 0.1 % cream, betamethasone valerate 0.1 % lotion, betamethasone valerate 0.1 % ointment)</i>	1	
<i>clobetasol prop emollient base</i>	1	
<i>clobetasol propionate (clobetasol propionate 0.05 % cream, clobetasol propionate 0.05 % foam, clobetasol propionate 0.05 % gel, clobetasol propionate 0.05 % ointment, clobetasol propionate 0.05 % solution)</i>	1	
<i>clobetasol propionate e</i>	1	
<i>desonide (desonide 0.05 % cream, desonide 0.05 % ointment)</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide 0.025 % ointment</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide body</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide scalp</i>	1	
<i>fluocinonide (fluocinonide 0.05 % cream, fluocinonide 0.05 % gel, fluocinonide 0.05 % ointment, fluocinonide 0.05 % solution, fluocinonide 0.1 % cream)</i>	1	
<i>fluticasone propionate 0.05 % cream</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>halobetasol propionate (halobetasol propionate 0.05 % cream, halobetasol propionate 0.05 % ointment)</i>	1	
<i>hydrocortisone</i>	1	OTC EDS
HYDROCORTISONE ACE-PRAMOXINE 2.5-1 % CREAM	1	
<i>mometasone furoate (mometasone furoate 0.1 % cream, mometasone furoate 0.1 % ointment, mometasone furoate 0.1 % solution)</i>	1	
<i>triamcinolone acetonide (triamcinolone acetonide 0.025 % cream, triamcinolone acetonide 0.025 % lotion, triamcinolone acetonide 0.025 % ointment, triamcinolone acetonide 0.1 % cream, triamcinolone acetonide 0.1 % lotion, triamcinolone acetonide 0.1 % ointment, triamcinolone acetonide 0.5 % cream, triamcinolone acetonide 0.5 % ointment)</i>	1	
<i>triderm</i>	1	
DIAPER RASH PRODUCTS		
<i>diaper rash products</i>	1	OTC
ECZEMA AGENTS		
ADBRY 150 MG/ML SOLN PRSYR	2	QL 4 EA / 28 days PA SP NP
ADBRY 300 MG/2ML SOLN A-INJ	2	QL 4 ML / 28 DAYS PA NP
DUPIXENT (DUPIXENT 200 MG/1.14ML SOLN PEN, DUPIXENT 200 MG/1.14ML SOLN PRSYR)	2	QL 2.28 ML / 28 DAYS PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DUPIXENT 100 MG/0.67ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.68 ml / 28 days PA SP P
DUPIXENT 300 MG/2ML SOLN PEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ml / 28 days PA SP P
DUPIXENT 300 MG/2ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 UNITS / 28 DAYS PA SP P
OPZELURA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 240 GM / 30 days PA NP
EMOLLIENT/KERATOLYTIC AGENTS		
<i>urea 10% and 20% (carmol)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
EMOLLIENTS		
<i>ammonium lactate (amlactin)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
EMOLLIENT	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>glycerin topical liquid</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
VITAMIN A	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>vitamin a / vitamin d</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
IMMUNOMODULATING AGENTS - TOPICAL		
<i>imiquimod 5 % cream</i>	1	
IMMUNOSUPPRESSIVE AGENTS - TOPICAL		
<i>pimecrolimus</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tacrolimus (tacrolimus 0.03 % ointment, tacrolimus 0.1 % ointment)</i>	1	
KERATOLYTIC/ANTIMITOTIC AGENTS		
PODOFILOX 0.5 % SOLUTION	2	
<i>podofilox 0.5 % solution</i>	1	
<i>salicylic acid</i>	1	OTC EDS
SALICYLIC ACID	2	OTC
LINIMENTS		
<i>camphor / menthol / methyl salicylate (salonpas)</i>	1	OTC
METHYL SALICYLATE / MENTHOL	2	OTC
<i>methyl salicylate / menthol</i>	1	OTC
TIGER BALM MUSCLE RUB	2	OTC
<i>trolamine salicylate</i>	1	OTC
TROLAMINE SALICYLATE (MYOFLEX)	2	OTC
<i>trolamine salicylate (myoflex)</i>	1	OTC
LOCAL ANESTHETICS - TOPICAL		
<i>capsaicin (zostrix)</i>	1	OTC
<i>glydo</i>	1	
LIDOCAINE 5 % OINTMENT	1	QL 107 GM / 30 days
LIDOCAINE 5 % PATCH	1	QL 3 EA / DAY PA NP
<i>lidocaine hcl 4 % solution</i>	1	
LIDOCAINE HCL URETHRAL/MUCOSAL 2 % GEL	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>lidocaine hcl urethral/mucosal 2 % prsy</i>	1	
LIDOCAINE PATCH 4%	1	QL 3 EA / DAY OTC
<i>lidocaine-prilocaine 2.5-2.5 % cream</i>	1	
<i>lidocaine-prilocaine cream kit</i>	1	
<i>pramoxine / calamine</i>	1	OTC
ZTLIDO 1.8 % PATCH	2	PA NP
MISC. TOPICAL		
A+D FIRST AID	2	OTC
a+d first aid	1	OTC
<i>benzoin tincture</i>	2	OTC
<i>calamine</i>	2	OTC
<i>calamine / zinc oxide</i>	2	OTC
<i>cvs multi-purpose 15.5-53.4 % ointment</i>	1	OTC
<i>dermamed</i>	1	OTC
<i>dimethicone</i>	2	OTC
DIMETHICONE CREAM	2	OTC
DRYSOL	2	
<i>eyelid cleansers</i>	2	OTC
<i>isopropyl alcohol (skin cleanser)</i>	\$0	OTC
<i>lanolin/mineral oil/white petrolatum (eucerin)</i>	1	OTC
MENTHOL / ZINC OXIDE	2	OTC
<i>menthol / zinc oxide</i>	1	OTC
MINERAL OIL	2	OTC
SODIUM CHLORIDE	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>witch hazel</i>	1	OTC
<i>zinc oxide (desitin)</i>	1	OTC
PHOSPHODIESTERASE 4 (PDE4) INHIBITORS - TOPICAL		
EUCRISA	2	QL 120 GM / 30 days PA NP
ROSACEA AGENTS		
<i>azelaic acid</i>	1	
<i>metronidazole (metronidazole 0.75 % cream, metronidazole 0.75 % gel, metronidazole 0.75 % lotion)</i>	1	
<i>rosadan (rosadan 0.75 % cream, rosadan 0.75 % gel)</i>	1	
SCABICIDES PEDICULICIDES		
CROTAN	2	PA NP
LINDANE	2	PA NP
<i>malathion</i>	1	PA NP
NATROBA	1	P
OVIDE	2	PA NP
<i>permethrin (nix)</i>	1	OTC P
<i>piperonyl / pyrethrins (rid)</i>	1	PA OTC NP
RID COMPLETE LICE ELIMINATION KIT	2	PA OTC NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SKLICE	2	PA NP
SPINOSAD	1	PA NP
TAR PRODUCTS		
<i>coal tar</i>	1	OTC
X-SEB T 10 % SHAMPOO	2	OTC
WOUND CARE PRODUCTS		
ACTICOAT 7 4"X5" PAD	2	P
DYNAGINATE AG SILVER CAL 2"X2"	2	P
<i>gauze pads and dressings</i>	2	OTC P
RESTORE SILVER DRESSING (RESTORE SILVER DRESSING 2"X2" PAD, RESTORE SILVER DRESSING 4"X5" PAD)	2	P
SILIGENTLE AG SILVER FOAM DRES 4"X5" PAD	2	P
SILVERSEAL HYDROGEL DRESSING 4"X5" PAD	2	P
TEGADERM AG MESH 4"X5" PAD	2	P
ZENIFIBER AG 2"X2" PAD	2	P
ZENIFOAM AG 4"X5" PAD	2	P
DIAGNOSTIC PRODUCTS		
DIAGNOSTIC DRUGS		
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	2	
GLUCAGON HCL (DIAGNOSTIC)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DIAGNOSTIC TESTS		
ACCU-CHEK BLOOD GLUCOSE METER	\$0	OTC P
ACCU-CHEK COMPACT PLUS	\$0	OTC P
ACCU-CHEK SMARTVIEW	\$0	OTC P
ALBUSTIX	\$0	OTC
CHEMSTRIP 10 MD	2	
CHEMSTRIP 10/SG	2	
CHEMSTRIP 2 GP	2	
CHEMSTRIP 5 OB	2	
CHEMSTRIP 7	2	
CHEMSTRIP 9	2	
CHEMSTRIP K	\$0	OTC
CHEMSTRIP MICRAL	\$0	OTC
CHEMSTRIP UGK	\$0	OTC
CONTOUR NEXT TEST	\$0	OTC P
CONTOUR TEST	\$0	OTC P
<i>covid-19 test</i>	\$0	QL 8 EA / 30 DAYS OTC P
CVS KETONE CARE	\$0	OTC
FORA G20 BLOOD GLUCOSE TEST	\$0	PA OTC NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	\$0	OTC
FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	\$0	OTC
FREESTYLE INSULINX TEST	\$0	PA OTC NP
FREESTYLE LITE TEST	\$0	PA OTC NP
FREESTYLE TEST	\$0	PA OTC NP
GLUCOCARD EXPRESSION TEST	\$0	PA OTC NP
GLUCOCARD SHINE TEST	\$0	PA OTC NP
<i>glucose urine test</i>	\$0	OTC
GOJJI BLOOD KETONE TEST	\$0	OTC
KETO-DIASTIX	\$0	OTC
KETONE TEST	\$0	OTC
KETOSTIX	\$0	OTC
MULTISTIX 10 SG	2	
NOVA MAX PLUS KETONE TEST	\$0	OTC
ONETOUCH ULTRA	\$0	PA OTC NP
ONETOUCH ULTRA TEST	\$0	PA OTC NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ONETOUCH VERIO STRIP	\$0	PA OTC NP
PRECISION XTRA BLOOD GLUCOSE	\$0	PA OTC NP
PRECISION XTRA KETONE	\$0	OTC
PRODIGY NO CODING BLOOD GLUC STRIP	\$0	PA OTC NP
PTS PANELS KETONE TEST	\$0	OTC
RELION KETONE TEST	\$0	OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST	\$0	PA OTC NP
RADIOGRAPHIC CONTRAST MEDIA		
SITZMARKS	2	
SITZMARKS FOR KIDS	2	
DIETARY PRODUCTS/DIETARY MANAGEMENT PRODUCTS		
DIETARY MANAGEMENT PRODUCTS		
l-methylfolate combinations	2	OTC
DIGESTIVE AIDS		
DIGESTIVE ENZYMES		
CREON	2	P
<i>lactase (lactaid)</i>	1	OTC EDS
PERTZYE	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VIOKACE	2	PA NP
ZENPEP	2	P
DIURETICS		
CARBONIC ANHYDRASE INHIBITORS		
<i>acetazolamide</i>	1	EDS
<i>acetazolamide er</i>	1	EDS
<i>acetazolamide sodium</i>	1	
DIURETIC COMBINATIONS		
<i>amiloride-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS
AMILORIDE- HYDROCHLOROTHIAZIDE	1	
<i>spironolactone-hctz</i>	1	EDS
<i>triamterene-hctz</i>	1	EDS
LOOP DIURETICS		
<i>bumetanide (bumetanide 0.5 mg tab, bumetanide 1 mg tab, bumetanide 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>bumetanide 0.25 mg/ml solution</i>	1	
<i>furosemide (furosemide 10 mg/ml solution, furosemide 20 mg tab, furosemide 40 mg tab, furosemide 80 mg tab)</i>	1	EDS
FUROSEMIDE 8 MG/ML SOLUTION	2	
<i>torseamide</i>	1	EDS
POTASSIUM SPARING DIURETICS		
<i>amiloride hcl</i>	1	EDS
<i>spironolactone (spironolactone 25 mg tab, spironolactone 50 mg tab, spironolactone 100 mg tab)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
THIAZIDES AND THIAZIDE-LIKE DIURETICS		
<i>chlorthalidone</i>	1	EDS
<i>hydrochlorothiazide (hydrochlorothiazide 12.5 mg cap, hydrochlorothiazide 12.5 mg tab, hydrochlorothiazide 25 mg tab, hydrochlorothiazide 50 mg tab)</i>	1	EDS
<i>indapamide</i>	1	EDS
<i>metolazone (metolazone 2.5 mg tab, metolazone 5 mg tab, metolazone 10 mg tab)</i>	1	EDS
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC.		
ADRENAL STEROID INHIBITORS		
ISTURISA (ISTURISA 1 MG TAB, ISTURISA 5 MG TAB)	2	QL 2 EA / DAY PA LA
BONE DENSITY REGULATORS		
ACTONEL	2	PA NP
<i>alendronate sodium (alendronate sodium 10 mg tab, alendronate sodium 35 mg tab, alendronate sodium 70 mg tab, alendronate sodium 70 mg/75ml solution)</i>	1	EDS P
AELVIA	2	PA NP
BONIVA 150 MG TAB	2	PA NP
<i>calcitonin (salmon) 200 unit/act solution</i>	1	EDS P
EVENITY	2	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FORTEO	1	SP P
FOSAMAX	2	PA NP
FOSAMAX PLUS D	2	PA NP
<i>ibandronate sodium 150 mg tab</i>	1	EDS P
PROLIA	2	PA SP NP
<i>risedronate sodium (risedronate sodium 5 mg tab, risedronate sodium 35 mg tab, risedronate sodium 35 mg tab dr, risedronate sodium 150 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
<i>teriparatide</i>	1	PA SP NP
<i>teriparatide (recombinant) 600 mcg/2.4ml soln pen</i>	1	PA SP NP
TERIPARATIDE (RECOMBINANT) 620 MCG/2.48ML SOLN PEN	2	PA SP NP
TYMLOS	2	PA SP NP
GNRH/LHRH ANTAGONISTS		
ORLISSA 150 MG TAB	2	QL 1 EA / DAY PA
ORLISSA 200 MG TAB	2	QL 2 EA / DAY PA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GROWTH HORMONES		
GENOTROPIN	2	<div data-bbox="1133 243 1192 275">PA</div> <div data-bbox="1133 296 1192 327">SP</div> <div data-bbox="1133 348 1192 380">P</div>
GENOTROPIN MINIQUICK	2	<div data-bbox="1133 403 1192 434">PA</div> <div data-bbox="1133 455 1192 487">SP</div> <div data-bbox="1133 508 1192 539">P</div>
HUMATROPE (HUMATROPE 6 MG CARTRIDGE, HUMATROPE 12 MG CARTRIDGE, HUMATROPE 24 MG CARTRIDGE)	2	<div data-bbox="1133 583 1192 615">PA</div> <div data-bbox="1133 636 1192 667">SP</div> <div data-bbox="1133 688 1192 720">NP</div>
HUMATROPE 5 MG RECON SOLN	2	<div data-bbox="1133 774 1192 806">PA</div> <div data-bbox="1133 827 1192 858">NP</div>
NGENLA	2	<div data-bbox="1133 886 1192 917">PA</div> <div data-bbox="1133 938 1192 970">SP</div> <div data-bbox="1133 991 1192 1022">NP</div>
NORDITROPIN FLEXPRO	2	<div data-bbox="1133 1043 1192 1075">PA</div> <div data-bbox="1133 1096 1192 1127">SP</div> <div data-bbox="1133 1148 1192 1180">P</div>
NUTROPIN AQ NUSPIN 10	2	<div data-bbox="1133 1201 1192 1232">PA</div> <div data-bbox="1133 1253 1192 1285">SP</div> <div data-bbox="1133 1306 1192 1337">P</div>
NUTROPIN AQ NUSPIN 20	2	<div data-bbox="1133 1358 1192 1390">PA</div> <div data-bbox="1133 1411 1192 1442">SP</div> <div data-bbox="1133 1463 1192 1495">P</div>
NUTROPIN AQ NUSPIN 5	2	<div data-bbox="1133 1516 1192 1547">PA</div> <div data-bbox="1133 1568 1192 1600">SP</div> <div data-bbox="1133 1621 1192 1652">P</div>
OMNITROPE (OMNITROPE 5 MG/1.5ML SOLN CART, OMNITROPE 5.8 MG RECON SOLN, OMNITROPE 10 MG/1.5ML SOLN CART)	2	<div data-bbox="1133 1694 1192 1726">PA</div> <div data-bbox="1133 1747 1192 1778">SP</div> <div data-bbox="1133 1799 1192 1831">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SAIZEN	2	PA SP NP
SAIZENPREP	2	PA SP NP
SEROSTIM	2	PA NP
SKYTROFA	2	PA SP NP
SOGROYA	2	PA SP NP
ZOMACTON	2	PA SP NP
ZOMACTON (FOR ZOMA-JET 10)	2	PA SP NP
ZORBTIVE	2	PA SP NP
HORMONE RECEPTOR MODULATORS		
EVISTA	2	PA NP
<i>raloxifene hcl</i>	\$0	EDS P
LHRH/GNRH AGONIST ANALOG PITUITARY SUPPRESSANTS		
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	2	PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH)	2	PA SP
LUPRON DEPOT-PED (6-MONTH)	2	PA SP
TRIPTODUR	2	PA LA
METABOLIC MODIFIERS		
<i>calcitriol (calcitriol 0.25 mcg cap, calcitriol 0.5 mcg cap, calcitriol 1 mcg/ml solution)</i>	1	EDS
<i>carglumic acid</i>	1	PA SP
<i>cinacalcet hcl</i>	1	EDS SP
CRYSVITA 10 MG/ML SOLUTION	2	QL 36 ml / 28 days PA LA
CRYSVITA 20 MG/ML SOLUTION	2	QL 18 ml / 28 days PA LA
CRYSVITA 30 MG/ML SOLUTION	2	QL 12 ml / 28 days PA LA
<i>levocarnitine (levocarnitine 1 gm/10ml solution, levocarnitine 330 mg tab)</i>	1	EDS
<i>levocarnitine sf</i>	1	EDS
MYALEPT	2	PA SP
<i>nitisinone</i>	1	SP
OPFOLDA	2	QL 0.29 EA / DAY
PALYNZIQ (PALYNZIQ 2.5 MG/0.5ML SOLN PRSYR, PALYNZIQ 10 MG/0.5ML SOLN PRSYR)	2	QL 0.5 ML / DAY PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PALYNZIQ 20 MG/ML SOLN PRSYR	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> </div> 1 ML / DAY
RAVICTI	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> </div>
REVCIVI	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> </div>
<i>sodium phenylbutyrate 500 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> </div>
STRENSIQ	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> </div>
NATRIURETIC PEPTIDES		
VOXZOGO	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> </div> 1 EA / DAY
POSTERIOR PITUITARY HORMONES		
<i>desmopressin ace spray refrig</i>	1	
<i>desmopressin acetate (desmopressin acetate 0.1 mg tab, desmopressin acetate 0.2 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #990000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>desmopressin acetate 4 mcg/ml solution</i>	1	
<i>desmopressin acetate pf</i>	1	
<i>desmopressin acetate spray</i>	1	
PROGESTERONE RECEPTOR ANTAGONISTS		
<i>mifepristone 200 mg tab</i>	1	
PROLACTIN INHIBITORS		
<i>cabergoline</i>	1	<div style="background-color: #990000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SOMATOSTATIC AGENTS		
OCTREOTIDE ACETATE (OCTREOTIDE ACETATE 50 MCG/ML SOLN PRSYR, OCTREOTIDE ACETATE 100 MCG/ML SOLN PRSYR, OCTREOTIDE ACETATE 500 MCG/ML SOLN PRSYR)	2	
<i>octreotide acetate (octreotide acetate 50 mcg/ml solution, octreotide acetate 100 mcg/ml solution, octreotide acetate 200 mcg/ml solution, octreotide acetate 500 mcg/ml solution, octreotide acetate 1000 mcg/ml solution)</i>	1	
SIGNIFOR	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div> <div style="margin-top: 5px;"> <div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px;"> <div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #f0f0f0;">LA</div> </div>
VASOPRESSIN RECEPTOR ANTAGONISTS		
JYNARQUE	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>2 EA / DAY</div> </div> <div style="margin-top: 5px;"> <div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px;"> <div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #f0f0f0;">LA</div> </div>
ESTROGENS		
ESTROGEN COMBINATIONS		
<i>amabelz</i>	1	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #800000; color: white;">EDS</div>
<i>estradiol-norethindrone acet</i>	1	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #800000; color: white;">EDS</div>
<i>fyavolv</i>	1	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #800000; color: white;">EDS</div>
<i>jinteli</i>	1	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #800000; color: white;">EDS</div>
<i>lopreeza</i>	1	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #800000; color: white;">EDS</div>
<i>mimvey</i>	1	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #800000; color: white;">EDS</div>
<i>norethindrone-eth estradiol</i>	1	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px; background-color: #800000; color: white;">EDS</div>
ORIAHNN	2	<div style="display: inline-block; border: 1px solid black; border-radius: 3px; padding: 2px 5px;">PA</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PREMPHASE	2	
ESTROGENS		
<i>dotti</i>	1	EDS
<i>estradiol (estradiol 0.025 mg/24hr patch tw, estradiol 0.025 mg/24hr patch wk, estradiol 0.0375 mg/24hr patch tw, estradiol 0.0375 mg/24hr patch wk, estradiol 0.05 mg/24hr patch tw, estradiol 0.05 mg/24hr patch wk, estradiol 0.06 mg/24hr patch wk, estradiol 0.075 mg/24hr patch tw, estradiol 0.075 mg/24hr patch wk, estradiol 0.1 mg/24hr patch tw, estradiol 0.1 mg/24hr patch wk, estradiol 0.5 mg tab, estradiol 1 mg tab, estradiol 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>estradiol valerate</i>	1	EDS
<i>lyllana</i>	1	EDS
FLUROQUINOLONES		
FLUROQUINOLONES		
BAXDELA 450 MG TAB	2	PA NP
CIPRO (CIPRO 250 MG TAB, CIPRO 250 MG/5ML (5%) RECON SUSP, CIPRO 500 MG TAB, CIPRO 500 MG/5ML (10%) RECON SUSP)	2	PA NP
<i>ciprofloxacin</i>	1	PA NP
<i>ciprofloxacin hcl (ciprofloxacin hcl 250 mg tab, ciprofloxacin hcl 500 mg tab, ciprofloxacin hcl 750 mg tab)</i>	1	P
CIPROFLOXACIN HCL 100 MG TAB	2	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>levofloxacin (levofloxacin 25 mg/ml solution, levofloxacin 250 mg tab, levofloxacin 500 mg tab, levofloxacin 750 mg tab)</i>	1	P
<i>moxifloxacin hcl 400 mg tab</i>	1	PA NP
OFLOXACIN 300 MG TAB	2	PA NP
<i>ofloxacin 400 mg tab</i>	1	PA NP
GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC.		
ANTIFLATULENTS		
BICARSIM FORTE 125 MG TAB	2	OTC
<i>simethicone (mylicon)</i>	1	OTC
FARNESOID X RECEPTOR (FXR) AGONISTS		
OCALIVA	2	QL 1 EA / DAY LA
GALLSTONE SOLUBILIZING AGENTS		
<i>ursodiol (ursodiol 250 mg tab, ursodiol 300 mg cap, ursodiol 500 mg tab)</i>	1	EDS
GASTROINTESTINAL ANTIALLERGY AGENTS		
<i>cromolyn sodium 100 mg/5ml conc</i>	1	EDS
GASTROINTESTINAL CHLORIDE CHANNEL ACTIVATORS		
<i>lubiprostone</i>	1	EDS
GASTROINTESTINAL STIMULANTS		
GIMOTI	2	PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
METOCLOPRAMIDE HCL (METOCLOPRAMIDE HCL 5 MG TAB DISP, METOCLOPRAMIDE HCL 10 MG TAB DISP)	2	PA NP
<i>metoclopramide hcl (metoclopramide hcl 5 mg tab, metoclopramide hcl 5 mg/5ml solution, metoclopramide hcl 5 mg/ml solution, metoclopramide hcl 10 mg tab, metoclopramide hcl 10 mg/10ml solution)</i>	1	
INFLAMMATORY BOWEL AGENTS		
APRISO	1	P
ASACOL HD	2	PA NP
AVSOLA	2	PA SP NP
AZULFIDINE	2	PA NP
AZULFIDINE EN-TABS	2	PA NP
<i>balsalazide disodium</i>	1	P
CANASA	2	PA NP
CIMZIA	2	QL 2 EA / 28 days PA SP NP
CIMZIA (2 SYRINGE)	2	QL 2 EA / 28 days PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COLAZAL	1	<div data-bbox="1133 174 1192 205">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1192 254">NP</div>
DIPENTUM	2	<div data-bbox="1133 283 1192 315">PA</div> <div data-bbox="1133 331 1192 363">NP</div>
ENTYVIO 108 MG/0.68ML SOLN PEN	2	<div data-bbox="1133 392 1432 424">QL 2 EA / 28 DAYS</div> <div data-bbox="1133 441 1192 472">PA</div> <div data-bbox="1133 489 1192 520">SP</div> <div data-bbox="1133 537 1192 569">NP</div>
ENTYVIO 300 MG RECON SOLN	2	<div data-bbox="1133 602 1192 634">PA</div> <div data-bbox="1133 651 1192 682">SP</div> <div data-bbox="1133 699 1192 730">NP</div>
INFLECTRA	2	<div data-bbox="1133 760 1192 791">PA</div> <div data-bbox="1133 808 1192 840">SP</div> <div data-bbox="1133 856 1192 888">NP</div>
INFLIXIMAB	2	<div data-bbox="1133 917 1192 949">PA</div> <div data-bbox="1133 966 1192 997">SP</div> <div data-bbox="1133 1014 1192 1045">P</div>
LIALDA	1	<div data-bbox="1133 1075 1192 1106">P</div>
<i>mesalamine (mesalamine 4 gm enema, mesalamine 400 mg cap dr)</i>	1	<div data-bbox="1133 1148 1192 1180">PA</div> <div data-bbox="1133 1197 1192 1228">EDS</div> <div data-bbox="1133 1245 1192 1276">NP</div>
<i>mesalamine 1000 mg suppos</i>	1	<div data-bbox="1133 1306 1192 1337">P</div>
MESALAMINE 800 MG TAB DR	2	<div data-bbox="1133 1369 1192 1400">PA</div> <div data-bbox="1133 1417 1192 1449">EDS</div> <div data-bbox="1133 1465 1192 1497">NP</div>
<i>mesalamine er 0.375 gm cap er 24h</i>	1	<div data-bbox="1133 1526 1192 1558">PA</div> <div data-bbox="1133 1575 1192 1606">EDS</div> <div data-bbox="1133 1623 1192 1654">NP</div>
<i>mesalamine er 500 mg cap er</i>	1	<div data-bbox="1133 1684 1192 1715">PA</div> <div data-bbox="1133 1732 1192 1764">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>mesalamine-cleanser</i>	1	PA NP
PENTASA 250 MG CAP ER	2	P
PENTASA 500 MG CAP ER	1	P
REMICADE	2	PA SP NP
RENFLEXIS	2	PA SP NP
ROWASA	1	P
SFROWASA	1	P
SKYRIZI 180 MG/1.2ML SOLN CART	2	QL 1.2 ml / 28 days PA SP NP
SKYRIZI 360 MG/2.4ML SOLN CART	2	QL 2.4 ml / 28 days PA SP NP
SKYRIZI 600 MG/10ML SOLUTION	2	PA QL 10ml / 28 days; 30ml/180 days SP NP
STELARA 130 MG/26ML SOLUTION	2	PA SP NP
<i>sulfasalazine</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INTESTINAL ACIDIFIERS		
<i>enulose</i>	1	EDS
<i>generlac</i>	1	EDS
<i>lactulose encephalopathy</i>	1	EDS
IRRITABLE BOWEL SYNDROME (IBS) AGENTS		
<i>alosetron hcl</i>	1	
VIBERZI	2	
PERIPHERAL OPIOID RECEPTOR ANTAGONISTS		
MOVANTIK	2	
PHOSPHATE BINDER AGENTS		
AURYXIA	2	PA NP
<i>calcium acetate (phos binder)</i>	1	EDS P
<i>calcium acetate 667 mg tab</i>	1	EDS P
FOSRENOL	2	PA NP
<i>lanthanum carbonate</i>	1	PA NP
RENVELA 0.8 GM PACKET	2	P
RENVELA 2.4 GM PACKET	2	PA NP
RENVELA 800 MG TAB	1	P
<i>sevelamer carbonate (sevelamer carbonate 0.8 gm packet, sevelamer carbonate 2.4 gm packet)</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sevelamer carbonate 800 mg tab</i>	1	EDS P
<i>sevelamer hcl</i>	1	PA EDS NP
VELPHORO	2	PA NP
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS		
ALKALINIZERS		
<i>cytra-2</i>	1	OTC
<i>potassium citrate</i>	1	OTC
<i>potassium citrate / sodium citrate (cytra-3)</i>	1	
<i>potassium citrate er</i>	1	EDS
<i>sod citrate-citric acid</i>	1	OTC
CYSTINOSIS AGENTS		
CYSTAGON	2	LA
GENITOURINARY IRRIGANTS		
<i>acetic acid 0.25 % solution</i>	1	
<i>aminoacetic acid</i>	1	
<i>argyle sterile saline</i>	1	
<i>curity sterile saline</i>	1	
<i>glycine 1.5 % solution</i>	1	
<i>glycine urologic</i>	1	
NEOMYCIN-POLYMYXIN B GU	2	
<i>sodium chloride 0.9 % solution</i>	1	
INTERSTITIAL CYSTITIS AGENTS		
ELMIRON	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PROSTATIC HYPERTROPHY AGENTS		
<i>alfuzosin hcl er</i>	1	EDS P
AVODART	2	PA NP
CARDURA XL 4 MG TAB ER 24H	2	PA NP
CARDURA XL 8 MG TAB ER 24H	2	QL 30 EA / FILL PA NP
<i>dutasteride</i>	1	EDS P
<i>dutasteride-tamsulosin hcl</i>	1	PA EDS NP
<i>finasteride 5 mg tab</i>	1	EDS P
FLOMAX	2	PA NP
JALYN	2	PA NP
PROSCAR	2	PA NP
RAPAFLO	2	PA NP
<i>silodosin</i>	1	PA EDS NP
<i>tamsulosin hcl</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
URINARY ANALGESICS		
<i>phenazopyridine (azo)</i>	1	OTC
URINARY STONE AGENTS		
<i>tiopronin 100 mg tab</i>	1	PA SP
GOUT AGENTS		
GOUT AGENT COMBINATIONS		
<i>colchicine-probenecid</i>	1	EDS
GOUT AGENTS		
<i>allopurinol (allopurinol 100 mg tab, allopurinol 300 mg tab)</i>	1	EDS
<i>allopurinol sodium</i>	1	
<i>colchicine 0.6 mg tab</i>	1	EDS
<i>febuxostat</i>	1	EDS
URICOSURICS		
<i>probenecid</i>	1	EDS
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC.		
ANTIHEMOPHILIC PRODUCTS		
ADVATE	2	SP P
ADYNOVATE	2	SP P
AFSTYLA	2	SP P
ALPHANATE	2	SP P
ALPHANATE/VWF COMPLEX/HUMAN	2	SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ALPHANINE SD	2	SP P
ALPROLIX	2	SP P
ALTUVIIIO	2	SP
BENEFIX	2	SP P
COAGADEX	2	SP P
CORIFACT	2	SP P
ELOCTATE	2	SP P
ESPEROCT	2	SP P
FEIBA	2	SP P
HEMLIBRA	2	PA SP
HEMOFIL M	2	SP P
HUMATE-P	2	SP P
IDELVION	2	SP P
IXINITY	2	SP P
JIVI	2	SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
KOATE	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
KOATE-DVI	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
KOGENATE FS	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
KOVALTRY	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
MONONINE	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
NOVOEIGHT	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
NOVOSEVEN RT	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
NUWIQ	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
OBIZUR	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
PROFILNINE	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
REBINYN	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
RECOMBINATE	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
RIXUBIS	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
SEVENFACT	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>
TRETEN	2	<div style="background-color: #cccccc; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">SP</div> <div style="background-color: #008000; color: white; border: 1px solid #000; border-radius: 5px; padding: 2px; display: inline-block;">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VONVENDI	2	SP P
WILATE	2	SP P
XYNTHA	2	SP P
XYNTHA SOLOFUSE	2	SP P
BRADYKININ B2 RECEPTOR ANTAGONISTS		
FIRAZYR	2	PA SP NP
<i>icatibant acetate</i>	1	PA SP P
COMPLEMENT INHIBITORS		
BERINERT	2	PA SP P
CINRYZE	2	QL 16 EA / 28 days PA SP P
HAEGARDA	2	QL 16 EA / 28 days PA LA NP
RUCONEST	2	PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TAVNEOS	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / DAY PA LA NP
HEMATORHEOLOGIC AGENTS		
<i>pentoxifylline er</i>	1	EDS
PLASMA KALLIKREIN INHIBITORS		
KALBITOR	2	<ul style="list-style-type: none"> PA LA NP
ORLADEYO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 28 EA / 28 days PA LA NP
TAKHZYRO (TAKHZYRO 300 MG/2ML SOLN PRSYR, TAKHZYRO 300 MG/2ML SOLUTION)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ml / 28 days PA LA NP
TAKHZYRO 150 MG/ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ml / 28 days PA LA NP
PLATELET AGGREGATION INHIBITORS		
<i>anagrelide hcl</i>	1	EDS
<i>aspirin-dipyridamole er</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA EDS NP
BRILINTA	2	P
CABLIVI	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>cilostazol</i>	1	EDS
<i>clopidogrel bisulfate 300 mg tab</i>	1	P
<i>clopidogrel bisulfate 75 mg tab</i>	1	EDS P
<i>dipyridamole (dipyridamole 25 mg tab, dipyridamole 50 mg tab, dipyridamole 75 mg tab)</i>	1	EDS P
EFFIENT	2	PA NP
PLAVIX	2	PA NP
<i>prasugrel hcl</i>	1	EDS P
ZONTIVITY	2	PA NP
THROMBOLYTIC ENZYMES		
CATHFLO ACTIVASE	2	
HEMATOPOIETIC AGENTS		
AGENTS FOR GAUCHER DISEASE		
CERDELGA	2	SP
<i>miglustat</i>	1	SP
<i>yargesa</i>	1	
AGENTS FOR SICKLE CELL DISEASE		
ADAKVEO	2	PA SP P
DROXIA	2	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OXBRYTA (OXBRYTA 300 MG TAB, OXBRYTA 500 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / DAY PA SP P
OXBRYTA 300 MG TAB SOL	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 5 EA / DAY PA SP P
SIKLOS	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
COBALAMINS		
b-12 (methylcobalamin)	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
B-12 1000 MCG TAB DISP	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
B-12 METHYLCOBALAMIN	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>vitamin b12</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
VITAMIN B12	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
FOLIC ACID/FOLATES		
FOLIC ACID 1 MG	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
<i>folic acid 400 mcg/800 mcg</i>	\$0	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
HEMATOPOIETIC GROWTH FACTORS		
ARANESP (ALBUMIN FREE)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP P
DOPTELET	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EPOGEN	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">P</div>
GRANIX (GRANIX 300 MCG/ML SOLUTION, GRANIX 480 MCG/1.6ML SOLUTION)	2	<div data-bbox="1133 369 1195 405">SP</div>
LEUKINE	2	<div data-bbox="1133 468 1195 504">SP</div>
NEULASTA	2	<div data-bbox="1133 531 1195 567">SP</div>
NEULASTA ONPRO	2	<div data-bbox="1133 594 1195 630">SP</div>
NIVESTYM (NIVESTYM 300 MCG/0.5ML SOLN PRSYR, NIVESTYM 480 MCG/0.8ML SOLN PRSYR)	2	<div data-bbox="1133 716 1195 751">SP</div>
PROCRIT (PROCRIT 2000 UNIT/ML SOLUTION, PROCRIT 3000 UNIT/ML SOLUTION, PROCRIT 4000 UNIT/ML SOLUTION, PROCRIT 10000 UNIT/ML SOLUTION, PROCRIT 20000 UNIT/ML SOLUTION)	2	<div data-bbox="1133 898 1195 934">PA</div> <div data-bbox="1133 947 1195 982">SP</div> <div data-bbox="1133 995 1195 1031">P</div>
PROCRIT 40000 UNIT/ML SOLUTION	2	<div data-bbox="1133 1119 1195 1155">PA</div> <div data-bbox="1133 1167 1195 1203">SP</div> <div data-bbox="1133 1215 1195 1251">NP</div>
PROMACTA	2	<div data-bbox="1133 1278 1195 1314">PA</div> <div data-bbox="1133 1327 1195 1362">SP</div>
REBLOZYL	2	<div data-bbox="1133 1392 1195 1428">PA</div> <div data-bbox="1133 1440 1195 1476">NP</div>
RETACRIT	2	<div data-bbox="1133 1501 1195 1537">PA</div> <div data-bbox="1133 1549 1195 1585">SP</div> <div data-bbox="1133 1598 1195 1633">P</div>
UDENYCA	2	<div data-bbox="1133 1656 1195 1692">SP</div>
ZARXIO	2	<div data-bbox="1133 1719 1195 1755">SP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZIEXTENZO	2	SP
HEMATOPOIETIC MIXTURES		
<i>ferraplus 90</i>	2	
FERREX	2	OTC
FERREX 150 FORTE	2	OTC
<i>ferrex 150 forte plus</i>	2	OTC
<i>ferrex 28</i>	2	OTC
<i>ferrous fumarate / folic acid</i>	2	
<i>ferrous fumarate / vitamin b12 / vitamin c</i>	1	
<i>ferrous fumarate / vitamin c / vitamin b12 / folic acid</i>	1	OTC EDS
FERROUS FUMARATE POLYSACCHARIDE COMPLEX	2	
<i>ferrous fumarate polysaccharide complex</i>	1	
<i>folic acid / vitamin b6 / vitamin b12 / omega-3</i>	2	
<i>folic acid / vitamin d</i>	2	
FOLIVANE-F	2	
FOLIVANE-PLUS	2	
HEMATOGEN FA	2	
<i>hemetab</i>	2	
INTEGRA F	2	
INTEGRA PLUS	2	
<i>iron / folic acid / vitamin c / vitamin b6 / vitamin b12 / zinc</i>	1	
<i>iron / vitamin c / vitamin b12 / folic acid</i>	1	OTC EDS
<i>iron combinations</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
IRON FOLATE PLUS	2	
<i>iron polysaccharide complex</i>	2	OTC
k-tan plus	1	
<i>multigen folic</i>	2	
<i>multigen plus</i>	2	
MULTIGEN TABLET	2	
<i>multivitamin</i>	1	OTC EDS
<i>purevit dualfe plus</i>	1	
<i>se-tan plus</i>	1	
<i>tandem plus</i>	1	
<i>taron forte</i>	2	
VIRT-FEFA PLUS	2	
VITRON-C	2	OTC
IRON		
<i>ferrous gluconate</i>	1	OTC EDS
FERROUS GLUCONATE	2	OTC
<i>ferrous sulfate</i>	1	OTC EDS
FERROUS SULFATE	1	
<i>polysaccharide iron complex</i>	1	OTC EDS
STEM CELL MOBILIZERS		
<i>plerixafor</i>	1	SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HEMOSTATICS		
HEMOSTATICS - SYSTEMIC		
<i>tranexamic acid 650 mg tab</i>	1	EDS
HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
ANTI-HISTAMINE HYPNOTICS		
<i>acetaminophen / diphenhydramine</i>	1	OTC
DIPHENHYDRAMINE (SLEEP)	2	OTC
DOXYLAMINE (SLEEP)	2	OTC
<i>doxylamine (sleep)</i>	1	OTC
BARBITURATE HYPNOTICS		
<i>phenobarbital (phenobarbital 15 mg tab, phenobarbital 16.2 mg tab, phenobarbital 20 mg/5ml elixir, phenobarbital 20 mg/5ml solution, phenobarbital 30 mg tab, phenobarbital 32.4 mg tab, phenobarbital 60 mg tab, phenobarbital 64.8 mg tab, phenobarbital 97.2 mg tab, phenobarbital 100 mg tab)</i>	1	
NON-BARBITURATE HYPNOTICS		
AMBIEN	2	QL 1 EA / DAY PA NP
AMBIEN CR	2	QL 1 EA / DAY PA NP
EDLUAR	2	QL 1 EA / DAY PA NP
<i>eszopiclone</i>	1	QL 1 EA / DAY P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LUNESTA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
<i>temazepam</i>	1	
<i>triazolam</i>	1	
<i>zaleplon</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / DAY P
ZOLPIDEM TARTRATE (ZOLPIDEM TARTRATE 1.75 MG SL TAB, ZOLPIDEM TARTRATE 3.5 MG SL TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
<i>zolpidem tartrate (zolpidem tartrate 1.75 mg sl tab, zolpidem tartrate 3.5 mg sl tab, zolpidem tartrate 7.5 mg cap)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
<i>zolpidem tartrate (zolpidem tartrate 5 mg tab, zolpidem tartrate 10 mg tab)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY P
<i>zolpidem tartrate er</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
OREXIN RECEPTOR ANTAGONISTS		
BELSOMRA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
DAYVIGO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
QUVIVIQ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SELECTIVE MELATONIN RECEPTOR AGONISTS		
HETLIOZ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA LA NP
HETLIOZ LQ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 5 ML / DAY PA LA NP
<i>ramelteon</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA NP
ROZEREM	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY P
<i>tasimelteon</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / DAY PA SP NP
LAXATIVES		
BULK LAXATIVES		
<i>calcium polycarbophil (fiber laxative)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
<i>cellulose (unifiber)</i>	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>corn dextrin powder</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
HYFIBER WITH FOS	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
METAMUCIL	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>methylcellulose (citrucel)</i>	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>psyllium (metamucil)</i>	1	OTC EDS
<i>wheat dextrin powder</i>	1	OTC EDS
LAXATIVE COMBINATIONS		
GAVILYTE-C	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
<i>gavilyte-g</i>	\$0	
<i>gavilyte-n with flavor pack</i>	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
NULYTELY LEMON-LIME	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
NULYTELY WITH FLAVOR PACKS	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
<i>peg 3350-kcl-na bicarb-nacl</i>	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
<i>peg-3350/electrolytes</i>	\$0	
PEG-PREP	\$0	
<i>senna / docusate sodium (peri-colace)</i>	1	OTC EDS
<i>trilyte</i>	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
LAXATIVES - MISCELLANEOUS		
<i>constulose</i>	1	EDS
<i>glycerin suppository</i>	1	OTC
<i>lactulose (lactulose 10 gm/15ml solution, lactulose 20 gm/30ml solution)</i>	1	EDS
MIRALAX	2	OTC
<i>polyethylene glycol</i>	\$0	OTC EDS
<i>polyethylene glycol packets</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sorbitol solution</i>	2	OTC
LUBRICANT LAXATIVES		
<i>mineral oil</i>	1	OTC EDS
SALINE LAXATIVES		
ENEMA	2	OTC
<i>enema</i>	1	OTC
<i>magnesium citrate</i>	\$0	OTC
<i>milk of magnesia</i>	\$0	OTC
STIMULANT LAXATIVES		
<i>bisacodyl</i>	\$0	OTC EDS
<i>bisacodyl 10 mg suppository</i>	1	OTC EDS
<i>bisacodyl enema</i>	2	OTC
<i>sennosides</i>	1	OTC EDS
SURFACTANT LAXATIVES		
<i>docusate calcium (surfak)</i>	1	OTC EDS
<i>docusate sodium (colace)</i>	1	OTC EDS
PEDIA-LAX LIQUID	2	OTC
LOCAL ANESTHETICS-PARENTERAL		
LOCAL ANESTHETIC COMBINATIONS		
<i>lidocaine-epinephrine 1.5 %-1:200000 solution</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LOCAL ANESTHETICS - AMIDES		
<i>lidocaine hcl (lidocaine hcl 0.5 % solution, lidocaine hcl 1 % solution, lidocaine hcl 2 % solution)</i>	1	
<i>lidocaine hcl (pf) (lidocaine hcl (pf) 1 % solution, lidocaine hcl (pf) 1.5 % solution, lidocaine hcl (pf) 2 % solution, lidocaine hcl (pf) 4 % solution)</i>	1	
LOCAL ANESTHETICS - ESTERS		
<i>chlorprocaine hcl (pf)</i>	1	
MACROLIDES		
AZITHROMYCIN		
<i>azithromycin (azithromycin 1 gm packet, azithromycin 100 mg/5ml recon susp, azithromycin 200 mg/5ml recon susp, azithromycin 250 mg tab, azithromycin 500 mg tab, azithromycin 600 mg tab)</i>	1	P
<i>azithromycin 500 mg recon soln</i>	1	
ZITHROMAX (ZITHROMAX 1 GM PACKET, ZITHROMAX 100 MG/5ML RECON SUSP, ZITHROMAX 200 MG/5ML RECON SUSP, ZITHROMAX 250 MG TAB, ZITHROMAX 500 MG TAB)	2	PA NP
ZITHROMAX TRI-PAK	2	PA NP
ZITHROMAX Z-PAK	2	PA NP
CLARITHROMYCIN		
CLARITHROMYCIN (CLARITHROMYCIN 125 MG/5ML RECON SUSP, CLARITHROMYCIN 250 MG/5ML RECON SUSP)	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>clarithromycin (clarithromycin 250 mg tab, clarithromycin 500 mg tab)</i>	1	P
<i>clarithromycin er</i>	1	PA NP
ERYTHROMYCINS		
E.E.S. 400	2	P
E.E.S. GRANULES	2	PA NP
<i>ery-tab</i>	1	PA NP
ERYPED 200	2	PA NP
ERYPED 400	2	PA NP
ERYTHROCIN STEARATE	2	PA NP
<i>erythromycin (erythromycin 250 mg tab dr, erythromycin 333 mg tab dr, erythromycin 500 mg tab dr)</i>	1	PA NP
<i>erythromycin base (erythromycin base 250 mg tab, erythromycin base 250 mg tab dr, erythromycin base 333 mg tab dr, erythromycin base 500 mg tab, erythromycin base 500 mg tab dr)</i>	1	PA NP
ERYTHROMYCIN BASE 250 MG CP DR PART	1	P
<i>erythromycin ethylsuccinate (erythromycin ethylsuccinate 200 mg/5ml recon susp, erythromycin ethylsuccinate 400 mg/5ml recon susp)</i>	1	PA NP
ERYTHROMYCIN ETHYLSUCCINATE 400 MG TAB	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FIDAXOMICIN		
DIFICID 200 MG TAB	2	QL 2 EA / DAY
DIFICID 40 MG/ML RECON SUSP	2	QL 10 ML / DAY
MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
AUDITORY SUPPLIES		
<i>hearing aid batteries</i>	2	OTC
BANDAGES-DRESSINGS-TAPE		
<i>adhesive tape</i>	2	
<i>bandages</i>	2	
CVS EYE	2	
GELOCAST 3"X10YD	2	
J & J EYE PADS OVAL SMALL	2	
J & J OVAL EYE PADS	2	
J & J STERILE EYE PADS	2	
JOHNSONS STERILE EYE PADS	2	
<i>nasal strips</i>	2	
PROFORE	2	
PROFORE LITE	2	
PROFORE WCL 5-1/2"X8"	2	
PROTEZALL	2	
RA HOT/COLD COMPRESS	2	
RA HOT/COLD GEL SLEEVE	2	
SCAR TREATMENT	2	
SCARAWAY SHEET	2	
SIL-NESIC	2	
SILICONE SCAR SHEETS	2	
SM DELUXE REUSABLE COMPRESS	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SUREPRESS HI COMPRESS BANDAGE	2	
BLOOD PRESSURE DEVICES		
BLOOD PRESSURE MONITORING DEVICE	2	OTC
CONTRACEPTIVES		
CAYA	\$0	
<i>female condoms</i>	\$0	OTC
FEMCAP	\$0	
<i>male condoms</i>	\$0	OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM	\$0	
DIABETIC SUPPLIES		
<i>blood glucose calibration liquid</i>	\$0	OTC
CONTOUR BLOOD GLUCOSE METER	\$0	OTC P
CONTOUR MONITOR DEVICE	\$0	OTC P
DEXCOM G4 PLAT PED RCV/SHARE	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLAT PED RECEIVER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLATINUM RCV/SHARE	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLATINUM RECEIVER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLATINUM TRANSMITTER	\$0	QL 1 EA / 90 days EDS
DEXCOM G5 MOB/G4 PLAT SENSOR	\$0	QL 3 EA / FILL PA NP

DRUG NAME		DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DEXCOM G5 MOBILE RECEIVER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 UNIT / 365 DAYS PA NP
DEXCOM G5 MOBILE TRANSMITTER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 90 days PA EDS NP
DEXCOM G5 RECEIVER KIT	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 UNIT / 365 DAYS PA NP
DEXCOM G6 RECEIVER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 UNIT / 365 DAYS P
DEXCOM G6 SENSOR	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / FILL P
DEXCOM G6 TRANSMITTER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 90 days EDS P
DEXCOM G7 RECEIVER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G7 SENSOR	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / FILL
FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 UNIT / 365 DAYS P
FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / FILL P
FREESTYLE LIBRE 2 READER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 UNIT / 365 DAYS P
FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / FILL P
FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 0.07 EA / 1 DAY
FREESTYLE LIBRE 3 READER	\$0		<ul style="list-style-type: none"> QL 1 UNIT / 365 DAYS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR	\$0	QL 2 EA / FILL
FREESTYLE LIBRE READER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
FREESTYLE LIBRE SENSOR SYSTEM	\$0	QL 2 EA / FILL
<i>lancet device</i>	\$0	OTC
<i>lancets</i>	\$0	OTC
NON-PREFERRED BLOOD GLUCOSE METER	\$0	PA OTC NP
OMNIPOD 5 G6 INTRO (GEN 5)	\$0	QL 1 EA / 365 DAYS
OMNIPOD 5 G6 PODS (GEN 5)	\$0	QL 0.5 EA / DAY
OMNIPOD 5 G7 INTRO (GEN 5)	\$0	QL 1 EA / 365 DAYS
OMNIPOD 5 G7 PODS (GEN 5)	\$0	QL 0.5 EA / DAY
OMNIPOD 5 PACK	\$0	QL 0.5 EA / DAY
OMNIPOD CLASSIC PDM (GEN 3)	\$0	QL 1 EA / 365 DAYS
OMNIPOD DASH INTRO (GEN 4)	\$0	QL 1 EA / 365 DAYS
OMNIPOD DASH PDM (GEN 4)	\$0	QL 1 EA / 365 DAYS
OMNIPOD DASH PODS (GEN 4)	\$0	QL 0.5 EA / DAY
FOOT CARE PRODUCTS		
<i>foot care products</i>	2	
GI-GU OSTOMY & IRRIGATION SUPPLIES		
<i>catheter</i>	2	OTC
<i>incontinence supplies</i>	2	OTC
<i>ostomy supplies</i>	2	OTC
INFANT CARE PRODUCTS		
<i>diapers</i>	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>infant care products</i>	2	
MISC. DEVICES		
<i>alcohol swabs</i>	\$0	OTC
ENEMA BOTTLE	2	
<i>miscellaneous medical devices</i>	2	OTC
PARENTERAL THERAPY SUPPLIES		
<i>insulin injection device</i>	\$0	OTC
<i>miscellaneous injection device</i>	2	
MULTI-DRAW NEEDLE (MULTI-DRAW NEEDLE 21G X 1" MISC, MULTI-DRAW NEEDLE 22G X 1" MISC)	2	
<i>needles and syringes</i>	\$0	OTC
NEEDLES AND SYRINGES	2	OTC
<i>sharps container</i>	2	OTC
RESPIRATORY THERAPY SUPPLIES		
PEAK FLOW METER	2	OTC
<i>respiratory therapy supplies</i>	2	OTC
MIGRAINE PRODUCTS		
CALCITONIN GENE-RELATED PEPTIDE (CGRP) RECEPTOR ANTAG		
AIMOVIG 140 MG/ML SOLN A-INJ	2	QL 1 EA / 28 days PA NP
AIMOVIG 70 MG/ML SOLN A-INJ	2	QL 1 ML / 28 DAYS PA NP
AJOVY	2	QL 1.5 ml / 28 days PA P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EMGALITY (300 MG DOSE)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>3 ML / 28 DAYS</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> </div>
EMGALITY 120 MG/ML SOLN A-INJ	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>1 ml / 28 days</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">P</div> </div> </div> </div>
EMGALITY 120 MG/ML SOLN PRSYR	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>1 ML / 28 DAYS</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">P</div> </div> </div> </div>
NURTEC	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>16 EA / 28 days</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">NP</div> </div> </div> </div>
QULIPTA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>1 EA / DAY</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">NP</div> </div> </div> </div>
UBRELVY	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>20 EA / 30 DAYS</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">P</div> </div> </div> </div>
VYEPTI	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">NP</div> </div> </div>
MIGRAINE COMBINATIONS		
MIGERGOT	2	
<i>sumatriptan-naproxen sodium</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>18 EA / 30 days</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">NP</div> </div> </div> </div>
TREXIMET	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>18 EA / 30 days</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">NP</div> </div> </div> </div>
MIGRAINE PRODUCTS		
TRUDHESA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">QL</div> <div>8 EA / 28 days</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 5px;">NP</div> </div> </div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MIGRAINE PRODUCTS - NSAIDS		
ELYXYB	2	QL 28.8 ml / 30 days PA NP
SEROTONIN AGONISTS		
<i>almotriptan malate</i>	1	QL 18 EA / 30 days PA NP
AMERGE	2	QL 18 EA / 30 DAYS PA NP
<i>eletriptan hydrobromide</i>	1	QL 18 EA / 30 DAYS PA NP
FROVA	2	QL 18 EA / 30 days PA NP
<i>frovatriptan succinate</i>	1	QL 18 EA / 30 days PA NP
IMITREX (IMITREX 25 MG TAB, IMITREX 50 MG TAB, IMITREX 100 MG TAB)	2	QL 18 EA / 30 DAYS PA NP
IMITREX 6 MG/0.5ML SOLUTION	1	QL 8 EA / 30 DAYS P
IMITREX STATDOSE REFILL	1	QL 8 ML / 30 DAYS P
IMITREX STATDOSE SYSTEM	1	QL 8 EA / 30 DAYS P
MAXALT	2	QL 36 EA / 30 DAYS PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MAXALT-MLT	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 36 EA / 30 DAYS
<i>naratriptan hcl</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
RELPAK	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
REYVOW 100 MG TAB	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 16 EA / 30 DAYS
REYVOW 50 MG TAB	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 8 EA / 30 DAYS
<i>rizatriptan benzoate</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 36 EA / 30 DAYS
<i>sumatriptan 20 mg/act solution</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
<i>sumatriptan 5 mg/act solution</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 36 EA / 30 DAYS
<i>sumatriptan succinate (sumatriptan succinate 25 mg tab, sumatriptan succinate 50 mg tab, sumatriptan succinate 100 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
<i>sumatriptan succinate (sumatriptan succinate 4 mg/0.5ml soln a-inj, sumatriptan succinate 6 mg/0.5ml soln a-inj, sumatriptan succinate 6 mg/0.5ml solution)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 8 ML / 30 DAYS
SUMATRIPTAN SUCCINATE 6 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #999966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 8 ML / 30 DAYS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sumatriptan succinate refill</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 8 ML / 30 DAYS
TOSYMRA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 6 UNITS / FILL; 2 FILLS / 30 DAYS
ZEMBRACE SYMTOUCH	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 2 UNITS / FILL; 2 FILLS / 30 DAYS
<i>zolmitriptan (zolmitriptan 2.5 mg solution, zolmitriptan 2.5 mg tab disp, zolmitriptan 5 mg solution, zolmitriptan 5 mg tab disp)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
<i>zolmitriptan (zolmitriptan 2.5 mg tab, zolmitriptan 5 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #339966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
ZOMIG (ZOMIG 2.5 MG SOLUTION, ZOMIG 2.5 MG TAB, ZOMIG 5 MG SOLUTION, ZOMIG 5 MG TAB)	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #339966; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
ZOMIG (ZOMIG 2.5 MG TAB, ZOMIG 5 MG TAB)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> 18 EA / 30 DAYS
MINERALS ELECTROLYTES		
BICARBONATES		
<i>sodium bicarbonate 4.2 % solution</i>	1	
SODIUM BICARBONATE 7.5 % SOLUTION	2	
CALCIUM		
<i>calcium / magnesium / zinc</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #993399; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div> <div style="background-color: #993333; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div>
<i>calcium / phosphorus / vitamin d</i>	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #993399; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>calcium / vitamin c / vitamin d</i>	2	OTC
<i>calcium / vitamin d / vitamin k</i>	1	OTC EDS
CALCIUM / VITAMIN D / VITAMIN K	2	OTC
<i>calcium carbonate</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CARBONATE	2	OTC
<i>calcium carbonate / folic acid / vitamin d</i>	2	
<i>calcium carbonate / vitamin d</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CARBONATE / VITAMIN D	2	OTC
<i>calcium carbonate / vitamin d / minerals</i>	1	OTC EDS
<i>calcium citrate</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CITRATE	2	OTC
<i>calcium citrate / vitamin d</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CITRATE / VITAMIN D	2	OTC
ELECTROLYTE MIXTURES		
<i>dextrose in lactated ringers</i>	1	
DEXTROSE-SODIUM CHLORIDE (DEXTROSE-SODIUM CHLORIDE 10-0.2 % SOLUTION, DEXTROSE-SODIUM CHLORIDE 10-0.45 % SOLUTION)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>dextrose-sodium chloride (dextrose-sodium chloride 2.5-0.45 % solution, dextrose-sodium chloride 5-0.2 % solution, dextrose-sodium chloride 5-0.225 % solution, dextrose-sodium chloride 5-0.3 % solution, dextrose-sodium chloride 5-0.33 % solution, dextrose-sodium chloride 5-0.45 % solution, dextrose-sodium chloride 5-0.9 % solution)</i>	1	
ELECTROLYTE SOLUTION	2	OTC
<i>electrolyte solution</i>	1	OTC
IONOSOL-MB IN D5W	2	
ISOLYTE-S	2	
KCL (0.149%) IN NAACL 20-0.45 MEQ/L-% SOLUTION	1	
KCL (0.149%) IN NAACL 20-0.9 MEQ/L-% SOLUTION	2	
KCL (0.298%) IN NAACL	2	
<i>kcl in dextrose-nacl (kcl in dextrose-nacl 10-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 20-5-0.2 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 20-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 20-5-0.9 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 30-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 40-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 40-5-0.9 meq/l-%-% solution)</i>	1	
KCL-LACTATED RINGERS-D5W	2	
<i>lactated ringers</i>	1	
NORMOSOL-M IN D5W	2	
NORMOSOL-R	2	
NORMOSOL-R IN D5W	2	
NORMOSOL-R PH 7.4	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
POTASSIUM CHLORIDE IN DEXTROSE 10-5 MEQ/L-% SOLUTION	2	
<i>potassium chloride in dextrose 20-5 meq/l-% solution</i>	1	
<i>potassium chloride in nacl (potassium chloride in nacl 20-0.45 meq/l-% solution, potassium chloride in nacl 20-0.9 meq/l-% solution, potassium chloride in nacl 40-0.9 meq/l-% solution)</i>	1	
<i>ringers</i>	1	
FLUORIDE		
<i>sodium fluoride</i>	\$0	OTC EDS
MAGNESIUM		
<i>magnesium</i>	1	OTC EDS
MAGNESIUM	2	OTC
<i>magnesium chloride</i>	1	OTC EDS
MAGNESIUM CHLORIDE	2	OTC
<i>magnesium gluconate</i>	2	OTC EDS
MAGNESIUM GLUCONATE	2	OTC
<i>magnesium sulfate (magnesium sulfate 2 gm/50ml solution, magnesium sulfate 4 gm/100ml solution, magnesium sulfate 4 gm/50ml solution, magnesium sulfate 20 gm/500ml solution, magnesium sulfate 40 gm/1000ml solution, magnesium sulfate 50 % solution)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MANGANESE		
MANGANESE SULFATE	2	
MINERAL COMBINATIONS		
MULTI-MINERALS	2	OTC
PHOSPHATE		
<i>phosphorus supplement</i>	2	OTC
<i>potassium / sodium phosphate</i>	2	EDS
POTASSIUM		
<i>klor-con</i>	1	EDS
<i>klor-con 10</i>	1	EDS
<i>klor-con m10</i>	1	EDS
<i>klor-con m15</i>	1	EDS
<i>klor-con m20</i>	1	EDS
<i>klor-con sprinkle</i>	1	EDS
<i>potassium chloride (potassium chloride 10 % solution, potassium chloride 20 meq packet, potassium chloride 20 meq/15ml (10%) solution, potassium chloride 40 meq/15ml (20%) solution)</i>	1	EDS
<i>potassium chloride (potassium chloride 2 meq/ml solution, potassium chloride 10 meq/100ml solution, potassium chloride 10 meq/50ml solution, potassium chloride 20 meq/100ml solution, potassium chloride 20 meq/50ml solution, potassium chloride 40 meq/100ml solution)</i>	1	
<i>potassium chloride crys er</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>potassium chloride er (potassium chloride er 8 meq cap er, potassium chloride er 8 meq tab er, potassium chloride er 10 meq cap er, potassium chloride er 10 meq tab er, potassium chloride er 15 meq tab er, potassium chloride er 20 meq tab er)</i>	1	EDS
<i>potassium gluconate</i>	1	OTC EDS
POTASSIUM GLUCONATE	2	OTC
SODIUM		
<i>aquastat</i>	1	
<i>aquastat sfr</i>	1	
<i>bd posiflush</i>	1	
<i>bd posiflush safescrub</i>	1	
<i>monoject flush syringe</i>	1	
<i>monoject sodium chloride flush</i>	1	
<i>normal saline flush</i>	1	
<i>saline flush</i>	1	
<i>saline flush zr</i>	1	
<i>sodium chloride</i>	1	OTC EDS
<i>sodium chloride flush</i>	1	
<i>swabflush saline flush</i>	1	
TRACE MINERALS		
<i>chromium</i>	1	OTC EDS
CHROMIUM	2	OTC
<i>selenium</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZINC		
<i>zinc</i>	1	OTC
<i>zinc gluconate</i>	1	OTC
<i>zinc sulfate</i>	1	OTC
MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES		
CHELATING AGENTS		
<i>clovique</i>	1	SP
<i>penicillamine 250 mg tab</i>	1	PA SP
<i>trientine hcl 250 mg cap</i>	1	SP
IMMUNOMODULATORS		
<i>lenalidomide</i>	1	QL 1 EA / DAY PA SP
REVLIMID	2	QL 1 EA / DAY PA LA
REZUROCK	2	QL 1 EA / DAY PA SP NP
THALOMID	2	LA
IMMUNOSUPPRESSIVE AGENTS		
ASTAGRAF XL	2	PA SP NP
<i>azasan</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>azathioprine</i>	1	P
CELLCEPT (CELLCEPT 250 MG CAP, CELLCEPT 500 MG TAB)	2	PA SP NP
CELLCEPT 200 MG/ML RECON SUSP	1	SP P
<i>cyclosporine (cyclosporine 25 mg cap, cyclosporine 100 mg cap)</i>	1	P
<i>cyclosporine modified (cyclosporine modified 25 mg cap, cyclosporine modified 50 mg cap, cyclosporine modified 100 mg cap, cyclosporine modified 100 mg/ml solution)</i>	1	P
ENSPRYNG	2	PA SP NP
ENVARBUS XR	2	PA SP NP
<i>everolimus (everolimus 0.25 mg tab, everolimus 0.5 mg tab, everolimus 0.75 mg tab, everolimus 1 mg tab)</i>	1	PA NP
<i>gengraf (gengraf 25 mg cap, gengraf 100 mg cap, gengraf 100 mg/ml solution)</i>	1	P
IMURAN	2	PA NP
<i>mycophenolate mofetil (mycophenolate mofetil 250 mg cap, mycophenolate mofetil 500 mg tab)</i>	1	P
<i>mycophenolate mofetil 200 mg/ml recon susp</i>	1	PA NP
<i>mycophenolate sodium</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>mycophenolic acid</i>	1	PA NP
MYFORTIC	2	PA SP NP
NEORAL (NEORAL 25 MG CAP, NEORAL 100 MG CAP, NEORAL 100 MG/ML SOLUTION)	2	PA SP NP
PROGRAF (PROGRAF 0.5 MG CAP, PROGRAF 1 MG CAP, PROGRAF 5 MG CAP)	2	PA SP NP
RAPAMUNE 1 MG/ML SOLUTION	1	SP P
SANDIMMUNE (SANDIMMUNE 25 MG CAP, SANDIMMUNE 100 MG CAP, SANDIMMUNE 100 MG/ML SOLUTION)	2	PA SP NP
<i>sirolimus (sirolimus 0.5 mg tab, sirolimus 1 mg tab, sirolimus 1 mg/ml solution, sirolimus 2 mg tab)</i>	1	P
<i>tacrolimus (tacrolimus 0.5 mg cap, tacrolimus 1 mg cap, tacrolimus 5 mg cap)</i>	1	P
UPLIZNA	2	PA SP NP
ZORTRESS	2	PA SP NP
IRRIGATION SOLUTIONS		
<i>ringers irrigation</i>	1	
<i>tis-u-sol</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MISC NATURAL PRODUCTS		
MISCELLANEOUS NATURAL PRODUCTS	2	OTC
PIK3CA-RELATED OVERGROWTH SPECTRUM (PROS) AGENTS		
VIJOICE (VIJOICE 50 MG TAB THPK, VIJOICE 125 MG TAB THPK)	2	QL 1 EA / DAY PA SP
VIJOICE 200 & 50 MG TAB THPK	2	QL 2 EA / DAY PA SP
VIJOICE 50 MG PACKET	2	QL 1 EA / 1 DAY PA SP
POTASSIUM REMOVING AGENTS		
<i>sodium polystyrene sulfonate powder</i>	1	
VELTASSA	2	SP
PROGERIA TREATMENT AGENTS		
ZOKINVY	2	QL 4 EA / DAY PA LA
SYSTEMIC LUPUS ERYTHEMATOSUS AGENTS		
BENLYSTA (BENLYSTA 200 MG/ML SOLN A-INJ, BENLYSTA 200 MG/ML SOLN PRSYR)	2	QL 4 EA / 28 days PA SP
MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
ANESTHETICS TOPICAL ORAL		
<i>lidocaine viscous hcl</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTI-INFECTIVES - THROAT		
<i>clotrimazole 10 mg troche</i>	1	
<i>nystatin 100000 unit/ml suspension</i>	1	P
ANTISEPTICS - MOUTH/THROAT		
<i>chlorhexidine gluconate 0.12 % solution</i>	1	
<i>paroex</i>	1	
<i>periogard</i>	1	
DENTAL PRODUCTS		
<i>cavarest</i>	1	EDS
<i>clinpro 5000</i>	1	EDS
<i>denta 5000 plus</i>	\$0	EDS
<i>dentagel</i>	1	EDS
<i>fluoridex</i>	1	EDS
<i>fluoridex enhanced whitening</i>	1	EDS
<i>fluorimax 5000</i>	1	EDS
<i>fraiche rinse</i>	1	OTC EDS
GEL-KAM	2	OTC
<i>just right 5000</i>	1	EDS
OMNI GEL	2	OTC
<i>periomed</i>	1	OTC EDS
<i>sf</i>	1	EDS
<i>sf 5000 plus</i>	\$0	EDS
<i>sod fluoride-potassium nitrate</i>	1	EDS
<i>sodium fluoride (sodium fluoride 0.2 % solution, sodium fluoride 1.1 % gel)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sodium fluoride 1.1 % cream</i>	\$0	EDS
<i>sodium fluoride 5000 enamel</i>	1	EDS
<i>sodium fluoride 5000 plus</i>	\$0	EDS
<i>sodium fluoride 5000 ppm (sodium fluoride 5000 ppm 1.1 % gel, sodium fluoride 5000 ppm 1.1 % paste)</i>	1	EDS
<i>sodium fluoride 5000 ppm 1.1 % cream</i>	\$0	EDS
<i>sodium fluoride 5000 sensitive</i>	1	EDS
THROAT PRODUCTS - MISC.		
<i>cevimeline hcl</i>	1	EDS
<i>pilocarpine hcl (pilocarpine hcl 5 mg tab, pilocarpine hcl 7.5 mg tab)</i>	1	EDS
MULTIVITAMINS		
B-COMPLEX VITAMINS		
<i>vitamin b complex</i>	1	OTC EDS
B-COMPLEX W/ C		
VITAMIN B COMPLEX	2	OTC
<i>vitamin b complex / vitamin c / calcium</i>	1	OTC EDS
<i>vitamin b complex / vitamin c / vitamin e / zinc</i>	1	OTC EDS
<i>vitamin b complex combinations</i>	1	OTC EDS
B-COMPLEX W/ FOLIC ACID		
B COMPLEX-C-BIOTIN-E-FA	\$0	OTC
<i>vitamin b complex (\$0)</i>	\$0	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>vitamin b complex / vitamin c / biotin / minerals / folic acid</i>	2	
<i>vitamin b complex / vitamin c / zinc / folic acid</i>	2	
VITAMIN B COMPLEX COMBINATIONS	2	
BIOFLAVONOID PRODUCTS		
<i>bioflavonoids</i>	1	OTC EDS
BIOFLAVONOIDS	2	OTC
MULTIPLE VITAMINS W/ CALCIUM		
<i>multivitamins / calcium</i>	1	OTC EDS
MULTIPLE VITAMINS W/ MINERALS		
MULTIVITAMINS / MINERALS	2	OTC
PED MULTI VITAMINS W/FL & FE		
<i>pediatric multiple vitamins / fluoride / iron</i>	1	OTC EDS
<i>pediatric multivitamin combinations</i>	1	OTC EDS
PED MULTIPLE VITAMINS W/ MINERALS		
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS / MINERALS	2	OTC EDS
PEDIATRIC MULTIVITAMIN COMBINATIONS	2	OTC EDS
PED MV W/ FLUORIDE		
<i>multivitamin (\$0)</i>	\$0	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pediatric multiple vitamins / vitamin a / vitamin c / vitamin d / fluoride</i>	\$0	EDS
PED MV W/ IRON		
<i>pediatric multiple vitamins / iron</i>	2	OTC EDS
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS / IRON	2	OTC
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS		
<i>pediatric multiple vitamins</i>	1	OTC EDS
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS	2	OTC
PEDIATRIC VITAMINS		
<i>pediatric vitamins</i>	2	OTC
TRI-VI-SOL A/C/D	2	OTC
VITAMIN A-C-D INFANT	2	OTC
VITAMIN A/C/D/ INFANT/TODDLER	2	OTC
PRENATAL VITAMINS		
BAL-CARE DHA	2	
INATAL GT	2	
MYNATAL	2	
MYNATAL ADVANCE	2	
PNV-DHA+DOCUSATE	2	EDS
PNV-OMEGA	2	EDS
PNV-SELECT	2	EDS
PRENATAL VITAMIN	2	OTC EDS
<i>prenatal vitamin</i>	\$0	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VIRT-PN PLUS	2	EDS
ZATEAN-PN PLUS	2	EDS
SPECIALTY VITAMINS PRODUCTS		
<i>specialty vitamins</i>	2	EDS
VITAMIN MIXTURES		
CRANBERRY URINARY COMFORT	2	OTC
VITAMINS W/ LIPOTROPICS		
<i>vitamins / lipotropics</i>	1	OTC EDS
VITAMINS / LIPOTROPICS	2	OTC
MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS		
CENTRAL MUSCLE RELAXANTS		
<i>baclofen (baclofen 10 mg tab, baclofen 20 mg tab)</i>	1	
<i>chlorzoxazone (chlorzoxazone 250 mg tab, chlorzoxazone 500 mg tab)</i>	1	
<i>cyclobenzaprine hcl (cyclobenzaprine hcl 5 mg tab, cyclobenzaprine hcl 10 mg tab)</i>	1	
<i>metaxalone 800 mg tab</i>	1	
<i>methocarbamol (methocarbamol 500 mg tab, methocarbamol 750 mg tab)</i>	1	
<i>orphenadrine citrate</i>	1	
<i>orphenadrine citrate er</i>	1	
<i>tizanidine hcl (tizanidine hcl 2 mg cap, tizanidine hcl 2 mg tab, tizanidine hcl 4 mg cap, tizanidine hcl 4 mg tab, tizanidine hcl 6 mg cap)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DIRECT MUSCLE RELAXANTS		
<i>dantrolene sodium (dantrolene sodium 25 mg cap, dantrolene sodium 50 mg cap, dantrolene sodium 100 mg cap)</i>	1	
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL		
NASAL AGENT COMBINATIONS		
<i>azelastine-fluticasone</i>	1	PA NP
DYMISTA	2	PA NP
RYALTRIS	2	PA NP
NASAL AGENTS - MISC.		
SODIUM CHLORIDE NASAL SPRAY	2	OTC
NASAL ANTIALLERGY		
<i>azelastine hcl (azelastine hcl 0.1 % solution, azelastine hcl 0.15 % solution, azelastine hcl 137 mcg/spray solution)</i>	1	EDS P
<i>cromolyn (nasalcrom)</i>	1	OTC EDS
NASAL ANTICHOLINERGICS		
<i>ipratropium bromide 0.03 % solution</i>	1	EDS P
<i>ipratropium bromide 0.06 % solution</i>	1	P
NASAL STEROIDS		
<i>flunisolide</i>	1	QL 1.67 ML / DAY PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>fluticasone propionate 50 mcg/act suspension</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.07 GM / DAY EDS P
<i>mometasone furoate 50 mcg/act suspension</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.57 GM / DAY P
NASONEX	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.57 GM / DAY PA NP
OMNARIS	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.42 ML / DAY PA NP
QNASL	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.36 ML / DAY PA NP
QNASL CHILDRENS	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
SINUVA	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>triamcinolone acetonide (nasacort)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.1 GM / DAY OTC EDS
XHANCE	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
ZETONNA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.21 GM / DAY PA NP
SYMPATHOMIMETIC DECONGESTANTS		
<i>oxymetazoline (afrin)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>phenylephrine (neo-synephrine)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>phenylephrine (sudafed pe)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pseudoephedrine (sudafed)</i>	1	OTC
NEUROMUSCULAR AGENTS		
ALS AGENTS		
<i>riluzole</i>	1	EDS
SPINAL MUSCULAR ATROPHY AGENTS (SMA)		
EVRYSDI	2	QL 6.67 ML / DAY PA LA
NUTRIENTS		
CARBOHYDRATES		
<i>dextrose (dextrose 5 % solution, dextrose 10 % solution, dextrose 50 % solution, dextrose 70 % solution)</i>	1	
DEXTROSE 250 MG/ML SOLUTION	2	
LIPIDS		
INTRALIPID	2	
MISC. NUTRITIONAL SUBSTANCES		
<i>omega-3 fatty acids (fish oil)</i>	1	OTC EDS
OMEGA-3 FATTY ACIDS (FISH OIL)	2	OTC
PROTEINS		
CLINIMIX E/DEXTROSE	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (5/15)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (5/20)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CLINIMIX/DEXTROSE (6/5)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (8/10)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (8/14)	2	
LEVOCARNITINE (DIETARY) 330 MG TAB	2	OTC
NEPHRAMINE	2	
PROCALAMINE	2	
OPHTHALMIC AGENTS		
ARTIFICIAL TEARS AND LUBRICANTS		
ALCON TEARS	2	OTC
<i>artificial tear drops</i>	1	OTC EDS
<i>dextran 70/he-cell drops (genteal tears)</i>	1	OTC EDS
GENTEAL SEVERE	2	OTC
ISOPTO TEARS	2	OTC
<i>lubricant eye drops</i>	1	OTC EDS
LUBRICANT EYE DROPS	2	OTC
<i>lubricant eye ointment</i>	1	OTC
<i>polyethylene glycol drops</i>	1	
<i>polyvinyl alcohol / povidone drops (refresh)</i>	1	OTC EDS
<i>polyvinyl alcohol drops (hypotears)</i>	1	OTC EDS
PURE & GENTLE LUBRICANT	2	OTC
REFRESH 1.4-0.6 % SOLUTION	2	OTC
REFRESH DIGITAL	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
REFRESH OPTIVE 0.5-0.9 % SOLUTION	2	OTC
REFRESH OPTIVE ADVANCED	2	OTC
REFRESH OPTIVE PF	2	OTC
REFRESH RELIEVA	2	OTC
REFRESH RELIEVA PF 0.5-0.9 % SOLUTION	2	OTC
REFRESH TEARS PF	2	OTC
SYSTANE BALANCE	2	OTC
SYSTANE COMPLETE	2	OTC
VISTA GEL DRY EYE RELIEF	2	OTC
BETA-BLOCKERS - OPHTHALMIC		
BETAXOLOL HCL 0.5 % SOLUTION	2	PA EDS NP
<i>betaxolol hcl 0.5 % solution</i>	1	PA EDS NP
BETIMOL	2	PA NP
BETOPTIC-S	2	PA NP
<i>brimonidine tartrate-timolol</i>	1	PA EDS NP
CARTEOLOL HCL	2	PA EDS NP
COMBIGAN	1	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COSOPT	2	PA NP
COSOPT PF	2	PA NP
<i>dorzolamide hcl-timolol mal</i>	1	EDS P
<i>dorzolamide hcl-timolol mal pf</i>	1	PA EDS NP
ISTALOL	2	PA NP
LEVOBUNOLOL HCL	2	PA EDS NP
<i>timolol maleate (once-daily)</i>	1	PA EDS NP
<i>timolol maleate (timolol maleate 0.25 % gel f soln, timolol maleate 0.25 % solution, timolol maleate 0.5 % gel f soln, timolol maleate 0.5 % solution)</i>	1	EDS P
<i>timolol maleate 0.5 % (daily) solution</i>	1	PA EDS NP
<i>timolol maleate ocudose</i>	1	PA EDS NP
<i>timolol maleate pf</i>	1	PA EDS NP
TIMOPTIC	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TIMOPTIC OCUDOSE	2	PA NP
TIMOPTIC-XE	2	PA NP
CYCLOPLEGIC MYDRIATICS		
ATROPINE SULFATE 1 % SOLUTION	2	
<i>atropine sulfate 1 % solution</i>	1	EDS
HOMATROPAIRE	2	
MIOTICS		
PHOSPHOLINE IODIDE	2	
<i>pilocarpine hcl (pilocarpine hcl 1 % solution, pilocarpine hcl 2 % solution, pilocarpine hcl 4 % solution)</i>	1	EDS
OPHTHALMIC ADRENERGIC AGENTS		
ALPHAGAN P	1	P
APRACLONIDINE HCL	2	PA NP
<i>apraclonidine hcl</i>	1	PA EDS NP
<i>brimonidine tartrate (brimonidine tartrate 0.1 % solution, brimonidine tartrate 0.2 % solution)</i>	1	EDS P
<i>brimonidine tartrate 0.15 % solution</i>	1	PA EDS NP
IOPIDINE	2	PA NP
SIMBRINZA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OPHTHALMIC ANTI-INFECTIVES		
<i>ak-poly-bac</i>	1	
AZASITE	2	PA NP
BACITRACIN 500 UNIT/GM OINTMENT	2	PA NP
<i>bacitracin-polymyxin b</i>	1	
BESIVANCE	2	PA NP
CILOXAN 0.3 % OINTMENT	2	PA NP
<i>ciprofloxacin hcl 0.3 % solution</i>	1	P
<i>erythromycin 5 mg/gm ointment</i>	1	
<i>gatifloxacin</i>	1	PA NP
<i>gentamicin sulfate 0.3 % solution</i>	1	
KLARITY-A	2	PA NP
MOXIFLOXACIN HCL (2X DAY)	2	PA NP
<i>moxifloxacin hcl 0.5 % solution</i>	1	P
NATACYN	2	QL 15 ml / fill PA NP
<i>neo-polycin</i>	1	
<i>neomycin-bacitracin zn-polymyx</i>	1	
NEOMYCIN-POLYMYXIN-GRAMICIDIN	2	
OCUFLOX	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ofloxacin 0.3 % solution</i>	1	P
<i>polycin</i>	1	
<i>polymyxin b-trimethoprim</i>	1	
SULFACETAMIDE SODIUM 10 % OINTMENT	2	PA NP
<i>sulfacetamide sodium 10 % solution</i>	1	
<i>tobramycin 0.3 % solution</i>	1	
VIGAMOX	2	PA NP
XDEMVY	2	QL 10 ML / FILL PA
ZIRGAN	2	
OPHTHALMIC DECONGESTANTS		
<i>advanced lubricant</i>	1	OTC EDS
<i>ft eye drops advanced relief</i>	1	OTC EDS
<i>glitch advanced relief</i>	1	OTC EDS
<i>naphazoline /pheniramine drops (naphcon-a)</i>	1	OTC EDS
<i>tetrahydrazoline drops (visine)</i>	1	OTC EDS
<i>visine red eye hydrating comf</i>	1	OTC EDS
OPHTHALMIC IMMUNOMODULATORS		
<i>cyclosporine 0.05 % emulsion</i>	1	QL 2 EA / DAY EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VERKAZIA	2	QL 4 EA / DAY PA
OPHTHALMIC KINASE INHIBITORS		
RHOPRESSA	2	PA NP
ROCKLATAN	2	PA NP
OPHTHALMIC LOCAL ANESTHETICS		
<i>altacaine</i>	1	
<i>proparacaine hcl</i>	1	
<i>tetracaine hcl 0.5 % solution</i>	1	
OPHTHALMIC NERVE GROWTH FACTORS		
OXERVATE	2	PA QL 7 UNITS / FILL; 8 FILLS / LIFETIME LA
OPHTHALMIC STEROIDS		
ALREX	1	P
<i>bacitra-neomycin-polymyxin-hc</i>	1	
BLEPHAMIDE	2	
DEXAMETHASONE SODIUM PHOSPHATE 0.1 % SOLUTION	2	
DEXTENZA	2	PA NP
DEXYCU	2	PA NP
<i>difluprednate</i>	1	PA NP
DUREZOL	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>fluorometholone</i>	1	P
ILUVIEN	2	PA LA NP
INVELTYS	2	PA NP
LOTEMAX (LOTEMAX 0.5 % GEL, LOTEMAX 0.5 % OINTMENT, LOTEMAX 0.5 % SUSPENSION)	2	PA NP
LOTEMAX SM	2	PA NP
<i>loteprednol etabonate (loteprednol etabonate 0.2 % suspension, loteprednol etabonate 0.5 % gel, loteprednol etabonate 0.5 % suspension)</i>	1	PA NP
<i>neo-polycin hc</i>	1	
<i>neomycin-polymyxin-dexameth (neomycin-polymyxin-dexameth 3.5-10000-0.1 ointment, neomycin-polymyxin-dexameth 3.5-10000-0.1 suspension)</i>	1	
NEOMYCIN-POLYMYXIN-HC 3.5-10000-1 SUSPENSION	2	
OZURDEX	2	PA NP
PRED FORTE	1	
PREDNISOLONE ACETATE	1	P
PREDNISOLONE ACETATE P-F	2	
PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE 1 % SOLUTION	2	
RETISERT	2	PA NP
SULFACETAMIDE-PREDNISOLONE	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tobramycin-dexamethasone</i>	1	
TRIESENCE	2	LA P
XIPERE	2	PA NP
YUTIQ	2	PA NP
OPHTHALMICS - MISC.		
ACULAR	2	PA NP
ACULAR LS	2	PA NP
ACUVAIL	2	PA NP
ALOMIDE	2	PA NP
<i>azelastine hcl 0.05 % solution</i>	1	PA EDS NP
AZOPT	2	PA NP
<i>balanced salt</i>	1	
<i>bepotastine besilate</i>	1	PA NP
BEPREVE	1	P
<i>brinzolamide</i>	1	PA EDS NP
<i>bromfenac sodium (once-daily)</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>bromfenac sodium 0.075 % solution</i>	1	PA NP
BROMSITE	2	PA NP
CROMOLYN SODIUM 4 % SOLUTION	1	P
CYSTARAN	2	QL 60 ml / 28 days LA
<i>diclofenac sodium 0.1 % solution</i>	1	P
<i>dorzolamide hcl</i>	1	EDS P
<i>epinastine hcl</i>	1	PA NP
FLURBIPROFEN SODIUM	2	PA NP
ILEVRO	2	PA NP
<i>ketorolac tromethamine (ketorolac tromethamine 0.4 % solution, ketorolac tromethamine 0.5 % solution)</i>	1	P
<i>ketotifen drops (zaditor)</i>	1	PA OTC NP
NEVANAC	2	PA NP
<i>olopatadine</i>	1	QL 0.085 ML / DAY OTC EDS P
PROLENSA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sodium chloride eye products (muro 128)</i>	1	OTC
TRUSOPT	2	PA NP
ZADITOR	2	PA OTC NP
ZERVIATE	2	PA NP
PROSTAGLANDINS - OPHTHALMIC		
<i>bimatoprost</i>	1	QL 0.085 ML / DAY PA EDS NP
DURYSTA	2	PA NP
IDOSE TR	2	PA NP
IYUZEH	2	PA NP
<i>latanoprost</i>	1	QL 0.085 ML / DAY EDS P
LUMIGAN	2	QL 0.09 ML / DAY PA NP
<i>tafluprost (pf)</i>	1	QL 1 EA / DAY PA NP
TRAVATAN Z	1	QL 0.085 ML / DAY P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>travoprost (bak free)</i>	1	QL 0.085 ML / DAY PA EDS NP
VYZULTA	2	QL 0.084 ML / DAY PA NP
XALATAN	2	QL 0.085 ML / DAY PA NP
XELPROS	2	QL 0.084 ML / DAY PA NP
ZIOPTAN	2	QL 1 EA / DAY PA NP
OTIC AGENTS		
OTIC AGENTS - MISCELLANEOUS		
<i>acetic acid 2 % solution</i>	1	
<i>carbamide peroxide (debrox)</i>	1	OTC
OTIC ANTI-INFECTIVES		
CIPROFLOXACIN HCL 0.2 % SOLUTION	1	PA NP
<i>ofloxacin otic soln 0.3%</i>	1	P
OTIC COMBINATIONS		
CIPRO HC	2	P
<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1	P
CIPROFLOXACIN-FLUOCINOLONE PF	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CORTISPORIN-TC	2	PA NP
<i>neomycin-polymyxin-hc</i>	1	P
OTIC STEROIDS		
<i>flac</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide 0.01 % oil</i>	1	
<i>hydrocortisone-acetic acid</i>	1	
OXYTOCICS		
OXYTOCICS		
<i>methergine</i>	1	QL 4 EA / DAY QL 28 UNITS / FILL; 1 FILL / 365 DAYS
<i>methylergonovine maleate 0.2 mg tab</i>	1	QL 4 EA / DAY QL 28 UNITS / FILL; 1 FILL / 365 DAYS
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS		
IMMUNE SERUMS		
BIVIGAM	2	SP
CUVITRU 8 GM/40ML SOLUTION	2	SP
FLEBOGAMMA DIF (FLEBOGAMMA DIF 5 GM/100ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 5 GM/50ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 10 GM/100ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 10 GM/200ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 20 GM/200ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 20 GM/400ML SOLUTION)	2	SP
GAMASTAN	2	SP
GAMMAGARD	2	SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GAMMAGARD S/D LESS IGA	2	SP
GAMMAKED	2	SP
GAMMAPLEX	2	SP
GAMUNEX-C (GAMUNEX-C 1 GM/10ML SOLUTION, GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML SOLUTION, GAMUNEX-C 5 GM/50ML SOLUTION, GAMUNEX-C 10 GM/100ML SOLUTION, GAMUNEX-C 20 GM/200ML SOLUTION)	2	SP
HIZENTRA	2	SP
HYPERHEP B (HYPERHEP B 110 UNIT/0.5ML SOLN PRSYR, HYPERHEP B 220 UNIT/ML SOLN PRSYR)	2	SP
HYPERTET	2	
OCTAGAM (OCTAGAM 5 GM/100ML SOLUTION, OCTAGAM 5 GM/50ML SOLUTION, OCTAGAM 10 GM/100ML SOLUTION, OCTAGAM 10 GM/200ML SOLUTION, OCTAGAM 20 GM/200ML SOLUTION)	2	SP
PRIVIGEN	2	SP
VARIZIG	2	PA NP
MONOCLONAL ANTIBODIES		
BEYFORTUS	\$0	
SYNAGIS	2	LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PENICILLINS		
AMINOPENICILLINS		
AMOXICILLIN (AMOXICILLIN 125 MG CHEW TAB, AMOXICILLIN 250 MG CHEW TAB)	2	
<i>amoxicillin (amoxicillin 125 mg/5ml recon susp, amoxicillin 200 mg/5ml recon susp, amoxicillin 250 mg cap, amoxicillin 250 mg/5ml recon susp, amoxicillin 400 mg/5ml recon susp, amoxicillin 500 mg cap, amoxicillin 500 mg tab, amoxicillin 875 mg tab)</i>	1	
<i>ampicillin</i>	1	
<i>ampicillin sodium (ampicillin sodium 1 gm recon soln, ampicillin sodium 2 gm recon soln, ampicillin sodium 10 gm recon soln, ampicillin sodium 250 mg recon soln, ampicillin sodium 500 mg recon soln)</i>	1	
AMPICILLIN SODIUM (AMPICILLIN SODIUM 1 GM RECON SOLN, AMPICILLIN SODIUM 2 GM RECON SOLN, AMPICILLIN SODIUM 125 MG RECON SOLN)	2	
NATURAL PENICILLINS		
<i>penicillin g potassium</i>	1	
PENICILLIN G PROCAINE	2	
PENICILLIN G SODIUM	2	
PENICILLIN V POTASSIUM (PENICILLIN V POTASSIUM 125 MG/5ML RECON SOLN, PENICILLIN V POTASSIUM 250 MG/5ML RECON SOLN)	2	
<i>penicillin v potassium (penicillin v potassium 250 mg tab, penicillin v potassium 500 mg tab)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PENICILLIN COMBINATIONS		
AMOXICILLIN-POT CLAVULANATE (AMOXICILLIN- POT CLAVULANATE 200-28.5 MG CHEW TAB, AMOXICILLIN-POT CLAVULANATE 400-57 MG CHEW TAB)	2	PA NP
<i>amoxicillin-pot clavulanate (amoxicillin-pot clavulanate 200-28.5 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 250-125 mg tab, amoxicillin-pot clavulanate 250-62.5 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 400-57 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 500-125 mg tab, amoxicillin-pot clavulanate 600-42.9 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 875-125 mg tab)</i>	1	P
AMOXICILLIN-POT CLAVULANATE ER	2	PA NP
<i>ampicillin-sulbactam sodium</i>	1	
AMPICILLIN-SULBACTAM SODIUM (AMPICILLIN- SULBACTAM SODIUM 1.5 (1-0.5) GM RECON SOLN, AMPICILLIN- SULBACTAM SODIUM 3 (2-1) GM RECON SOLN)	2	
<i>piperacillin sod-tazobactam so (piperacillin sod-tazobactam so 2.25 (2-0.25) gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 3- 0.375 gm recon soln, piperacillin sod- tazobactam so 3.375 (3-0.375) gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 4-0.5 gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 4.5 (4-0.5) gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 40.5 (36-4.5) gm recon soln)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PENICILLINASE-RESISTANT PENICILLINS		
<i>dicloxacillin sodium</i>	1	
<i>nafcillin sodium</i>	1	
NAFCILLIN SODIUM (NAFCILLIN SODIUM 1 GM RECON SOLN, NAFCILLIN SODIUM 2 GM RECON SOLN)	2	
NAFCILLIN SODIUM IN DEXTROSE	2	
<i>oxacillin sodium</i>	1	
OXACILLIN SODIUM IN DEXTROSE	2	
PHARMACEUTICAL ADJUVANTS		
LIQUID VEHICLES		
BACTERIOSTATIC WATER(BENZ ALC)	2	
CHERRY	2	OTC
CHERRY CONCENTRATE SYRUP	2	OTC
<i>flavor syrup</i>	2	OTC
RASPBERRY SYRUP	2	OTC
<i>saline bacteriostatic</i>	1	
<i>sodium chloride bacteriostatic</i>	1	
<i>sterile water for injection</i>	1	
NON GELATIN CAPSULES (EMPTY)		
<i>non gelatin capsules</i>	2	OTC
SEMI SOLID VEHICLES		
HYDROPHILIC PETROLATUM	2	OTC
<i>petrolatum (vaseline)</i>	1	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>petrolatum ointment</i>	2	OTC
PROGESTINS		
PROGESTINS		
LILETTA (52 MG)	\$0	LA
<i>medroxyprogesterone acetate (medroxyprogesterone acetate 2.5 mg tab, medroxyprogesterone acetate 5 mg tab, medroxyprogesterone acetate 10 mg tab)</i>	1	EDS
MEGESTROL ACETATE 625 MG/5ML SUSPENSION	1	PA EDS NP
NEXPLANON	\$0	LA
<i>norethindrone acetate</i>	1	EDS
<i>progesterone (progesterone 100 mg cap, progesterone 200 mg cap)</i>	1	EDS
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC.		
AGENTS FOR CHEMICAL DEPENDENCY		
<i>acamprosate calcium</i>	1	EDS
<i>disulfiram</i>	1	EDS
ANTIDEMENTIA AGENTS		
ADLARITY	2	PA NP
ARICEPT	2	PA NP
<i>donepezil hcl (donepezil hcl 5 mg tab, donepezil hcl 5 mg tab disp, donepezil hcl 10 mg tab, donepezil hcl 10 mg tab disp)</i>	1	EDS P
<i>donepezil hcl 23 mg tab</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EXELON	2	PA NP
<i>galantamine hydrobromide (galantamine hydrobromide 4 mg tab, galantamine hydrobromide 8 mg tab, galantamine hydrobromide 12 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
GALANTAMINE HYDROBROMIDE 4 MG/ML SOLUTION	2	PA NP
<i>galantamine hydrobromide er</i>	1	PA EDS NP
<i>memantine hcl (memantine hcl 2 mg/ml solution, memantine hcl 10 mg/5ml solution)</i>	1	PA EDS NP
<i>memantine hcl (memantine hcl 5 mg tab, memantine hcl 10 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>memantine hcl 28 x 5 mg & 21 x 10 mg tab</i>	1	PA NP
<i>memantine hcl er</i>	1	PA EDS NP
NAMENDA	2	PA NP
NAMENDA TITRATION PAK	2	PA NP
NAMENDA XR	2	PA NP
NAMENDA XR TITRATION PACK	2	PA NP
NAMZARIC	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>rivastigmine</i>	1	PA EDS NP
<i>rivastigmine tartrate</i>	1	PA EDS NP
COMBINATION PSYCHOTHERAPEUTICS		
CHLORDIAZEPOXIDE-AMITRIPTYLINE	2	
LYBALVI	\$0	PA NP
<i>olanzapine-fluoxetine hcl</i>	\$0	PA NP
PERPHENAZINE-AMITRIPTYLINE	\$0	
SYMBYAX	\$0	PA NP
FIBROMYALGIA AGENTS		
SAVELLA	2	QL 2 EA / DAY P
SAVELLA TITRATION PACK	2	QL 55 EA / 180 days P
MOVEMENT DISORDER DRUG THERAPY		
AUSTEDO	2	QL 4 EA / DAY PA SP
AUSTEDO XR (AUSTEDO XR 12 MG TAB ER 24H, AUSTEDO XR 24 MG TAB ER 24H)	2	QL 2 EA / DAY PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
AUSTEDO XR (AUSTEDO XR 18 MG TAB ER 24H, AUSTEDO XR 30 MG TAB ER 24H, AUSTEDO XR 36 MG TAB ER 24H, AUSTEDO XR 42 MG TAB ER 24H, AUSTEDO XR 48 MG TAB ER 24H)	2	QL 1 EA / 1 DAY PA SP
AUSTEDO XR 6 MG TAB ER 24H	2	QL 3 EA / DAY PA SP
AUSTEDO XR PATIENT TITRATION 12 & 18 & 24 & 30 MG TBER THPK	2	QL 1 EA / 1 DAY PA SP
AUSTEDO XR PATIENT TITRATION 6 & 12 & 24 MG TBER THPK	2	QL 42 EA / 28 DAYS PA SP
<i>tetrabenazine</i>	1	SP
MULTIPLE SCLEROSIS AGENTS		
AMPYRA	2	PA LA NP
AUBAGIO	2	PA SP NP
AVONEX PEN	2	PA SP P
AVONEX PREFILLED	2	PA SP P
BAFIERTAM	2	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BETASERON	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">P</div>
BRIUMVI	2	<div data-bbox="1133 331 1195 367">PA</div> <div data-bbox="1133 380 1195 415">NP</div>
COPAXONE 20 MG/ML SOLN PRSYR	1	<div data-bbox="1133 447 1195 483">PA</div> <div data-bbox="1133 495 1195 531">SP</div> <div data-bbox="1133 543 1195 579">P</div>
COPAXONE 40 MG/ML SOLN PRSYR	2	<div data-bbox="1133 604 1195 640">PA</div> <div data-bbox="1133 653 1195 688">SP</div> <div data-bbox="1133 701 1195 737">NP</div>
<i>dalfampridine er</i>	1	<div data-bbox="1133 762 1195 798">PA</div> <div data-bbox="1133 810 1195 846">SP</div> <div data-bbox="1133 858 1195 894">NP</div>
<i>dimethyl fumarate</i>	1	<div data-bbox="1133 919 1195 955">SP</div> <div data-bbox="1133 968 1195 1003">P</div>
<i>dimethyl fumarate starter pack</i>	1	<div data-bbox="1133 1035 1195 1071">PA</div> <div data-bbox="1133 1083 1195 1119">SP</div> <div data-bbox="1133 1131 1195 1167">NP</div>
EXTAVIA	2	<div data-bbox="1133 1192 1195 1228">PA</div> <div data-bbox="1133 1241 1195 1276">SP</div> <div data-bbox="1133 1289 1195 1325">NP</div>
<i>fingolimod hcl</i>	1	<div data-bbox="1133 1350 1195 1386">PA</div> <div data-bbox="1133 1398 1195 1434">SP</div> <div data-bbox="1133 1446 1195 1482">P</div>
GILENYA 0.25 MG CAP	2	<div data-bbox="1133 1507 1195 1543">PA</div> <div data-bbox="1133 1556 1195 1591">SP</div> <div data-bbox="1133 1604 1195 1640">NP</div>
GILENYA 0.5 MG CAP	1	<div data-bbox="1133 1665 1195 1701">PA</div> <div data-bbox="1133 1713 1195 1749">SP</div> <div data-bbox="1133 1761 1195 1797">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>glatiramer acetate 20 mg/ml soln prsy</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">NP</div>
<i>glatiramer acetate 40 mg/ml soln prsy</i>	1	<div data-bbox="1133 329 1195 365">PA</div> <div data-bbox="1133 378 1195 413">SP</div> <div data-bbox="1133 426 1195 462">NP</div>
<i>glatopa 20 mg/ml soln prsy</i>	1	<div data-bbox="1133 485 1195 520">PA</div> <div data-bbox="1133 533 1195 569">SP</div> <div data-bbox="1133 581 1195 617">NP</div>
<i>glatopa 40 mg/ml soln prsy</i>	1	<div data-bbox="1133 640 1195 676">PA</div> <div data-bbox="1133 688 1195 724">SP</div> <div data-bbox="1133 737 1195 772">NP</div>
KESIMPTA	2	<div data-bbox="1133 795 1195 831">PA</div> <div data-bbox="1133 844 1195 879">SP</div> <div data-bbox="1133 892 1195 928">NP</div>
LEMTRADA	2	<div data-bbox="1133 951 1195 987">PA</div> <div data-bbox="1133 999 1195 1035">LA</div> <div data-bbox="1133 1047 1195 1083">NP</div>
MAVENCLAD (10 TABS)	2	<div data-bbox="1133 1106 1195 1142">PA</div> <div data-bbox="1133 1155 1195 1190">SP</div> <div data-bbox="1133 1203 1195 1239">NP</div>
MAVENCLAD (4 TABS)	2	<div data-bbox="1133 1262 1195 1297">PA</div> <div data-bbox="1133 1310 1195 1346">SP</div> <div data-bbox="1133 1358 1195 1394">NP</div>
MAVENCLAD (5 TABS)	2	<div data-bbox="1133 1417 1195 1453">PA</div> <div data-bbox="1133 1465 1195 1501">SP</div> <div data-bbox="1133 1514 1195 1549">NP</div>
MAVENCLAD (6 TABS)	2	<div data-bbox="1133 1581 1195 1617">PA</div> <div data-bbox="1133 1629 1195 1665">SP</div> <div data-bbox="1133 1677 1195 1713">NP</div>
MAVENCLAD (7 TABS)	2	<div data-bbox="1133 1728 1195 1764">PA</div> <div data-bbox="1133 1776 1195 1812">SP</div> <div data-bbox="1133 1824 1195 1860">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MAVENCLAD (8 TABS)	2	<div data-bbox="1133 174 1195 205">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 254">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1195 302">NP</div>
MAVENCLAD (9 TABS)	2	<div data-bbox="1133 336 1195 367">PA</div> <div data-bbox="1133 384 1195 415">SP</div> <div data-bbox="1133 432 1195 464">NP</div>
MAYZENT	2	<div data-bbox="1133 497 1195 529">PA</div> <div data-bbox="1133 546 1195 577">SP</div> <div data-bbox="1133 594 1195 625">NP</div>
MAYZENT STARTER PACK	2	<div data-bbox="1133 655 1195 686">PA</div> <div data-bbox="1133 703 1195 735">SP</div> <div data-bbox="1133 751 1195 783">NP</div>
OCREVUS	2	<div data-bbox="1133 812 1195 844">PA</div> <div data-bbox="1133 861 1195 892">SP</div> <div data-bbox="1133 909 1195 940">NP</div>
PLEGRIDY	2	<div data-bbox="1133 970 1195 1001">PA</div> <div data-bbox="1133 1018 1195 1050">SP</div> <div data-bbox="1133 1066 1195 1098">NP</div>
PLEGRIDY STARTER PACK	2	<div data-bbox="1133 1134 1195 1165">PA</div> <div data-bbox="1133 1182 1195 1213">SP</div> <div data-bbox="1133 1230 1195 1262">NP</div>
PONVORY	2	<div data-bbox="1133 1291 1195 1323">PA</div> <div data-bbox="1133 1339 1195 1371">SP</div> <div data-bbox="1133 1388 1195 1419">NP</div>
PONVORY STARTER PACK	2	<div data-bbox="1133 1449 1195 1480">PA</div> <div data-bbox="1133 1497 1195 1528">SP</div> <div data-bbox="1133 1545 1195 1577">NP</div>
REBIF	2	<div data-bbox="1133 1606 1195 1638">PA</div> <div data-bbox="1133 1654 1195 1686">SP</div> <div data-bbox="1133 1703 1195 1734">P</div>
REBIF REBIDOSE	2	<div data-bbox="1133 1764 1195 1795">PA</div> <div data-bbox="1133 1812 1195 1843">SP</div> <div data-bbox="1133 1860 1195 1892">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
REBIF REBIDOSE TITRATION PACK	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">P</div>
REBIF TITRATION PACK	2	<div data-bbox="1133 329 1195 365">PA</div> <div data-bbox="1133 378 1195 413">SP</div> <div data-bbox="1133 426 1195 462">P</div>
TASCENSO ODT	2	<div data-bbox="1133 485 1195 520">PA</div> <div data-bbox="1133 533 1195 569">NP</div>
TECFIDERA	2	<div data-bbox="1133 598 1195 634">PA</div> <div data-bbox="1133 646 1195 682">SP</div> <div data-bbox="1133 695 1195 730">NP</div>
<i>teriflunomide</i>	1	<div data-bbox="1133 753 1195 789">PA</div> <div data-bbox="1133 802 1195 837">SP</div> <div data-bbox="1133 850 1195 886">P</div>
TYSABRI	2	<div data-bbox="1133 909 1195 945">PA</div> <div data-bbox="1133 957 1195 993">SP</div> <div data-bbox="1133 1005 1195 1041">NP</div>
VUMERITY	2	<div data-bbox="1133 1068 1195 1104">PA</div> <div data-bbox="1133 1117 1195 1152">SP</div> <div data-bbox="1133 1165 1195 1201">NP</div>
ZEPOSIA	2	<div data-bbox="1133 1224 1369 1260">QL 1 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1272 1195 1308">PA</div> <div data-bbox="1133 1320 1195 1356">SP</div> <div data-bbox="1133 1369 1195 1404">NP</div>
ZEPOSIA 7-DAY STARTER PACK	2	<div data-bbox="1133 1438 1369 1474">QL 1 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1486 1195 1522">PA</div> <div data-bbox="1133 1535 1195 1570">SP</div> <div data-bbox="1133 1583 1195 1619">NP</div>
ZEPOSIA STARTER KIT	2	<div data-bbox="1133 1640 1369 1675">QL 1 EA / DAY</div> <div data-bbox="1133 1688 1195 1724">PA</div> <div data-bbox="1133 1736 1195 1772">SP</div> <div data-bbox="1133 1785 1195 1820">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
POSTHERPETIC NEURALGIA (PHN)/NEUROPATHIC PAIN AGENTS		
GRALISE (GRALISE 300 MG TAB, GRALISE 450 MG TAB, GRALISE 600 MG TAB, GRALISE 750 MG TAB, GRALISE 900 MG TAB)	2	PA NP
LYRICA CR	2	PA NP
<i>pregabalin er</i>	1	PA NP
PREMENSTRUAL DYSPHORIC DISORDER (PMDD) AGENTS		
FLUOXETINE HCL (PMDD)	2	PA NP
SARAFEM 10 MG TAB	2	PA NP
SARAFEM 20 MG TAB	2	QL 30 EA / FILL PA NP
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC.		
ERGOLOID MESYLATES	2	
RESTLESS LEG SYNDROME (RLS) AGENTS		
HORIZANT	2	PA NP
SMOKING DETERRENTS		
CHANTIX	\$0	
CHANTIX CONTINUING MONTH PAK	\$0	
CHANTIX STARTING MONTH PAK	\$0	
<i>nicotine gum</i>	\$0	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>nicotine patch</i>	\$0	OTC
NICOTROL	\$0	
<i>varenicline tartrate</i>	\$0	
<i>varenicline tartrate (starter)</i>	\$0	
<i>varenicline tartrate(continue)</i>	\$0	
VASOMOTOR SYMPTOM AGENTS		
BRISDELLE	2	PA NP
<i>paroxetine mesylate</i>	1	PA EDS NP
RESPIRATORY AGENTS - MISC.		
CYSTIC FIBROSIS AGENTS		
KALYDECO (KALYDECO 13.4 MG PACKET, KALYDECO 25 MG PACKET, KALYDECO 50 MG PACKET, KALYDECO 75 MG PACKET, KALYDECO 150 MG TAB)	2	QL 2 EA / DAY PA SP
KALYDECO 5.8 MG PACKET	2	QL 56 EA / 28 DAYS PA SP
ORKAMBI (ORKAMBI 100-125 MG TAB, ORKAMBI 200-125 MG TAB)	2	QL 4 EA / DAY PA SP
ORKAMBI (ORKAMBI 75-94 MG PACKET, ORKAMBI 100-125 MG PACKET, ORKAMBI 150-188 MG PACKET)	2	QL 2 EA / DAY PA SP
PULMOZYME	2	SP
SYMDEKO	2	QL 2 EA / DAY PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TRIKAFTA (TRIKAFTA 50-25-37.5 & 75 MG TAB THPK, TRIKAFTA 100-50-75 & 150 MG TAB THPK)	2	QL 3 EA / DAY PA SP
TRIKAFTA (TRIKAFTA 80-40-60 & 59.5 MG THER PACK, TRIKAFTA 100-50-75 & 75 MG THER PACK)	2	QL 2 EA / DAY PA SP
PULMONARY FIBROSIS AGENTS		
ESBRIET 267 MG CAP	2	QL 9 EA / DAY PA SP
OFEV	2	QL 2 EA / DAY PA LA
<i>pirfenidone 267 mg tab</i>	1	QL 9 EA / DAY PA SP
<i>pirfenidone 801 mg tab</i>	1	QL 3 EA / DAY PA SP
SULFONAMIDES		
SULFONAMIDES		
SULFADIAZINE	2	
<i>sulfadiazine</i>	1	
TETRACYCLINES		
TETRACYCLINES		
<i>doxy 100</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>doxycycline hyclate (doxycycline hyclate 20 mg tab, doxycycline hyclate 50 mg cap, doxycycline hyclate 100 mg cap, doxycycline hyclate 100 mg recon soln, doxycycline hyclate 100 mg tab)</i>	1	
<i>doxycycline monohydrate (doxycycline monohydrate 50 mg cap, doxycycline monohydrate 100 mg cap)</i>	1	
<i>lymepak</i>	1	
<i>minocycline hcl (minocycline hcl 50 mg cap, minocycline hcl 75 mg cap, minocycline hcl 100 mg cap)</i>	1	
<i>mondoxyme nl 100 mg cap</i>	1	
<i>morgidox 100 mg cap</i>	1	
<i>tetracycline hcl (tetracycline hcl 250 mg cap, tetracycline hcl 500 mg cap)</i>	1	
THYROID AGENTS		
ANTITHYROID AGENTS		
<i>methimazole</i>	1	EDS
<i>propylthiouracil</i>	1	EDS
THYROID HORMONES		
ADTHYZA (ADTHYZA 15 MG TAB, ADTHYZA 30 MG TAB, ADTHYZA 60 MG TAB, ADTHYZA 90 MG TAB, ADTHYZA 120 MG TAB)	2	EDS
ADTHYZA (ADTHYZA 16.25 MG TAB, ADTHYZA 32.5 MG TAB, ADTHYZA 130 MG TAB)	2	
ARMOUR THYROID (ARMOUR THYROID 15 MG TAB, ARMOUR THYROID 30 MG TAB, ARMOUR THYROID 60 MG TAB, ARMOUR THYROID 90 MG TAB, ARMOUR THYROID 120 MG TAB)	2	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>euthyrox</i>	1	EDS
<i>levo-t</i>	1	EDS
<i>levothyroxine sodium (levothyroxine sodium 25 mcg tab, levothyroxine sodium 50 mcg tab, levothyroxine sodium 75 mcg tab, levothyroxine sodium 88 mcg tab, levothyroxine sodium 100 mcg tab, levothyroxine sodium 112 mcg tab, levothyroxine sodium 125 mcg tab, levothyroxine sodium 137 mcg tab, levothyroxine sodium 150 mcg tab, levothyroxine sodium 175 mcg tab, levothyroxine sodium 200 mcg tab, levothyroxine sodium 300 mcg tab)</i>	1	EDS
<i>levoxyl</i>	1	EDS
<i>liothyronine sodium (liothyronine sodium 5 mcg tab, liothyronine sodium 25 mcg tab, liothyronine sodium 50 mcg tab)</i>	1	EDS
NATURE-THROID (NATURE-THROID 16.25 MG TAB, NATURE-THROID 32.5 MG TAB, NATURE-THROID 48.75 MG TAB, NATURE-THROID 81.25 MG TAB, NATURE-THROID 130 MG TAB, NATURE-THROID 146.25 MG TAB, NATURE-THROID 195 MG TAB)	2	
NIVA THYROID	2	EDS
NP THYROID	2	EDS
THYQUIDITY	2	
THYROID	2	EDS
<i>unithroid</i>	1	EDS
WESTHROID 32.5 MG TAB	2	
WP THYROID (WP THYROID 16.25 MG TAB, WP THYROID 32.5 MG TAB, WP THYROID 48.75 MG TAB, WP THYROID 81.25 MG TAB, WP THYROID 130 MG TAB)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TOXOIDS		
TOXOID COMBINATIONS		
ADACEL	\$0	
BOOSTRIX	\$0	
DAPTACEL	\$0	
DIPHThERIA-TETANUS TOXOIDS DT	\$0	
INFANRIX	\$0	
KINRIX	\$0	
PEDIARIX	\$0	
PENTACEL	\$0	
QUADRACEL	\$0	
TDVAX	\$0	
TENIVAC	\$0	
TETANUS-DIPHThERIA TOXOIDS TD	\$0	
VAXELIS	\$0	
ULCER DRUGS/ANTISPASMODICS/ANTICHOLINERGICS		
ANTISPASMODICS		
<i>atropine sulfate (atropine sulfate 0.4 mg/ml solution, atropine sulfate 0.5 mg/5ml soln prsyr, atropine sulfate 1 mg/10ml soln prsyr, atropine sulfate 1 mg/ml solution, atropine sulfate 8 mg/20ml solution)</i>	1	
ATROPINE SULFATE (PF)	2	
<i>dicyclomine hcl (dicyclomine hcl 10 mg cap, dicyclomine hcl 10 mg/5ml solution, dicyclomine hcl 20 mg tab)</i>	1	EDS
<i>ed-spaz</i>	1	EDS
<i>glycopyrrolate (glycopyrrolate 1 mg tab, glycopyrrolate 2 mg tab)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>hyoscyamine sulfate (hyoscyamine sulfate 0.125 mg sl tab, hyoscyamine sulfate 0.125 mg tab, hyoscyamine sulfate 0.125 mg tab disp, hyoscyamine sulfate 0.125 mg/5ml elixir, hyoscyamine sulfate 0.125 mg/ml solution)</i>	1	EDS
<i>hyoscyamine sulfate er</i>	1	EDS
<i>hyosyne</i>	1	EDS
<i>methscopolamine bromide 2.5 mg tab</i>	1	
<i>methscopolamine bromide 5 mg tab</i>	1	EDS
<i>nulev</i>	1	EDS
<i>oscimin</i>	1	EDS
<i>oscimin sr</i>	1	EDS
<i>symax-sl</i>	1	EDS
<i>symax-sr</i>	1	EDS
H-2 ANTAGONISTS		
<i>cimetidine</i>	1	EDS
<i>famotidine (pepcid)</i>	1	OTC EDS
FAMOTIDINE PREMIXED	2	
NIZATIDINE (NIZATIDINE 150 MG CAP, NIZATIDINE 300 MG CAP)	2	EDS
NIZATIDINE 15 MG/ML SOLUTION	2	
<i>nizatidine 300 mg cap</i>	1	EDS
MISC. ANTI-ULCER		
<i>sucralfate (sucralfate 1 gm tab, sucralfate 1 gm/10ml suspension)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PROTON PUMP INHIBITORS		
<i>acid reducer 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	OTC EDS
ACIPHEX	2	QL 30 EA / FILL PA NP
ACIPHEX SPRINKLE	2	PA NP
<i>cvs esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>cvs omeprazole 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	OTC EDS
<i>cvs omeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS
DEXILANT	2	PA NP
<i>eq esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>eq omeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS
<i>esomeprazole magnesium (esomeprazole magnesium 10 mg packet, esomeprazole magnesium 20 mg packet, esomeprazole magnesium 40 mg packet)</i>	1	PA NP
<i>esomeprazole magnesium 20 mg cap dr</i>	1	OTC EDS P
<i>esomeprazole magnesium 40 mg cap dr</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ft acid reducer 20 mg cap dr</i>	1	OTC EDS P
<i>gnp esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>gnp omeprazole 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	OTC EDS
<i>goodsense esomeprazole</i>	1	OTC EDS P
<i>hm esomeprazole magnesium dr</i>	1	OTC EDS P
<i>kls esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>kp omeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS
<i>lansoprazole (prevacid)</i>	1	PA OTC EDS NP
LANSOPRAZOLE 15 MG CAP DR	1	OTC EDS P
LANSOPRAZOLE 15 MG TAB DR DISP	1	PA OTC NP
LANSOPRAZOLE 30 MG CAP DR	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LANSOPRAZOLE 30 MG TAB DR DISP	1	PA NP
NEXIUM (NEXIUM 2.5 MG PACKET, NEXIUM 5 MG PACKET, NEXIUM 10 MG PACKET, NEXIUM 20 MG PACKET, NEXIUM 40 MG PACKET)	1	P
NEXIUM 20 MG CAP DR	2	PA OTC NP
NEXIUM 24HR 20 MG CAP DR	2	OTC
NEXIUM 24HR CLEAR MINIS	2	OTC
NEXIUM 40 MG CAP DR	2	PA NP
NEXIUM I.V.	2	PA NP
<i>omeprazole (prilosec)</i>	1	OTC EDS P
<i>omeprazole magnesium 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	OTC EDS
<i>pantoprazole sodium (pantoprazole sodium 20 mg tab dr, pantoprazole sodium 40 mg tab dr)</i>	1	EDS P
<i>pantoprazole sodium 40 mg packet</i>	1	PA NP
PREVACID 24HR 15 MG CAP DR	2	PA OTC NP
PREVACID 30 MG CAP DR	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PREVACID SOLUTAB 15 MG TAB DR DISP	2	PA NP
PREVACID SOLUTAB 30 MG TAB DR DISP	2	PA NP
PRILOSEC	2	PA NP
PROTONIX (PROTONIX 20 MG TAB DR, PROTONIX 40 MG PACKET, PROTONIX 40 MG TAB DR)	2	PA NP
<i>qc esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>qc omeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS
<i>ra esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>rabeprazole sodium 20 mg tab dr</i>	1	PA EDS NP
<i>sm esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
ULCER DRUGS - PROSTAGLANDINS		
<i>misoprostol (misoprostol 100 mcg tab, misoprostol 200 mcg tab)</i>	1	EDS
ULCER THERAPY COMBINATIONS		
<i>bis subcit-metronid-tetracyc</i>	1	
<i>bismuth/metronidaz/tetracyclin</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>cvs omeprazole-sod bicarbonate</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">OTC</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">EDS</div> <div data-bbox="1133 319 1195 354">NP</div>
<i>goodsense omepr/sod bicarb</i>	1	<div data-bbox="1133 378 1195 413">PA</div> <div data-bbox="1133 426 1195 462">OTC</div> <div data-bbox="1133 474 1195 510">EDS</div> <div data-bbox="1133 522 1195 558">NP</div>
<i>omeprazole-sodium bicarbonate (omeprazole-sodium bicarbonate 20-1680 mg packet, omeprazole-sodium bicarbonate 40-1100 mg cap, omeprazole-sodium bicarbonate 40-1680 mg packet)</i>	1	<div data-bbox="1133 636 1195 672">PA</div> <div data-bbox="1133 684 1195 720">NP</div>
<i>omeprazole-sodium bicarbonate 20-1100 mg cap</i>	1	<div data-bbox="1133 798 1195 833">PA</div> <div data-bbox="1133 846 1195 882">OTC</div> <div data-bbox="1133 894 1195 930">EDS</div> <div data-bbox="1133 942 1195 978">NP</div>
ZEGERID (ZEGERID 20-1680 MG PACKET, ZEGERID 40-1100 MG CAP, ZEGERID 40-1680 MG PACKET)	2	<div data-bbox="1133 1035 1195 1071">PA</div> <div data-bbox="1133 1083 1195 1119">NP</div>
ZEGERID 20-1100 MG CAP	2	<div data-bbox="1133 1176 1195 1211">PA</div> <div data-bbox="1133 1224 1195 1260">OTC</div> <div data-bbox="1133 1272 1195 1308">NP</div>
ZEGERID OTC	2	<div data-bbox="1133 1337 1195 1373">PA</div> <div data-bbox="1133 1386 1195 1421">OTC</div> <div data-bbox="1133 1434 1195 1470">NP</div>
URINARY ANTISPASMODICS		
URINARY ANTISPASMODIC - ANTIMUSCARINICS (ANTICHOLINERGIC)		
<i>darifenacin hydrobromide er</i>	1	<div data-bbox="1133 1638 1195 1673">PA</div> <div data-bbox="1133 1686 1195 1722">EDS</div> <div data-bbox="1133 1734 1195 1770">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DETROL	2	PA NP
DITROPAN XL	2	PA NP
ENABLEX	2	PA NP
<i>fesoterodine fumarate er</i>	1	PA NP
<i>oxybutynin chloride (oxybutynin chloride 5 mg tab, oxybutynin chloride 5 mg/5ml solution)</i>	1	EDS P
<i>oxybutynin chloride er</i>	1	EDS P
OXYTROL	2	P
<i>solifenacin succinate</i>	1	EDS P
<i>tolterodine tartrate</i>	1	EDS P
<i>tolterodine tartrate er</i>	1	EDS P
TOVIAZ	1	P
<i>trospium chloride</i>	1	PA EDS NP
<i>trospium chloride er</i>	1	PA EDS NP
VESICARE	2	PA NP
VESICARE LS	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
URINARY ANTISPASMODICS - BETA-3 ADRENERGIC AGONISTS		
GEMTESA	2	PA NP
MYRBETRIQ (MYRBETRIQ 8 MG/ML SRER, MYRBETRIQ 25 MG TAB ER 24H, MYRBETRIQ 50 MG TAB ER 24H)	2	PA NP
URINARY ANTISPASMODICS - CHOLINERGIC AGONISTS		
<i>bethanechol chloride</i>	1	EDS
URINARY ANTISPASMODICS - DIRECT MUSCLE RELAXANTS		
<i>flavoxate hcl</i>	1	PA EDS NP
VACCINES		
BACTERIAL VACCINES		
ACTHIB	\$0	
BCG VACCINE	\$0	
BEXSERO	\$0	
BIOTHRAX	\$0	
CAPVAXIVE	\$0	
HIBERIX	\$0	
MENACTRA	\$0	
MENQUADFI	\$0	
MENVEO (MENVEO RECON SOLN, MENVEO SOLUTION)	\$0	
PEDVAX HIB	\$0	
PENBRAYA	\$0	
PNEUMOVAX 23	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PREVNAR 13	\$0	
PREVNAR 20	\$0	
TRUMENBA	\$0	
TYPHIM VI	\$0	
VAXCHORA	\$0	
VAXNEUVANCE	\$0	
VIVOTIF	\$0	
VIRAL VACCINES		
ABRYSVO	\$0	
ACAM2000	\$0	
AFLURIA PRESERVATIVE FREE	\$0	
AFLURIA QUADRIVALENT	\$0	
AREXVY	\$0	
COMIRNATY	\$0	
DENGVAXIA	\$0	
ENGERIX-B	\$0	
FLUAD	\$0	
FLUAD QUADRIVALENT	\$0	
FLUARIX	\$0	
FLUARIX QUADRIVALENT	\$0	
FLUBLOK	\$0	
FLUBLOK QUADRIVALENT	\$0	
FLUCELVAX SUSPENSION	\$0	
FLUCELVAX QUADRIVALENT	\$0	
FLULAVAL	\$0	
FLULAVAL QUADRIVALENT	\$0	
FLUMIST QUADRIVALENT	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FLUZONE 0.5 ML SUSP PRSYR	\$0	
FLUZONE HIGH-DOSE	\$0	
FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	\$0	
FLUZONE QUADRIVALENT	\$0	
GARDASIL 9	\$0	
HAVRIX	\$0	
HEPLISAV-B	\$0	
IMOVAX RABIES	\$0	
IPOL	\$0	
IXCHIQ	\$0	
IXIARO	\$0	
JANSSEN COVID-19 VACCINE	\$0	
JYNNEOS	\$0	
M-M-R II	\$0	
MODERNA COVID-19 BIVAL 6M-5Y	\$0	
MODERNA COVID-19 BIVAL BOOSTER	\$0	
MODERNA COVID-19 BIVALENT	\$0	
MODERNA COVID-19 VAC (BOOSTER)	\$0	
MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y	\$0	
MODERNA COVID-19 VACC 6-11Y	\$0	
MODERNA COVID-19 VACC 6M-5Y	\$0	
MODERNA COVID-19 VACCINE	\$0	
MRESVIA	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NOVAVAX COVID-19 VACCINE	\$0	
PFIZER COVID-19 BIVAL 6MO-4YR	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC BIVAL 5-11	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y	\$0	
PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS	\$0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC	\$0	
PREHEVBRIO	\$0	
PRIORIX	\$0	
PROQUAD	\$0	
RABAVERT	\$0	
RECOMBIVAX HB	\$0	
ROTARIX	\$0	
ROTATEQ	\$0	
SHINGRIX	\$0	
SPIKEVAX	\$0	
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE	\$0	
STAMARIL	\$0	
TICOVAC	\$0	
TWINRIX	\$0	
VAQTA	\$0	
VARIVAX	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
YF-VAX	\$0	
ZOSTAVAX	\$0	
VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
SPERMICIDES		
<i>vaginal contraceptive foam</i>	\$0	OTC
VAGINAL ANTI-INFECTIVES		
<i>clindamycin phosphate 2 % cream</i>	1	
<i>clotrimazole (gyne-lotrimin)</i>	1	OTC P
<i>miconazole (monistat)</i>	1	OTC
MICONAZOLE 3 200 MG SUPPOSITORY	2	
<i>terconazole (terconazole 0.4 % cream, terconazole 0.8 % cream, terconazole 80 mg suppos)</i>	1	
<i>tioconazole (vagistat)</i>	1	OTC
VAGINAL ESTROGENS		
<i>estradiol 0.1 mg/gm cream</i>	1	EDS
<i>estradiol 10 mcg tab</i>	1	QL 0.7 EA / day EDS
<i>yuvafem</i>	1	QL 0.7 EA / day EDS
VASOPRESSORS		
ANAPHYLAXIS THERAPY AGENTS		
AUVI-Q	2	QL 2 EA / FILL PA NP
<i>epinephrine (anaphylaxis)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>epinephrine (epinephrine 0.15 mg/0.3ml soln a-inj, epinephrine 0.3 mg/0.3ml soln a-inj)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / fill PA MFG NP
<i>epinephrine 0.3 mg/0.3ml soln a-inj (mylan)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / fill MFG P
EPIPEN 2-PAK	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / fill P
EPIPEN JR 2-PAK	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / fill P
SYMJEPI	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / fill P
EPINEPHRINE (EPINEPHRINE 1 MG/10ML SOLN PRSYR, EPINEPHRINE 1 MG/ML SOLUTION, EPINEPHRINE 10 MG/10ML SOLUTION)	2	
<i>epinephrine 1 mg/10ml soln prsyr</i>	1	
EPINEPHRINE PF	2	
<i>midodrine hcl</i>	1	
VITAMINS		
OIL SOLUBLE VITAMINS		
<i>beta-carotene</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
BETA-CAROTENE	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>phytonadione 5 mg tab</i>	1	
<i>vitamin a</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
<i>vitamin d</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VITAMIN D	2	OTC
<i>vitamin e</i>	1	OTC EDS
WATER SOLUBLE VITAMINS		
<i>biotin</i>	1	OTC EDS
<i>calcium ascorbate</i>	1	OTC
<i>calcium panthothenate</i>	1	OTC EDS
<i>niacin</i>	1	OTC EDS P
NIACIN	2	OTC P
<i>niacinamide</i>	1	OTC EDS
<i>pyridoxine (vitamin b6)</i>	1	OTC EDS
<i>riboflavin (vitamin b2)</i>	1	OTC EDS
<i>thiamine (vitamin b1)</i>	1	OTC EDS
VITAMIN C	2	OTC
<i>vitamin c</i>	1	OTC

Index

A			
A+D FIRST AID	201	acetic acid	221,277
a+d first aid	201	acetylcysteine	185
abacavir sulfate	149	acid reducer	298
abacavir sulfate-lamivudine	149	ACIPHEX	298
abacavir-lamivudine-		ACIPHEX SPRINKLE	298
zidovudine	149	acitretin	193
ABILIFY	148	ACTEMRA	36
ABILIFY ASIMTUFII	148	ACTEMRA ACTPEN	37
ABILIFY MAINTENA	148	ACTHIB	304
ABILIFY MYCITE	148	ACTICOAT 7	203
abiraterone acetate	126	ACTIVATED CHARCOAL	25
ABRILADA (1 PEN)	27	activated charcoal	102
ABRILADA (2 PEN)	27	ACTONEL	208
ABRILADA (2 SYRINGE)	27	ACULAR	274
ABRYSSVO	305	ACULAR LS	274
ACAM2000	305	ACUVAIL	274
acamprosate calcium	283	acyclovir	156,196
ACANYA	185	acyclovir sodium	156
acarbose	89	ADACEL	296
ACCOLATE	65	ADAKVEO	228
Accu-Chek Blood Glucose		ADALIMUMAB-AATY (1 PEN)	28
Meter	204	ADALIMUMAB-AATY (2	28
ACCU-CHEK COMPACT		SYRINGE)	28
PLUS	204	ADALIMUMAB-ADAZ	28
ACCU-CHEK SMARTVIEW	204	ADALIMUMAB-ADBM (2	28
ACCUPRIL	113	PEN)	28
accutane	185	ADALIMUMAB-ADBM (2	28,29
acebutolol hcl	158	SYRINGE)	28,29
acetaminophen (tylenol)	42	ADALIMUMAB-	
acetaminophen / caffeine /		ADALIMUMAB-ADBM(PS/UV	29
pyrilamine (midol)	42	STARTER)	29
acetaminophen /		ADALIMUMAB-FKJP	29
diphenhydramine	233	ADALIMUMAB-FKJP (2 PEN)	29
acetaminophen-codeine	50	ADALIMUMAB-FKJP (2	
ACETAMINOPHEN-		SYRINGE)	29
CODEINE	50	adapalene	185
acetazolamide	207	adapalene treatment	185
acetazolamide er	207	adapalene-benzoyl peroxide	185
acetazolamide sodium	207	ADBRY	198
		ADCIRCA	166
		ADDERALL XR	15
		adefovir dipivoxil	153
		ADEMPAS	168
		ADHANSIA XR	20
		adhesive tape	240
		ADLARITY	283
		ADLYXIN	95
		ADLYXIN STARTER PACK	96
		ADMELOG	96
		ADMELOG SOLOSTAR	96
		adrucil	123
		ADTHYZA	294
		ADVAIR DISKUS	66
		ADVAIR HFA	67
		advanced lubricant	271
		ADVATE	223
		ADYNOVATE	223
		ADZENYS ER	15
		ADZENYS XR-ODT	15
		afirmelle	171
		AFLURIA PRESERVATIVE	
		FREE	305
		AFLURIA QUADRIVALENT	305
		AFREZZA	96
		AFSTYLA	223
		AIMOVIG	244
		AIRDUO DIGIHALER	67
		AIRDUO RESPICLICK 113/14	67
		AIRDUO RESPICLICK 232/14	67
		AIRDUO RESPICLICK 55/14	67
		AIRSUPRA	67
		AJOVY	244
		ak-poly-bac	270
		AKEEGA	126
		AKYNZEO	104
		albendazole	57
		ALBUSTIX	204
		ALBUTEROL SULFATE	67
		albuterol sulfate	67
		ALBUTEROL SULFATE ER	67

ALBUTEROL SULFATE HFA67	AMBIEN	233	AMPHOTERICIN B	105
albuterol sulfate hfa	AMBIEN CR	233	ampicillin	280
alcohol swabs	ambrisentan	166	ampicillin sodium	280
ALCON TEARS	AMERGE	246	AMPICILLIN SODIUM	280
ALECENSA	amethia	171	ampicillin-sulbactam sodium	281
alendronate sodium	amethia lo	171	AMPICILLIN-SULBACTAM	
alfuzosin hcl er	amethyst	171	SODIUM	281
aliskiren fumarate	amikacin sulfate	26	AMPYRA	286
allopurinol	amiloride hcl	207	AMZEEQ	185
allopurinol sodium	amiloride-		anagrelide hcl	227
almotriptan malate	hydrochlorothiazide	207	anastrozole	126
ALOGLIPTIN BENZOATE	AMILORIDE-		ANCOBON	105
ALOGLIPTIN-METFORMIN	HYDROCHLOROTHIAZIDE	207	ANORO ELLIPTA	68
HCL	aminoacetic acid	221	ANTACID	57
ALOGLIPTIN-	amiodarone hcl	63	ANTARA	110
PIOGLITAZONE	amitriptyline hcl	89	anti-dandruff shampoo	196
ALOMIDE	AMJEVITA	30	anti-itch lotion	193
alosetron hcl	amlodipine besy-benazepril		anucort-hc	56
ALPHAGAN P	hcl	117	anusol-hc	56
ALPHANATE	amlodipine besylate	160	ANZEMET	103
ALPHANATE/VWF	amlodipine besylate-		APIDRA	96
COMPLEX/HUMAN	valsartan	117	APIDRA SOLOSTAR	96
ALPHANINE SD	amlodipine-atorvastatin	164	APLENZIN	84
alprazolam	amlodipine-olmesartan	117	APLICARE POVIDONE-IODINE	
ALPROLIX	amlodipine-valsartan-hctz	117	10 % GEL	149
ALREX	ammonium lactate (amlactin)	199	APRACLONIDINE HCL	269
altacaine	amnesteem	185	apraclonidine hcl	269
ALTACE	amoxapine	89	aprepitant	104
altavera	AMOXICILLIN	280	APRETUDE	149
ALTOPREV	amoxicillin	280	apri	171
ALTRENO	AMOXICILLIN-POT		APRISO	217
ALTUVIIIO	CLAVULANATE	281	APTENSIO XR	20
aluminum hydroxide	amoxicillin-pot clavulanate	281	APTIOM	75
(alternagel)	AMOXICILLIN-POT		APTIVUS	149
ALUNBRIG	CLAVULANATE ER	281	aquastat	253
ALVESCO	AMPHETAMINE ER	15	aquastat sfr	253
alyacen 1/35	amphetamine sulfate	15	aranella	171
alyacen 7/7/7	amphetamine-dextroamphet		ARANESP (ALBUMIN FREE)	229
alyq	er	16	ARAZLO	185
amabelz	amphetamine-		ARCALYST	36
amantadine hcl	dextroamphetamine	16	AREXVY	305

arformoterol tartrate	68	atomoxetine hcl	20	AZASITE	270
argyle sterile saline	221	atorvastatin calcium	111	azathioprine	255
ARICEPT	283	atovaquone	59	azelaic acid	202
ARIKAYCE	26	atovaquone-proguanil hcl	121	azelastine hcl	263,274
aripiprazole	148	ATRALIN	185	azelastine-fluticasone	263
ARISTADA	148	ATROPINE SULFATE	269	azithromycin	238
ARISTADA INITIO	148	atropine sulfate	269,296	AZOPT	274
ARIXTRA	72	ATROPINE SULFATE (PF)	296	AZOR	118
armodafinil	21	ATROVENT HFA	64	AZSTARYS	21
ARMONAIR DIGIHALER	65	AUBAGIO	286	aztreonam	60
ARMOUR THYROID	294	aubra	172	AZULFIDINE	217
ARNUITY ELLIPTA	66	aubra eq	172	AZULFIDINE EN-TABS	217
ARTHROTEC	37	AUGTYRO	130	azurette	172
artificial tear drops	266	aurovela 1.5/30	172	B	
ASACOL HD	217	aurovela 1/20	172	B COMPLEX-C-BIOTIN-E-FA	259
ascomp-codeine	51	aurovela 24 fe	172	B-12	229
asenapine maleate	145	aurovela fe 1.5/30	172	b-12 (methylcobalamin)	229
ashlyna	171	aurovela fe 1/20	172	B-12 METHYLCOBALAMIN	229
ASMANEX HFA	66	AURYXIA	220	bac	42
ASMANEX INHALATION		AUSTEDO	285	bacim	58
POWDER	66	AUSTEDO XR	285,286	bacitra-neomycin-polymyxin-	
aspirin	42	AUSTEDO XR PATIENT		hc	272
aspirin (81 mg chew tab)	42	TITRATION	286	BACITRACIN	58,270
aspirin (81 mg tab dr)	43	AUVELITY	84	bacitracin	58,189
aspirin / acetaminophen /		AUVI-Q	308	bacitracin / polymyxin b	
caffeine (excedrin)	42	AVALIDE	118	(polysporin)	189
aspirin / buffers (bufferin)	43	AVANDIA	100	bacitracin zinc	190
aspirin / sodium bicarb / citric		AVAPRO	115	bacitracin-polymyxin b	270
acid (alka-seltzer)	43	avar cleanser	185	baclofen	262
aspirin 325 mg delayed		avar-e emollient	185	BACTERIOSTATIC	
release	43	avar-e green	185	WATER(BENZ ALC)	282
aspirin 500 mg	43	AVAR-E LS	186	BAFIERTAM	286
aspirin suppository	43	aviane	172	BAL-CARE DHA	261
aspirin-dipyridamole er	227	avita	186	balanced salt	274
ASTAGRAF XL	254	AVODART	222	balsalazide disodium	217
ATACAND	115	AVONEX PEN	286	BALVERSA	130,131
ATACAND HCT	117	AVONEX PREFILLED	286	balziva	172
atazanavir sulfate	149	AVSOLA	217	bandages	240
ATELVIA	208	ayuna	172	BANZEL	75
atenolol	158	AYVAKIT	128	BAQSIMI ONE PACK	93
atenolol-chlorthalidone	117	azasan	254		

BAQSIMI TWO PACK.....	93	BETAMETHASONE	blisovi 24 fe.....	172
BARACLUDE.....	153	DIPROPIONATE AUG.....	blisovi fe 1.5/30.....	172
BASAGLAR KWIKPEN.....	96	betamethasone valerate.....	blisovi fe 1/20.....	172
BASAGLAR TEMPO PEN.....	96	BETAPACE.....	blood glucose calibration	
BAXDELA.....	215	BETAPACE AF.....	liquid.....	241
BCG VACCINE.....	304	BETASERON.....	blood pressure monitoring	
bd heparin posiflush.....	72	betaxolol hcl.....	device.....	241
bd posiflush.....	253	BETAXOLOL HCL.....	BONIVA.....	208
bd posiflush safescrub.....	253	bethanechol chloride.....	BOOSTRIX.....	296
bekyree.....	172	BETHKIS.....	bosentan.....	166
BELBUCA.....	52	BETIMOL.....	BOSULIF.....	131
BELSOMRA.....	234	BETOPTIC-S.....	bp 10-1.....	186
benazepril hcl.....	114	BEVESPI AEROSPHERE.....	BPO gel 4%, 8%.....	186
benazepril-		bexarotene.....	BRAFTOVI.....	131
hydrochlorothiazide.....	118	BEXSERO.....	BREO ELLIPTA.....	68
BENEFIX.....	224	BEYFORTUS.....	BREXAFEMME.....	105
BENICAR.....	115	bicalutamide.....	breyna.....	68
BENICAR HCT.....	118	BICARSIM FORTE 125 MG	BREZTRI AEROSPHERE.....	68
BENLYSTA.....	257	TAB.....	briellyn.....	172
BENZACLIN WITH PUMP.....	186	BIKTARVY.....	BRILINTA.....	227
BENZAMYCIN.....	186	bimatoprost.....	brimonidine tartrate.....	269
BENZNIDAZOLE.....	58	BIMZELX.....	brimonidine tartrate-timolol.....	267
benzoin tincture.....	201	bioflavonoids.....	brinzolamide.....	274
benzonatate.....	182	BIOFLAVONOIDS.....	BRISDELLE.....	292
benzoyl peroxide.....	186	BIOTHRAX.....	BRIUMVI.....	287
benzoyl peroxide cleanser		biotin.....	BRIVIACT.....	75
6%.....	186	bis subcit-metronid-tetracyc.	BRIXADI.....	52
benzoyl peroxide pad.....	186	bisacodyl.....	BRIXADI (WEEKLY).....	52
benzoyl peroxide-		bisacodyl 10 mg suppository	bromfed dm.....	183
erythromycin.....	186	bisacodyl enema.....	bromfenac sodium.....	275
benztropine mesylate.....	140	BISMUTH SUBSALICYLATE	bromfenac sodium (once-	
bepotastine besilate.....	274	bismuth subsalicylate.....	daily).....	274
BEPREVE.....	274	bismuth subsalicylate (pepto-	bromocriptine mesylate.....	141
BERINERT.....	226	bismol).....	brompheniramine /	
BESIVANCE.....	270	bismuth/metronidaz/tetracyclin.	phenylephrine.....	183
beta-carotene.....	309	01	brompheniramine /	
BETA-CAROTENE.....	309	bisoprolol fumarate.....	pseudoephedrine.....	183
betamethasone		bisoprolol-	BROMSITE.....	275
dipropionate.....	197	hydrochlorothiazide.....	BROVANA.....	68
betamethasone dipropionate		BIVIGAM.....	BRUKINSA.....	131
aug.....	197	BLEPHAMIDE.....	budesonide.....	56,66,180

budesonide er.....	180	calcitriol.....	212	CAMZYOS.....	163
budesonide-formoterol fumarate.....	68	calcium / magnesium / zinc d.....	248	CANASA.....	217
bumetanide.....	207	calcium / phosphorus / vitamin d.....	248	candesartan cilexetil.....	115
buprenorphine.....	52	calcium / vitamin c / vitamin d.....	249	candesartan cilexetil-hctz.....	118
buprenorphine hcl.....	52	calcium / vitamin d / vitamin k.....	249	capecitabine.....	123
buprenorphine hcl-naloxone hcl.....	53	CALCIUM / VITAMIN D / VITAMIN K.....	249	CAPLYTA.....	143
bupropion hcl.....	84	calcium acetate.....	220	CAPRELSA.....	131,132
bupropion hcl er (smoking det).....	84	calcium acetate (phos binder).....	220	capsaicin (zostrix).....	200
bupropion hcl er (sr).....	84	calcium ascorbate.....	310	captopril.....	114
bupropion hcl er (xl).....	84	calcium carbonate.....	249	CAPTOPRIL-HYDROCHLOROTHIAZIDE.....	118
BUPROPION HCL ER (XL).....	84	CALCIUM CARBONATE.....	249	CAPVAXIVE.....	304
buspiron hcl.....	62	calcium carbonate (tums).....	57	carbamazepine.....	75
butalbital-acetaminophen.....	42	calcium carbonate / folic acid / vitamin d.....	249	carbamazepine er.....	75
butalbital-apap-caff-cod.....	51	CALCIUM CARBONATE / VITAMIN D.....	249	carbamide peroxide (debrox).....	277
butalbital-apap-caffeine.....	42	calcium carbonate / magnesium hydroxide (mylanta supreme).....	57	CARBATROL.....	75
butalbital-asa-caff-codeine.....	51	calcium carbonate / vitamin d.....	249	carbidopa-levodopa.....	141
BUTALBITAL-ASPIRIN-CAFFEINE.....	42	calcium carbonate / magnesium hydroxide (mylanta supreme).....	57	CARBIDOPA-LEVODOPA.....	141
BYDUREON BCISE.....	94	calcium carbonate / vitamin d.....	249	carbidopa-levodopa er.....	141
BYETTA 10 MCG PEN.....	94	CALCIUM CARBONATE / VITAMIN D.....	249	carbidopa-levodopa-entacapone.....	141
BYETTA 5 MCG PEN.....	94	calcium carbonate / vitamin d / minerals.....	249	CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE.....	141
C		calcium citrate.....	249	carbinoxamine maleate.....	107
CABENUVA.....	149	CALCIUM CITRATE.....	249	CARBINOXAMINE MALEATE.....	107
cabergoline.....	213	calcium citrate / vitamin d.....	249	CARDIZEM.....	160
CABLIVI.....	227	CALCIUM CITRATE / VITAMIN D.....	249	CARDIZEM CD.....	160
CABOMETYX.....	131	calcium panthothenate.....	310	CARDIZEM LA.....	160
CABTREO.....	186	calcium polycarbophil (fiber laxative).....	235	CARDURA.....	116
CADUET.....	164	CALQUENCE.....	131	CARDURA XL.....	222
CAFFEINE-SODIUM BENZOATE.....	19	camila.....	179	carglumic acid.....	212
calamine.....	201	camphor / menthol / methyl salicylate (salonpas).....	200	CARTEOLOL HCL.....	267
calamine / zinc oxide.....	201	camrese.....	172	cartia xt.....	160
CALAN SR.....	160	camrese lo.....	172	carvedilol.....	157
calcipotriene.....	193			carvedilol phosphate er.....	157
CALCIPOTRIENE.....	193			cataflam.....	37
calcitonin (salmon).....	208			catheter.....	243
				CATHFLO ACTIVASE.....	228
				cavarest.....	258
				CAYA.....	241
				CAYSTON.....	60

caziant.....	172	cetirizine chew tab (zyrtec)...	107	CHLORPHENIRAMINE /	
CEFACLOR.....	169	cevimeline hcl.....	259	PSEUDOEPHEDRINE.....	183
CEFACLOR ER.....	170	CHANTIX.....	291	chlorpheniramine /	
cefadroxil.....	168	CHANTIX CONTINUING		pseudoephedrine.....	183
CEFADROXIL.....	169	MONTH PAK.....	291	chlorpromazine hcl.....	147
cefazolin sodium.....	169	CHANTIX STARTING MONTH		chlorthalidone.....	208
CEFAZOLIN SODIUM.....	169	PAK.....	291	chlorzoxazone.....	262
CEFAZOLIN SODIUM-		charlotte 24 fe.....	172	cholestyramine.....	109
DEXTROSE.....	169	chateal.....	172	cholestyramine light.....	109
cefdinir.....	170	chateal eq.....	172	chromium.....	253
cefepime hcl.....	171	CHEMET.....	102	CHROMIUM.....	253
CEFEPIME HCL.....	171	CHEMSTRIP 10 MD.....	204	ciclodan.....	190
cefixime.....	170	CHEMSTRIP 10/SG.....	204	ciclopirox.....	190
cefotetan disodium.....	170	CHEMSTRIP 2 GP.....	204	ciclopirox olamine.....	190
cefoxitin sodium.....	170	CHEMSTRIP 5 OB.....	204	cilostazol.....	228
CEFOXITIN SODIUM-		CHEMSTRIP 7.....	204	CILOXAN.....	270
DEXTROSE.....	170	CHEMSTRIP 9.....	204	CIMDUO.....	149
cefpodoxime proxetil.....	170	CHEMSTRIP K.....	204	cimetidine.....	297
cefprozil.....	170	CHEMSTRIP MICRAL.....	204	CIMZIA.....	217
ceftazidime.....	170	CHEMSTRIP UGK.....	204	CIMZIA (2 SYRINGE).....	217
ceftriaxone sodium.....	170	CHERRY.....	282	CIMZIA STARTER KIT.....	218
CEFTRIAZONE SODIUM IN		CHERRY CONCENTRATE.....	282	cinacalcet hcl.....	212
DEXTROSE.....	170	CHILDRENS ADVIL.....	37	CINRYZE.....	226
CEFTRIAZONE SODIUM-		CHILDRENS COLD-		CIPRO.....	215
DEXTROSE.....	171	ALLERGY.....	183	CIPRO HC.....	277
cefuroxime axetil.....	170	CHILDRENS TYLENOL.....	42	ciprofloxacin.....	215
cefuroxime sodium.....	170	CHLORAMPHENICOL SOD		ciprofloxacin hcl.....	215,270
CELEBREX.....	37	SUCCINATE.....	59	CIPROFLOXACIN HCL..	215,277
celecoxib.....	37	CHLORDIAZEPOXIDE-		ciprofloxacin-dexamethasone	277
CELEXA.....	85	AMITRIPTYLINE.....	285	CIPROFLOXACIN-	
CELLCEPT.....	255	chlorhexidine gluconate.	149,258	FLUOCINOLONE PF.....	277
cellulose (unifiber).....	235	chlorprocaine hcl (pf).....	238	citalopram hydrobromide.....	85
CELONTIN.....	83	chloroquine phosphate.....	121	CITALOPRAM	
CENTANY.....	190	chlorpheniramine.....	107	HYDROBROMIDE.....	85
CENTANY AT.....	190	chlorpheniramine /		claravis.....	186
cephalexin.....	169	phenylephrine.....	183	CLARINEX.....	107
CEPHALEXIN.....	169	chlorpheniramine /		CLARINEX-D 12 HOUR.....	183
CERDELGA.....	228	phenylephrine /		CLARITHROMYCIN.....	238
cetirizine (zyrtec).....	107	acetaminophen.....	183	clarithromycin.....	239
cetirizine / pseudoephedrine		chlorpheniramine /		clarithromycin er.....	239
(zyrtec – d).....	183	phenylephrine / aspirin.....	183	CLEMASTINE FUMARATE...107	

clemastine fumarate	107	clotrimazole (gyne-lotrimin)	308	COPIKTRA	132
CLENIA PLUS	186	clotrimazole (lotrimin)	190	COREG	157
CLEOCIN-T	186	clotrimazole-betamethasone	190	CORGARD	159
clindacin	186	CLOTTRIMAZOLE-		CORIFACT	224
clindacin etz	187	BETAMETHASONE	190	CORLANOR	168
clindacin-p	187	clovique	254	corn dextrin powder	235
clindamycin hcl	60	clozapine	146	CORTISONE ACETATE	180
clindamycin palmitate hcl	60	CLOZAPINE	146	CORTISPORIN-TC	278
clindamycin phos-benzoyl		CLOZARIL	146	COSENTYX	194
perox	187	COAGADDEX	224	COSENTYX (300 MG DOSE)	193
clindamycin		coal tar	203	COSENTYX SENSOREADY (300	
phosphate	60,187,308	COARTEM	121	MG)	194
clindamycin-tretinoin	187	COLAZAL	218	COSENTYX SENSOREADY	
CLINIMIX E/DEXTROSE	265	colchicine	223	PEN	194
CLINIMIX/DEXTROSE		colchicine-probenecid	223	COSENTYX UNOREADY	194
(4.25/10)	265	colesevelam hcl	109	COSOFT	268
CLINIMIX/DEXTROSE		COLESTID	109	COSOFT PF	268
(4.25/5)	265	colestipol hcl	109	COTELLIC	132
CLINIMIX/DEXTROSE		colistimethate sodium (cba)	60	COTEMPLA XR-ODT	21
(5/15)	265	colocort	56	COUMADIN	71
CLINIMIX/DEXTROSE		COMBIGAN	267	covid-19 test	204
(5/20)	265	COMBIVENT RESPIMAT	68	COZAAR	115
CLINIMIX/DEXTROSE (6/5)	266	COMETRIQ (100 MG DAILY		cranberry supplement	25
CLINIMIX/DEXTROSE		DOSE)	132	CRANBERRY SUPPLEMENT	25
(8/10)	266	COMETRIQ (140 MG DAILY		CRANBERRY URINARY	
CLINIMIX/DEXTROSE		DOSE)	132	COMFORT	262
(8/14)	266	COMETRIQ (60 MG DAILY		CREON	206
clinpro 5000	258	DOSE)	132	CRESEMBA	105
clobazam	74	COMIRNATY	305	CRESTOR	111
clobetasol prop emollient		COMPLERA	149	CRIXIVAN	149
base	197	compro	147	cromolyn (nasalcrom)	263
clobetasol propionate	197	CONCERTA	21	cromolyn sodium	63,216
clobetasol propionate e	197	constulose	236	CROMOLYN SODIUM	275
clomipramine hcl	89	Contour Blood Glucose		CROTAN	202
clonazepam	74	Meter	241	cryselle-28	172
clonidine	116	CONTOUR MONITOR		CRYSVITA	212
clonidine hcl	116	DEVICE	241	curity sterile saline	221
clonidine hcl er	20	CONTOUR NEXT TEST	204	CUVITRU	278
clopidogrel bisulfate	228	CONTOUR TEST	204	cvs adapalene	187
clorazepate dipotassium	62	CONZIP	43	cvs esomeprazole	
clotrimazole	258	COPAXONE	287	magnesium	298

CVS EYE.....	240	DAPAGLIFLOZIN PRO-	desogestrel-ethinyl estradiol ..	173
CVS GLUCOS-CHONDROIT		METFORMIN ER.....	desonide.....	197
TRIPLE ST.....	26	DAPAGLIFLOZIN	desvenlafaxine succinate er...	88
cvs glucosamine.....	25	PROPANEDIOL.....	DETROL.....	303
CVS KETONE CARE.....	204	dapsone.....	dexamethasone.....	180
cvs multi-purpose.....	201	DAPTACEL.....	DEXAMETHASONE.....	180
cvs omeprazole.....	298	daptomycin.....	DEXAMETHASONE	
cvs omeprazole magnesium	298	darifenacin hydrobromide er.	INTENSOL.....	180
cvs omeprazole-sod		dasetta 1/35.....	DEXAMETHASONE SOD PHOS	
bicarbonate.....	302	dasetta 7/7/7.....	+RFID.....	180
cvs pinworm treatment.....	58	DAURISMO.....	dexamethasone sod phosphate	
cyclafem 1/35.....	172	DAYPRO.....	pf.....	180
cyclafem 7/7/7.....	172	daysee.....	dexamethasone sodium	
cyclobenzaprine hcl.....	262	DAYTRANA.....	phosphate.....	181
cyclophosphamide.....	123	DAYVIGO.....	DEXAMETHASONE SODIUM	
cyclosporine.....	255,271	deblitane.....	PHOSPHATE.....	272
cyclosporine modified.....	255	decadron.....	DEXCOM G4 PLAT PED	
CYLTEZO.....	30	deferasirox.....	RCV/SHARE.....	241
CYLTEZO (2 PEN).....	30	deferasirox granules.....	DEXCOM G4 PLAT PED	
CYLTEZO (2 SYRINGE).....	30	deferiprone.....	RECEIVER.....	241
CYLTEZO-CD/UC/HS		DELSTRIGO.....	DEXCOM G4 PLATINUM	
STARTER.....	30	delyla.....	RCV/SHARE.....	241
CYLTEZO-PSORIASIS		DENAVIR.....	DEXCOM G4 PLATINUM	
STARTER.....	31	DENGVAXIA.....	RECEIVER.....	241
CYLTEZO-PSORIASIS/UV		denta 5000 plus.....	DEXCOM G4 PLATINUM	
STARTER.....	31	dentagel.....	TRANSMITTER.....	241
CYMBALTA.....	87	DEPAKOTE.....	DEXCOM G5 MOB/G4 PLAT	
cyproheptadine hcl.....	108	DEPAKOTE ER.....	SENSOR.....	241
cyred.....	172	DEPAKOTE SPRINKLES.....	DEXCOM G5 MOBILE	
cyred eq.....	173	DEPO-PROVERA.....	RECEIVER.....	242
CYSTAGON.....	221	depo-testosterone.....	DEXCOM G5 MOBILE	
CYSTARAN.....	275	dermamed.....	TRANSMITTER.....	242
cytra-2.....	221	DESCOVY.....	DEXCOM G5 RECEIVER KIT	242
		desipramine hcl.....	DEXCOM G6 RECEIVER.....	242
		DESLORATADINE.....	DEXCOM G6 SENSOR.....	242
		desloratadine.....	DEXCOM G6	
dabigatran etexilate mesylate	73	desmopressin ace spray	TRANSMITTER.....	242
dalfampridine er.....	287	refrig.....	DEXCOM G7 RECEIVER.....	242
DALIRESP.....	65	desmopressin acetate.....	DEXCOM G7 SENSOR.....	242
danazol.....	54	desmopressin acetate pf...	DEXILANT.....	298
dantrolene sodium.....	263	desmopressin acetate spray.	dexmethylphenidate hcl.....	21

dexmethylphenidate hcl er.....	21,22	diflunisal.....	43	docusate calcium (surfak)....	237
DEXTENZA.....	272	difluprednate.....	272	docusate sodium (colace)....	237
dextran 70/he-cell drops (genteal tears).....	266	digitek.....	163	dofetilide.....	63
dextroamphetamine sulfate.....	16	digox.....	163	dolishale.....	173
dextroamphetamine sulfate er.....	17	digoxin.....	163	donepezil hcl.....	283
dextromethorphan (robitussin).....	182	DILANTIN.....	82	DOPTELET.....	229
dextromethorphan / phenylephrine / acetaminophen.....	183	DILANTIN INFATABS.....	82	dorzolamide hcl.....	275
dextrose.....	265	DILANTIN-125.....	82	dorzolamide hcl-timolol mal.....	268
DEXTROSE.....	265	dilt-xr.....	160	dorzolamide hcl-timolol mal pf.....	268
dextrose in lactated ringers.....	249	diltiazem hcl.....	160,161	dotti.....	215
DEXTROSE-SODIUM CHLORIDE.....	249	DILTIAZEM HCL.....	161	DOVATO.....	150
dextrose-sodium chloride.....	250	diltiazem hcl er.....	161	doxazosin mesylate.....	116
DEXYCU.....	272	diltiazem hcl er beads.....	161	doxepin hcl.....	89
DIACOMIT.....	75	diltiazem hcl er coated beads.....	161	doxy 100.....	293
diaper rash products.....	198	dimenhydrinate (dramamine).....	104	doxycycline hyclate.....	294
diapers.....	243	dimethicone.....	201	doxycycline monohydrate.....	294
DIASTAT ACUDIAL.....	74	DIMETHICONE CREAM.....	201	DOXYLAMINE (SLEEP).....	233
DIASTAT PEDIATRIC.....	74	dimethyl fumarate.....	287	doxylamine (sleep).....	233
diazepam.....	62	dimethyl fumarate starter pack.....	287	doxylamine / dextromethorphan.....	183
DIAZEPAM.....	62,74	DIOVAN.....	115	DRAMAMINE.....	104
diazepam intensol.....	62	DIOVAN HCT.....	118	DRIZALMA SPRINKLE.....	88
diazoxide.....	93	DIPENTUM.....	218	dronabinol.....	104
DICLOFENAC EPOLAMINE.....	189	diphenhydramine (benadryl).....	107	drospiren-eth estrad-levomefol.....	173
diclofenac potassium.....	37	diphenhydramine (sleep).....	107	drospirenone-ethinyl estradiol.....	173
diclofenac sodium.....	37,193,275	DIPHENHYDRAMINE (SLEEP).....	233	DROXIA.....	228
diclofenac sodium 1 % gel.....	189	diphenhydramine / zinc.....	193	DRYSOL.....	201
diclofenac sodium er.....	37	diphenoxylate-atropine.....	102	DUAKLIR PRESSAIR.....	68
diclofenac-misoprostol.....	37	DIPHENOXYLATE-ATROPINE.....	102	DUETACT.....	90
dicloxacillin sodium.....	282	diphenhydramine.....	107	DULERA.....	69
dicyclomine hcl.....	296	DIPHThERIA-TETANUS TOXOIDS DT.....	296	duloxetine hcl.....	88
DIDANOSINE.....	150	dipyridamole.....	228	DUPIXENT.....	198,199
DIFICID.....	240	disopyramide phosphate.....	63	DURAGESIC-100.....	43
DIFLUCAN.....	105	disulfiram.....	283	DURAGESIC-12.....	43
		DITROPAN XL.....	303	DURAGESIC-25.....	43
		divalproex sodium.....	83	DURAGESIC-50.....	43
		divalproex sodium er.....	83	DURAGESIC-75.....	44
				DUREZOL.....	272
				DURYSTA.....	276
				dutasteride.....	222

dutasteride-tamsulosin hcl	222	EMGALITY (300 MG DOSE)	245	EPIPEN 2-PAK	309
DYANAVAL XR	17	emollient	196	EPIPEN JR 2-PAK	309
DYMISTA	263	EMOLLIENT	199	epitol	75
DYNAGINATE AG SILVER		emoquette	173	EPIVIR HBV	153
CAL 2"X2"	203	emtricitabine	150	eplerenone	121
E		emtricitabine-tenofovir df	150	EPOGEN	230
E.E.S. 400	239	EMTRIVA	150	epoprostenol sodium	164
E.E.S. GRANULES	239	emzahn	179	EPRONTIA	76
ec-naproxen	38	ENABLEX	303	EPROSARTAN MESYLATE	115
econazole nitrate	191	enalapril maleate	114	eq esomeprazole magnesium	298
ed-spaz	296	enalapril-hydrochlorothiazide	119	eq omeprazole magnesium	298
EDARBI	115	ENBREL	41	EQUETRO	143
EDARBYCLOR	118	ENBREL MINI	41	ERGOLOID MESYLATES	291
EDLUAR	233	ENBREL SURECLICK	42	ERIVEDGE	126
EDURANT	150	ENDARI	229	ERLEADA	127
EFAVIRENZ	150	endocet	51	erlotinib hcl	125
efavirenz	150	ENEMA	237	errin	179
efavirenz-emtricitab-tenofo		enema	237	ertapenem sodium	59
df	150	ENEMA BOTTLE	244	ERY	187
efavirenz-lamivudine-		ENGERIX-B	305	ery-tab	239
tenofovir	150	enilloring	179	ERYPED 200	239
EFFEXOR XR	88	enoxaparin sodium	72	ERYPED 400	239
EFFIENT	228	enpresse-28	173	ERYTHROCIN STEARATE	239
ELECTROLYTE		enskyce	173	erythromycin	187,239,270
SOLUTION	250	ENSPRYNG	255	erythromycin base	239
electrolyte solution	250	entacapone	141	ERYTHROMYCIN BASE	239
ELEPSIA XR	75	entecavir	153	erythromycin ethylsuccinate	239
eletriptan hydrobromide	246	ENTRESTO	164	ERYTHROMYCIN	
elinest	173	ENTYVIO	218	ETHYLSUCCINATE	239
ELIQUIS	71	enulose	220	ESBRIET	293
ELIQUIS DVT/PE STARTER		ENVARUSUS XR	255	escitalopram oxalate	85
PACK	71	EPANED	114	esgic	42
ELLA	179	EPCLUSA	153	esomeprazole magnesium	298
ELMIRON	221	EPIDIOLEX	75	ESPEROCT	224
ELOCTATE	224	epinastine hcl	275	estarylla	173
eluryng	179	epinephrine	309	estradiol	215,308
ELYXYB	246	EPINEPHRINE	309	estradiol valerate	215
EMCYT	127	epinephrine (anaphylaxis)	308	estradiol-norethindrone acet	214
EMGALITY	245	epinephrine 0.3 mg/0.3ml soln a-		eszopiclone	233
		inj (mylan)	309	ethambutol hcl	122
		EPINEPHRINE PF	309	ethosuximide	83

ethynodiol diac-eth estradiol	173	FEIBA	224	FIASP	96
etodolac	38	felbamate	81	FIASP FLEXTOUCH	96
etodolac er	38	FELBATOL	81	FIASP PENFILL	96
etonogestrel-ethinyl		felodipine er	161	FIASP PUMPCART	96
estradiol	179	female condoms	241	FIBRICOR	111
ETOPOSIDE	140	FEMCAP	241	finasteride	222
etravirine	150	femynor	173	finngolimod hcl	287
EUCRISA	202	FENOFIBRATE	110	FINTEPLA	76
euthyrox	295	fenofibrate	110	finzala	173
EVEKEO	17	FENOFIBRATE		FIRAZYR	226
EVEKEO ODT	17	MICRONIZED	110	FIRDAPSE	122
EVENITY	208	fenofibrate micronized	110	flac	278
everolimus	132,255	FENOFIBRIC ACID	110	flavor syrup	282
EVISTA	211	fenofibric acid	110	flavoxate hcl	304
EVKEEZA	108	FENOGLIDE	111	FLEBOGAMMA DIF	278
EVOTAZ	150	FENOPROFEN CALCIUM	38	flecainide acetate	63
EVRYSDI	265	FENORTHO	38	FLECTOR	189
EXELDERM	191	fentanyl	44	FLOMAX	222
EXELON	284	fentanyl citrate	44	FLUAD	305
exemestane	127	ferraplus 90	231	FLUAD QUADRIVALENT	305
EXFORGE	119	FERREX	231	FLUARIX	305
EXFORGE HCT	119	FERREX 150 FORTE	231	FLUARIX QUADRIVALENT	305
EXTAVIA	287	ferrex 150 forte plus	231	FLUBLOK	305
eyelid cleansers	201	ferrex 28	231	FLUBLOK QUADRIVALENT	305
EZALLOR SPRINKLE	111	ferrous fumarate / folic acid	231	FLUCELVAX	305
ezetimibe	112	ferrous fumarate / vitamin b12 /		FLUCELVAX	
ezetimibe-simvastatin	108	vitamin c	231	QUADRIVALENT	305
		ferrous fumarate / vitamin c /		fluconazole	105
		vitamin b12 / folic acid	231	fluconazole in sodium	
F		FERROUS FUMARATE		chloride	106
FABIOR	187	POLYSACCHARIDE		FLUCONAZOLE IN SODIUM	
falmina	173	COMPLEX	231	CHLORIDE	106
famciclovir	156	ferrous fumarate polysaccharide		flucytosine	105
famotidine (pepcid)	297	complex	231	fludrocortisone acetate	182
FAMOTIDINE PREMIXED	297	ferrous gluconate	232	FLULAVAL	305
FANAPT	144	FERROUS GLUCONATE	232	FLULAVAL QUADRIVALENT	305
FANAPT TITRATION PACK	144	ferrous sulfate	232	FLUMIST QUADRIVALENT	305
FARXIGA	101	FERROUS SULFATE	232	flunisolide	263
FASENRA	63	fesoterodine fumarate er	303	fluocinolone acetonide	197,278
FASENRA PEN	64	FETZIMA	88	fluocinolone acetonide body	197
fayosim	173	FETZIMA TITRATION	88	fluocinolone acetonide scalp	197
febuxostat	223				

gavilyte-g.....	236	GLUCOCARD SHINE TEST.....	205	guanfacine hcl.....	116
gavilyte-n with flavor pack..	236	glucosamine / chondroitin.....	26	guanfacine hcl er.....	20
GAVRETO.....	132	glucosamine hcl.....	25	GUANIDINE HCL.....	122
gefitinib.....	125	glucosamine sulfate.....	25	GVOKE HYPOPEN 1-PACK.....	93
GEL-KAM.....	258	glucose (dextrose).....	93	GVOKE HYPOPEN 2-PACK.....	94
GELOCAST 3"X10YD.....	240	glucose urine test.....	205	GVOKE KIT.....	94
gemfibrozil.....	111	glyburide.....	101	GVOKE PFS.....	94
gemmily.....	173	glyburide-metformin.....	90		
GEMTESA.....	304	glycerin suppository.....	236	H	
generlac.....	220	glycerin topical liquid.....	199	HADLIMA.....	31
gengraf.....	255	glycine.....	221	HADLIMA PUSH TOUCH.....	31
GENOTROPIN.....	210	glycine urologic.....	221	HAEGARDA.....	226
GENOTROPIN MINIQUICK.....	210	glycopyrrolate.....	296	hailey 1.5/30.....	173
GENTAMICIN IN SALINE.....	26	glydo.....	200	hailey 24 fe.....	173
gentamicin sulfate.....	26,190,270	GLYSET.....	89	hailey fe 1.5/30.....	173
GENTEAL SEVERE.....	266	GLYXAMBI.....	90	hailey fe 1/20.....	174
GENVOYA.....	150	gnp esomeprazole.....		halobetasol propionate.....	198
GEODON.....	144	magnesium.....	299	haloette.....	179
GERI-TUSSIN 100 MG/5ML		gnp omeprazole.....	299	haloperidol.....	145
SYRUP.....	184	GOCOVRI.....	142	haloperidol decanoate.....	145
gianvi.....	173	GOJJI BLOOD KETONE		haloperidol lactate.....	145
GILENYA.....	287	TEST.....	205	HARVONI.....	153,154
GILOTRIF.....	125	goodsense esomeprazole.....	299	HAVRIX.....	306
GIMOTI.....	216	goodsense omeprazole/sod bicarb.....	302	hearing aid batteries.....	240
glatiramer acetate.....	288	GRALISE.....	291	heather.....	179
glatopa.....	288	granisetron hcl.....	103	HEMANGEOL.....	159
GLEOSTINE.....	123	GRANIX.....	230	HEMATOGEN FA.....	231
glimepiride.....	101	griseofulvin microsize.....	105	hemetab.....	231
glipizide.....	101	griseofulvin ultramicrosize.....	105	HEMLIBRA.....	224
glipizide er.....	101	guaifenesin (mucinex).....	184	hemmorex-hc.....	56
glipizide xl.....	101	guaifenesin / codeine.....	183	HEMOPIL M.....	224
glipizide-metformin hcl.....	90	guaifenesin / dextromethorphan		hemorrhoidal cream.....	56
glitch advanced relief.....	271	(mucinex dm).....	183	hemorrhoidal ointment.....	56
GLUCAGEN DIAGNOSTIC.....	203	guaifenesin / dextromethorphan		hemorrhoidal suppository.....	56
GLUCAGEN HYPOKIT.....	93	/ phenylephrine.....	183	heparin (porcine) in nacl.....	72
GLUCAGON EMERGENCY.....	93	guaifenesin / dextromethorphan		heparin lock flush.....	72
GLUCAGON HCL		/ pseudoephedrine.....	183	heparin na (pork) lock flsh pf.....	72
(DIAGNOSTIC).....	203	guaifenesin dac.....	183	HEPARIN NA (PORK) LOCK	
GLUCOCARD EXPRESSION		GUAIFENESIN/		FLSH PF.....	72
TEST.....	205	DEXTROMETHORPHAN/		HEPARIN SOD (PORCINE) IN	
		PHENYLEPHRINE.....	183	D5W.....	72

heparin sodium (porcine)	73	HUMIRA-CD/UC/HS	HYPERTET	279
heparin sodium (porcine) pf.	73	STARTER	HYRIMOZ	33
heparin sodium lock flush	73	HUMIRA-PED>/=40KG UC	HYRIMOZ-CROHNS/UC	
HEPLISAV-B	306	STARTER	STARTER	33
HEPSERA	154	HUMIRA-PS/UV/ADOL HS	HYRIMOZ-CROHNS/UC	
HETLIOZ	235	STARTER	STARTER PACK	33
HETLIOZ LQ	235	HUMULIN 70/30	HYRIMOZ-PED CROHNS	
HIBERIX	304	HUMULIN 70/30 KWIKPEN	STARTER	33,34
HIBICLENS 4 % LIQUID	149	HUMULIN N	HYRIMOZ-PLAQUE PSORIASIS	
HIZENTRA	279	HUMULIN N KWIKPEN	START	34
hm esomeprazole magnesium		HUMULIN R	HYSINGLA ER	45,46
dr.	299	HUMULIN R U-500	HYZAAR	119
HOMATROPAIRE	269	(CONCENTRATED)		
HORIZANT	291	HUMULIN R U-500 KWIKPEN97		
HULIO	31	hydralazine hcl	ibandronate sodium	209
HULIO (2 PEN)	31	hydrochlorothiazide	IBRANCE	132
HULIO (2 SYRINGE)	31	HYDROCODONE BITARTRATE	ibuprofen (motrin)	38
HUMALOG	96	ER	ibuprofen-famotidine	38
HUMALOG JUNIOR		hydrocodone bitartrate er	icatibant acetate	226
KWIKPEN	97	hydrocodone-acetaminophen	iclevia	174
HUMALOG KWIKPEN	97	hydrocortisone	ICLUSIG	133
HUMALOG MIX 50/50	97	hydrocortisone (perianal)	icosapent ethyl	109
HUMALOG MIX 50/50		HYDROCORTISONE ACE-	IDACIO	34
KWIKPEN	97	PRAMOXINE	IDACIO FOR CROHNS	
HUMALOG MIX 75/25	97	hydrocortisone acetate	DISEASE/UC	34
HUMALOG MIX 75/25		hydrocortisone-acetic acid	IDACIO FOR PLAQUE	
KWIKPEN	97	hydrogen peroxide	PSORIASIS	34
HUMALOG TEMPO PEN	97	hydromorphone hcl	IDELVION	224
HUMATE-P	224	hydromorphone hcl er	IDHIFA	133
HUMATROPE	210	HYDROPHILIC	IDOSE TR	276
HUMIRA	31	PETROLATUM	ILARIS	36
HUMIRA (2 PEN)	32	hydroxychloroquine sulfate	ILEVRO	275
HUMIRA (2 SYRINGE)	32	hydroxyurea	ILUMYA	194
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS		hydroxyzine hcl	ILUVIEN	273
START	32	hydroxyzine pamoate	imatinib mesylate	133
HUMIRA PEN	32	HYDROXYZINE PAMOATE	IMBRUVICA	133
HUMIRA PEN-CD/UC/HS		HYFIBER WITH FOS	imipramine hcl	89
STARTER	32	hyoscyamine sulfate	imipramine pamoate	89
HUMIRA PEN-PSOR/UEVIT		hyoscyamine sulfate er	imiquimod	199
STARTER	32	hyosyne	IMITREX	246
		HYPERHEP B		

IMITREX STATDOSE REFILL.....	246	INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL).....	98	ISOLYTE-S.....	250
IMITREX STATDOSE SYSTEM.....	246	INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN.....	98	ISONIAZID.....	122
IMOVAX RABIES.....	306	INSULIN LISPRO PROT & LISPRO.....	98	isoniazid.....	122
IMURAN.....	255	INTEGRA F.....	231	isopropyl alcohol (skin cleanser).....	201
INATAL GT.....	261	INTEGRA PLUS.....	231	ISOPTO TEARS.....	266
INBRIJA.....	142	INTELENCE.....	150	isosorbide dinitrate.....	61
incassia.....	179	INTRALIPID.....	265	ISOSORBIDE MONONITRATE.....	61
incontinence supplies.....	243	INTRON A.....	140	isosorbide mononitrate er.....	61
INCRUSE ELLIPTA.....	64	introvale.....	174	isotretinoin.....	187
indapamide.....	208	INTUNIV.....	20	isradipine.....	161
INDERAL LA.....	159	INVEGA.....	144	ISTALOL.....	268
INDERAL XL.....	159	INVEGA HAFYERA.....	144	ISTURISA.....	208
indomethacin.....	38	INVEGA SUSTENNA.....	144	itraconazole.....	106
INFANRIX.....	296	INVEGA TRINZA.....	144	IV PREP WIPES.....	148
infant care products.....	244	INVELTYS.....	273	ivabradine hcl.....	168
INFLECTRA.....	218	INVIRASE.....	150	ivermectin.....	58
INFLIXIMAB.....	218	INVOKAMET.....	90	IXCHIQ.....	306
INLYTA.....	124	INVOKAMET XR.....	91	IXIARO.....	306
INNOPRAN XL.....	159	INVOKANA.....	101	IXINITY.....	224
INPEFA.....	164	IONOSOL-MB IN D5W.....	250	IYUZEH.....	276
INQOVI.....	129	IOPIDINE.....	269		
INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN.....	97	IPOL.....	306	J	
INSULIN ASPART.....	97	ipratropium bromide.....	64,263	J & J EYE PADS OVAL SMALL.....	240
INSULIN ASPART FLEXPEN.....	97	ipratropium-albuterol.....	69	J & J OVAL EYE PADS.....	240
INSULIN ASPART PENFILL.....	98	irbesartan.....	115	J & J STERILE EYE PADS.....	240
INSULIN ASPART PROT & ASPART.....	98	irbesartan-hydrochlorothiazide.....	119	jaimiess.....	174
INSULIN DEGLUDEC.....	98	iron / folic acid / vitamin c / vitamin b6 / vitamin b12 / zinc.....	231	JAKAFI.....	133
INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH.....	98	iron / vitamin c / vitamin b12 / folic acid.....	231	JALYN.....	222
INSULIN GLARGINE.....	98	iron combinations.....	231	JANSSEN COVID-19 VACCINE.....	306
INSULIN GLARGINE MAX SOLOSTAR.....	98	IRON FOLATE PLUS.....	232	jantoven.....	71
INSULIN GLARGINE SOLOSTAR.....	98	iron polysaccharide complex.....	232	JANUMET.....	91
INSULIN GLARGINE-YFGN.....	98	ISENTRESS.....	150	JANUMET XR.....	91
insulin injection device.....	244	ISENTRESS HD.....	150	JANUVIA.....	94
INSULIN LISPRO.....	98	isibloom.....	174	JARDIANCE.....	101
				jasmiel.....	174
				JAYPIRCA.....	133
				jencycla.....	179

JENTADUETO	91	KERYDIN	191	KOMBIGLYZE XR	91
JENTADUETO XR	91	KESIMPTA	288	KOSELUGO	134
jinteli	214	KETO-DIASTIX	205	KOVALTRY	225
JIVI	224	ketoconazole	106,191	kp omeprazole magnesium	299
JOHNSONS STERILE EYE PADS	240	ketodan	191	KRAZATI	134
jolessa	174	KETONE TEST	205	kurvelo	174
JORNAY PM	22	KETOPROFEN	38	KYNMOBI	142
joyeaux	174	KETOPROFEN ER	38		
JUBLIA	191	ketorolac tromethamine	38,275	L	
juleber	174	KETOROLAC		l-methylfolate combinations	206
JULUCA	151	TROMETHAMINE	38	labetalol hcl	157
junel 1.5/30	174	KETOSTIX	205	lacosamide	76
junel 1/20	174	ketotifen drops (zaditor)	275	lactase (lactaid)	206
junel fe 1.5/30	174	KEVZARA	37	lactated ringers	250
junel fe 1/20	174	KINERET	36	lactulose	236
junel fe 24	174	KINRIX	296	lactulose encephalopathy	220
just right 5000	258	KIPROFEN	38	LAGEVRIO	157
JYNARQUE	214	KISQALI (200 MG DOSE)	133	LAMICTAL	76
JYNNEOS	306	KISQALI (400 MG DOSE)	133	LAMICTAL ODT	76
		KISQALI (600 MG DOSE)	133	LAMICTAL STARTER	76
		KISQALI FEMARA (200 MG DOSE)	130	LAMICTAL XR	77
K		KISQALI FEMARA (400 MG DOSE)	130	lamivudine	151,154
k-tan plus	232	KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	130	lamivudine-zidovudine	151
KADIAN	46	KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	130	lamotrigine	77
kaitlib fe	174	KITABIS PAK	26	lamotrigine er	77
KALBITOR	227	KLARITY-A	270	lamotrigine starter kit-blue	77
kalliga	174	klayesta	191	lamotrigine starter kit-green	77
KALYDECO	292	klor-con	252	lamotrigine starter kit-orange	77
KAPSPARGO SPRINKLE	158	klor-con 10	252	LAMPIT	59
kariva	174	klor-con m10	252	lancet device	243
KAZANO	91	klor-con m15	252	lancets	243
KCL (0.149%) IN NACL	250	klor-con m20	252	lanolin/mineral oil/white petrolatum (eucerin)	201
KCL (0.298%) IN NACL	250	klor-con sprinkle	252	lansoprazole (prevacid)	299
kcl in dextrose-nacl	250	KLOXXADO	102	LANSOPRAZOLE 15 MG CAP DR	299
KCL-LACTATED RINGERS-D5W	250	klis esomeprazole magnesium	299	LANSOPRAZOLE 15 MG TAB DR DISP	299
KEFLEX	169	KOATE	225	LANSOPRAZOLE 30 MG CAP DR	299
kelnor 1/35	174	KOATE-DVI	225		
kelnor 1/50	174	KOGENATE FS	225		
KEPPRA	76				
KEPPRA XR	76				

LANSOPRAZOLE 30 MG TAB	letrazole	127	LIDOCAINE HCL	
DR DISP	leucovorin calcium	140	URETHRAL/MUCOSAL	200
lanthanum carbonate	LEUKINE	230	lidocaine hcl urethral/mucosal	201
LANTUS	leuprolide acetate	127	LIDOCAINE PATCH 4%	201
LANTUS SOLOSTAR	LEUPROLIDE ACETATE (3	127	lidocaine viscous hcl	257
lapatinib ditosylate	MONTH)	127	lidocaine-epinephrine	237
larin 1.5/30	levabuterol hcl	69	lidocaine-prilocaine	201
larin 1/20	LEVABUTEROL TARTRATE	69	lidocaine-prilocaine cream kit	201
larin 24 fe	LEVEMIR	98	LILETTA (52 MG)	283
larin fe 1.5/30	LEVEMIR FLEXPEN	98	lillow	175
larin fe 1/20	LEVEMIR FLEXTOUCH	98	LINDANE	202
larissia	levetiracetam	77	linezolid	60
latanoprost	levetiracetam er	77	LINEZOLID IN SODIUM	
LATUDA	levo-t	295	CHLORIDE	60
layolis fe	LEVOBUNOLOL HCL	268	liothyronine sodium	295
LEDIPASVIR-	levocarnitine	212	LIPITOR	112
SOFOSBUVIR	LEVOCARNITINE		LIPOFEN	111
leena	(DIETARY)	266	LIQREV	167
leflunomide	levocarnitine sf	212	LIRAGLUTIDE	95
LEMTRADA	levocetirizine (xyzal)	108	lisdexamfetamine	
lenalidomide	levofloxacin	216	dimesylate	17,18
LENVIMA (10 MG DAILY	levonest	175	lisinopril	114
DOSE)	levonorg-eth estrad triphasic	175	lisinopril-hydrochlorothiazide	119
LENVIMA (12 MG DAILY	levonorgest-eth est & eth est	175	lithium	143
DOSE)	levonorgest-eth estrad 91-		lithium carbonate	143
LENVIMA (14 MG DAILY	day	175	lithium carbonate er	143
DOSE)	levonorgest-eth estradiol-		LIVALO	112
LENVIMA (18 MG DAILY	iron	175	lo-zumandimine	175
DOSE)	levonorgestrel (plan b)	179	loestrin 1.5/30 (21)	175
LENVIMA (20 MG DAILY	levonorgestrel-ethinyl estrad	175	loestrin 1/20 (21)	175
DOSE)	levora 0.15/30 (28)	175	loestrin fe 1.5/30	175
LENVIMA (24 MG DAILY	levothyroxine sodium	295	loestrin fe 1/20	175
DOSE)	levoxyl	295	lojaimiess	175
LENVIMA (4 MG DAILY	LEXAPRO	86	LONSURF	130
DOSE)	LEXIVA	151	LOPERAMIDE	102
LENVIMA (8 MG DAILY	LIALDA	218	loperamide	102
DOSE)	LICART	189	LOPID	111
LEQVIO	LIDOCAINE 5 % OINTMENT	200	lopinavir-ritonavir	151
LESCOL XL	LIDOCAINE 5 % PATCH	200	lopreeza	214
lessina	lidocaine hcl	200,238	LOPRESSOR	158
LETAIRIS	lidocaine hcl (pf)	238	LOPROX	191

loratadine (claritin).....	108	lyleq.....	179	marlissa.....	175	
loratadine / pseudoephedrine (claritin – d).....	184	lyllana.....	215	matzim la.....	161	
lorazepam.....	62	lymepak.....	294	MAVENCLAD (10 TABS).....	288	
lorazepam intensol.....	62	LYNPARZA.....	134	MAVENCLAD (4 TABS).....	288	
LORBRENA.....	134	LYRICA.....	77,78	MAVENCLAD (5 TABS).....	288	
lorcet.....	51	LYRICA CR.....	291	MAVENCLAD (6 TABS).....	288	
lorcet hd.....	51	LYTGOBI (12 MG DAILY DOSE).....	134	MAVENCLAD (7 TABS).....	288	
loryna.....	175	LYTGOBI (16 MG DAILY DOSE).....	134	MAVENCLAD (8 TABS).....	289	
losartan potassium.....	116	LYTGOBI (20 MG DAILY DOSE).....	135	MAVENCLAD (9 TABS).....	289	
losartan potassium-hctz.....	119	LYUMJEV.....	98	MAVYRET.....	154	
LOTEMAX.....	273	LYUMJEV KWIKPEN.....	98	MAXALT.....	246	
LOTEMAX SM.....	273	lyza.....	179	MAXALT-MLT.....	247	
LOTENSIN.....	114	M			MAYZENT.....	289
LOTENSIN HCT.....	119				M-CLEAR WC.....	184
loteprednol etabonate.....	273	M-M-R II.....	306	meclizine.....	104	
LOTREL.....	119	magnesium.....	251	MECLOFENAMATE SODIUM.....	39	
lovastatin.....	112	MAGNESIUM.....	251	medroxyprogesterone acetate.....	179,283	
LOVAZA.....	109	magnesium carbonate / aluminum hydroxide (gaviscon).....	57	mefenamic acid.....	39	
LOVENOX.....	73	magnesium chloride.....	251	mefloquine hcl.....	121	
low-ogestrel.....	175	MAGNESIUM CHLORIDE.....	251	megestrol acetate.....	127	
loxapine succinate.....	146	magnesium citrate.....	237	MEGESTROL ACETATE.....	283	
lubiprostone.....	216	magnesium gluconate.....	251	MEKINIST.....	135	
lubricant eye drops.....	266	MAGNESIUM GLUCONATE.....	251	MEKTOVI.....	135	
LUBRICANT EYE DROPS.....	266	magnesium hydroxide / aluminum hydroxide / simethicone (mylanta).....	57	MELATONIN.....	25	
LUBRICANT EYE OINTMENT.....	266	magnesium oxide.....	57	melatonin.....	25	
LUGOLS STRONG IODINE.....	149	MAGNESIUM OXIDE (antacid).....	57	melatonin / pyridoxine.....	25	
LULICONAZOLE.....	191	magnesium oxide (antacid).....	57	MELATONIN / PYRIDOXINE.....	26	
LUMAKRAS.....	134	magnesium sulfate.....	251	melodetta 24 fe.....	175	
LUMIGAN.....	276	malathion.....	202	meloxicam.....	39	
LUNESTA.....	234	male condoms.....	241	memantine hcl.....	284	
LUPRON DEPOT-PED (1- MONTH).....	211	MANGANESE SULFATE.....	252	memantine hcl er.....	284	
LUPRON DEPOT-PED (3- MONTH).....	212	maraviroc.....	151	MENACTRA.....	304	
LUPRON DEPOT-PED (6- MONTH).....	212			MENQUADFI.....	304	
lurasidone hcl.....	144			MENTHOL / ZINC OXIDE.....	201	
lutera.....	175			menthol / zinc oxide.....	201	
LUZU.....	191			MENVEO.....	304	
LYBALVI.....	285			mercaptapurine.....	123	

MESALAMINE.....	218	methylprednisolone sodium succ.....	181	minoxidil.....	121
mesalamine er.....	218	METOCLOPRAMIDE HCL.....	217	MIRALAX.....	236
mesalamine-cleanser.....	219	metoclopramide hcl.....	217	MIRAPEX.....	142
mesna.....	140	metolazone.....	208	MIRAPEX ER.....	142
MESNEX.....	140	metoprolol succinate er.....	158	mirtazapine.....	83
METAMUCIL.....	235	metoprolol tartrate.....	158	miscellaneous injection device.....	244
metaxalone.....	262	metoprolol- hydrochlorothiazide.....	119	miscellaneous medical devices.....	244
metformin hcl.....	93	metronidazole.....	58,202	MISCELLANEOUS NATURAL PRODUCTS.....	257
metformin hcl er.....	93	mexiletine hcl.....	63	misoprostol.....	301
methadone hcl.....	46	mibelas 24 fe.....	176	MOBIC.....	39
methadone hcl intensol.....	46	micafungin sodium.....	105	modafinil.....	24
methenamine hippurate.....	61	MICARDIS.....	116	MODERNA COVID-19 BIVAL 6M-5Y.....	306
methergine.....	278	MICARDIS HCT.....	119	MODERNA COVID-19 BIVAL BOOSTER.....	306
methimazole.....	294	MICATIN.....	191	MODERNA COVID-19 BIVAL MODERNA COVID-19 BIVALENT.....	306
methocarbamol.....	262	miconazole (micatin).....	191	MODERNA COVID-19 VAC (BOOSTER).....	306
methotrexate sodium.....	123	miconazole (monistat).....	308	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y.....	306
METHOTREXATE SODIUM.....	123	MICONAZOLE 3 200 MG SUPPOSITORY.....	308	MODERNA COVID-19 VACC 6-11Y.....	306
methotrexate sodium (pf).....	123	MICONAZOLE-ZINC OXIDE- PETROLAT.....	191	MODERNA COVID-19 VACC 6M-11Y.....	306
METHOXSALLEN RAPID.....	194	MICROCLENS WIPES.....	148	MODERNA COVID-19 VACC 6M-11Y.....	306
methoxsalen rapid.....	194	microgestin 1.5/30.....	176	MODERNA COVID-19 VACC 6M-11Y.....	306
methscopolamine bromide.....	297	microgestin 1/20.....	176	MODERNA COVID-19 VACC 6M-11Y.....	306
METHYL SALICYLATE / MENTHOL.....	200	microgestin 24 fe.....	176	MODERNA COVID-19 VACC 6M-11Y.....	306
menthol.....	200	microgestin fe 1.5/30.....	176	MODERNA COVID-19 VACC 6M-11Y.....	306
methyl salicylate / menthol.....	200	microgestin fe 1/20.....	176	MODERNA COVID-19 VACCINE.....	306
methylcellulose (citrucel).....	235	midodrine hcl.....	309	moexipril hcl.....	114
methylcellulose (citrucel).....	235	mifepristone.....	213	MOISTURIZING CREAM (VANICREAM).....	196
methylidopa.....	116	MIGERGOT.....	245	mometasone furoate.....	198,264
methylergonovine maleate.....	278	MIGLITOL.....	89	mondoxylene nl.....	294
METHYLIN.....	22	miglitol.....	89	mono-lynyah.....	176
methylphenidate.....	22	miglustat.....	228	monoject flush syringe.....	253
methylphenidate hcl.....	22,23	mili.....	176	monoject sodium chloride flush.....	253
METHYLPHENIDATE HCL ER.....	23,24	milk of magnesia.....	237	MONONINE.....	225
methylphenidate hcl er.....	24	mimvey.....	214	montelukast sodium.....	65
methylphenidate hcl er (cd).....	23	MINERAL OIL.....	201		
methylphenidate hcl er (la).....	23	mineral oil.....	237		
methylphenidate hcl er (osm).....	24	minitran.....	61		
METHYLPHENIDATE HCL ER (OSM).....	24	minocycline hcl.....	294		
methylphenidate hcl er (xr).....	24				
methylprednisolone.....	181				
methylprednisolone acetate.....	181				

morgidox.....	294	MYLERAN.....	123	nasal strips.....	240
morphine sulfate.....	46	MYNATAL.....	261	NASONEX.....	264
MORPHINE SULFATE.....	46	MYNATAL ADVANCE.....	261	NATACYN.....	270
morphine sulfate		myorisan.....	187	nateglinide.....	101
(concentrate).....	46	MYRBETRIQ.....	304	NATROBA.....	202
morphine sulfate er.....	46,47	MYSOLINE.....	78	NATURE-THROID.....	295
MORPHINE SULFATE				NAYZILAM.....	74
ER.....	46,47	N		nebivolol hcl.....	158
MORPHINE SULFATE ER		nabumetone.....	39	necon 0.5/35 (28).....	176
BEADS.....	48	nadolol.....	159	needles and syringes.....	244
MOTPOLY XR.....	78	nafcillin sodium.....	282	NEEDLES AND SYRINGES.....	244
MOUNJARO.....	95	NAFCILLIN SODIUM.....	282	NEFAZODONE HCL.....	87
MOVANTIK.....	220	NAFCILLIN SODIUM IN		neo-polycin.....	270
moxifloxacin hcl.....	216,270	DEXTROSE.....	282	neo-polycin hc.....	273
MOXIFLOXACIN HCL (2X		naftifine hcl.....	192	neomycin / bacitracin / polymixin	
DAY).....	270	NAFTIFINE HCL.....	192	(neosporin).....	190
MRESVIA.....	306	NAFTIN.....	192	neomycin / bacitracin / polymixin /	
MS CONTIN.....	48	nalbuphine hcl.....	53	pramoxine (neosporin plus).....	190
MUCINEX D MAX		NALFON.....	39	neomycin sulfate.....	26
STRENGTH.....	184	NALMEFENE HCL.....	103	neomycin-bacitracin zn-	
MUCINEX DM.....	184	NALOXONE HCL.....	103	polymyx.....	270
MULTI-DRAW NEEDLE.....	244	naloxone hcl.....	103	NEOMYCIN-POLYMYXIN B	
MULTI-MINERALS.....	252	naltrexone hcl.....	103	GU.....	221
multigen folic.....	232	NAMENDA.....	284	neomycin-polymyxin-	
multigen plus.....	232	NAMENDA TITRATION PAK.....	284	dexameth.....	273
MULTIGEN TABLET.....	232	NAMENDA XR.....	284	NEOMYCIN-POLYMYXIN-	
MULTISTIX 10 SG.....	205	NAMENDA XR TITRATION		GRAMICIDIN.....	270
multivitamin.....	232	PACK.....	284	NEOMYCIN-POLYMYXIN-HC.....	273
multivitamin (\$0).....	260	NAMZARIC.....	284	neomycin-polymyxin-hc.....	278
multivitamins / calcium.....	260	naphazoline /pheniramine drops		NEORAL.....	256
multivitamins / minerals.....	58	(naphcon-a).....	271	NEOSTIGMINE	
MULTIVITAMINS /		NAPRELAN.....	39	METHYLSULFATE.....	122
MINERALS.....	260	naproxen.....	39	neostigmine methylsulfate.....	122
mupirocin.....	190	naproxen (aleve).....	39	NEPHRAMINE.....	266
mupirocin calcium.....	190	naproxen dr.....	39	NERLYNX.....	135
MYALEPT.....	212	NAPROXEN SODIUM.....	39	NESINA.....	94
mycophenolate mofetil.....	255	NAPROXEN SODIUM ER.....	39	neuac.....	187
mycophenolate sodium.....	255	naproxen-esomeprazole mg.....	40	NEUAC.....	187
mycophenolic acid.....	256	naratriptan hcl.....	247	NEULASTA.....	230
MYDAYIS.....	18	NARCAN.....	103	NEULASTA ONPRO.....	230
MYFORTIC.....	256	NARDIL.....	85	NEUPRO.....	142

NEURONTIN.....	78	nitroglycerin.....	61	NOVAVAX COVID-19	
NEVANAC.....	275	NIVA THYROID.....	295	VACCINE.....	307
nevirapine.....	151	NIVESTYM.....	230	NOVOEIGHT.....	225
NEVIRAPINE.....	151	NIZATIDINE.....	297	NOVOLIN 70/30.....	99
NEXIUM.....	300	nizatidine.....	297	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN.....	99
NEXIUM 24HR.....	300	non gelatin capsules.....	282	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN	
NEXIUM 24HR CLEAR		Non-Preferred Blood Glucose		RELION.....	99
MINIS.....	300	Meter.....	243	NOVOLIN 70/30 RELION.....	99
NEXIUM I.V.....	300	nora-be.....	179	NOVOLIN N.....	99
NEXLETOL.....	108	NORDITROPIN FLEXPRO.....	210	NOVOLIN N FLEXPEN.....	99
NEXLIZET.....	109	NOREL AD.....	184	NOVOLIN N FLEXPEN	
NEXPLANON.....	283	norelgestromin-eth estradiol.....	178	RELION.....	99
NGENLA.....	210	norethin ace-eth estrad-fe.....	176	NOVOLIN N RELION.....	99
niacin.....	310	norethin-eth estradiol-fe.....	176	NOVOLIN R.....	99
NIACIN.....	310	norethindron-ethinyl estrad-		NOVOLIN R FLEXPEN.....	99
NIACIN		fe.....	176	NOVOLIN R FLEXPEN	
(ANTIHYPERLIPIDEMIC).....	113	norethindrone.....	179	RELION.....	99
niacin er		norethindrone acet-ethinyl		NOVOLIN R RELION.....	99
(antihyperlipidemic).....	113	est.....	176	NOVOLOG.....	100
niacinamide.....	310	norethindrone acetate.....	283	NOVOLOG 70/30 FLEXPEN	
NIACOR.....	113	norethindrone-eth estradiol.....	214	RELION.....	100
NIASPAN.....	113	norgestim-eth estrad		NOVOLOG FLEXPEN.....	100
nicardipine hcl.....	161	triphasic.....	176	NOVOLOG FLEXPEN	
nicotine gum.....	291	norgestimate-eth estradiol.....	176	RELION.....	100
nicotine patch.....	292	norlyda.....	179	NOVOLOG MIX 70/30.....	100
Nicotrol.....	292	norlyroc.....	180	NOVOLOG MIX 70/30	
nifedipine.....	162	normal saline flush.....	253	FLEXPEN.....	100
nifedipine er.....	162	NORMOSOL-M IN D5W.....	250	NOVOLOG MIX 70/30	
nifedipine er osmotic		NORMOSOL-R.....	250	RELION.....	100
release.....	162	NORMOSOL-R IN D5W.....	250	NOVOLOG PENFILL.....	100
nikki.....	176	NORMOSOL-R PH 7.4.....	250	NOVOLOG RELION.....	100
nilutamide.....	127	nortrel 0.5/35 (28).....	176	NOVOSEVEN RT.....	225
nimodipine.....	162	nortrel 1/35 (21).....	176	NOXAFIL.....	106
NINLARO.....	135	nortrel 1/35 (28).....	176	NP THYROID.....	295
NISOLDIPINE ER.....	162	nortrel 7/7/7.....	176	NUBEQA.....	127
nisoldipine er.....	162	nortriptyline hcl.....	89	NUCALA.....	64
nitisinone.....	212	NORVASC.....	162	NUCYNTA ER.....	48
NITRO-BID.....	61	NORVIR.....	151	nulev.....	297
nitrofurantoin macrocrystal.....	61	NOURIANZ.....	140	NULYTELY LEMON-LIME.....	236
nitrofurantoin monohyd		NOVA MAX PLUS KETONE		NULYTELY WITH FLAVOR	
macro.....	61	TEST.....	205	PACKS.....	236

NUPLAZID.....	144	omeprazole (prilosec).....	300	ORENCIA CLICKJECT.....	41
NURTEC.....	245	omeprazole magnesium.....	300	ORENITRAM.....	164
NUTROPIN AQ NUSPIN 10210		omeprazole-sodium		ORENITRAM MONTH 1.....	164
NUTROPIN AQ NUSPIN 20210		bicarbonate.....	302	ORENITRAM MONTH 2.....	165
NUTROPIN AQ NUSPIN 5.....	210	OMNARIS.....	264	ORENITRAM MONTH 3.....	165
NUWIQ.....	225	OMNI GEL.....	258	ORGOVYX.....	127
nyamyc.....	192	OMNIPOD 5 G6 INTRO (GEN		ORIAHNN.....	214
nylia 1/35.....	176	5).....	243	ORILISSA.....	209
nylia 7/7/7.....	176	OMNIPOD 5 G6 PODS (GEN		ORKAMBI.....	292
NYMALIZE.....	162	5).....	243	ORLADEYO.....	227
nymyo.....	176	OMNIPOD 5 G7 INTRO (GEN		ORLISTAT.....	19
nystatin.....	105,192,258	5).....	243	orphenadrine citrate.....	262
nystatin-triamcinolone.....	192	OMNIPOD 5 G7 PODS (GEN		orphenadrine citrate er.....	262
nystop.....	192	5).....	243	ORSERDU.....	127,128
		OMNIPOD 5 PACK.....	243	orsythia.....	176
		OMNIPOD CLASSIC PDM		oscimin.....	297
		(GEN 3).....	243	oscimin sr.....	297
OBIZUR.....	225	OMNIPOD DASH INTRO (GEN		oseltamivir phosphate.....	156
OICALIVA.....	216	4).....	243	OSENI.....	91
ocella.....	176	OMNIPOD DASH PDM (GEN		ostomy supplies.....	243
OCREVUS.....	289	4).....	243	OTEZLA.....	40
OCTAGAM.....	279	OMNIPOD DASH PODS (GEN		OVACE PLUS.....	196
OCTREOTIDE ACETATE.....	214	4).....	243	OVIDE.....	202
octreotide acetate.....	214	OMNITROPE.....	210	oxacillin sodium.....	282
OCUFLOX.....	270	ondansetron.....	104	OXACILLIN SODIUM IN	
ODEFSEY.....	151	ondansetron hcl.....	104	DEXTROSE.....	282
OFEV.....	293	ONETOUCH ULTRA.....	205	oxaprozin.....	40
OFLOXACIN.....	216	ONETOUCH ULTRA TEST.....	205	oxazepam.....	62
ofloxacin.....	216,271	ONETOUCH VERIO.....	206	OXBRYTA.....	229
ofloxacin otic soln 0.3%.....	277	ONEXTON.....	188	oxcarbazepine.....	78
OJJAARA.....	135	ONFI.....	74	OXERVATE.....	272
olanzapine.....	146	ONGENTYS.....	141	oxiconazole nitrate.....	192
olanzapine-fluoxetine hcl.....	285	ONGLYZA.....	94	OXISTAT.....	192
olmesartan medoxomil.....	116	ONUREG.....	124	OXTELLAR XR.....	78
olmesartan medoxomil-hctz.....	119	OPFOLDA.....	212	oxybutynin chloride.....	303
olmesartan-amlodipine-hctz.....	119	OPILL.....	180	oxybutynin chloride er.....	303
olopatadine.....	275	opium.....	102	oxycodone hcl.....	48,49
OLUMIANT.....	35	OPSUMIT.....	166	OXYCODONE HCL ER.....	49
omega-3 fatty acids (fish oil).....	265	OPVEE.....	103	oxycodone-acetaminophen.....	51
OMEGA-3 FATTY ACIDS (Fish		OPZELURA.....	199	OXYCONTIN.....	49
oil).....	265	ORENCIA.....	41	oxymetazoline (afrin).....	264
omega-3-acid ethyl esters.....	109				

OXYTROL.....	303	PEDIATRIC MULTIVITAMIN	PFIZER COVID-19 VAC
OZEMPIC (0.25 OR 0.5		COMBINATIONS.....	BIVALENT.....
MG/DOSE).....	95	PEDIATRIC MULTIPLE	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-
OZEMPIC (1 MG/DOSE).....	95	VITAMINS / IRON.....	11Y.....
OZEMPIC (2 MG/DOSE).....	95	pediatric vitamins.....	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS
OZURDEX.....	273	PEDVAX HIB.....	6M-4Y.....
		peg 3350-kcl-na bicarb-nacl.....	PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-
		peg-3350/electrolytes.....	TRIS.....
P		PEG-PREP.....	PFIZER-BIONTECH COVID-19
pacerone.....	63	PEGASYS.....	VACC.....
PALFORZIA.....	25	PEGINTRON.....	phenazopyridine (azo).....
paliperidone er.....	144	PEMAZYRE.....	PHENELZINE SULFATE.....
PALYNZIQ.....	212,213	PENBRAYA.....	phenobarbital.....
pantoprazole sodium.....	300	penicillamine.....	phentermine hcl.....
paroex.....	258	penicillin g potassium.....	phenylephrine (neo-
paromomycin sulfate.....	26	PENICILLIN G PROCAINE.....	synephrine).....
paroxetine hcl.....	86	PENICILLIN G SODIUM.....	phenylephrine (sudafed pe).....
paroxetine hcl er.....	86	PENICILLIN V POTASSIUM.....	phenylephrine /
paroxetine mesylate.....	292	penicillin v potassium.....	acetaminophen.....
PAXIL.....	86	PENTACEL.....	phenylephrine / bropheniramine /
PAXIL CR.....	87	pentamidine isethionate.....	dextromethorphan.....
PAXLOVID (150/100).....	152	PENTASA.....	phenylephrine / chlorpheniramine
PAXLOVID (300/100).....	152	pentoxifylline er.....	/ dextromethorphan /
pazopanib hcl.....	135	PERFOROMIST.....	acetaminophen.....
PEAK FLOW METER.....	244	perindopril erbumine.....	184
PEDIA-LAX LIQUID.....	237	PERINDOPRIL ERBUMINE.....	PHENYLEPHRINE /
PEDIARIX.....	296	periogard.....	DEXTROMETHORPHAN.....
pediatric multiple vitamins.....	261	periomed.....	phenylephrine /
PEDIATRIC MULTIPLE		permethrin (nix).....	dextromethorphan.....
VITAMINS.....	261	perphenazine.....	184
pediatric multiple vitamins /		PERPHENAZINE-	PHENYLEPHRINE /
fluoride / iron.....	260	AMITRIPTYLINE.....	GUAIFENESIN.....
pediatric multiple vitamins /		PERSERIS.....	phenylephrine / guaifenesin.....
iron.....	261	PERTZYE.....	phenylephrine / shark liver /
PEDIATRIC MULTIPLE		petrolatum (vaseline).....	petrolatum (preparation h).....
VITAMINS / MINERALS.....	260	petrolatum ointment.....	phenytek.....
pediatric multiple vitamins /		PEXEVA.....	phenytoin.....
vitamin a / vitamin c / vitamin d /		PFIZER COVID-19 BIVAL 6MO-	phenytoin infatabs.....
fluoride.....	261	4YR.....	phenytoin sodium extended.....
pediatric multivitamin		PFIZER COVID-19 VAC BIVAL	philith.....
combinations.....	260	5-11.....	PHOSPHOLINE IODIDE.....
			phosphorus supplement.....
			phytonadione.....
			309

PIFELTRO.....	151	polysaccharide iron complex.....	232	PRECISION XTRA BLOOD	
pilocarpine hcl.....	259,269	polyvinyl alcohol / povidone		GLUCOSE.....	206
pimecrolimus.....	199	drops (refresh).....	266	PRECISION XTRA KETONE.....	206
pimtrea.....	177	polyvinyl alcohol drops		PRECOSE.....	90
pin-away.....	58	(hypotears).....	266	PRED FORTE.....	273
pindolol.....	159	POMALYST.....	128	prednisolone.....	181
pinworm medicine.....	58	PONVORY.....	289	PREDNISOLONE ACETATE.....	273
pioglitazone hcl.....	100	PONVORY STARTER		PREDNISOLONE ACETATE P-	
pioglitazone hcl-glimepiride.....	91	PACK.....	289	F.....	273
pioglitazone hcl-metformin		portia-28.....	177	prednisolone sodium	
hcl.....	92	posaconazole.....	106	phosphate.....	181
piperacillin sod-tazobactam		potassium / sodium		PREDNISOLONE SODIUM	
so.....	281	phosphate.....	252	PHOSPHATE.....	273
piperonyl / pyrethrins (rid).....	202	potassium chloride.....	252	prednisone.....	182
PIQRAY (200 MG DAILY		potassium chloride crys er.....	252	PREDNISONE.....	182
DOSE).....	135	potassium chloride er.....	253	PREDNISONE INTENSOL.....	182
PIQRAY (250 MG DAILY		POTASSIUM CHLORIDE IN		pregabalin.....	78,79
DOSE).....	135	DEXTROSE.....	251	pregabalin er.....	291
PIQRAY (300 MG DAILY		potassium chloride in		PREHEVBRIO.....	307
DOSE).....	136	dextrose.....	251	PREMPHASE.....	215
pirfenidone.....	293	potassium chloride in nacl.....	251	prenatal vitamin.....	261
pirmella 1/35.....	177	potassium citrate.....	221	PRETOMANID.....	122
pirmella 7/7/7.....	177	potassium citrate / sodium		PREVACID 24HR 15 MG CAP	
piroxicam.....	40	citrate (cytra-3).....	221	DR.....	300
PLAVIX.....	228	potassium citrate er.....	221	PREVACID 30 MG CAP DR.....	300
PLEGRIDY.....	289	potassium gluconate.....	253	PREVACID SOLUTAB 15 MG	
PLEGRIDY STARTER		POTASSIUM GLUCONATE.....	253	TAB DR DISP.....	301
PACK.....	289	povidone-iodine (betadine).....	149	PREVACID SOLUTAB 30 MG	
plerixafor.....	232	PRADAXA.....	73	TAB DR DISP.....	301
PNEUMOVAX 23.....	304	PRALUENT.....	113	prevalite.....	109
PNV-DHA+DOCUSATE.....	261	pramipexole dihydrochloride.....	142	previfem.....	177
PNV-OMEGA.....	261	pramipexole dihydrochloride		PREVNAR 13.....	305
PNV-SELECT.....	261	er.....	142	PREVNAR 20.....	305
PODOFILOX.....	200	pramoxine (procto-foam).....	56	PREVYMIS.....	152
podofilox.....	200	pramoxine / calamine.....	201	PREZCOBIX.....	151
polycin.....	271	prasugrel hcl.....	228	PREZISTA.....	151
polyethylene glycol.....	236	PRAVACHOL.....	112	PRIFTIN.....	122
polyethylene glycol drops.....	266	pravastatin sodium.....	112	PRILOSEC.....	301
polyethylene glycol packets.....	236	praziquantel.....	58	primidone.....	79
polymyxin b sulfate.....	60	prazosin hcl.....	116	PRIMIDONE.....	79
polymyxin b-trimethoprim.....	271			PRINIVIL.....	114

PRIORIX.....	307	PROSCAR.....	222	QUILLICHEW ER.....	24
PRISTIQ.....	88	PROTEZALL.....	240	QUILLIVANT XR.....	24
PRIVIGEN.....	279	PROTONIX.....	301	quinapril hcl.....	115
PROAIR DIGIHALER.....	70	protriptyline hcl.....	89	quinapril-hydrochlorothiazide.....	120
PROAIR RESPICLICK.....	70	PROZAC.....	87	quinidine gluconate er.....	63
probenecid.....	223	pseudoeph-bromphen-dm.....	184	QUINIDINE SULFATE.....	63
procainamide hcl.....	63	pseudoephedrine (sudafed).....	265	quinidine sulfate.....	63
PROCAINAMIDE HCL.....	63	pseudoephedrine /		quinine sulfate.....	121
PROCALAMINE.....	266	guaifenesin.....	184	QULIPTA.....	245
PROCARDIA.....	162	PSEUDOEPHEDRINE /		QUVIVIQ.....	234
PROCARDIA XL.....	162	IBUPROFEN.....	184	QVAR REDIHALER.....	66
procentra.....	18	psyllium (metamucil).....	236		
prochlorperazine.....	147	PTS PANELS KETONE		R	
prochlorperazine edisylate.....	147	TEST.....	206	ra esomeprazole magnesium.....	301
prochlorperazine maleate.....	148	PULMICORT.....	66	RA HOT/COLD COMPRESS.....	240
PROCRIT.....	230	PULMICORT FLEXHALER.....	66	RA HOT/COLD GEL SLEEVE.....	240
procto-med hc.....	56	PULMOZYME.....	292	RABAVERT.....	307
PROCTOFOAM HC.....	56	PURE & GENTLE		rabeprazole sodium.....	301
proctosol hc.....	56	LUBRICANT.....	266	raloxifene hcl.....	211
proctozone-hc.....	56	purevit dualfe plus.....	232	ramelteon.....	235
PRODIGY NO CODING		pyrazinamide.....	122	ramipril.....	115
BLOOD GLUC.....	206	pyridostigmine bromide.....	122	ranolazine er.....	61
PROFILNINE.....	225	pyridoxine (vitamin b6).....	310	RAPAFLO.....	222
PROFORE.....	240	pyrimethamine.....	121	RAPAMUNE.....	256
PROFORE LITE.....	240			RASPBERRY SYRUP.....	282
PROFORE WCL 5-1/2"X8".....	240	Q		RAVICTI.....	213
progesterone.....	283	QBRELIS.....	114	REBIF.....	289
PROGRAF.....	256	qc esomeprazole		REBIF REBIDOSE.....	289
PROLENSA.....	275	magnesium.....	301	REBIF REBIDOSE TITRATION	
PROLIA.....	209	qc omeprazole magnesium.....	301	PACK.....	290
PROMACTA.....	230	QELBREE.....	20	REBIF TITRATION PACK.....	290
promethazine hcl.....	108	QINLOCK.....	136	REBINYN.....	225
promethegan.....	108	QNASL.....	264	REBLOZYL.....	230
propafenone hcl.....	63	QNASL CHILDRENS.....	264	reclipsen.....	177
proparacaine hcl.....	272	QTERN.....	92	RECOMBINATE.....	225
propranolol hcl.....	159	QUADRACEL.....	296	RECOMBIVAX HB.....	307
PROPRANOLOL HCL.....	159	QUDEXY XR.....	79	RECTIV.....	57
propranolol hcl er.....	159	QUESTRAN.....	110	reeses pinworm medicine.....	58
PROPRANOLOL-HCTZ.....	120	QUESTRAN LIGHT.....	110	REFRESH 1.4-0.6 %	
propylthiouracil.....	294	quetiapine fumarate.....	146	SOLUTION.....	266
PROQUAD.....	307	quetiapine fumarate er.....	146	REFRESH DIGITAL.....	266

REFRESH OPTIVE.....	267	REZVOGLAR KWIKPEN....	100	ROZLYTREK.....	136
REFRESH OPTIVE ADVANCED.....	267	RHOPRESSA.....	272	RUBRACA.....	136
REFRESH OPTIVE PF.....	267	ribavirin.....	155	RUCONEST.....	226
REFRESH RELIEVA.....	267	RIBAVIRIN.....	155	rufinamide.....	79
REFRESH RELIEVA PF.....	267	riboflavin (vitamin b2).....	310	RUKOBIA.....	151
REFRESH TEARS PF.....	267	RID COMPLETE LICE ELIMINATION KIT.....	202	RYALTRIS.....	263
relafen.....	40	rifabutin.....	122	RYBELSUS.....	95
RELAFEN DS.....	40	rifampin.....	123	RYDAPT.....	136
RELENZA DISKHALER.....	156	RIFATER.....	122	RYKINDO.....	145
RELION KETONE TEST.....	206	riluzole.....	265	RYTARY.....	142
RELPAK.....	247	RIMANTADINE HCL.....	157	S	
REMERON.....	83	ringers.....	251	SABRIL.....	81
REMERON SOLTAB.....	83	ringers irrigation.....	256	SAIZEN.....	211
REMICADE.....	219	RINVOQ.....	35	SAIZENPREP.....	211
RENFLEXIS.....	219	risedronate sodium.....	209	salicylic acid.....	200
REVELA.....	220	RISPERDAL.....	145	SALICYLIC ACID.....	200
repaglinide.....	101	RISPERDAL CONSTA.....	145	saline bacteriostatic.....	282
REPATHA.....	113	risperidone.....	145	saline flush.....	253
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM.....	113	risperidone microspheres er.....	145	saline flush zr.....	253
REPATHA SURECLICK.....	113	RITALIN.....	25	salsalate.....	43
REQUIP XL.....	142	RITALIN LA.....	25	SANCUSO.....	104
respirtatory therapy supplies.....	244	ritonavir.....	151	SANDIMMUNE.....	256
RESTORE SILVER DRESSING.....	203	rivastigmine.....	285	SAPHRIS.....	146
RETACRIT.....	230	rivastigmine tartrate.....	285	SARAFEM.....	291
RETEVMO.....	136	rivelsa.....	177	SAVAYSA.....	71
RETIN-A.....	188	RIVIVE.....	103	SAVELLA.....	285
RETIN-A MICRO.....	188	RIXUBIS.....	225	SAVELLA TITRATION PACK.....	285
RETIN-A MICRO PUMP.....	188	rizatriptan benzoate.....	247	saxagliptin hcl.....	94
RETISERT.....	273	ROCKLATAN.....	272	saxagliptin-metformin er.....	92
REVATIO.....	167	roflumilast.....	65	SAXENDA.....	19
REVCOVI.....	213	ropinirole hcl.....	142	SCAR TREATMENT.....	240
REVLIMID.....	254	ropinirole hcl er.....	142	SCARAWAY.....	240
REXTOVY.....	103	rosadan.....	202	SCSEMBLIX.....	136
REXULTI.....	148	rosuvastatin calcium.....	112	scopolamine.....	104
REYVOW.....	247	ROTARIX.....	307	se-tan plus.....	232
REZLIDHIA.....	136	ROTATEQ.....	307	SECUADO.....	146
REZUROCK.....	254	ROWASA.....	219	SEGLUROMET.....	92
		roweepra.....	79	selegiline hcl.....	143
		roweepra xr.....	79	selenium.....	253
		ROZEREM.....	235	SELZENTRY.....	151

SEMGLEE.....	100	SINGULAIR.....	65	sodium sulfacetamide wash..	196
SEMGLEE (YFGN).....	100	SINUVA.....	264	SODIUM SULFACETAMIDE-	
senna / docusate sodium (peri-		sirolimus.....	256	BAKUCHIOL.....	196
colace).....	236	SIRTURO.....	123	SOFOSBUVIR-	
sennosides.....	237	SITAVIG.....	156	VELPATASVIR.....	155
SEREVENT DISKUS.....	70	SITZMARKS.....	206	SOGROYA.....	211
SEROQUEL.....	146	SITZMARKS FOR KIDS.....	206	solifenacin succinate.....	303
SEROQUEL XR.....	146	SKLICE.....	203	SOLIQUA.....	92
SEROSTIM.....	211	SKYRIZI.....	194,219	SOLU-CORTEF.....	182
SERTRALINE HCL.....	87	SKYRIZI (150 MG DOSE)...	194	SOLU-MEDROL.....	182
sertraline hcl.....	87	SKYRIZI PEN.....	195	SOLU-MEDROL (PF).....	182
setlakin.....	177	SKYTROFA.....	211	sorafenib tosylate.....	137
sevelamer carbonate...220,221		SM DELUXE REUSABLE		sorbitol solution.....	237
sevelamer hcl.....	221	COMPRESS.....	240	sorine.....	159
SEVENFACT.....	225	sm esomeprazole		sotalol hcl.....	160
sf.....	258	magnesium.....	301	sotalol hcl (af).....	160
sf 5000 plus.....	258	sm glucosamine hcl.....	25	SOTYKTU.....	195
SFROWASA.....	219	sod citrate-citric acid.....	221	SOTYLIZE.....	160
sharobel.....	180	sod fluoride-potassium		SOVALDI.....	155
sharps container.....	244	nitrate.....	258	specialty vitamins.....	262
SHINGRIX.....	307	SODIUM BICARBONATE 57,248		SPEVIGO.....	195
SIGNIFOR.....	214	sodium bicarbonate.....	57,248	SPIKEVAX.....	307
SIKLOS.....	229	SODIUM CHLORIDE.....	201	SPIKEVAX COVID-19	
SIL-NESIC.....	240	sodium chloride.....	221,253	VACCINE.....	307
sildenafil citrate.....	167	sodium chloride		SPINOSAD.....	203
SILICONE SCAR SHEETS	240	bacteriostatic.....	282	SPIRIVA HANDIHALER.....	64
SILIGENTLE AG SILVER		sodium chloride eye products		SPIRIVA RESPIMAT.....	64
FOAM DRES.....	203	(muro 128).....	276	spironolactone.....	207
SILIQ.....	194	sodium chloride flush.....	253	spironolactone-hctz.....	207
silodosin.....	222	sodium chloride nasal spray	184	SPORANOX.....	106
silver sulfadiazine.....	196	SODIUM CHLORIDE NASAL		SPORANOX PULSEPAK.....	106
SILVERSEAL HYDROGEL		SPRAY.....	263	SPRAVATO (56 MG DOSE)...	85
DRESSING.....	203	sodium fluoride.....	251,258,259	SPRAVATO (84 MG DOSE)...	85
SIMBRINZA.....	269	sodium fluoride 5000 enamel	259	sprintec 28.....	177
simethicone (mylicon).....	216	sodium fluoride 5000 plus...259		SPRITAM.....	79
simliya.....	177	sodium fluoride 5000 ppm...259		SPRYCEL.....	137
simpesse.....	177	sodium fluoride 5000		sronyx.....	177
SIMPONI.....	34	sensitive.....	259	ssd.....	196
SIMPONI ARIA.....	34	sodium phenylbutyrate.....	213	sss 10-5.....	188
simvastatin.....	112	sodium polystyrene		STALEVO 100.....	143
SINEMET.....	143	sulfonate.....	257	STALEVO 125.....	143

STALEVO 150	143	sulfasalazine	219	TAGRISSE	126	
STALEVO 200	143	sulfatrim pediatric	59	TAKHZYRO	227	
STALEVO 50	143	sulindac	40	TALTZ	195	
STALEVO 75	143	sumatriptan	247	TALZENNA	137	
STAMARIL	307	sumatriptan succinate	247	TAMIFLU	157	
stavudine	151	SUMATRIPTAN		tamoxifen citrate	128	
STEGLATRO	101	SUCCINATE	247	tamsulosin hcl	222	
STEGLUJAN	92	sumatriptan succinate refill	248	tandem plus	232	
STELARA	195,219	sumatriptan-naproxen		tarina 24 fe	177	
sterile water for injection	282	sodium	245	tarina fe 1/20	177	
STIOLTO RESPIMAT	70	sunitinib malate	137	tarina fe 1/20 eq	177	
STIVARGA	137	SUNLENCA	151	taron forte	232	
STRATTERA	20	SUNOSI	20	TARPEYO	182	
STRENSIQ	213	SUPRAX	171	TASCENSO ODT	290	
STRIBILD	151	SUREPRESS HI COMPRESS		TASIGNA	137	
STRIVERDI RESPIMAT	70	BANDAGE	241	tasimelteon	235	
SUBLOCADE	53	swabflush saline flush	253	tavaborole	192	
SUBOXONE	53,54	syeda	177	TAVNEOS	227	
subvenite	79	symax-sl	297	taysofy	177	
subvenite starter kit-blue	79	symax-sr	297	TAZAROTENE	188	
subvenite starter kit-green	79	SYMBICORT	70	tazarotene	195	
subvenite starter kit-orange	79	SYMBYAX	285	tazicef	171	
sucralfate	297	SYMDEKO	292	taztia xt	162	
SULAR	162	SYMJEPI	309	TAZVERIK	137	
SULCONAZOLE NITRATE	192	SYMLINPEN 120	90	TDVAX	296	
sulfacetamide sodium	196,271	SYMLINPEN 60	90	TECFIDERA	290	
SULFACETAMIDE		SYMPAZAN	74	TEGADERM AG MESH	203	
SODIUM	271	SYMTUZA	152	TEGRETOL	79	
sulfacetamide sodium		SYNAGIS	279	TEGRETOL-XR	80	
(acne)	188	SYNJARDY	92	TEKTURNA	121	
sulfacetamide sodium-sulfur	188	SYNJARDY XR	92	TEKTURNA HCT	120	
SULFACETAMIDE SODIUM-		SYSTANE BALANCE	267	telmisartan	116	
SULFUR	188	SYSTANE COMPLETE	267	TELMISARTAN-		
SULFACETAMIDE-				AMLODIPINE	120	
PREDNISOLONE	273	T			telmisartan-amlodipine	120
sulfacleanse 8/4	188	TABLOID	124	telmisartan-hctz	120	
SULFADIAZINE	293	TABRECTA	137	temazepam	234	
sulfadiazine	293	tacrolimus	200,256	TEMIXYS	152	
sulfamethoxazole-		tadalafil (pah)	167	temozolomide	123	
trimethoprim	59	TAFINLAR	137	TENIVAC	296	
sulfamez wash	188	tafluprost (pf)	276	tenofovir disoproxil fumarate	152	

TENORETIC 100	120	TIGER BALM MUSCLE RUB200	TOVIAZ	303
TENORETIC 50	120	tilia fe	TRACLEER	166
TENORMIN	158	timolol maleate	TRADJENTA	94
TEPMETKO	138	timolol maleate (once-daily)	tramadol hcl	50
terazosin hcl	117	timolol maleate ocudose	tramadol hcl (er biphasic)	49
terbinafine (lamisil)	192	timolol maleate pf	TRAMADOL HCL ER	50
terbinafine hcl	105	TIMOPTIC	tramadol-acetaminophen	52
terbutaline sulfate	70	TIMOPTIC OCUDOSE	trandolapril	115
terconazole	308	TIMOPTIC-XE	TRANDOLAPRIL-VERAPAMIL	
teriflunomide	290	tinidazole	HCL ER	120
teriparatide	209	tioconazole (vagistat)	trandolapril-verapamil hcl er	120
teriparatide (recombinant)	209	tiopronin	tranexamic acid	233
TERIPARATIDE		tiotropium bromide	TRANSDERM SCOP (1.5	
(RECOMBINANT)	209	monohydrate	MG)	104
TESTIM	54	tis-u-sol	TRANSDERM-SCOP	104
testosterone	54,55	TIVICAY	tranylcypropromine sulfate	85
TESTOSTERONE	54,55	TIVICAY PD	TRAVATAN Z	276
testosterone cypionate	55	tizanidine hcl	travoprost (bak free)	277
TESTOSTERONE		TOBI	trazodone hcl	87
CYPIONATE	55	TOBI PODHALER	TRELEGY ELLIPTA	70
TETANUS-DIPHTHERIA		tobramycin	TREMFYA	195
TOXOIDS TD	296	TOBRAMYCIN	TRESIBA	100
tetrabenazine	286	tobramycin sulfate	TRESIBA FLEXTOUCH	100
tetracaine hcl	272	TOBRAMYCIN SULFATE	tretinoin	140,188
tetracycline hcl	294	tobramycin-dexamethasone	tretinoin microsphere	189
tetrahydrazoline drops		tolcapone	tretinoin microsphere pump	189
(visine)	271	tolnaftate (tinactin)	TRETTEN	225
THALOMID	254	TOLSURA	TREXIMET	245
theophylline	71	tolterodine tartrate	tri femynor	177
theophylline er	71	tolterodine tartrate er	tri-estarylla	177
thiamine (vitamin b1)	310	TOPAMAX	tri-legest fe	177
thioridazine hcl	148	TOPAMAX SPRINKLE	tri-lynyah	177
thiotepa	123	topiramate	tri-lo-estarylla	177
thiothixene	148	topiramate er	tri-lo-marzia	177
THYQUIDITY	295	TOPROL XL	tri-lo-mili	177
THYROID	295	toremifene citrate	tri-lo-sprintec	177
tiadylt er	162	torpenz	tri-mili	178
tiagabine hcl	81	torsemide	tri-nymyo	178
TIAZAC	163	TOSYMRA	tri-previfem	178
TIBSOVO	138	TOUJEO MAX SOLOSTAR	tri-sprintec	178
TICOVAC	307	TOUJEO SOLOSTAR	TRI-VI-SOL A/C/D	261

tri-vylibra	178	TRUSOPT	276	VALSARTAN	116
tri-vylibra lo	178	TUDORZA PRESSAIR	65	valsartan-hydrochlorothiazide	120
triamcinolone acetonide	198	TUKYSA	125	VALTOCO 10 MG DOSE	74
triamcinolone acetonide (nasacort)	264	tulana	180	VALTOCO 15 MG DOSE	74
triamterene-hctz	207	TURALIO	138	VALTOCO 20 MG DOSE	74
triazolam	234	turqoz	178	VALTOCO 5 MG DOSE	74
TRIBENZOR	120	TWINRIX	307	VALTRESX	156
TRICOR	111	tydemy	178	VANCOCCIN	59
triderm	198	TYENNE	37	vancomycin hcl	59
trientine hcl	254	TYMLOS	209	VANFLYTA	138
TRIESENCE	274	TYPHIM VI	305	VAQTA	307
trifluoperazine hcl	148	TYSABRI	290	varenicline tartrate	292
trihexyphenidyl hcl	140	TYVASO	165	varenicline tartrate (starter)	292
TRIHEXYPHENIDYL HCL	140	TYVASO DPI INSTITUTIONAL KIT	165	varenicline tartrate(continue)	292
TRIJARDY XR	92,93	TYVASO DPI MAINTENANCE KIT	165	VARIVAX	307
TRIKAFTA	293	TYVASO DPI TITRATION KIT	165	VARIZIG	279
TRILEPTAL	80	TYVASO REFILL	165	VASCEPA	109
TRILIPIX	111	TYVASO STARTER	165	VASERETIC	120
trilyte	236			VASOTEC	115
trimethobenzamide hcl	104			VAXCHORA	305
trimethoprim	58			VAXELIS	296
TRINTELLIX	87			VAXNEUVANCE	305
TRIPTODUR	212			VELPHORO	221
TRIUMEQ	152			VELTASSA	257
TRIUMEQ PD	152			VELTIN	189
trivora (28)	178			VEMLIDY	155
TROKENDI XR	80			VENCLEXTA	125
trolamine salicylate	200			VENCLEXTA STARTING PACK	125
TROLAMINE SALICYLATE (MYOFLEX)	200			venlafaxine hcl	88
trolamine salicylate (myoflex)	200			venlafaxine hcl er	88
trosipium chloride	303			VENTAVIS	166
trosipium chloride er	303			VENTOLIN HFA	70
TRUDHESA	245			verapamil hcl	163
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST	206			verapamil hcl er	163
TRULICITY	95			VERAPAMIL HCL ER	163
TRUMENBA	305			VERELAN	163
TRUQAP	138			VERELAN PM	163
				VERKAZIA	272
				VERSACLOZ	147
				VERZENIO	138

U

V

VESICARE.....	303	vitamin b complex / vitamin c /	
VESICARE LS.....	303	zinc / folic acid.....	260
vestura.....	178	vitamin b complex	
VIBERZI.....	220	combinations.....	259
VICTOZA.....	95	VITAMIN B COMPLEX	
VIEKIRA PAK.....	155	COMBINATIONS.....	260
vienva.....	178	vitamin b12.....	229
vigabatin.....	82	VITAMIN B12.....	229
vigadrone.....	82	VITAMIN C.....	310
VIGAMOX.....	271	vitamin c.....	310
vigpoder.....	82	vitamin d.....	309
VIIBRYD.....	87	VITAMIN D.....	310
VIJOICE.....	257	vitamin e.....	310
vilazodone hcl.....	87	vitamins / lipotropics.....	262
VIMPAT.....	80	VITAMINS / LIPOTROPICS.....	262
VIOKACE.....	207	VITRAKVI.....	138
viorele.....	178	VITRON-C.....	232
VIRACEPT.....	152	VIVJOA.....	106
VIREAD.....	152	VIVOTIF.....	305
VIRT-FEFA PLUS.....	232	VIZIMPRO.....	126
VIRT-PN PLUS.....	262	VOGELXO.....	55
visine red eye hydrating		VOGELXO PUMP.....	55
comf.....	271	volnea.....	178
VISTA GEL DRY EYE		VONJO.....	138
RELIEF.....	267	VONVENDI.....	226
VISTOGARD.....	102	voriconazole.....	106
VITAMIN A.....	199	VOSEVI.....	155
vitamin a.....	309	VOTRIENT.....	139
vitamin a / vitamin d.....	199	VOXZOGO.....	213
VITAMIN A-C-D INFANT.....	261	VRAYLAR.....	144
VITAMIN A/C/D/		VUMERITY.....	290
INFANT/TODDLER.....	261	VUSION.....	192
vitamin b complex.....	259	VYEPTI.....	245
VITAMIN B COMPLEX.....	259	vyfemla.....	178
vitamin b complex (\$0).....	259	vylibra.....	178
vitamin b complex / vitamin c /		VYNDAMAX.....	168
biotin / minerals / folic acid.....	260	VYNDAMAX.....	168
vitamin b complex / vitamin c /		VYTORIN.....	109
calcium.....	259	VYVANSE.....	18
vitamin b complex / vitamin c /		VYZULTA.....	277
vitamin e / zinc.....	259		

W

WAL-TUSSIN COUGH

RELIEF..... 182

warfarin sodium..... 71

WEGOVI..... 19

WELCHOL..... 110

WELIREG..... 128

WELLBUTRIN SR..... 84

WELLBUTRIN XL..... 84

wera..... 178

WESTHROID..... 295

wheat dextrin powder..... 236

WIDE-SEAL DIAPHRAGM... 241

WILATE..... 226

WINLEVI..... 189

witch hazel..... 202

wixela inhub..... 70

WP THYROID..... 295

wymzya fe..... 178

X

X-SEB T 10 % SHAMPOO... 203

XADAGO..... 143

XALATAN..... 277

XALKORI..... 139

XARELTO..... 71

XARELTO STARTER PACK... 71

XCOPRI..... 81

XCOPRI (250 MG DAILY

DOSE)..... 81

XCOPRI (350 MG DAILY

DOSE)..... 81

XDEMVY..... 271

XELJANZ..... 35,36

XELJANZ XR..... 36

XELPROS..... 277

XELSTRYM..... 18

XENICAL..... 19

XENLETA..... 60

XEPI..... 190

XERESE.....	196	YUTIQ.....	274	zinc gluconate.....	254
XHANCE.....	264	yuvafem.....	308	zinc oxide (desitin).....	202
XIFAXAN.....	58			zinc sulfate.....	254
XIGDUO XR.....	93	Z		ZIOPTAN.....	277
XIPERE.....	274	ZADITOR.....	276	ziprasidone hcl.....	144
XOFLUZA (40 MG DOSE).....	157	zafemy.....	178	ziprasidone mesylate.....	144
XOFLUZA (80 MG DOSE).....	157	zafirlukast.....	65	ZIPSOR.....	40
XOLAIR.....	64	zaleplon.....	234	ZIRGAN.....	271
XOPENEX HFA.....	71	zarah.....	178	ZITHROMAX.....	238
XOSPATA.....	139	ZARONTIN.....	83	ZITHROMAX TRI-PAK.....	238
XPOVIO (100 MG ONCE		ZARXIO.....	230	ZITHROMAX Z-PAK.....	238
WEEKLY).....	128	ZATEAN-PN PLUS.....	262	ZOCOR.....	112
XPOVIO (40 MG ONCE		zebutal.....	42	ZOFRAN.....	104
WEEKLY).....	129	ZEGERID.....	302	ZOHYDRO ER.....	50
XPOVIO (40 MG TWICE		ZEGERID OTC.....	302	ZOKINVY.....	257
WEEKLY).....	129	ZEJULA.....	139	ZOLINZA.....	139
XPOVIO (60 MG ONCE		ZELBORAF.....	139	zolmitriptan.....	248
WEEKLY).....	129	ZEMBRACE SYMTOUCH.....	248	ZOLOFT.....	87
XPOVIO (60 MG TWICE		zenatane.....	189	ZOLPIDEM TARTRATE.....	234
WEEKLY).....	129	ZENIFIBER AG.....	203	zolpidem tartrate.....	234
XPOVIO (80 MG ONCE		ZENIFOAM AG.....	203	zolpidem tartrate er.....	234
WEEKLY).....	129	ZENPEP.....	207	ZOMACTON.....	211
XPOVIO (80 MG TWICE		zenzedi.....	18	ZOMACTON (FOR ZOMA-JET	
WEEKLY).....	129	ZEPATIER.....	156	10).....	211
XTAMPZA ER.....	50	ZEPBOUND.....	19	ZOMIG.....	248
XTANDI.....	128	ZEPOSIA.....	290	ZONEGRAN.....	80
xulane.....	178	ZEPOSIA 7-DAY STARTER		ZONISADE.....	80
XULTOPHY.....	93	PACK.....	290	zonisamide.....	80
XYNTHA.....	226	ZEPOSIA STARTER KIT.....	290	ZONTIVITY.....	228
XYNTHA SOLOFUSE.....	226	ZERVIAE.....	276	ZORBTIVE.....	211
		ZESTORETIC.....	120	ZORTRESS.....	256
		ZESTRIL.....	115	ZORVOLEX.....	40
Y		ZETIA.....	112	ZOSTAVAX.....	308
yargesa.....	228	ZETONNA.....	264	zovia 1/35 (28).....	178
YF-VAX.....	308	ZIAC.....	121	zovia 1/35e (28).....	178
YUFLYMA (1 PEN).....	35	ZIANA.....	189	ZOVIRAX.....	156,196
YUFLYMA (2 PEN).....	35	zidovudine.....	152	ZTALMY.....	80
YUFLYMA 2-SYRINGE KIT.....	35	ZIEXTENZO.....	231	ZTLIDO 1.8 % PATCH.....	201
YUFLYMA-CD/UC/HS		zileuton er.....	65	ZUBSOLV.....	54
STARTER.....	35	ZIMHI.....	103	zumandimine.....	178
YUPELRI.....	65	zinc.....	254	ZURZUVAE.....	85
YUSIMRY.....	35				

ZYDELIG.....	139
ZYFLO.....	65
ZYKADIA.....	139
ZYPITAMAG.....	112
ZYPREXA.....	147
ZYPREXA RELPREVV.....	147
ZYPREXA ZYDIS.....	147



PO Box 52
Minneapolis, MN 55440-0052

612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước)

TTY/Khiếm thính:
612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước)

8 am – 5 pm, Thứ Hai – Thứ Sáu

ucare.org

U12487 Vietnamese (U3984) (07/2024)